

NÔNG HUYỀN SƠN



ĐIỆP BÁO A10

CÓ LẼ TRÊN THẾ GIỚI CHƯA CÓ MỘT TỔ CHỨC TÌNH BÁO NÀO HOẠT ĐỘNG ĐẶC BIỆT NHƯ CỤM ĐIỆP BÁO A10. HỌ KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ BẤT KỲ MỘT THỨ MÁY MÓC, THIẾT BỊ NÀO CẢ, HỌ LÀ NHỮNG HỌC SINH, SINH VIÊN YÊU NƯỚC VÀ CẢM THÚ NGOẠI XÂM, HOẠT ĐỘNG TÌNH BÁO BẰNG TRÁI TIM, QUẢ CẢM VÀ NHỆT HUYẾT TUỔI TRẺ.

(TIỂU THUYẾT TÌNH BÁO)



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Điện Báo A10

Tác giả: Nông Huyền Sơn

Nhà Xuất Bản Công an Nhân dân

Phát hành: Nhà sách Lao Động

Loại bìa: Bìa mềm

Số trang: 344

Giải B Tiểu thuyết Hội Nhà Văn Việt Nam.

Nguồn: vnmilitaryhistory

Epub (02/2019): [@lamtam](https://lamtam.tve-4u.org), tve-4u.org

GIỚI THIỆU

Có lẽ trên thế giới chưa có một tổ chức tình báo nào hoạt động đặc biệt như Cụm điệp bao A10.

Họ không được trang bị bất kỳ một thứ máy móc, thiết bị nào cả. Họ là những học sinh, sinh viên yêu nước và căm thù ngoại xâm, hoạt động tình báo bằng trái tim quả cảm và nhiệt huyết tuổi trẻ.

Họ phải đối đầu với những tổ chức tình báo hiện đại và dày đặc của Mỹ, của Việt Nam Cộng Hòa. Họ có mặt ở nhiều cơ quan trọng yếu của địch và đã vô hiệu hóa một số chính sách nguy hiểm cho Cách mạng.

Họ là những nhân vật có thật. Những chiến công của họ là có thật .

Chương 1

Trang nhất nhiều tờ nhật báo tại Sài Gòn và quốc tế chạy hàng tít lớn “Một vụ nổ ám sát giáo sư Nguyễn Văn Bông”.

Sài Gòn. Gần 12 giờ trưa thứ tư, ngày 10.11.1971, một vụ nổ kinh hoàng xảy ra tại giao lộ Phan Thanh Giản – Cao Thắng đã khiến giáo sư Nguyễn Văn Bông – Viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chính cùng một người cận vệ tử nạn. Chiếc xe hơi chở giáo sư banh xác bởi sức nổ có sức công phá dữ dội.

Những nhân chứng có mặt gần nơi xảy ra vụ nổ tường thuật, khi chiếc xe hơi chở giáo sư Bông cùng người cận vệ chạy trên đường Phan Thanh Giản vừa đến giao lộ Cao Thắng phải dừng lại vì đèn tín hiệu giao thông bật đỏ. Ngay lúc đó, một chiếc xe gắn máy màu đen loại Honda 67 chở hai người thanh niên chạy trờ tới. Người ngồi sau vận quân phục biệt kích quân lực Việt Nam Cộng hòa nhảy khỏi xe, cúi người ném vào dưới gầm xe hơi của giáo sư Bông một chiếc cặp. Chỉ trong tích tắc, chiếc xe gắn máy chở hai người thanh niên gầm ga lao vút về hướng Chợ Lớn hòa lẫn vào dòng xe cộ đông đúc. Ngay sau đó, chiếc cặp từ dưới gầm xe giáo sư Bông phát nổ. Tiếng nổ có thể nghe thấy từ cách hiện trường hơn 10km. Theo phân tích nhanh của các chuyên gia về vật liệu nổ, có thể chiếc cặp ấy chứa 6 trái lựu đạn M67 được chế tạo lại kíp kích hoạt chung để nổ đồng loạt.

Theo nguồn tin đáng tin cậy, hôm qua, ngày 9.11.1971, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu thông qua người đại diện là ông Nguyễn Văn Kiểu (bào huynh của Tổng thống Thiệu, đồng thời là đại sứ đương nhiệm tại Đài Loan) chính thức ngỏ lời đề nghị giáo sư Bông nhận vai trò Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Công hóa thay thế Thủ tướng Trần Thiện Khiêm. Vì vậy, một số phân tích gia cho rằng, hung thủ sát hại giáo sư Bông không phải là Việt cộng mà có thể là một đối thủ chính trị trong nội các Việt Nam Cộng hòa.

Giáo sư Bông được khai sinh tại làng Kiến Phước thuộc Gò Công, Nam Việt Nam, tốt nghiệp cử nhân Luật quốc tế tại Paris năm 1956 và lấy bằng tiến sĩ Luật học, Chính trị học năm 1960. Năm 1962 ông có bằng thạc sĩ Công pháp Quốc tế - một bằng cấp hiếm hoi ở Việt Nam. Đầu năm 1963, trong khi tình hình chính trị Nam Việt Nam căng thẳng sôi sục bởi những cuộc biểu tình của giới Phật tử chống đối Tổng thống Ngô Đình Diệm, giáo sư Bông rời Pháp về nước để nhận giảng dạy tại trường Đại học Luật khoa Sài Gòn. Ngay trong buổi lễ khai hóa tại Đại học Luật khoa, ông đã đọc một bài diễn văn “Đảng pháp và đổi lập chính trị”. Bài diễn văn của ông, ngay lập tức, được rất nhiều tờ báo trong nước lẫn nước ngoài đăng tải. Ông trở nên nổi tiếng trên chính trường. Tuy nhiên, nhiều tờ báo bị đóng cửa hoặc bị quấy rối bởi lực lượng mật vụ của Ngô Đình Nhu. Sau khi chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lực lượng quân nhân cách mạng đảo chính thành công, ông được bổ nhiệm làm Viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chính đào tạo công chức trung cấp và cao cấp cho chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Chính sự nổi bật về tầm nhìn chính trị của giáo sư Bông đã thu hút nhiều đối thủ trong nội các Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chú ý.

Với sự khởi đầu đó, ông tiếp tục dần thân vào đường chính trị bằng việc vận động ủng hộ một đảng phái theo xu hướng Việt Nam thống nhất, dân chủ được nhiều người ủng hộ có tên gọi là Phong trào Quốc gia Cấp tiến. Phong trào Quốc gia Cấp tiến và Đảng Tân Đại Việt do giáo sư Nguyễn Ngọc Huy – tiến sĩ Chính trị học bạn đồng môn của ông thuở ở Paris – là thủ lĩnh đã liên kết với nhau thành một lực lượng đối lập với chính phủ đương nhiệm do Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lãnh đạo.

Cách nay 1 năm, vào tháng 9.1970, Phong trào Quốc gia Cấp tiến đã đưa vào Hạ viện được 21 dân biểu – một lực lượng đáng để Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu e ngại trong khi Mỹ đang gây sức ép để Tổng thống chấp thuận ngồi vào bàn đàm phán Paris cùng Mặt trận Dân tộc giải phóng. Để lôi kéo lực lượng Phong trào Quốc gia Cấp tiến về phía mình, Tổng thống đã đưa giáo sư Nguyễn Ngọc Huy vào vai trò cố vấn chính trị phái đoàn Việt Nam Cộng hòa tham gia đàm phán Paris.

Trước khi ám sát một ngày, ông Nguyễn Văn Kiêu – Đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Đài Loan, là bào huynh của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã đến tận tư gia của giáo sư Bông ngỏ lời mời giáo sư nhận chức vụ thủ tướng thay thế thủ tướng đương nhiệm Trần Thiện Khiêm và giáo sư đã nhận lời.

Một số phân tích gia nhận xét: “Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu buộc lòng thay thế Thủ tướng Khiêm vì Mỹ không muốn sự việc ngày 1.11.1963 xảy ra một lần nữa”. Điều đó có nghĩa là, Tòa Bạch Ốc muốn Thiệu dứt sự bướng bỉnh vì không chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán Paris . Giáo sư Bông là người cổ xúy chính sách hòa bình của Kissinger. Bởi tháng 7.1971, trước khi đi Bắc Kinh Kissinger đã ghé Sài Gòn và bất ngờ gặp riêng giáo sư Bông.

Ai đã giết giáo sư Bông? Không thể phán đoán chính xác khi chưa có bằng chứng rõ ràng”.

Suốt một tháng sau đó, nhiều tờ báo phân tích và tranh cãi nhiều chiều khác nhau. Có tờ cho rằng Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ mượn tay lực lượng thứ ba ám sát giáo sư Bông để đổ vạ cho Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Tờ khác lại nghi vấn giáo sư Nguyễn Ngọc Huy là chủ mưu để tranh giành quyền lực độc tôn trong Phong trào Quốc gia Cấp tiến. Cũng có tờ nghi vấn Nguyễn Văn Thiệu bắt tay với Nguyễn Văn Bông bằng tay phải trong khi tay trái ném lựu đạn.

Chính trường Sài Gòn bao phủ một màn nghi kỵ lẫn nhau.

Chương 2

Một buổi sáng trung tuần tháng 12.1971, trên vỉa hè quán cà phê cóc đầu con hẻm trên đường Tôn Thất Hiệp, quận 11, gã thanh niên hippie trạc 20 tuổi ngồi xoải chân ngáp vặt trước ly bạc xỉu đã nguội ngắt. Mái tóc dài phủ vai, cặp kính màu nâu đỏ to bản choáng một phần ba gương mặt, chiếc áo hoa hòe bó sát thân mình, cái quần dài bó sát đùi nhưng ống lại loe rộng che kín mắt đôi giày cao gót khiến gã giống như một chú trống choai vừa trở mã. Một hippie của thanh niên phản chiến Mỹ đã lan sang Sài Gòn và nhanh chóng thành một thứ chủ nghĩa dị bản trong giới thanh thiếu niên. Ngoài phố, trên vỉa hè, trong công viên, trong quán bar, đâu đâu cũng bắt gặp hình ảnh một gã, một ả hippie ngồi phờn phơ hút thuốc lá với vẻ bất cần đời giả hiệu. Cái vẻ không làm phiền ai của giới hippie lại khiến những người đứng đắn khó chịu, ngại đến gần, ngán dây dưa.

Ở cái quán cóc này cũng vậy, khi gã hippie nghe nghe bước vào búng tay gọi ly bạc xỉu, những phụ xích lô hiền lành an phận, vốn là khách mỗi đều đứng lên tính tiền rời quán. Không chớ khịu vì điều đó, gã nhếch một nụ cười đều cẳng, phớt đời.

Không ai ngờ rằng, ẩn giấu bên trong cái vẻ lười nhác, phớt đời đáng khinh của gã hippie là những cuộn sóng nồn nóng. Bởi người thanh niên mang vẻ ngoài hippie đó chính là Nguyễn Minh Trí, đội trưởng đội trinh sát vũ trang liên quận thuộc lực lượng An ninh T4. (*)

Đêm qua, một người giao thông đã bật tín hiệu cho biết tổ trinh sát vũ trang của anh đang gặp mỗi nguy hiểm đe dọa gián tiếp. Tín hiệu yêu cầu anh không nên rời chỗ ở, chờ chỉ thị trực tiếp vào sáng nay, tại quán cà phê này. Đã quá giờ quy định hơn 1 phút anh vẫn chưa gặp được người giao thông. Theo nguyên tắc hoạt động, nếu trễ hẹn 5 phút kể như hủy bỏ cuộc hẹn để giữ an toàn.

Anh ngồi đếm từng thời khắc trôi qua chậm chạp, đồng thời cố rà soát lại mọi hoạt động của mình để tìm sơ hở khiến địch nghi ngờ mình. Hoàn toàn không.

Suốt hai tháng nay, anh được chỉ thị nằm im không hoạt động.

Cách nay hai tháng, “trên” yêu cầu anh chỉ đạo tổ thực hiện ám sát Nguyễn Văn Bông nhằm tạo mâu thuẫn nội bộ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Anh đã khảo sát đường đi hàng ngày của Nguyễn Văn Bông và lên kế hoạch ám sát rất chi tiết, nhưng cả hai lần thực hiện đều không thành công. Lần đầu, theo lịch trình cố định hàng ngày, nhân buổi trưa, Bông từ học viện về nhà ăn cơm bằng xe hơi, anh sẽ sử dụng chiếc xe gắn máy 67 đã xoáy nòng, đôn dên chở Tư Khá, một đội viên tích cực của tổ ôm chiếc cặp học sinh chứa 6 quả lựu đạn M67 đã được chế tạo lại chung một kíp nổ, chờ sẵn cách tư thất của Bông khoảng 100 mét. Khi chiếc xe hơi của Bông vừa giảm tốc độ để ngừng trước ngõ, anh sẽ phóng xe máy tiếp cận xe Bông. Tư Khá sẽ rút chốt chiếc cặp chứa lựu đạn rồi đẩy vào gầm xe của Bông đúng lúc nó vừa dừng hẳn. Mọi diễn biến diễn ra đúng như kế hoạch, nhưng... thời điểm quyết định ném chiếc cặp xuống gầm xe hơi của Bông trôi qua. Bông đã rời khỏi xe, Tư Khá vẫn ngồi im lặng sau lưng anh không hề hành động. Gã cận vệ của Bông thấy hai gã học trò đang dừng xe máy quá gần chiếc xe hơi bước đến gắt: “Hai thằng nhãi! Búng đi tép, lặn đi nhái, mai!”. Ngay sau đó, gã quay sang một chị bán gánh hàng rong đang ngồi nghỉ chân cạnh cổng nhà Bông, xua tay: “Chị kia, không được ngồi ở đây!”.

Khi đã phóng xe chạy đi trong tâm trạng bực mình vì hỏng kế hoạch, anh mới nghe Tư Khá làm rầm xin lỗi phía sau: “Tao xin lỗi mày, đội trưởng. Tao không thể thực hiện vì chị bán gánh hàng rong vô tội”.

Anh không thể trách người đội viên tích cực của mình lấy nửa lời. Làm sao trách một tấm lòng nhân ái được.

Lần thứ hai, anh chờ đến giờ Bông đi làm sau giờ nghỉ trưa. Khi ông ta vừa xuất hiện nơi cửa, anh toan lao xe tới tiếp cận chiếc xe hơi thì thấy ngoài ông ta còn có cô con gái nhỏ của ông ta. Anh phóng xe đi thẳng. Lần này, chính anh là người quyết định hủy bỏ kế hoạch ám sát. Cũng giống như Tư Khá lần trước, lòng nhân đạo không cho phép anh sát hại người vô can. Ông Bông là mục tiêu của anh chứ không phải cô con gái của ông ta.

Sau hai chuyến thực hiện nhiệm vụ thất bại, theo nguyên tắc, “trên” yêu cầu anh bàn giao cho tổ khác và nằm im một thời gian. Chiếc cặp chứa lựu đạn do anh tự tạo cũng được chuyển đến vị trí cất giấu bí mật khác.

Một tháng sau, vụ ám sát ông Bông xảy ra. Anh biết vụ ám sát do đồng đội anh thực hiện. Và anh vô can. Hai tháng nay anh không thực hiện nhiệm vụ nào, tại sao bây giờ người giao thông lại cảnh báo nguy hiểm?

Cơn nôn nóng của anh biến mất bởi sự xuất hiện của thằng nhóc bán báo dạo. Thằng nhóc tiến sát đến bên anh, mời:

– Mua giùm em tờ báo. Không thì cho em xin 2 điếu thuốc Salem

Anh mỉm cười:

– Anh không có thuốc Salem nhưng anh cho tiền em mua thuốc “quân tiếp vụ”(*) hút đỡ ghiền.

– Thôi em không hút thuốc. Anh cho em ngồi chung uống cà phê đen là được rồi.

Đúng quy ước mật khẩu của giao thông, anh yên tâm gọi cho thằng nhóc một ly sữa nóng.

Trong khi chờ chủ quan mang ly sữa ra, thằng nhóc chìa cho anh một tờ báo. Anh cầm tờ báo luồn ngón tay vào bên trong thu lấy một cuộn giấy nhỏ, khéo léo như một gã ảo thuật có ngón nghề, nhanh tay cho vào túi quần.

Thằng nhóc uống một hơi cạn sạch ly sữa rồi đứng lên cảm ơn anh. Nó chạy vụt đi, mồm rao: “Báo mới! Báo mới ra lò đề... đề! Hung thủ sát hại giáo sư Bông đã bị bắt! Báo mới, tin mới đề!”.

Anh gọi chủ quán tính tiền rồi đi sâu vào trong hẻm, đứng úp mặt vào một góc tường ra vẻ như đang tiểu tiện rồi móc cuộn giấy nhỏ ra. Đó là một mảnh giấy trắng, mỏng, nhỏ vừa đủ vắn một điếu thuốc rê. Anh đưa tờ giấy lên lưỡi thấm nước bọt. Một dòng chữ thật mảnh dần hiện ra: “Độc trang nhất tờ báo. Tự phân tích mức độ nguy hiểm. Muốn về cứ về. C4 đã về nhà”. Đọc xong, anh vò mảnh giấy cho vào miệng rùi nuốt luôn vào bụng.

Anh vừa đi vừa mở tờ báo ra đọc.

“Tổng nha Cảnh sát Quốc gia đã bắt được 2 hung thủ sát hại giáo sư Nguyễn Văn Bông.

Một người tên là Vũ Quang Hùng – sinh viên năm 3 Đại học Khoa học Sài Gòn được nghi là kẻ cầm lái chiếc xe gắn máy Honda 67. Người kia tên Lê Văn Châu – trung úy biệt kích quân lực Việt Nam Cộng hòa được cho là kẻ ném chiếc cặp chứa 6 trái lựu đạn vào gầm xe giáo sư Bông. Hiện chưa có bình luận chính thức nào từ phía Tổng nha Cảnh sát”.

Anh hơi choáng váng. Thế là tổ của Ba Điệp, tức Vũ Quang Hùng đã bể. Điệp sẽ khai ra tổ của anh không? Anh đoán chắc rằng không. Nhưng nguyên tắc không cho phép chủ quan. C4 tức anh Thái – người cung cấp và gìn giữ chiếc cặp chứa lựu đạn đã “về nhà”, tức đã về căn cứ. Anh có nên về căn cứ không?

Nếu mức độ nguy hiểm chưa cao mà anh rời vị trí chiến đấu để trốn chạy vào căn cứ thì hèn yếu quá. Mức độ hợp pháp của anh hiện giờ vẫn tương đối an toàn.

Kể từ sau vụ tố giác chế độ lao tù chuồng cọp của Nguyễn Văn Thiệu, anh có được vỏ bọc là một sinh viên tranh đấu cho tự do, hòa bình, hòa hợp dân tộc. Báo chí phương Tây và báo chí Sài Gòn đều thuộc nhãn mặt anh. Với vỏ bọc đó, ngoài trường hợp anh bị bắt quả tang khi thi hành nhiệm vụ có tang chứng trong tay, bọn cảnh sát muốn đụng đến anh cũng phải dè chừng cánh báo chí gào lên rằng anh bị chính quyền Thiệu trả thù vụ chuồng cọp Côn Đảo.

Anh quyết định: Nước đến chân hãy nhảy.

Anh rảo bước về hướng nhà mình nằm sâu trong hẻm. Khi đi ngang một ngôi biệt thự nhỏ, anh dừng chân móc thuốc lá ra hút. Anh bật quẹt nhiều lần nhưng điếu thuốc vẫn không cháy. Ra về bực mình, anh ném điếu thuốc xuống đất.

Bên trong cánh cổng, một viên trung úy bước ra hát hăm:

– Ê! Đi chỗ khác! Mày không biết đây là nhà ông phó tỉnh trưởng Bến Tre à?

Anh nhún vai cười, nói lớn:

– Đừng đốt điều thuốc chứ có làm gì đâu mà ông trung úy xua đuổi.

Ngay sau đó anh hạ âm lượng, nói vừa đủ cho viên trung úy nghe:

– Chín giờ tối nay, tôi cần khám bác sĩ gấp. Chỗ cũ.

Nghe xong, viên trung úy lớn tiếng:

– Biến ngay. Lớ quớ thêm vài giây, tao cho một viên kẹo chì bây giờ.

Anh lại nhún vai, gằm mặt bước đi ra chiều nhẩn nhẩn.

Chương 3

Tối đêm đó, tại một căn nhà nhỏ nằm giữa xóm lao động nghèo khu Khánh Hội bên kia sông Sài Gòn, hai thanh niên trẻ chênh nhau vài tuổi ngồi bệt dưới nền đất cạnh mấy chai bia con cộp và đĩa gỏi khô sặc trộn xoài chua. Hầu như ly bia nào cũng vơi mặc dù chưa ai uống giọt nào. Chỉ có đĩa gỏi được gắp liên tục, vơi thật sự.

Người thanh niên trẻ hơn có đôi mắt nhanh nhạy, linh lợi chính là Minh Trí cất giọng vào đề:

– Thôi, hai anh em mình vờ nhậu như thế là đủ rồi. Giờ vào việc nè. Các anh ở T4 gởi lời khen ngợi anh về những hoạt động thúc đẩy phong trào sinh viên phản chiến, kêu gọi hòa bình. Các anh lãnh đạo rất thích thú chuyện các sinh viên Mỹ đốt thẻ quân dịch tại Sài Gòn. Hành động đó rất phù hợp với tình hình hiện nay, có lợi cho ta.

Khánh Duy với nước da trắng trẻo, mang cặp kính cận, ăn nói nhỏ nhẹ và chuẩn ý từng từ, nhỏ nhẹ cất giọng:

– Các anh ấy quá khen, chứ tao đã làm được gì to tát đâu. Chính tao cũng không ngờ mấy anh em sinh viên Mỹ lại nhiệt tình như vậy.

Trong mối quan hệ xã hội, Khánh Duy lớn tuổi hơn Trí nên thường mày tao trong trò chuyện mặc dù trong quan hệ công tác, Trí là cấp chỉ huy trực tiếp.

Khánh Duy háo hức nhớ lại cái đêm văn nghệ “Năm châu đấu tranh cho hòa bình” tại đường Công Lý hôm tháng 7 năm ngoái. Đó là một đêm trong chuỗi hoạt động của đại hội sinh viên liên viện đại học Sài Gòn, Huế, Đà Lạt, Cần Thơ, Vạn Hạnh. Trong đại hội đó, sinh viên toàn miền Nam cùng thống nhất khẩu hiệu không đi quân trường, không học quân sự, không thi môn quân sự. Đại hội đã vận động được hơn 30.000 anh em sinh viên từ bỏ hẳn môn quân sự học đường, lôi kéo được hơn 450 sinh viên đang học quân sự bỏ về. Riêng sinh viên trường Y đốt cháy văn phòng huấn luyện quân

sự học đường. Các anh em ở trường Văn Khoa, Vạn Hạnh, Kỹ thuật Phú Thọ cũng vậy.

Từ phong trào không đi quân trường, đêm văn nghệ “Năm châu đấu tranh cho hòa bình”, Tổng hội Sinh viên Sài Gòn đã mời được rất nhiều đoàn sinh viên từ các nước đến tham gia nhưng anh chỉ chú ý đến các bạn ở đoàn sinh viên Mỹ. Trước đó, trong những đêm sinh hoạt “đốt lửa căm thù” để “nhận mặt kẻ thù, nhận mặt anh em, đốt lửa lên để nung nấu ý chí căm hờn, đốt lửa lên soi sáng niềm tin hy vọng”, anh cùng các bạn sinh viên chỉ đốt lửa, hát và kêu gào hòa bình khản giọng. Như thế vẫn chưa đủ để làm lung lay ý chí xâm lược của Toàn Bạch Ốc. Đêm “Năm châu đấu tranh cho hòa bình”, nhân có mặt các bạn sinh viên Mỹ, anh cần thêm gì đó mới mẻ để ngọn lửa đấu tranh nóng rực thêm, lan tỏa hơn những nguyện vọng của những người trí thức trẻ. Nhân lúc trò chuyện làm quen với một sinh viên Y khoa Mỹ tên Coin, anh phát hiện ra rằng, những sinh viên Mỹ cũng bị phát thẻ quân dịch, cũng bị chính phủ Mỹ kích động tham gia cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Họ không muốn điều đó. Họ không muốn rời xa quê hương xách súng đi nửa vòng trái đất để gieo đau thương cho một đất nước nhỏ bé. Họ tiếc nuối cho những thanh niên quê hương họ bỏ xác ở một đất nước xa xôi không thù hằn. Đó là lý do họ tham gia đêm “Năm châu đấu tranh cho hòa bình” tại Sài Gòn. Khánh Duy đã cho Coin xem những bức ảnh chụp đồng quê Việt Nam xơ xác bởi chiến tranh, những em bé sơ sinh ôm bầu vú xác chết của mẹ, những bà mẹ vằn vãnh khăn tang khóc trên mộ con. Coin đã khóc thật nhiều. Ngày sau, Coin ôm xấp ảnh chạy đi gặp trưởng đoàn sinh viên Hoa Kỳ.

Ngay trong đêm đó, sau khi những bàn tay nắm những bàn tay của các bạn sinh viên đến từ khắp trái đất nối những vòng tròn, sau khi đoàn sinh viên Việt Nam trao tặng lá cờ hòa bình có in hình chim bồ câu trắng tượng trưng cho khát vọng hòa bình, bất ngờ, đoàn sinh viên Mỹ đồng loạt rút tấm thẻ quân dịch châm lửa đốt rồi ném xuống đất, dùng gót giày giẫm đạp và hô vang khẩu hiệu “No war Việt Nam! Stop war at Việt Nam !” để biểu hiện tinh thần phản đối cuộc chiến xâm lược của chính phủ Mỹ đối với Việt Nam . Trước biểu hiện đó, nhiều bạn sinh viên Việt Nam đã chạy đến ôm hôn và

bắt tay các sinh viên Mỹ. Ngày hôm sau, hầu như tất cả các tờ báo phát hành tại Mỹ đều đăng trang nhất hình ảnh các sinh viên Mỹ cùng nắm chặt tay sinh viên Việt Nam, dưới đất là tấm thẻ quân dịch của sinh viên Mỹ cháy nham nhở.

Bản tin đó trở thành một trong những động lực thúc đẩy quốc hội Mỹ nhóm họp phiên bất thường để xem xét lại vấn đề chiến tranh Việt Nam và đó là tiền đề thúc đẩy chính phủ Mỹ chấp nhận tổ chức cuộc hòa đàm tại Paris .

Trí gấp miếng gỏi khô:

– Tôi đang ở mức báo động, có thể bị bắt hoặc về rừng bất cứ lúc nào. Nếu anh thấy vắng tôi một tuần là biết tôi đã đi hoặc bị bắt. Hiện giờ mức an toàn của anh được bao nhiêu phần trăm?

Khánh Duy không vội trả lời, trầm ngâm suy nghĩ. Anh biết, đã từ lâu cảnh sát Đô thành liệt anh vào danh sách phần tử nghi vấn có liên can đến Việt cộng những không có bằng cứ xác thực. Với vị trí lãnh đạo “phong trào sinh viên Y khoa Sài Gòn đấu tranh đòi hòa bình, công lý”, anh luôn tỏ ra “không liên can đến Việt cộng” nên chúng chẳng làm gì được anh ngoài việc cắt cử người theo dõi.

Đúng là kể từ khi tham gia phong trào đấu tranh, anh chưa “liên can đến Việt cộng” thật. Anh tham gia hoạt động phong trào xuất phát từ ý thức dân tộc chứ không vì ý thức chủ nghĩa Cộng sản bởi anh hoàn toàn mơ hồ về chủ thuyết này.

Sinh ra trong một gia đình Phật tử nho giáo cổ cựu, sống theo kiểu trí thức tiểu tư sản gốc Huế, tất cả anh em được sự giáo dục nghiêm khắc của người cha. Anh em anh luôn được uốn nắn ý thức dân tộc từ khi còn bé. Hàng đêm, sau bữa cơm tối, cha anh bắt các anh em của anh phải có mặt đầy đủ để nghe ông giảng những bài học luân lý làm người và Phật học sơ khai. Tư duy của cha anh là sự pha trộn giữa Nho học, Phật học và Huế học.

Vì tránh tên bay đạn lạc của chiến tranh, gia đình anh liên tục dời chỗ ở từ Đà Nẵng vào Hội An. Rồi từ Hội An vào hẻm Sài Gòn. Ở đâu, gia đình cũng một lòng thờ Phật.

Anh trưởng thành trong khối tư duy đó và trở thành huynh trưởng trong đoàn thanh thiếu niên Phật tử ở Hội An. Anh chỉ biết học thật

giỏi ở trường, ngoan thật ngoan ở nhà và lăn xả vào xã hội chia sẻ kiếp khổ với người nghèo, hoạn nạn. Trong tư tưởng anh không hề tồn tại bất cứ lý thuyết chính trị nào ngoài triết thuyết nhân quả.

Một ngày hè năm 1960, trong lần sinh hoạt huynh đệ Phật tử ở Hội An, một vị sư xuất hiện làm cả ngôi chùa xôn xao. Người lớn xì xào với nhau rằng, vị sư đó trụ trì một ngôi chùa ở Sài Gòn đang chuẩn bị tự hủy thân xác tìm về cõi chư Phật để cầu xin hòa bình cho dân tộc Việt Nam và để van xin cõi trên cứu Phật giáo Việt Nam qua khỏi cơn pháp nạn.

Anh chới với và hoảng hốt.

Bấy lâu nay, chỉ nghe phong phanh rằng chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo những đàn áp như thế nào thì anh không quan tâm đến. Bây giờ, một vị bồ tát sắp tự hủy diệt thân xác để đi tìm gặp đức Phật đã buộc anh suy nghĩ và tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra đối với những đứa con của Phật, trong đó có anh, gia đình anh.

Hôm đó, nhà chùa tập hợp tất cả sư, tăng, Phật tử lại để nghe vị sư bạch tâm. Vị sư đó nói rất nhiều về tình hình chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm đã sử dụng quyền lực ngầm tiêu diệt Phật giáo để đẩy dần Phật giáo vào chốn tuyệt diệt.

Giọng nói trầm buồn của vị sư khiến tất cả những người nghe nhỏ lệ. Có người khóc òa lên rồi cúi lạy vị sư liên tục.

Kết thúc cuộc bạch tâm, vị sư cho biết sẽ tự thiêu vào một ngày gần nhất. Ông kêu gọi tất cả những người con của Phật hãy đứng lên, nắm chặt tay nhau thành một khối đoàn kết bảo vệ nền Phật pháp.

Tâm khảm anh tràn ngập một nỗi xót xa. Nỗi xót xa ấy lớn dần, lớn dần để rồi biến thành lòng căm ghét. Anh căm ghét kẻ đã báng bổ niềm tin tối thượng của anh.

Sau ngày đó, anh bắt đầu dấn thân vào các phong trào học sinh, sinh viên Phật tử đấu tranh. Từ những cuộc thảo luận của phong trào, anh bắt đầu tìm hiểu về cái chính phủ đang gây hấn với niềm tin tâm linh của anh. Hóa ra các chính phủ ấy không chỉ có ý muốn bóp chết tôn giáo của anh mà còn đón rước ngoại bang đem chiến

tranh vào quê hương này. Những ca khúc “da vàng” của Trịnh Công Sơn bóp nghẹt tâm trí, lay thức cơn cuồng nộ quê hương trong lòng anh. Với tư cách huynh trưởng thanh niên Phật tử, anh kêu gọi, vận động học sinh, sinh viên xuống đường biểu tình chống đối cái chính quyền vô nhân ái.

Những vị sư liên tiếp tự thiêu. Ngày đêm, khắp các chùa chiền vang động tiếng chuông thảng thốt, vang động tiếng cầu kinh cứu khổ cứu nạn u uất, ai oán thê lương. Những dùi cui, lựu đạn, bom rập, bắt bớ của cảnh sát. Những Quách Thị Trang, Trần Văn Ơn ngã xuống bởi bàn tay cuồng bạo của chính quyền. Xuống đường thôi. Xuống đường và xuống đường.

Cuối năm 1963, anh thi vào trường Y khoa Sài Gòn và đậu thủ khoa. Ngồi ghế giảng đường vài tháng thì tin chính phủ Ngô Đình Diệm bị tướng Dương Văn Minh lật đổ. Trong tâm thức, anh đặt tướng Minh vào vị trí thần tượng chỉ vì ông ta là người lật đổ cái chế độ anh căm ghét.

Anh trở lại vị trí của một sinh viên chăm chỉ học hành. Thế rồi tình thế chính trị Sài Gòn lại buộc anh lao vào phong trào biểu tình. Cái chính quyền mới thay chính quyền Diệm thối nát đến đáng khinh. Mỹ lún sâu vào chiến tranh Việt Nam. Anh biểu tình để giảm bớt sự thối nát của chính quyền. Thế nhưng càng biểu tình anh càng mất phương hướng đấu tranh. Chính quyền thuộc Mỹ này bị lật đổ thì chính quyền thuộc Mỹ khác lại mọc lên. Cuộc đấu tranh không phương hướng của anh và bạn bè sẽ chẳng đi về đâu. Càng đấu tranh càng mệt mỏi, càng chán chường và càng thất vọng.

Sau một chuyến xuống đường khản cả cổ, rã rời thân xác, anh được báo tin có một người thuộc Mặt trận Dân tộc Giải phóng tìm gặp. Hóa ra đó là Minh Trí.

Minh Trí là con của bác Cả - xóm giềng thân thiết của gia đình anh ở Quảng Nam. Chạy trốn chiến tranh, cả hai gia đình đều lưu lạc ra Huế và trôi vào Sài Gòn, cùng cư ngụ chung một xóm nhà, vẫn giữ mối quan hệ thân thiết như xưa. Thuở còn là học sinh trung học Huế, Trí học cùng trường và dưới anh vài cấp lớp. Vào Sài Gòn, anh ít cso điều kiện tiếp xúc với Trí. Bất ngờ một hôm anh nhận

được tin Trí bị bắt vì tội chống chính quyền rồi bị đày ra Côn Đảo. Anh vẫn không nghĩ Trí là Việt cộng mà nghĩ Trí là học sinh chiến đấu bị chính quyền Sài Gòn chụp cho cái mũ phản loạn như bao nhiêu học sinh sinh viên khác tranh đấu cho hòa bình. Thế rồi một hôm nhận được tin của Tổng hội sinh viên yêu cầu tổ chức biểu tình về vụ 5 sinh viên tố cáo chuồng cọp, trong đó có Trí. Anh thán phục Trí. Anh tự cảm thấy xấu hổ vì không làm được những chuyện can đảm như Trí. Đến khi gặp “người đại diện Mặt trận” anh mới ngã ngửa. Hóa ra, Trí đã là Việt cộng từ thuở nào.

Lần gặp đó, Trí hỏi thẳng anh: “Anh có muốn làm Việt cộng không?”. Anh tròn xoe mắt: “Làm Việt cộng để mần chi? Tại sao phải mần Việt cộng?” Trí hỏi lại anh: “VẬY, anh đang lãnh đạo cho sinh viên trường anh xuống đường đấu tranh cho cái gì?” Anh gãi mũi: “Thì đấu tranh đuổi Mỹ về nước trả lại thanh bình cho quê hương Việt Nam chúng ta, chứ cho cái chi?” Trí lại hỏi: “Kết quả đấu tranh cho các anh đã đi tới đâu? Bao nhiêu năm nay, sinh viên, học sinh xuống đường bao nhiêu lần, bao nhiêu người? Bao nhiêu người xuống đường đã bị đánh đập, tù đày, giết chết? Mỹ đã rút chưa? Tại sao? Tại vì các anh đấu tranh tự phát, nhỏ lẻ. Một ngọn nến chỉ đủ soi sáng gương mặt mỗi mình anh. Hàng ngàn ngọn nến soi sáng một góc phố. Đất nước mình bao la. Nếu ngọn lửa các anh cháy theo kiểu ngẫu hứng không nhập chung với các ngọn lửa khác thì không thể hóa thành bão lửa. Mỹ vẫn sẽ cứ tồn tại. Nếu không biết hòa ngọn nến của mình vào những ngọn lửa khác, anh vẫn chỉ leo loét. Ở Sài Gòn này có rất nhiều tổ chức đấu tranh cho hòa bình như anh. Nhưng họ vẫn chỉ là những tổ chức con đẻ của bọn Xịa mọc ra để Mỹ khống chế chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Chỉ có Cộng sản và duy nhất Cộng sản mới là ngọn lửa thật sự, đáng để tụi mình hòa ngọn nến vào”.

Khánh Duy nhận ra những người Cộng sản đang làm những điều mà anh và những bạn bè sinh viên mong muốn: Đuổi Mỹ về nước, lật đổ chính quyền tham nhũng, đòi quyền dân sinh, dân chủ và độc lập dân tộc cho người Việt Nam. Anh nhận ra, những người Cộng sản đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu rõ ràng. Anh quyết định ngả lòng theo những người Cộng sản.

Thế rồi cái tết Mậu Thân năm 1968 đập vào hệ tư tưởng anh một khái niệm mới về người Cộng sản. Những chiến sĩ Việt cộng đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng rồi tự sát đã làm anh rất xúc động. Họ chết vinh quang như những vị thánh.

Kể từ đó, anh hướng những hoạt động đấu tranh của mình theo hướng chỉ đạo của Thành đoàn thông qua minh Trí. Lúc đó anh cũng chẳng biết Thành đoàn là tổ chức gì, chỉ biết đó là một phần của Mặt trận. Thành đoàn cũng chẳng đòi hỏi nhiều, chỉ yêu cầu anh tập hợp lực lượng sinh viên biểu tình theo từng mục tiêu chính trị rõ ràng.

Anh vận động sinh viên tổ chức những đêm biểu diễn văn nghệ tập trung, văn nghệ xung kích, làm báo sinh viên, đồng thời tỏa đi khắp các xí nghiệp, các chợ, các xóm lao động và các vùng nông thôn ngoại thành để nói “cho đồng bào tôi nghe và nghe đồng bào tôi nói” và để “hát cho đồng bào tôi nghe và nghe đồng bào tôi hát” nhằm tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh đòi quyền sống, đòi hòa bình, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi lật đổ Thiệu, đòi Mỹ phát rút hết. Với sự nhiệt tình và lòng say mê đấu tranh, anh nhanh chóng được các bạn sinh viên bầu làm trưởng ban đại diện sinh viên trường Y.

Khi đã nắm được hoạt động của sinh viên trường Y, anh nhận thấy, không chỉ riêng 3 trường Y, Nha, Dược, thời gian sau này các tổ chức của Tổng hội Sinh viên hoạt động trở nên cầm chừng, lỏng lẻo. Điều này cũng dễ hiểu. Hầu như tất cả các hoạt động của sinh viên đều bị cảnh sát dập tắt ngay từ khi khởi động. Tháng trước, cánh sinh viên Nha khoa dự định tổ chức một đêm trắng đốt lửa trại, chưa chi đã bị bọn cảnh sát cho du côn vào tận trường đánh đập anh em, xé hủy bích chương. Anh biết cảnh sát đã cài được mật báo viên vào đội ngũ sinh viên. Phong trào sinh viên Y – Nha – Dược bị cảnh sát kẹp đến nỗi khó làm được chuyện gì to tát. Nhiều anh em đã bị chúng hốt về bóp thẩm vấn liên tục. Đầu năm đến nay, phong trào 3 trường Y, Nha, Dược có phần trầm lắng, dịu đi. Nhìn xe hơn về năm sau, cái anh đại diện sinh viên trường Dược sẽ tốt nghiệp ra trường, không còn ai lãnh đạo phong trào. Tất nhiên sẽ có người khác được bầu vào thay thế nhưng có thể cảnh sát sẽ tìm cách đưa

người của họ vào vị trí này để khống chế hoạt động của sinh viên. Anh đại diện sinh viên trường Nha thì thuộc dạng ba phải rất dễ bị cảnh sát hù dọa. Nếu không nắm giữ được phong trào của 3 trường Y, Nha, Dược thì rất uổng.

Nhân biến cố Mậu Thân, anh nhờ trí xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên thành lập một tổ chức sinh viên hoạt động công khai, hợp pháp trong lòng chế độ Việt Nam Cộng hòa. Được T4 đồng ý, anh sử dụng tiêu chí “nuông cơm sẻ áo, cứu giúp đồng bào bị ảnh hưởng chiến tranh” và chính thức nộp đơn cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập “Đoàn cứu trợ xã hội sinh viên Y – Nha – Dược Sài Gòn” do anh làm chủ tịch. Anh tập hợp những anh em sinh viên có cảm tình với Cộng sản vào phong trào này. Lấy danh nghĩa đi cứu trợ, cứu thương cho đồng bào bị nạn chiến tranh, anh cùng anh em đi tìm những người của Mặt trận bị thương, bị kẹt lại trong nội thành đưa ra vùng giải phóng. Anh và các anh em còn tổ chức những cuộc cứu trợ thật cho đồng bào nghèo để tuyên truyền về chính sách, chủ trương của Mặt trận Giải phóng. Từ những cuộc tuyên truyền mang danh cứu trợ đó, nhóm của anh đã mời gọi những người yêu nước tham gia hoạt động cho Mặt trận. Hoạt động của Đoàn cứu trợ sinh viên Y – Nha – Dược trở thành một đơn vị thuộc Trinh sát vũ trang liên quận do Minh Trí trực tiếp chỉ đạo.

Giờ Minh Trí đang có nguy cơ lộ diện phải lánh vào rừng, anh băn khoăn:

– Mức độ an toàn của tòa hoàn toàn lệ thuộc vào mày vì sợi dây liên lạc duy nhất của tao với Trung tâm là mày. Mày không khai, tao không sợ lộ. Tao chỉ sợ phong trào của tao không ai định hướng.

– Hãy tin ở tôi. Nếu bị bắt, có chết tôi cũng không khai. Nhưng chúng muốn bắt tôi cũng không dễ đâu. Với tình hình này, để an toàn, tạm thời tôi và anh ngưng liên lạc một thời gian cho đến khi an toàn tuyệt đối.

Khánh Duy băn khoăn:

– Trong thời gian này, tao sẽ phải cho anh em sinh viên đấu tranh theo hướng nào?

– Tình hình mới được Trung tâm cập nhật và cho biết, Mỹ đã nhận ra sự sa lầy của chúng đang ở thế thua và đang tìm cách tháo lui, bỏ chạy về nước,

Với bản chất gian manh, không muốn công nhận thế thua của mình, chúng tìm đến giải pháp đàm phán với Mặt trận Dân tộc Giải phóng tại Paris. Nhưng Nguyễn Văn Thiệu ngoan cố cãi lời quan thầy Mỹ. Thiệu biết cái ghế tổng thống của y sẽ không còn nếu chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán. Trung tâm nhận định, Mỹ sẽ rút quân bằng mọi giá, kể cả giải pháp lật đổ Nguyễn Văn Thiệu. Nhưng Mỹ đang e ngại, nếu lật Thiệu, Mặt trận sẽ chớp thời cơ giải phóng miền Nam. Khi ấy, chúng chẳng còn gì để mặc cả với ta tại bàn đàm phán. Vì vậy, Trung tâm cần anh khuấy động mạnh phong trào đấu tranh đòi hòa bình để thúc ép Thiệu chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán. Đó là mục đích. Riêng phương thức đấu tranh như thế nào thì Trung tâm chưa chỉ đạo cụ thể. Thôi thì anh cứ linh hoạt. Ngày chiến thắng của ta đã cận kề, phải nhanh chân thôi. Nếu tôi biến mất, anh sẽ phải hoạt động một mình trong khi chờ Trung tâm bắt liên lạc lại.

Khánh Duy trầm ngâm suy nghĩ rất lâu rồi vỗ vai Trí, nói:

– Nếu mày bị bắt, tao sẽ tìm cách tổ chức sinh viên đấu tranh đòi thả dợ do cho mày.

Trí khoát tay:

– Đồng ý. Nếu anh nghe tin cảnh sát bao vây nhà tôi thì việc đầu tiên cần làm là thông báo khẩn cấp cho cánh ký giả có cảm tình với Mặt trận để dập chúng một trận. Chúng không bắt được tôi đâu. Anh cứ tin vậy đi.

– Nhất trí chuyện này.

Hai anh em bá vai nhau cùng uống cạn một chai bia đầu tiên và cũng là cuối cùng của tiệc nhậu để chia tay.

Chương 4

Đã hơn 11 giờ đêm nhưng phòng làm việc của thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình – Giám đốc Tổng nha Cảnh sát Quốc gia – vẫn sáng ánh đèn. Cái đất Sài Gòn vốn ồn ào náo nhiệt suốt ngày lẫn đêm giờ vắng tanh, vắng ngắt bởi lệnh giới nghiêm của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu khiến cảm giác bất an cứ lượn lờ trong từng góc phố tối, hẻm nhỏ. Tiếng pô của một chiếc Honda, thậm chí tiếng rao bán hàng rong vang lên cũng làm người ta rơi vào trạng thái thẳng thốt, chờ đợi một tiếng nổ long óc xảy ra sau đó. Những vụ ám sát yếu nhân chính trị vừa qua đã khiến không khí Sài Gòn luôn phập phồng một lo sợ vô hình.

Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ quả quýt nắp đầu đó giữ những chồng hồ sơ chất đầy trên chiếc bàn làm việc cứ vang đều đặn như nhịp tim của một gã vô hình nào đó.

Nguyễn Khắc Bình mệt mỏi ngã ngửa người trên chiếc ghế cạnh bàn làm việc, mắt nhắm nghiền, tay nắm bóp huyết thái dương.

Ông ta giữ tư thế ấy suốt gần 1 giờ đồng hồ, thỉnh thoảng hé mắt qua kẽ tay nhìn dây máy điện thoại 5 chiếc, đen trũi, nằm song song trên chiếc bàn làm việc như một lũ cóc. Ông ta chờ đợi tiếng chuông của chiếc điện thoại được nối dây trực tiếp với Phủ Tổng thống.

Đúng lúc ông ta không chịu đựng nổi kiên trì, toan đứng lên gọi sĩ quan trực pha một ly cà phê đắng thì một loạt chuông từ máy số 1 vang lên. Như một gã háu ăn đang đói gặp món ngon, ông ta chồm lên chộp lấy tổ hợp, run giọng:

– Tôi, thiếu tướng Nguyễn...

Người bên kia đầu dây cắt ngang lời ông ta:

– Tôi là Quang phụ tá an ninh của Tổng thống đây. Tổng thống đã họp xong, mời ông Thiếu tướng qua dinh. Mà khoan đã! Thiếu tướng có chắc rằng hồ sơ vụ ám sát giáo sư Bông đã hoàn tất? Bởi bây giờ đã khuya, Tổng thống rất mệt, dễ cáu gắt.

– Trình ông phụ tá, tôi cam đoan không làm mất thời gian quý giá của Tổng thống.

– Vậy thì ông sang ngay. Ông chỉ có năm phút để hiện diện tại dinh.

– Vâng, thưa ông phụ tá. Tôi xin phép gác máy.

Khắc Bình quơ vội chồng hồ sơ có đánh dấu ký hiệu ưu tiên tối mật rồi đi như bay ra khỏi phòng làm việc, nhảy lên chiếc xe Jeep đã nổ máy chờ sẵn từ lúc nào. Tiếng còi hụ vang lên giữa đêm khuya khiến nhiều giấc ngủ thẳng thốt choàng thức.

Chiếc xe lao vùn vụt qua ánh đèn đường mập mờ, qua những chốt gác dã ngoại, qua những chiếc nón sắt đen trũi có bàn tay chào và những họng súng cảnh giác.

Đã được báo trước, chiếc cổng sắt sau dinh Độc Lập mở rộng để chiếc xe lai thẳng vào.

Mặc dù máy lạnh mở hết công suất nhưng không khí vẫn cứ đặc quánh. Trán Nguyễn Văn Thiệu lấm tấm mồ hôi. Viên phụ tá tổng thống lấm tấm mồ hôi. Nguyễn Khắc Bình cũng lấm tấm mồ hôi. Nhưng cái trán nhăn nhúm của gã sĩ quan tình báo Mỹ lại khô ráo một cách khiêu khích.

Thiếu tướng Bình đọc xong bản báo cáo, liếc mắt nhìn trộm gã Mỹ, nhìn trộm Thiệu rồi nói thêm:

– Trình Tổng thống, tôi có linh cảm gã sinh viên Vũ Quang Hùng – kẻ điều khiển vụ ám sát là Việt cộng mặc dù các lời khai của y luôn phủ nhận sự liên quan.

– Căn cứ vào đâu mà anh có linh cảm đó? - Thiệu hơi chồm người lên.

– Trình Tổng thống, theo các báo cáo của mạng lưới an ninh cho thấy, y thường xuyên gặp gỡ một nhân vật mà ta và báo chí quốc tế đã từng quan tâm.

– Ai? - Thiệu nhướng mày.

– Trình Tổng thống, đó là tên Nguyễn Minh Trí – Ngập ngừng giây lát, Bình nói tiếp – Trí là một trong năm sinh viên tố cáo chế độ lao tù Côn Đảo tại Hạ viện vào ngày hai mươi bốn tháng năm năm

bảy mươi mà báo chí quốc tế làm ầm ĩ. Điều đáng lưu ý là, trước khi xảy ra vụ ám sát giáo sư Bông vài tuần, đương sự có lảng vảng gần dinh thự giáo sư Bông ít nhất hai lần.

Bình lấy từ trong cặp hồ sơ ra vài bức ảnh chia về phía Thiệu. Thiệu cầm lên ngắm soi rất kỹ. Bức ảnh đầu tiên cho thấy một thanh niên rất trẻ, ăn mặc theo kiểu hippy, dáng cao và ốm, mang cặp kính đen to bản, đang ngồi trên một chiếc Honda 67 nhìn về phía một ngôi biệt thự. Đó là ngôi biệt thự của giáo sư Bông. Sau lưng người thanh niên hippy là một thanh niên khác không nhìn rõ mặt. Bức ảnh thứ hai được cắt ra từ một tờ báo. Đó là bức ảnh chụp 5 sinh viên tại trụ sở Hạ viện. Trong số 5 sinh viên, có một gương mặt rất giống người thanh niên ngồi trên chiếc Honda 67 trong bức ảnh thứ nhất.

– Nhưng thằng Trí thuộc lực lượng sinh viên quật phá chứ có phải là Việt cộng đâu? - Thiệu nhíu mày.

– Trình Tổng thống, có chứng cứ cho thấy Trí đã từng vào mật khu Cộng sản ở Đức Hòa, Đức Huệ thuộc tỉnh lỵ Hậu Nghĩa ngay sau trận tấn công Tết Mậu Thân năm Sáu tám hơn một tuần lễ. Tiếc rằng ta không có bằng chứng cụ thể. Nếu bắt Trí, tôi e rằng... - Bình liếc mắt về phía viên sĩ quan tình báo Mỹ, ngập ngừng để tìm từ phù hợp - ... E rằng... phía đồng minh cho là ta đàn áp sinh viên.

Thiệu liếc xéo về phía gã sĩ quan tình báo Mỹ:

– Ông có nghĩ thế không?

Gã Mỹ nhún vai:

– Trong trường hợp này, cho dù những kẻ ám sát không nhận mình là Việt cộng thì ta cũng phải biến chúng thành Việt cộng để giải độc dư luận. Ngài nên nhớ dư luận đã cho rằng ngài tổ chức ám sát ngài giáo sư để giữ quyền lực với Hoa Kỳ. Hãy tặng Việt cộng thành tích này.

Thiệu khó chịu vì cách nói của gã Mỹ nhưng ông ta cố giữ vẻ điềm nhiên ra lệnh cho Bình:

– Hãy tổ chức công bố báo chí rằng, Vũ Quang Hưng khai nhận nghe lời xúi giục của Nguyễn Minh Trí ám sát giáo sư Bông. Anh hãy làm một bản cung giả cho cánh ký giả thấy Hùng khai tên Trí là một Việt cộng nguy hiểm đang có danh sách ám sát tuần tự Thủ tướng

Trần Thiện Khiêm, tôi và... - Nhìn quanh thấy phiên phụ tá an ninh đang cắm cúi ghi chép, Thiệu nói tiếp – Và Đặng Văn Quang, phụ tá Tổng thống. À, cho tướng Cao Văn Viên vào luôn danh sách.

Bình thở phào:

- Trình Tổng thống, vâng.
- Tôi cho anh một tuần chuẩn bị tài liệu giả để căn cứ cho báo giới. Hãy tóm đầu tên Trí trước khi họp báo.
- Trình Tổng thống, vâng.
- Được rồi. Anh có thể về.
- Trình Tổng thống, vâng.

Nguyễn Khắc Bình nhẹ nhõm. Ánh mắt ông ta lộ vẻ mệt mỏi rõ rệt.

Khi Bình vừa khuất sau cánh cửa, Thiệu nói băng quơ:

- Trong khi Việt Nam Cộng hòa đang cố hết sức chống chọi với Cộng sản thì Tòa Bạch Ốc lại tìm cách bắt tay với Bắc Cộng.

Gã Mỹ nhếch mép:

– Tôi rất hiểu và cảm thông tâm trạng của ngài Tổng thống nhưng ngài Tổng thống không chịu hiểu và thông cảm tâm trạng của Washington. Washington đang cần hòa bình. Người dân Mỹ không muốn con em họ tham chiến ở Việt Nam nữa. Người dân Mỹ đang đòi hỏi quân đội Mỹ rút về nước. Đáp ứng nguyện vọng đó, buộc lòng Tòa Bạch Ốc phải thu xếp rút lui có trật tự khỏi chiến trường Việt Nam. Để giải độc danh dự, Tòa Bạch Ốc cần có một thỏa hiệp tại hòa đàm Paris. Cũng giống như ngài đang tìm cách giải độc vụ ám sát giáo sư Bông thôi. Bây giờ, Việt Nam Cộng hòa và Mỹ đang cùng trên một chuyến tàu giữa đại dương, nếu Việt Nam Cộng hòa muốn rẽ trái trong khi Mỹ đang rẽ phải thì chỉ có một cách duy nhất: Việt Nam Cộng hòa phải nhảy khỏi con tàu...

Thiệu thoát tay ngắt lời gã Mỹ:

- Ô! Ông không cần phải dạy Tổng thống một nước phải làm gì. Ông chỉ cần giải thích vì sao...

Cánh cửa phòng họp bật mở cắt ngang giữa chừng câu nói của Thiệu. Bà Sáu vợ Thiệu bưng chiếc khay chè bước vào nhún mình nghiêng đầu chào mọi người. Chiếc áo dài vàng có thêu cặp rồng khiến bà trông giống một bà hoàng hậu nhưng cái điệu bộ bưng khay chè lại khiến bà giống một cung nữ. Dù sao, sự xuất hiện của bà cũng làm ánh sáng trong phòng họp giữa đêm khuya bớt đi màu ảm đạm.

Thấy vợ xuất hiện, Thiệu ỉu xiu ngồi xuống chiếc ghế nệm, cố ra vẻ mệt nhọc. Gã người Mỹ đứng lên, nghiêng mình chìa tay nhận chén chè đậu đen từ tay bà Sáu, nói nịnh:

–Ồ! Nhờ có một bông hoa xinh đẹp này làm nội tướng nên ông Tổng thống mới đủ tâm trí “bình thiên hạ”. Ông Tổng thống được Chúa ưu đãi hơn mọi người.

Bà Sáu ném tia nhìn từ đôi mắt phượng về phía gã Mỹ:

– Tôi làm sao dám sánh với hoa khôi chiêu đãi viên hàng không của ông Phó tổng Kỳ. Năm nay là năm con chuột, tức năm tuổi của ông nhà tôi. Nghe nói, mấy ngài ở Tòa Bạch Ốc muốn tôi phải nhường cái áo hoàng hậu cho bà Kỳ.

Bà Sáu ám chỉ việc Mỹ có ý đồ lấy Kỳ thay Thiệu.

Thiệu đứng lên ôn tồn nói với vợ:

– Thôi, bà cho anh em tôi được bàn tiếp chuyên đang dang dở.

Hiểu ý, bà Sáu đặt khay chè cho Quang – viên phụ tá an ninh – vẫn đang ngồi cắm mặt vào quyển sổ tay ghi chép gì đó rồi vừa mở tửu rợu vừa nói với gã người Mỹ:

– Tánh bà nhà tôi vậy đó. Cứ ruột để ngoài da, nghĩ sao nói vậy - Thiệu nhấp một hớp rợu rồi chuyển ý – Các ông không hiểu Bắc Việt bằng chúng tôi. Nếu tôi chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán Paris tức là tôi chấp nhận thể hợp pháp của chính phủ Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Chấp nhận điều đó, tức là chúng tôi khai tử mình. Tôi tha thiết mong các ông nghĩ lại. Quân lực Việt Nam Cộng hòa chúng tôi đủ sức chặn đứng các cuộc tấn công của Bắc Việt, thậm chí có thể vượt sông Bến Hải mà không cần có quân lực Hoa Kỳ. Miễn là chúng tôi được viện trợ đầy đủ về đạn dược, khí tài chiến tranh và đôla. Hãy tin điều đó. Chúng tôi đã tăng cường bảo vệ Quảng Trị

bằng cách thành lập sư đoàn 3 vào tháng 10 năm ngoái. Mới hôm qua, tôi đã triệu tập tướng Viên, tướng Lãm, tướng Giai để chốt lại kế hoạch phòng thủ Quảng Trị. Khi Quảng Trị vững, chúng tôi sẽ vượt sông Bến Hải và ép buộc Bắc Việt phải rút lại yêu cầu sự có mặt của phái đoàn Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ra khỏi bàn hòa đàm Paris.

Gã Mỹ bình thần mức từng miếng chè cho vào mồm vừa nghiêng đầu lắng nghe Thiệu nói. Chờ cho Thiệu lấy hơi, gã chen vào:

– Nếu quân lực Việt Nam Cộng hòa đã đủ sức đương đầu với quân Cộng sản thì quân đội Mỹ không cần hiện diện tại đất nước này. Để chúng tôi có cơ rút quân ra khỏi Việt Nam, giải pháp hòa bình là tốt nhất. Ông hãy yên tâm chấp nhận giải pháp hòa đàm Paris. Nếu quân đội Bắc Việt Nam tiến sâu về phía Nam thì Hà Nội sẽ trở về thời kỳ đồ đá bởi lực lượng B52 của chúng tôi. Chúng tôi vẫn sẽ phải viện trợ toàn diện cho Việt Nam Cộng hòa.

Thiệu nhăn mặt:

– Nếu Hoa Kỳ ngưng viện trợ cho chúng tôi thì không phải là một ngày, một tháng hay một năm mà chỉ sau ba giờ, chúng tôi sẽ rời khỏi dinh Độc Lập nhường miền Nam cho Cộng sản.

Gã người Mỹ xoa tay sau khi nhấp nhấp miếng chè cuối cùng:

– Tôi xin nói cho Tổng thống biết trước những thông tin mà đại sứ chúng tôi sẽ thông báo cho Tổng thống trong nay mai. Dù muốn dù không, ngài phải chấp nhận sự tồn tại hiển nhiên của chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tại miền Nam. Quân đội Bắc Việt tức lực lượng quân sự của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ không rút về phía Bắc sông Bến Hải đâu.

Nguyễn Văn Thiệu đưa hai tay lên trời:

– Hoa Kỳ muốn chúng tôi giao miền Nam cho Cộng sản?

Gã người Mỹ móc khăn tay ra chùi mép:

– Tôi chỉ là một nhân viên tình báo Mỹ có thiện cảm với Tổng thống. Tôi chỉ cho ngài biết những thông tin còn bí mật chứ tôi không

thể giải thích những thông tin đó. Xin nói thêm là, nếu ngài không chấp nhận điều kiện tôi đã nói lúc này, buộc lòng chính phủ Hoa Kỳ phải loại bỏ ngài.

Thiệu và Quang nhìn nhau. Gã người Mỹ nói tiếp:

– Tôi đang cân nhắc đến việc nói tiếp cho ngài Tổng thống nghe về một kế hoạch tối mật của Hội đồng An ninh quốc gia Hoa Kỳ, liên quan đến sinh mạng của Tổng thống. Thông tin bí mật này, nếu tôi bán cho một tờ báo, tôi sẽ được một khoản tiền thù lao đủ để đi du lịch với một cô gái xinh đẹp vài năm trời ở châu Âu. Tổng thống có cần nghe thông tin này không?

Thiệu đỏ mặt:

– Kế hoạch một cuộc đảo chánh?

– Đúng. Và tôi đang cân nhắc xem có nên nói miễn phí với Tổng thống không?

Thiệu nhìn Quang hất hàm. Hiểu ý, Quang rút từ trong cặp táp ra một ngân phiếu đưa cho Thiệu ký tên. Sau khi cầm tờ ngân phiếu, gã Mỹ rút từ trong áo của gã ra một phong bì chìa cho Thiệu:

– Đây là bản sao chỉ thị mật của Kissinger gửi cho đồng nghiệp tôi là Roger Morris và Tony Lake . Chỉ thị này nhằm đối phó với việc Tổng thống cương quyết từ chối ngồi vào bàn đàm phán Paris . Bây giờ, có lẽ tôi nên về để Tổng thống và ông phụ tá nghiên cứu tài liệu.

Gã Mỹ đứng lên chìa tay cho Thiệu bắt. Không bận tâm chút nào đến việc đưa tiền gã Mỹ ra cửa, Thiệu nôn nóng xé chiếc phong bì. Ngay sau khi liếc vài hàng trong trang đầu tiên, Thiệu đã xây xẩm mặt mày ngồi phịch xuống, chìa hồ sơ cho Quang đọc tiếp:

– ... Tận dụng mọi khả năng quan hệ kể cả sử dụng đô la với các tướng lĩnh quân đội Việt Nam Cộng hòa để chuẩn bị một cuộc lật đổ... Hạn chót để có kế hoạch hoàn chỉnh gửi về Hội đồng An ninh quốc gia là ngày 21.10.1972. Ký tên Kissinger.

Thiệu nhìn Quang thần thờ:

– Bọn Mỹ đã ép tôi vào đường cùng. Liệu ta còn thời gian bao lâu để cù cưa trì hoãn việc ngồi vào bàn đàm phán Paris chết tiệt kia?

Quang nhún vai:

– Đến tháng mười năm nay.

Trong lúc Thiệu xanh xám mặt mày thì gã Mỹ ung dung chui vào một chiếc xe du lịch.

Trước khi khởi động máy rời dinh Độc Lập, gã lòi từ dưới ghế nệm ra một cái máy truyền tín hiệu rồi gõ một bản báo cáo ngắn: “Đã hoàn tất nhiệm vụ hù dọa hoàng đế. Sis. Ông ta đang sợ chết khiếp. Sis.”

Gã mỉm cười khoái trá khi nhớ đến khoản tiền trong ngân phiếu của Thiệu đưa. Gã thầm nghĩ: “Cái nghề tình báo chính trị hái ra tiền quá dễ dàng nếu biết làm cá hai mang”.

Chương 5

Trên ban công tầng hai ngôi biệt thự xây theo lối kiến trúc La Mã, cô con gái rượu của trung tướng Hoàng đang đứng tựa người vào lan can, mắt mờ màng nhìn xuống chiếc cổng sắt chờ đợi. Anh ta đã trễ giờ hơn 5 phút.

Ánh nắng chiều đã ngả màu vàng vọt yếu ớt và sắp khuất sau những ngọn nhà phố sắp lớp lớp nhấp nhô. Tiếng đàn mandoline văng ra những điệu nhạc du dương từ chiếc máy hát đĩa đặt trong phòng không đủ sức lôi kéo ánh chiều trở nên tươi hơn. Cô gái thở dài thườn thượt. Cô không biết mình đã yêu chưa nhưng cô biết chắc trái tim mình luôn lỗi nhịp mỗi khi anh đứng trước mặt cất cao giọng phân tích những công thức toán học.

Cô bồi hồi nhớ lại cái ngày đầu tiên gặp anh.

Hôm ấy, đi học về cô bất ngờ gặp anh đang ngồi đối diện với mẹ nơi phòng khách. Bộ đồng phục nam sinh, mái tóc cắt cao khiến gương mặt hơi ngổ, cái dáng cao kều và còm nhom ngồi cứng ngắc trên ghế nệm của anh khiến cô mắc cười không kiềm chế. Cô biết ngay cái gã khờ ấy sẽ là gia sư của cô. Trong khi cúi đầu chào để khỏa lấp nụ cười khiếm nhã, lòng cô thầm nhủ, chưa chắc anh chàng khờ này đủ học lực để bổ túc kiến thức cho cô – một kẻ được bạn bè trong lớp đặt cho biệt hiệu “máy điện toán biết làm điệu”. Vì cô là một trong những nhân vật giỏi toán có tiếng. thật ra, cô đòi mẹ tìm cho một gia sư không phải để nâng cao kiến thức mà để test thử khả năng anh chàng gia sư. Và đã có 2 gia sư bỏ của chạy lấy người ngay sau buổi dạy đầu tiên. Để thu hút nhiều “con mồi” cho cuộc chơi, cô đã yêu cầu mẹ đến trung tâm giới thiệu gia sư sinh viên hứa trả mức thù lao gấp 10 lần so với mức thù lao chung.

Ngay buổi chiều đó, anh được đến để dạy buổi đầu tiên, đúng hơn là để cô chơi trò thi đố kiến thức toán học. Thế nhưng, buổi học đó, chính cô lại là người thua cuộc. Anh điềm tĩnh không vội vã, tuần

tự giải hết những bài toán hóc búa cô đưa ra. Cô chứng hững khi phát hiện ra mình chưa đủ khả năng hạ gục anh trong toán học.

Đến buổi học thứ hai, anh vào đề ngay bài học, không nói thừa một lời. Vừa hết giờ học, cho dù đang dang dở bài giảng, anh tuyên bố hết giờ rồi xoay lưng đi thẳng không một chút chần chừ. Buổi học thứ ba, thứ đều như thế. Khi cô yêu cầu nán lại, anh nhìn đồng hồ tính giờ thù lao phụ trội. Suốt những buổi học, anh không trả lời những câu hỏi ngoài toán học của cô. Trong khi cô giải toán, anh bước ra ban công ngắm nhìn phố xá bên dưới. Những nụ cười hóm hỉnh, nũng nịu của cô bị anh dập tắt ngay bằng ánh mắt nghiêm nghị.

Gần kết thúc tháng học đầu tiên, cô bắt đầu chán nản vì cuộc chơi của mình đang trở thành những buổi học thật sự. Coe không muốn thế. Cô muốn mình tự khám phá những kiến thức có sẵn chứ không muốn gò ép mình nhồi nhét. Cô ghét anh vì anh đã phá trò chơi của cô.

Cô nói thẳng suy nghĩ ra với anh. Lần đầu tiên anh mỉm cười và chấp nhận nói chuyện ngoài bài giảng: “Tôi biết em muốn vậy. Hai người bạn đã kể về lý do bỏ cuộc cho tôi nghe. Vì những yếu tố đó, tôi đã yêu cầu mẹ em ký hợp đồng dài hạn một năm. Trong hợp đồng đó có ràng buộc rằng, không vì mọi lý do bất khả kháng nào hai bên được phép thỏa thuận hủy hợp đồng khi chưa đến thời hạn kết thúc. Em phải chấp nhận cuộc chơi này thôi”.

Chờ anh về rồi cô mới bật khóc vì tức tối, vì thua cuộc, vì lòng kiêu hãnh bị người khác xúc phạm hợp lý và cũng vì bất lực trước đối thủ.

Lòng kiêu hãnh của cô con gái một vị tướng đã thúc giục cô tìm kiếm kẻ hờ của đối thủ đề hòng gỡ gạc. Trong khi chưa tìm được sơ hở, cô đành chịu khuôn phép của anh trong những buổi học.

Một hôm, cô lấy chồng báo cũ của ba lục tìm những bài thơ tình để bổ sung vào tập thơ sưu tầm của mình. Tuy chưa bao giờ để mắt đến những bài báo chính trị, xã hội nhưng lần này mắt cô phải dừng lại trước một tờ báo năm ngoái có đăng ảnh 5 sinh viên vừa được ra tù. Cô giật mình khi trong thấy anh là một trong 5 sinh viên trên bức

ảnh. Cô háo hức trước phát hiện và chăm chú đọc. Lần theo chú thích, cô thấy cái tên Nguyễn Minh Trí đích thị là tên anh.

Báo Tin Sáng ngày 2.7.1970:

Thiên phóng sự điều tra “Tố cáo sự tàn bạo của chuồng cọp Côn Đảo” của nhà báo Don Luce và nhà báo John Helmil đăng trên tạp chí Time khiến 2 dân biểu Hạ nghị viện Hoa Kỳ là ông William R Anderson và ông August Hawkins tổ chức cuộc họp báo và đệ trình lên Hạ nghị viện tại Tòa Bạch Ốc về sự tàn bạo của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tại Nam Việt Nam.

Ngày 24.5.1970, 5 sinh viên gồm Cao Nguyên Lợi, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Thanh Tòng, Nguyễn Minh Trí, Trần Văn Long từ chuồng cọp Côn Đảo trở về tố cáo chế độ nhà tù của Việt Nam Cộng hòa trước Hạ nghị viện Sài Gòn. Nguyễn Minh Trí là một học sinh tuổi vị thành niên đã tham gia biểu tình đấu tranh yêu cầu hòa bình, đòi hỏi dân sinh, dân chủ bị bắt giam và đưa ra chuồng cọp Côn Đảo một cách trái luật, phi hiến. Trí bị giam ở Côn Đảo chỉ vì dám phát biểu nguyện vọng của mình. Sau khi được thả ra khỏi chốn địa ngục ấy. Nguyễn Minh Trí cùng 4 tù nhân sinh viên khác đã tố cáo chế độ lao tù hà khắc của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Từ những lời phát biểu tố cáo của Nguyễn Minh Trí, ngày 30.6.1970, phái đoàn dân biểu Mỹ và báo chí quốc tế ra Côn Đảo tìm hiểu sự thật. Họ đã tận mắt thấy những tù nhân bệnh tật, bại liệt, những cụ bà, thiếu phụ và trẻ em yếu đuối đang bị giam nhốt bởi chế độ lao tù tàn bạo. Họ vừa bị hành hạ, đàn áp, còn đang nằm nguyên trên vôi bột với những tấm thân tàn phế, ốm gầy chờ chết.

Nhà báo Mỹ Don Luce kể: “Chúng tôi được học sinh Nguyễn Minh Trí cung cấp tin tức về chuồng cọp Côn Đảo; Nó khắc nghiệt, nó dã man như thế nào, chưa biết? Khi đến Côn Đảo, tôi cầm trên tay tấm bản đồ do tù nhân người Minh Trí vẽ lối vào chuồng cọp. Chợt nhớ lời của anh sinh viên Việt Nam này là phải tìm một bức tường có cửa nhỏ bên một vườn rau xanh. Một nghị sĩ trong đoàn chỗi chúa đảo Nguyễn Văn Vệ: “Nghe nói trong tù các anh vẫn có thể trồng được rau xanh cải thiện cho người tù?”. Vệ nghe thế thích chí dẫn mọi người tới bức tường (có cửa nhỏ) như sinh viên đã mô tả, nhưng không thấy cánh cửa nhỏ đâu mà chỉ thấy một vườn rau

xanh ngắt. Một người trong đoàn hỏi Vệ: “Rau xanh này là rau gì?”. Vệ nghĩ thầm người Mỹ không rành tiếng Việt, nói đại là “Rau muống”. Thật xui cho tên chúa đảo, tôi là người Mỹ sống rất lâu ở Việt Nam . Tôi nói “Không phải! Đây là rau khoai lang”. Ra về như chứng minh lời mình nói, tôi cúi xuống nhổ dây khoai lang, nói: “Củ khoai lang nằm dưới đất ăn rất ngon”. Thật ra, tôi muốn chỉ cho mọi người thấy đám rau này mới trồng để phủ lối mòn vào cánh cửa nhỏ. Đoàn nghị sĩ yêu cầu mở cánh cửa nhỏ, Vệ bực mình gõ mạnh vào cánh cửa nhỏ nói lớn: “Tôi nói cánh cửa này hư rồi, đã lâu không mở. Để tôi đưa các ông đi vòng qua cánh cửa khác”. Y không ngờ tên cai ngục ở phía bên trong cánh cửa nghe tiếng ba-toong đập cửa của tên chúa đảo, lại tưởng chúa đảo yêu cầu mở cửa, thế là cánh cửa bật ra và sau đó là cả thế giới biết đến chuồng cọp.

Theo bức vẽ của Trí, tôi vô cớ lao Tư rẽ phải, đi vòng phía sau đám rau lang mà tù nhân khổ sai trồng để cải thiện bữa ăn, đến ngay bức tường chắn ngang có một cửa nhỏ để vào bên trong. Nhưng phái đoàn đến đây thì không thấy cánh cửa nào cả mà chỗ đó đã chít một đồng cửi cao lên bằng đầu tường. Tôi và William R Anderson trèo lên, nhìn vào bên trong thấy những ô đất, có tường bao quanh và Chúa ôi! Có 2 dãy chuồng cọp và những thân hình người xác xơ. Chúng tôi nhảy vào bên trong. Nguyễn Văn Vệ - trung tá Quản đốc cố ngăn chúng tôi lại nhưng không kịp. Cả phái đoàn vào bên trong bằng cách trèo qua đồng cửi đó. Chúng tôi quan sát mặt ngoài của chuồng cọp thấy có 30 cánh cửa sắt đen ngòm, đối lưng bên kia cũng có 30 ô cửa sắt đen như thế. Bên trong có nhiều tiếng người rên vì đau đớn, lại có cả tiếng phụ nữ và trẻ thơ khóc!

Tôi, John Helmil và 2 dân biểu Hạ nghị viện Mỹ August Hawkins, William R Anderson đã leo lên cầu thang, đi dọc trên đầu tường, hai bên là hai dãy hầm nằm dưới những chấn song sắt, giam cầm những người tù tàn phế, đang nằm trên vôi bột trộn lẫn thuốc sát trùng DDT. Những người tù thân trần trắng vôi, nồng nặc mùi hóa chất độc hại.

Phái đoàn tiếp xúc với những người tù bên dưới chấn song sắt. Họ thều thào: “Chúng tôi đòi được ăn no, được sống tự do”; “Yêu cầu nhà cầm quyền bãi bỏ chế độ khắc nghiệt”. Một tù nhân là Đại

đức Thích Hạnh Tuệ lên tiếng: “Tôi là một nhà tu hành cũng bị đày ải như thế này!”.

Dãy chuồng cọp bên kia đang nhốt cả phụ nữ, trẻ em, những người bệnh tật. Sau khi chứng kiến, chụp ảnh để làm bằng chứng, tôi và John Helmil sang chuồng cọp I. Tại đây có trên 300 phụ nữ bị giam nhốt trong các ô chuồng cọp, đặc biệt có “má Sáu mù”. Bà đã mù cả đôi mắt không còn thấy đường mà nhà cầm quyền Sài Gòn cũng đày ải bà ra Côn Đảo vào ngày 23.11.1969, giam nhốt tại chuồng cọp hàng tháng nay trong điều kiện khắc nghiệt như thế, không được tắm giặt, ăn uống kham khổ, không thịt cá, rau tươi.

Mọi việc xảy ra nhanh chóng, nên nhà cầm quyền Côn Đảo, nhất là trung tá Quản đốc Nguyễn Văn Vệ không làm sao phaân òùng kịp, sau đó thì bọn giám thị la hét thúc giục bọn trật tự dọn dẹp tất cả các cần xé vôi bột trên đầu tường các ô chuồng cọp, dẹp đi những khạp nước, phương tiện hành hạ đàn áp tù nhân trong thời gian qua.

Để đối phó, đám cai ngục tại Côn Đảo đưa số chị em phụ nữ lên lao 5, số anh em bệnh tật có 129 người thì được đưa lên trại Sở muối. Sau đó, 2 dãy chuồng cọp được phá tung phần nóc, một hình thức phi tang dấu vết tội ác. Họ muốn đẩy số tù bệnh tật tàn phế lên trại giam Sở muối, dùng ánh nắng mặt trời gay gắt ở sát biển để cho những làn da xanh mét gầy còm bở lết này phải đen đi vì sạm nắng, hòng xóa đi những khắc nghiệt của chốn địa ngục trần gian...

Nước mắt cô rơi lã chã ướt đầm cả tờ báo. Cô không ngờ trong lúc mình hưởng thụ cuộc sống thiên đàng trong ngôi biệt thự này thì có những con người đấu tranh cho quyền được sống thanh bình của mọi người lại bị giam cầm đối xử tàn tệ đến như vậy. Trong phút chốc, cô thấy anh thật phi thường và đáng ngưỡng mộ. Hóa ra, anh không thuộc dạng người để cô trêu chọc, đùa cợt mà chính cô mới là kẻ đáng bị xem thường.

Cô đã từng nghe thấy lời rủ rê tham gia những cuộc xuống đường của bạn bè cùng trường. Nhưng mỗi lần như thế cô đều làm ngơ. Cô không quan tâm đến những gì ngoài cuộc sống êm đềm đang bao bọc xung quanh cuộc đời. Thậm chí cô còn dè bĩu những cuộc xuống đường biểu tình đó bằng những câu xác định: Lũ xuẩn

ngốc mới làm điều đó. Hòa bình hay chiến tranh là chuyện của những người làm chính trị chứ không phải chuyện của học sinh.

Từ khi phát hiện bài báo 5 học sinh tù nhân Côn Đảo, cô bắt đầu nhận ra xung quanh mình có quá nhiều bất công. Cô bắt đầu biết đọc báo và xem tin tức trên tivi. Dần dà, cô nhận thấy có điều gì bất ổn đang xảy ra trên đất nước của mình đang sống. Cô hốt hoảng khi biết bấy lâu nay mình sống quá sung sướng trong một tòa lâu đài ích kỷ. Trong đó, cô là một ả công chúa chỉ biết hái hoa bắt bướm.

Những buổi dạy của anh trở nên có ý nghĩa rất lớn đối với cô. Cô bắt đầu biết quý giá những buổi anh dạy. Cô muốn làm điều gì đó để chuộc lại thái độ không đúng đắn của mình. Nhưng cô chẳng biết phải làm gì để tạo cơ hội cho mình.

Hôm nay, cơ may đã đến. Ba cô đi tìm thăm một vị tướng hưu ở dinh Hoa Lan trở về nhà trong trạng thái mệt mỏi. Cô nghe loáng thoáng bà kể với mẹ là sáng mai sẽ có một vụ bắt bớ. Kẻ bị bắt chính là một trong 5 sinh viên đã từng tố cáo chế độ lao tù Côn Đảo. Ba cô dăm chiêu, thờ dài nói với mẹ cô: “Chế độ này đang suy tàn rồi. Tổng thống yêu cầu cảnh sát chụp mũ cho gã nhóc sinh viên này cái tội giết giáo sư Bông và một loạt vụ ám sát trước đó để khẳng định gã nhóc bị bắt đày ra tù Côn Đảo là đúng. Ông ta đem mạng sống của thằng nhóc này làm vật tế thần để cầu an cho địa vị tổng thống của ông ta. Tôi ngao ngán vì phải phục vụ cho cái chế độ thối rữa này”. Ba cô nói thêm, lần này, gã nhóc sẽ phải gánh tội tổ chức ám sát các ông Lê Minh Trứ, Tổng trưởng Văn hóa giáo dục và thanh niên bào ngày 6 tháng 1 năm 1969; Ông Lê Diệu Luận, Phó chủ tịch nhân dân tự vệ phường Chợ Quán; Ông Văn Diễn Quang, Trưởng văn phòng đặc vụ Đài Loan ngày 6 tháng 4 năm 1959, Nghị viên đô thành ngày 19 tháng 6 năm 1969, Hà Thành Tín phụ trách Phân cục cảnh sát quận 6 tháng 7 năm 1969... Và cũng là kẻ tổ chức tấn công Phân cục cảnh sát ngục quận 10, Phân cục cảnh sát quận 5.

Ba cô không hề biết, cái gã “nhóc sinh viên” ấy chính là anh, người hàng ngày đến tận nhà để dạy kèm cô. Từ một trung tướng cầm quân, ba cô đã bị buộc nghỉ hưu gần 10 năm nay nên không biết được những chuyện xảy ra ở chính trường. Mẹ cô thì không

bao giờ quan tâm đến tin tức nên cũng chỉ biết anh là gia sư được thuê để dạy kèm.

Cô chìa tờ báo có đăng vụ 5 sinh viên tố cáo chế độ lao tù ra trước mặt anh. Ngược với suy đoán của cô, anh không tỏ vẻ ngạc nhiên mà còn bình thản hỏi:

– Tin này đã cũ hơn một năm rồi, bây giờ cô mới biết?

– Không. Mẫu tin cũ này chỉ là tiền đề cho một loạt hệ quả hiện tại. Anh sắp bị bắt.

Cô kể nhanh những gì ba cô nói với mẹ cô lúc ban trưa. Anh chăm chú lắng nghe bằng thái độ nghiêm túc. Khi cô nói xong, anh nhìn vào mắt cô:

– Sao em không cho ba biết tôi là nhân vật chính trong câu chuyện của ông? Ba em đang là một công thần của chế độ mà.

Ngạc nhiên vì anh không tỏ ra sợ hãi, cô nói:

– Em không có thói quen tự phân tích hành vi của mình. Em chỉ nghĩ mình đang là đúng. Tại sao anh không bỏ trốn ngay bây giờ?

Anh nhún vai:

– Rất cảm ơn em đã cho biết tin này. Ngày mai tôi mới bị bắt chứ không phải bây giờ. Hy vọng sau này, em sẽ là một trong những người bạn tốt cùng đứng chung một phía.

– Em là con gái một vị tướng Việt Nam Cộng hòa, một vị đại sứ, em không thể đứng cùng hàng ngũ với những người Cộng sản.

Anh mỉm cười:

– Không phải tất cả những sinh viên, học sinh, những bạn bè ta xuống đường biểu tình đều là Cộng sản. Họ xuống đường vì hòa bình, dân sinh, dân chủ và tự do cho dân tộc, cho quê hương này. Tôi không đề nghị em phải làm Cộng sản.

Dứt lời, anh nhìn sâu vào mắt cô một lần nữa, nói giọng trầm:

– Bây giờ tôi phải đi và tôi mong có dịp cùng em hòa ca với bạn bè bài nổi vòng tay lớn.

Cô chưa kịp nghĩ ra điều gì để trả lời, anh đã khuất sau cánh cửa. Cô băng khuông đưa tay vén mái tóc đang lòa xòa trước trán

để tầm nhìn rộng hơn.

Bên ngoài phố, trong một chiếc taxi đậu cách chiếc cổng sau ngôi biệt thự vài chục mét, gã tài xế dán chặt mồm vào chiếc tổ hợp điện đàm:

– Đom đóm vẫn còn trong rừng. Over!

Từ chiếc tổ hợp, giọng một cô gái ổng ẹo vẳng ra âm lượng vừa đủ để gã nghe rõ nhưng không đủ lớn hơn để thoát khỏi chiếc taxi:

– Yêu cầu dự đoán cụ thể thời gian đom đóm trong rừng. Over!

Gã lái taxi bực mình gắt:

– Thường lệ là hai giờ. Đề nghị tổ đại bàng bớt... ngu lại tí xiu. Over!

Chiếc điện đàm bùng nổ:

– Thằng nào dám chửi tôi ngu vậy? Lo làm cho tròn trách nhiệm theo hướng dẫn của tôi. Tôi báo cáo thái độ công tác của anh là anh sẽ được dịp đi rình mèo đẻ. Over!

Gã lái taxi bực mình ném chiếc tổ hợp xuống sàn xe, văng tục một tràng rồi móc thuốc lá châm lửa hút lấy hút để. Bất chợt gã ho sặc sụa khi trông thấy cô con gái tướng Hoàng đang mở cánh cổng sắt cho Minh Trí dắt chiếc xe gắn máy Honda 67 ra.

Gã không ngờ hôm nay Minh Trí rời khỏi nhà tướng Hoàng sớm hơn thường lệ rất nhiều. Do bất ngờ, gã cập rập khởi động chiếc taxi. Vừa ho sù sụ cho khói thuốc thoát ra khỏi buồng phổi, gã vừa đánh tay lái nhấn ga phóng theo chiếc xe gắn máy.

– Đom đóm bắt ngờ rời khỏi rừng. Over!

– Tìm hiểu đom đóm đi đâu. Bây giờ thì ai ngu? Over!

Gã vẫn ho sặc sụa. Nước mắt trào ra khiến tầm nhìn của gã mờ đục. Nếu chiếc xe gắn máy biến mất giữa dòng xe cộ, sự nghiệp tình báo của gã kể như kết thúc. Gã sẽ úa đời vì bị điều chuyển về nhân viên một trại giam.

Như không hề biết bị theo dõi, Minh Trí ung dung chạy ga nhỏ vòng vèo qua nhiều con đường lớn. 15 phút sau, anh chui xe vào một con hẻm trên đường Tôn Thất Hiệp.

Gã lái taxi đã bót ho và căng thẳng, bình tĩnh báo cáo:

– Đom đóm về vườn bình an, không lo lắng. Over!

Ở một căn phòng kín trong Tổng nha cảnh sát, viên đại tá chỉ huy cuộc theo dõi thở phào nhẹ nhõm, nói với những người có mặt:

– Vậy là con mồi không biết mình sắp bị săn đuổi. Vẫn giữ nguyên kế hoạch. Đêm nay canh gác cho nó ngủ thật ngon. Sáng mai rước nó về. Con mồi sống là tất cả chúng ta sẽ đối mặt với cơn thịnh nộ của tướng Bình đó.

Không cần ngoái đầu lại, Trí cũng biết mình đang là mục tiêu theo dõi của mật vụ.

Anh hoàn toàn tin những lời Nhi – con gái tướng Hoàng – nói. Vì từ tối hôm qua anh cũng đã nhận được tín hiệu báo nguy khẩn cấp của giao thông viên. Nước đã đến chân nhưng anh không thể nhảy ngay được. Anh có thể rời ngay vị trí để về cứ một cách an toàn. Có nhiều lý do để anh chần chừ. Lý do căn bản nhất là anh không tin Ba Điệp đã khai ra mạng lưới tổ chức trinh sát vũ trang B5(*). Anh biết rõ Ba Điệp là một chiến sĩ gan dạ, kiên trung, chấp nhận chết chứ không bao giờ phản bội lại tổ chức. Nếu Ba Điệp khai thì đâu chỉ mình anh mà rất nhiều người trong hệ thống An ninh Khu ủy Sài Gòn – Gia Định đang hoạt động hợp pháp đã bị bắt. Thế nhưng kể từ ngày Ba Điệp và Ba Châu bị bắt đến nay đã một tháng, chưa cơ sở nào bị địch bắt cả, chỉ duy nhất C4 quá lo xa nên về cứ sớm. Ba Điệp là người hiểu rất rõ nhiệm vụ ám sát Nguyễn Văn Bông là nhằm vào mục đích chia rẽ, tạo sự nghi ngờ trong nội bộ địch. Nếu Ba Điệp khai nhận mình là Cộng sản tức là Ba Điệp đã giải tỏa được sự chia rẽ của địch. Ba Điệp không khai nhận thì thế cờ thắng vẫn thuộc về Ba Điệp, thuộc về tổ trinh sát vũ trang. Anh không tin Ba Điệp đầu hàng. Điều duy nhất có thể xảy ra là địch muốn dựng một màn kịch, trong đó, Ba Điệp đã khai ra duy nhất một cái tên. Đó là anh.

Sau cú bị tố cáo chế độ lao tù Côn Đảo vô nhân, Thiệu rất bẽ mặt với báo chí và quốc hội Mỹ. Thiệu rất muốn chứng minh anh là Cộng sản để giải tỏa những dư luận chỉ trích mặc dù bấy lâu nay Thiệu chỉ

xem anh là đối tượng sinh viên bất mãn chiến tranh, căm ghét chế độ Việt Nam Cộng hòa chứ không xem anh là phần tử Cộng sản.

Bây giờ, anh lẩn trốn ngay sau khi Ba Diệp bị bắt tức là anh đã thông báo cho địch biết mình là Cộng sản. Anh lẩn trốn tức là anh tự nhận mình có liên quan đến Ba Diệp. Nếu không liên can, tại sao anh phải trốn?

Xét góc độ ích kỷ cá nhân, bằng đường dây giao thông dự trữ, anh dễ dàng về cứ và ung dung thụ hưởng sự an toàn cho riêng mình. Nhưng nếu anh về cứ thì tất cả đường dây liên quan đến anh cũng đều phải rút về cứ hoặc tê liệt. Một sự tổn thất lớn cho tổ vũ trang hoạt động hiệu quả, an toàn như thế, anh và đồng đội đã mất tâm huyết hàng mấy năm trời. Chỉ vì sự nhát gan của anh mà phá hủy công sức đó thì quá đau lòng.

Sau khi suy xét nhiều chiều, anh phát hiện một góc nhỏ của vấn đề lóe sáng. Anh cứ chờ địch thực hiện một cuộc bắt bớ cụ thể. Anh lẩn trốn trong tình huống đó mới an toàn cho thể hợp pháp của tổ chức. Trong tình huống đó, anh vẫn giữ được vỏ bọc sinh viên tranh đấu và cái lõi Cộng sản của anh vẫn còn nguyên vẹn. Anh sẽ tìm cách thông báo cho báo chí biết, anh lẩn trốn vì bị bắt chứ không lẩn trốn vì mình liên can đến bất kỳ hoạt động nào của Cộng sản.

Anh mỉm cười phác họa một ván cờ thế, trong đó một nước sai anh sẽ chỉ trả giá bằng sinh mạng mình nhưng vẫn giữ nguyên thể hợp pháp cho tổ chức.

Chương 6

Nắng mai vừa chuyển sang màu nắng trưa, con hẻm vắng đột ngột thẳng thốt bởi hàng chui xe Jeep cảnh sát đã chiến thắng lết bánh trước ngôi nhà của ông thầy ký bưu chính. Những tràng còi hú hú ngắc ngoải vang lên khiến ai cũng phải lưu tâm. Những người an phận nhanh chóng chui vào nhà đóng kín cửa. Những kẻ tò mò rụt rè tiến lại gần ngôi nhà bị phong tỏa nhóng cổ nhìn vào để xem chuyện gì xảy ra mặc cho những gã cảnh sát lăm lăm dùi cui phòng mang thổi tu huýt reng róc xua đuổi.

Một toán cảnh sát lăm lăm súng đập cửa xông thẳng vào nhà. Một gã mang lon đại úy được trước cửa nhà nói bằng quơ với đám đông hiếu kỳ:

– Nhà này có một tên Việt cộng cực kỳ nguy hiểm. Hắn là đồng phạm tổ chức ám sát giáo sư Bông.

Một dì trạc 50 tuổi kẻ bên vách thúng bánh tét đứng chen trong đám người hiếu kỳ lên tiếng:

– Thì hồi mấy năm trước thằng Trí cũng bị mấy ông cho là Cộng sản. Mấy ông bắt quăng ra chuồng cọp Côn Đảo. Sau đó, bị mấy nhà báo Mỹ phanh phui tố cáo mấy ông bắt làm người vô tội. Tôi ở xóm này. Tôi chỉ thấy nó là học trò ngoan chứ có thấy nó làm Cộng sản bao giờ. Thiệt tình là thiệt tình! Mấy ông muốn bắt ai thì cứ vu cho họ là Việt cộng thôi.

Một chú ăn mặc lèm nhèm như phu xích lô đứng cạnh dì bán bánh tét, phân bua với mọi người:

– Mấy ông nói thằng Trí làm Cộng sản thì mấy ông phải có chứng cứ. Phải hông bà con? Để coi mấy ông có tìm được chứng cứ gì trong nhà không. Nếu hông có, đồ mấy ông dám bắt người.

Gã đại úy cảnh sát toàn tranh luận nhưng không biết phải dựa vào đâu, đành hậm hực nói nước đôi:

– Không cần chứng cứ cũng bắt vì chúng tôi đã xác định nó là Cộng sản.

Những người hiếu kỳ cùng lao nhao lên tiếng:

– Vậy là bắt người phi pháp!

Gã đại úy cảnh sát lúng túng trước phaân òùng của mọi người. May cho hắn, một hạ sĩ cảnh sát từ trong nhà chạy ra đập chân báo cáo:

– Báo cáo đại úy, tên Trí vắng mặt. Chúng tôi đã lục soát khắp nơi nhưng không tìm được...

Gã đại úy lừ mắt cắt ngang lời tay hạ sĩ:

– Báo cáo vậy đủ rồi. Giữ nguyên phong tỏa.

Gã đại úy lẩn vào trong nhà, móc bộ đàm:

– Thiên sứ gọi Phụng hoàng. Over!

Từ tổ hợp, giọng tướng Bình gay gắt:

– Đang nghe, báo cáo nhanh gọn.

– Báo cáo Phụng hoàng, mục tiêu biến mất. Tôi đang lục soát. Over!

– Mẹ kiếp! Anh giữ nguyên phong tỏa, tôi xuống ngay.

Không hơn 15 phút sau, toán cảnh sát thối còi inh ỏi để vệt đám đông cho một chiếc xe du lịch màu đen trĩu chui vào hẻm dừng trước ngôi nhà đang bị phong tỏa. Tướng Bình bước xuống xe, mặt hầm hầm trước vẻ mặt thất thần của viên đại úy.

Gã đại úy dập gót chào tướng Bình, miệng lắp bắp như cái máy hát đĩa trầy xước:

– Báo cáo thiếu tướng, chúng tôi đã cố gắng làm hết phận sự và trách nhiệm nhưng... mục tiêu đã biến mất ngoài khả năng kiểm soát...

Tướng Bình hầm hè:

– Hai thằng mặt báo viên đâu? Lôi cổ nó lại đây trình diện tôi mau. Theo dõi mục tiêu mà để mất mục tiêu lúc nào không hay biết, là sao?

Gần như ngay lập tức, bọn cảnh sát mặc sắc phục lôi xệch hai gã mặc thường phục mặt mày xám ngoét, run lẩy bẩy đến mức không đứng vững đến trước mặt tướng Bình.

Tướng Bình cầm cây gậy chỉ huy bằng gỗ dẹt vào trán một gã mặc thường phục, nói qua kẽ răng:

– Tụi mày làm tao hết biết đường báo cáo với tổng thống.

Gã mặc thường phục nói thều thào qua hơi thở hụt:

– Báo cáo thiếu tướng, lúc năm giờ sáng em vẫn thấy nó còn ngồi trong phòng trên gác. Không biết nó trốn lúc nào. Tụi em hoàn toàn không rời vị trí một giây nào cả.

Tướng Bình quát mắt:

– Lẻo mép tao cắt lưỡi bây giờ. Cút khỏi mắt tao!

Tướng Bình giang thẳng cánh tay toan vả vào mặt tên đàn em đang đứng không vững. Một ánh chớp đèn plas lóe sáng đã khiến tướng Bình dừng tay. Ông tác quát mắt nhìn về hướng ánh chớp.

Một nhóm phóng viên đeo máy ảnh lủng lẳng xông đến phía tướng Bình hỏi dồn dập:

– Xin ông thiếu tướng xác nhận Minh Trí đã trốn thoát khỏi cuộc vây bắt của cảnh sát?

– Có đúng Minh Trí là Việt cộng đã chỉ huy những kẻ ám sát giáo sư Bông?

– Có phải những hung thủ đã bị bắt khai nhận Minh Trí là đồng phạm ám sát giáo sư Bông?

– Sau khi lục soát gia cư sinh viên Minh Trí, thiếu tướng có phát hiện bằng chứng gì chứng tỏ Minh Trí là Việt cộng không?

Như một con cáo rừng già đã quá quen ứng phó trước những tình huống cùng đường, tướng Bình giấu biến sự tức giận với hai gã đàn em sau một nụ cười tươi:

– Sáng nay, chúng tôi mời các ông đến trụ sở Tổng nha cảnh sát để ra thông cáo báo chí chứ có mời các ông đến đây đâu. Thôi, thôi, mười phút nữa tôi sẽ trả lời tất cả những câu hỏi liên quan vụ việc

tại Tổng nha. Mong các ông giải tán kẻ Việt cộng ném lựu đạn chết chum hết bây giờ.

Dứt lời, tướng Bình chui tọt vào chiếc xe du lịch.

Cách đó hơn 100 mét, Trí khoác vẻ ngoài bộ dạng một gã hippie đứng bên trong khung cửa sổ màu tím nhạt trên tầng ba một ngôi nhà, ung dung quan sát mọi diễn biến xảy ra phía nhà của mình. Anh mỉm cười thích thú màn “kim thiên thoát xác” của mình mới thực hiện.

Chiều hôm qua, sau khi rời ngôi nhà của tướng Hoàng, anh về thẳng nhà mình rồi ở lì trong đó. Đến tối, anh cố tình ra ngồi trên bậu cửa sổ trên căn gác. Anh trông thấy rất rõ nét bồn chồn của hai gã mật vụ phía dưới đường. Ván cờ thế được anh bày sẵn và địch đang dần nước đi theo đúng sự tính toán trước của anh.

Trời mờ sáng, nhân lúc hai gã mật vụ mệt mỏi, lơ là, anh chuyển người sang căn gác nhà bên cạnh, thay đổi hình dạng thành một gã hippie, ung dung đi về hướng đầu hẻm rồi rẽ ngoặt vào nhà ông Sinh phó tỉnh trưởng Bến Tre.

Ông Sinh là một trí thức tốt nghiệp luật ở Paris về nước. Thông qua người vợ - là chị ruột của Khánh Duy – ông Sinh nhận lời hỗ trợ Mặt trận vô điều kiện. Nhờ sự hậu thuẫn của lưới tình báo Trung ương Cục miền Nam cài cấy vào nội các Nguyễn Văn Thiệu, ông Sinh được đề bạt lên chức phó tỉnh Bến Tre. Trí chỉ sử dụng địa chỉ nhà ông Sinh trong tình huống nguy hiểm tối thượng. Mặc dù ở cách nhau hơn 100 mét nhưng chưa bao giờ Trí liên lạc với ông Sinh.

Về phần gia đình ông Sinh, kể từ ngày móc nối được với Mặt trận vẫn chưa nhận được bất cứ một chỉ thị nhiệm vụ nào. Cách nay vài ngày, ông Sinh nhận được chỉ thị của Trung tâm: “Chuẩn bị tiếp khách”.

Bất ngờ sáng sớm nay, anh sinh viên cùng xóm đến bấm chuông gọi cửa. Loan – em gái Khánh Duy và cũng là em vợ ông Sinh ra đón gã hippie trong tâm trạng khó chịu. Loan không nhận ra Trí bởi lớp hóa trang quá đạt của anh. Cô nghĩ, một gã hippie lạ mặt mò tới nhà một vị quan chức là điều hiếm thấy trong thời buổi loạn lạc này. Cô nhướn mày hỏi vị khách bằng thái độ thiếu tế nhị:

– Tìm ai ở đây?

Trí chài ngón tay út về Loan:

– Ngón tay tôi bị đau, ghé xin ông phó tỉnh trưởng chút thuốc giảm đau.

Quả tim trong lồng ngực, cô gái trẻ tăng nhịp. Cô nhận ra ngay ám hiệu của “phe ta”. Bấy lâu nay, không chỉ cô mà chị cô và anh rể cô đều trông đợi người của Mặt trận đến giao nhiệm vụ. Mỗi ngày chờ đợi là mỗi ngày gia đình cô áy náy, lo lắng. Thỉnh thoảng, anh chị cô hỏi nhau: “Hay là cách mạng đã quên chúng ta?”. Ngay sau đó, câu trả lời được đưa ra như để tự an ủi lẫn nhau: “Có lẽ cách mạng chưa cần đến chúng ta”. Cả ông Sinh, bà Sinh và cô Loan hoàn toàn không biết, Khánh Duy cũng là một đồng chí, một đầu mối chỉ huy của họ.

Sau phút giây mừng rỡ, Loan nghĩ thầm: “Hóa ra cái gã hippy nửa người nửa ngợm này lại là... cấp trên của gia đình mình”. Là một sinh viên Văn khoa, cô luôn khắt khe với bản thân mình về đạo đức và lối sống trụy lạc. Trong thoáng chốc, cô lại nghĩ: “Hay gã này là bọn cảnh sát mật đã lần ra được ám hiệu của tổ chức?”.

Trí nhận ra vẻ nghi ngờ trong ánh mắt cô gái. Đàng kia, một tên mật vụ đã rời khỏi vị trí tiến về phía anh. Bằng đủ mọi giá, anh không để hấn tiếp cận đủ gần để nhận ra anh đang núp trong vỏ ngoài gã hippy. Anh nhìn sâu vào mắt cô gái lặp lại ám hiệu:

– Thừa cô, ngón tay tôi rất đau. Tôi cần ông phó tỉnh trưởng cho thuốc gấp

Cô gái vẫn đứng sau cánh cổng sắt nhìn anh nghi ngại. Cô không nhận thấy anh đang trong tình huống nguy hiểm. Anh nghe rõ từng tiếng giày của tên mật vụ mỗi lúc càng gần. Hay địa chỉ này đã phản bội và không còn là người của tổ chức? Nếu như vậy, anh không còn cách nào khác là chấp nhận thua cuộc trong nước cờ này.

Không còn gì để mất, anh buông một nước cờ liều. Anh thì thào vừa đủ cho cô gái nghe:

– Anh là Minh Trí, bạn của Khánh Duy nè. Anh đang bị một gã cảnh sát mật bám sau lưng.

Câu nói của anh như một vết cắt, xé toạc tấm màn nghi ngại. Lúc đó, gã cảnh sát mật chỉ còn cách Trí 4 bước chân. Gần như ngay lập tức, Loan vừa mở cổng vừa reo:

– A! Anh Ba mà em không nhận ra. Anh Hai vào dinh Tổng thống từ tờ mờ sáng để họp khẩn cấp chắc trưa mới về. Anh vào nhà đi.

Cô hé cổng và gần như lôi sênh anh vào bên trong. Gã cảnh sát mật lờ đã bước ngang qua cổng, liếc mắt nhìn vào rồi nhún vai lẩm bẩm: “Em trai ông tỉnh trưởng mà y như cái ngủ ma cô ma cạo”.

Loanh nhanh chóng đưa anh lên tầng ba ngôi biệt thự để anh quan sát diễn biến xảy ra ở phía nhà anh.

Sau khi nói vắn tắt tình hình của mình, Trí bảo Loan:

– Bây giờ anh cần sử dụng xe công vụ của anh Hai để rời khỏi nơi đây.

Loan hồ hởi:

– Trời! Em không ngờ anh lại là người của Mặt trận. Chuyện xe thì... anh Hai đã vào dinh Tổng thống từ sáng sớm để họp. Hình như có liên quan đến vấn đề nhóm sát thủ ám sát Nguyễn Văn Bông. Mấy hôm nay, anh Hai nhận được chỉ thị từ Mặt trận chuẩn bị tư thế đón một người đại diện T4. Thiệt tình là em không nghĩ người đại diện lại là hàng xóm của mình. Anh trong bộ dạng này, em đâu nhận ra – Loan cười thật xinh – Anh Hai trông chờ được góp công sức cho cách mạng từ lâu. Bây giờ mới có dịp. Ảnh có dặn em, khi anh đến, em gọi điện thoại báo cho ảnh ngay. Anh cứ lấy xe ưu tiên của ảnh sử dụng. Anh Hai đã thu xếp xong mọi thứ...

Loan còn muốn nói thật nhiều cảm xúc hân hoan của mình nhưng cô biết trong tình hình hiện tại, cô không được phép phí phạm thời gian.

Sau khi trao cho Trí ly nước cam, cô nhắc điện thoại gọi vào Phủ Tổng thống. Ngay sau đó, Trí nhờ Loan gọi điện thoại thông báo cho một ký giả về vụ cảnh sát bao vây nhà của anh.

Chương 7

Tại dinh Độc Lập, trong phòng họp đặc biệt, ngoài Nguyễn Văn Thiệu, nội các tổng thống, bộ sậu chính quyền Đô thành Sài Gòn còn có đủ mặt tất cả tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng các tiểu khu thuộc Vùng 3, Vùng 4 chiến thuật, một số dân biểu và báo giới cùng phe cánh. Mục đích triệu tập cuộc họp của Thiệu là thông báo về việc Mỹ ép ông ta ngồi vào bàn hòa đàm Paris , đồng thời chen vào việc cảnh sát sẽ bắt Minh Trí vào sáng nay. Cuộc họp này là một việc làm ngẫu hứng của Thiệu sau mấy đêm mất ngủ.

Thiệu đang thấy rất rõ cái ghế tổng thống của mình đang bị lung lay bởi áp lực của chính phủ Mỹ.

Gần đây những tờ báo lớn của Mỹ như The New York Times, The Washington Post cứ nhắm vào cái tên Nguyễn Văn Thiệu để chỉ trích chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Nixon. Những bài báo này còn nhắc đi nhắc lại vụ sinh viên Minh Trí tố cáo chuồng cọp Côn Đảo. Nhà báo Don Luce đượ các báo khác phỏng vấn về diễn biến quá trình phanh phui chuồng cọp Côn Đảo như thể đó là chuyện thần thoại nghe hoàn không chán. Đã thế, Don Luce còn tổ chức một nhóm ký giả dịch, in và cổ xúy những tuyển tập thơ của Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Huy Cận, Giang Nam . Rồi các nhà báo phương Tây như Jane Fonda, Barbara Dane và Joan Baez vào tận Bắc Việt Nam thực tế viết bài như một thức phong trào. Phóng viên Seymour Hersh còn công bố trên New York Times một loạt ảnh chụp quân đội Mỹ thăm sát thường dân Mỹ Lai ở Quảng Ngãi vào ngày 16.3.1968. Giáo sư sử học Gabriel Kolko thì viết bài “Giải phẫu một cuộc chiến tranh” phân tích sự tất thắng của Cộng sản Việt Nam và sự thất bại của Hoa Kỳ như một tất yếu tự nhiên. Còn Dave Dillinger và Cora Weiss họp báo ở New York ủng hộ kế hoạch 7 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đòi Mỹ rút quân. Tại Âu châu, Úc châu và Phi châu, các hoạt động phản chiến của giới trí thức và truyền thông như Jean Paul Sartre, Madeleine Riffaud, Sara Lidman,

Jean Lartéguy, Léopold Senghor, Geneviève Tabouis, Wilfred Burchett cũng làm Thiệu ngộp thở.

Thiệu nhớ lại hồi đầu năm 1966, khi vừa mới ngồi chưa ấm đít trên chiếc ghế tổng thống, ông đã choáng váng khi nhận được một tài liệu do cơ quan CIA Mỹ gửi. Trong tài liệu đó có một lá thư của học giả Huân tước Bertrand Russell gửi cho Hội nghị đoàn kết Á – Phi – Mỹ Latinh ở La Havane ca ngợi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đồng thời kêu gọi hội nghị này thành lập Tòa án Quốc tế xử tội ác chiến tranh của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Tháng 5.1967, tòa án này họp phiên đầu ở Stockholm, Thụy Điển gồm 15 thẩm phán Pháp, Anh, Mỹ, Nhật, Cuba, Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan, Philippines v.v... Tháng 11.1968, tại Roskilde, Đan Mạch, tòa án tuyên Hoa Kỳ tiến hành chiến tranh xâm lược và ném bom hủy diệt các mục tiêu dân sự là phạm tội diệt chủng. Vụ kiện cái kiến củ khoai này tuy không đi đến đâu về pháp lý nhưng cơ hội tốt cho dư luận thế giới biết cái nguy của chính quyền mà Thiệu vừa lên làm tổng thống. Lúc đó, người bạn Hoa Kỳ còn hăng tiết vệt chiến tranh. Bây giờ, người bạn ấy như một con gà mắc tóc trước những dư luận quốc tế.

Hơn ai hết, Thiệu biết Mỹ đang tìm cách bỏ của chạy lấy người khỏi Việt Nam. Bỏ chạy một cách... lịch sự có danh dự. Mỹ không muốn mang tiếng thua cuộc. Mỹ cũng không quan tâm đến hậu quả của cuộc bỏ chạy bởi hậu quả ấy đã có cái bia Việt Nam Cộng hòa gánh lấy.

Cái lão điều hâu Kissinger đã bày vẽ đủ trò xung quanh cái mỹ từ “hòa bình trên bàn đàm phán”. Nhưng đàm phán mề gì. Cộng sản Bắc Việt, Cộng sản Nam Việt Nam và lão Kiss cứ đòi Thiệu phải chấp nhận một chính phủ Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, chấp nhận Cộng quân đang thường trú tại miền Nam được ở lại phía dưới vĩ tuyến 17, trong khi quân Mỹ triệt thoái về nước. Cái kiểu đó, xem như Mỹ chấp nhận xóa sổ Việt Nam Cộng hòa rồi còn gì. Mặc dù vẫn cố gân cổ kêu gào quân lực Việt Nam Cộng hòa có thể đương đầu với Cộng quân nhưng Thiệu quá rành nhuệ khí đám quân tướng của mình. Sư đoàn 3 mới thành lập đã có nguy cơ bị xóa sổ. Tướng ta thì tay nào cũng gào sấm sàng tử thủ với Việt cộng nhưng chỉ cần

nghe một phát súng đã nháo nhào chui đầu vào hầm chống dít lên trời gọi phi pháo, gọi máy bay Mỹ ểm trợ.

Lại nhớ tới hình ảnh hai cái xác của ông Diệm, ông Nhu bê bê máu trong chiếc xe bọc thép, Thiệu rùng mình. Cái giá cái lời Mỹ quá đắt đối với anh em ông Diệm vẫn còn là bài giảng có thể lặp lại với Thiệu. Biết thế... nhưng Thiệu đang đứng ở một góc hẻm cụt, khó bước tới mà cũng không thể tháo lui. Nếu nghe lời Mỹ, ngồi vào hòa đàm Paris , tức là Thiệu đã chấp nhận đầu hàng Cộng sản vô điều kiện. Nếu cái lời Mỹ thì... Thiệu không muốn đi chung xuồng với Diệm. Nếu Mỹ không thanh toán Thiệu bằng một cuộc đảo chính như đã từng làm với anh em Diệm mà rút hết các khoản viện trợ thì Thiệu cũng chết. Những kẻ thuộc phong trào phản chiến có cớ, có lý do đảo chính hoặc ám sát Thiệu không chừng. Thiệu tưởng tượng cảnh mình ôm đầu máu chạy dưới làn mưa đá của đám người biểu tình quá khích mà rùng mình từng chập.

Cửa nào cũng chết, thôi thì Thiệu cũng tìm cho bản thân mình một con đường thoát như ông thấy Mỹ đã làm, tức là bỏ chạy trong danh dự. Thiệu chấp nhận cuộc đàm phán Paris nhưng trước đó Thiệu sẽ la làng với dư luận rằng Mỹ ép uổng mình. Thiệu muốn ra vẻ mình yêu nước, nhưng vì Mỹ thúc ép nên miễn cưỡng chấp nhận. Với lý luận đó, sau khi Mỹ rút, Việt Nam Cộng hòa ngất ngư chết, Thiệu sẽ cùng gia đình bay biến khỏi Việt Nam thụ hưởng khối tài sản được bà Sáu tích lũy từ lâu ở các ngân hàng châu Âu. Lúc đó, dư luận không có cớ chê Thiệu bất tài. Miền Nam mất là do Mỹ. Thiệu thoát tội.

Thiệu triệu tập cuộc họp này để tiến hành kế hoạch “bỏ chạy trong danh dự” của chính mình.

Chờ cho khách mời đông đủ, Thiệu bước lên chiếc bục gỗ đứng cúi gầm mặt nhìn những chiếc micro hồi lâu ra vẻ rất buồn phiền. Ông ta từ từ ngẩng ánh mắt đỏ hoe lên, cổ nhão giọng như sắp khóc:

– Hỡi các chiến hữu, các đồng đội đang cùng tôi chiến đấu trước họa xâm lăng của Cộng sản! Vậy là người bạn đồng minh Mỹ của chúng ta đang mưu toan bán đứng chúng ta. Họ đang đâm sau lưng

chiến sĩ của ta. Họ muốn ta ngồi chung bàn với Cộng sản. Tôi, Nguyễn Văn Thiệu, một tổng thống Việt Nam Cộng hòa, một đại tướng quân lực Việt Nam Cộng hòa cương quyết nói không với Cộng sản, cương quyết không chấp nhận bắt tay hay ngồi chung bàn với Cộng sản. Nhưng... (ông ta ngưng khoảng 10 giây để nhìn một lượt các cử tọa) Hoa Kỳ thúc ép tôi phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán. Ngày nào tôi còn thở trên đất nước này, tôi còn nói không biết, không nghe, không thấy Cộng sản. Nhưng... (lại ngưng 10 giây) nếu tôi không chấp nhận hòa đàm Paris, Mỹ sẽ cắt viện trợ cho Việt Nam Cộng hòa. Nếu điều đó xảy ra thì không phải một năm, một tháng hay một tuần mà chỉ một ngày, Việt Nam Cộng hòa sẽ rơi vào tay Cộng sản, Miền Nam sẽ tắm trong biển máu...

Thiệu toan nói nhiều nữa nhưng viên cổ vấn an ninh của Thiệu bất ngờ xuất hiện nơi cánh cửa nhưng đổ bước như chạy về phía Thiệu ghé tai nói nhỏ:

– Cảnh sát đã để sống tên sinh viên Trí.

Thiệu quên mình đang ghé sát mồm vào những chiếc micro, nói thảng thốt:

– Mẹ mấy thằng cảnh sát! Bảo thằng Bình chuyển cuộc họp báo vô đây. Vẫn công bố thằng Trí là Việt cộng.

Câu nói của Thiệu được hệ thống khuếch đại âm thanh phát lờng lờng trong phòng họp. Không gian trầm lắng vỡ òa. Thiệu đỏ mặt đấm chính:

– Tôi xin tuyên bố cuộc họp tình hình hòa đàm Paris chấm dứt để nhường cho một cuộc họp báo công bố một thông tin liên quan đến các hung thủ ám sát giáo sư Bông. Yêu cầu các cử tọa ở lại tham dự. Để chuẩn bị cho cuộc họp báo, chúng ta giải lao. Tôi sẽ mở hầm rượu chiêu đãi quý vị.

Phòng họp lao nhao kẻ nói người cười bên bàn buffet ứ ắp thức ăn. Một sĩ quan bảo vệ Phủ Tổng thống tiến đến cạnh ông Sinh phó tỉnh trưởng Bến Tre dập gót chào:

– Kính mời ông phó tỉnh ra ngoài sảnh nhận điện thoại từ người nhà.

Ông Sinh nhanh chóng rời phòng họp bước ra. Bên kia đầu dây, giọng Loan em vợ của ông nói rành rẽ:

– Anh Ba vừa ghé thăm anh.

Ông Sinh bình thản bảo:

– Được rồi. Em bảo ông trung úy Tám tài xế, mười lăm phút nữa đánh xe đến phía trái cổng dinh Độc Lập đón anh ghen. Anh họp sắp xong rồi.

Cánh cửa ngôi biệt thự nhà ông Sinh mở rộng để chiếc Mercedes màu đen có cấm cờ hiệu ưu tiên trước mũi xe từ từ lăn bánh khỏi con hẻm. Tài xế là một thanh niên có hàng ria mép rậm, vận bộ quân phục bộ binh đính hàm trung úy. Những người hàng xóm láng giềng thoáng ngạc nhiên khi thấy người lái xe cho ông phó tỉnh hôm nay không phải là ông trung úy hiền lành và vui vẻ thường ngày mà là một viên trung úy trẻ lạ. Tuy lạ nhưng nét mặt viên tài xế trung úy trẻ này trông quen quen. Tuy nhiên những người hàng xóm tò mò vội quên ngay tâm trạng ngạc nhiên vì cảnh lực soát nhà ông ký bưu điện đường kia hấp dẫn hơn.

Sau khi quan sát qua kính chiếu hậu, biết chắc không có cái đuôi nào bám theo, Trí đánh vô lăng cho xe tấp vào một ga xăng. Anh Tám tài xế của ông Sinh trong bộ đồ lính đứng chờ sẵn từ khi nào bước đến mở cửa xe, vồn vã hỏi lớn:

– Cha! Lần sau muốn nghỉ phép thì báo trước vài ngày ghen cha nội! Ông lái xe cho phó tỉnh trưởng mà cứ nghỉ đột xuất đi chơi với mèo, có ngày bị ông phó tỉnh cho đi Vùng Một đó.

Trí cười hề hề, đáp lớn:

– Thông cảm đi anh Tám. Tui chỉ nhờ anh lái thay thế lần này nữa thôi. Tại tui mới quen con nhỏ sinh viên, cù cưa cả tháng nay mới hẹn được nó đi chơi Vũng Tàu. Thôi, anh đi đón ông sếp tui nhanh nhanh đi, ổng mới họp xong, đang chờ xe tới đón ở cổng phải dinh Độc Lập. Tối nay tui bao anh chiều lade(*) tạ ơn.

Trước khi bước vào xe, anh Tám bắt tay Trí:

– Thôi khỏi bia bọt. Mai mốt tui có độ, ông lái xe thay tui là được. Chúc ông đi chơi với mèo vui vẻ.

Trí nhận được giữa cái bắt tay của anh Tám một miếng giấy nhỏ. Anh Tám đánh xe phóng ra đường. Trí vấy một chiếc taxi chui tọt vào:

– Cho tôi ra bến Bạch Đằng.

Trí kín đáo mở miếng giấy nhỏ của anh Tám đưa khi đang ngồi gọn trong taxi. Miếng giấy ghi vồn vẹn 2 từ: “Hạ viện”.

Trí dựa ngửa vào thành ghế nói với người lái xe taxi:

– Khởi ra bến Bạch Đằng. Anh chở tôi đến Hạ viện.

Người lái xe taxi chỉ dạ một tiếng rồi lẳng lẳng đánh xe đến thẳng tòa nhà Hạ viện.

Ra khỏi chiếc taxi, Trí bước thẳng lên bậc tam cấp tòa nhà Hạ viện. Máy viên quân cảnh đang đứng gác gần đó, quát:

– Anh lính kia, đi đâu?

Như một gã lính lưu manh chính hiệu, anh hất hàm về phía mấy tên quân cảnh chửi thề:

– Tao vừa từ chiến trường lửa khói về, tranh thủ ghé thăm anh tao, không được hả? Tụi mày cớm no ấm cật ở thủ đô bày đặt hạch sách, tao cho ăn mấy phát bây giờ.

Mấy gã quân cảnh thấy Minh Trí ăn nói gống như bọn lính mới đi trận về nên hơi ngán, hạ giọng:

– Trung úy bớt nóng. Nhiệm vụ của chúng tôi là đảm bảo an ninh khu vực này. Lúc này Việt cộng lộng hành lắm. Nếu trung úy không phiền, làm ơn cho chúng tôi xem giấy tờ.

Trí chưa biết phải đối phó sao thì từ trong tòa nhà Hạ viện, một người đàn ông trắng trẻo, phốp pháp bước ra. Đó là dân biểu Hàm. Ông ta xua tay với mấy gã quân cảnh:

– Giấy tờ chi cho phiền phức. Em trai tôi đó mấy chú. Nó từ chiến trường Trị Thiên về đó – Nhìn về phía Trí, vị dân biểu nói to – Hóa ra em còn sống. Ôi! Vào đây với anh, nhanh lên.

Trí mừng rỡ chạy lên bậc tam cấp ôm lấy vị dân biểu. Máy gã quân cảnh vội lĩnh đi chỗ khác.

Trong lúc ôm chặt nhau, vị dân biểu nói nhỏ vào tai Trí:

– Chú vào phòng làm việc của anh trú mấy hôm chờ giao liên đưa lên Đà Lạt.

Chương 8

Cơn mưa dữ dội đêm qua khiến lũ vắt đói đang ẩn mình dưới đáy lớp lá mục có thêm sinh khí. Chúng rời nơi trú ẩn vung vẩy chiếc vòi góm ghiếc trườn thân hình nhơ nhớp lên các nhánh cây, còng cò tìm nơi ẩn nấp chờ con mồi đi qua.

Mặt trời đã lên cao. Từng cụm mây hình vẩy cá treo lơ lửng trên bầu trời xanh thẳm.

Ở một góc đồi thấp trong vạt rừng thưa mang tên Tà Săng linh thiêng thuộc tỉnh Kampongcham, cách quốc lộ 7 của vương quốc chùa tháp non 5 cây số ẩn hiện thấp thoáng những cụm nhà lá im lìm. Trong cái tĩnh lặng của rừng, những tiếng chim cùm với tiếng gọi bầy của voọc trở thành âm thanh huyền bí.

Tà Săng là tên gọi một vị thánh linh thiêng mà bất cứ thợ săn, thợ rừng nào cũng kính nể. Săng là con trai duy nhất của một cặp vợ chồng thợ rừng cư ngụ tại sóc Tà Ôi. Thuở thiếu niên, Săng đã lộ rõ năng khiếu thiên phú về tài bắn cung thiện nghệ. Trong tầm ngắm của Săng, một con chim sẻ bay vút cũng không thoát được mũi tên căng dây dững mãnh. Khi trưởng thành, Săng trở thành một tráng sĩ vạm vỡ, gan dạ của sóc. Nhờ Săng, những đám cướp cận ven biển và lũ ma rừng, lũ chằn tinh ba mắt không dám bén mảng đến Tà Ôi quấy rối dân sóc.

Bỗng một ngày, sóc Tà Ôi dậy sóng bởi một đám người da trắng bệch mà người Việt gọi là quân Phú Lang Sa kéo quân đến xua đuổi dân sóc rời rừng sang bên vùng đất của người Việt. Chúng bắt những trai sóc đi làm phu đào đường không công cho chúng. Săng cùng một số thanh niên người Việt trốn vào rừng, gia nhập vào đội nghĩa quân của Pucambot đánh đuổi Phú Lang Sa. Chủ soái Pucampot giao cho Săng chỉ huy một toán quân chuyên đột nhập các kho lương của địch đem về chia cho dân làng. Thỉnh thoảng những người dân nghèo người Miên, kể cả người Việt bất ngờ nhận được một bao gạo được ném bí mật vào nhà của mình. Quân Phú

Lang Sa tổ chức nhiều trận phục kích nhưng không thể bắt Săng bởi Săng có phép tàng hình. Có lần Săng dùng phép thuật đi thẳng vào giữa doanh trại Phú Lang Sa lúc giữa trưa, đường hoàng lấy vài khẩu súng và một túi gạo trước mặt tên quan hai mà không bị phát hiện. Từ đó, dân làng Việt lẫn dân sóc Miên đều gọi Săng bằng cái tên kính trọng: Tà Săng. Sau này, quân Phú Lang Sa mở tuyến quốc lộ 7 xuyên Việt – Miên, nghĩa quân Pucampot rút lui dần vào rừng sâu và biến mất bí ẩn. Săng vẫn ở lại tại vùng đồi thấp nơi vạt rừng gần sóc Tà Ôi để bảo vệ dân làng. Tuy không ai thấy bóng dáng của ông nữa nhưng mỗi khi gặp nạn, người ta gọi tên ông, khẩn cầu cứu giúp đều được thoát nạn. Nhiều thợ rừng kể rằng, thỉnh thoảng họ bắt gặp trong màn đêm một cặp mắt to bằng cái chén, đỏ lừ nhìn chăm chăm. Họ cho rằng đó là đôi mắt của Tà Săng. Khi họ đốt một bó nhang khấn vai Tà Săng thì đôi mắt biến mất.

Trong một căn nhà lá nhỏ nép cạnh một gốc cây dầu già giữa cánh rừng Tà Săng, một người đàn ông trung niên, dáng tầm thước, vận bộ bà ba đen, khăn rằn cà ma quần cổ, đang trầm tư suy nghĩ trước một quyển sổ tay chi chít chữ cạnh chiếc bàn được ghép tạm bợ bằng những tấm ván xẻ. Đó là Sáu Ngọc, Phó ban An ninh T4 chỉ huy mạng lưới điệp báo nội thành Sài Gòn.

Chiếc radio hiệu National nơi góc bàn đang rì rả phát bản tin của đài phát thanh Sài Gòn tường thuật về những cuộc biểu tình của giới học sinh sinh viên. Bản tin này đã được phát từ chiều hôm qua nhưng sáng nay vẫn được phát lại. Vì vậy Sáu Ngọc không tâm lắng nghe.

Ông đang bận tâm đến vấn đề quan trọng hơn.

Cuộc họp đột xuất của Thường vụ Khu ủy chiều hôm qua khiến Sáu Ngọc bồn chồn thức trắng đêm. Thường vụ Khu ủy giao cho Ban An ninh T4 nhiệm vụ tạo thế chính trị làm áp lực đòi Thiệu chấp nhận giải pháp hòa bình. Câu nói của Bí thư Khu ủy cứ ong ong trong đầu Sáu Ngọc: “Sẵn sàng ám sát Thiệu. Tuy nhiên đó là giải pháp cuối cùng bởi Thiệu bị ám sát sẽ có Thiệu khác thay thế. Ta đối sách với Việt Nam Cộng hòa nhưng thực chất là đối đầu với Mỹ. Việt Nam Cộng hòa là đối tượng nhưng Mỹ mới là mục tiêu của ta. Nếu Mỹ loại bỏ Thiệu, Mỹ sẽ tìm người khác thay thế. Biết đâu người

khác khôn ngoan hơn Thiệu. Vì vậy, ta chỉ làm áp lực vừa đủ để Thiệu vẫn ở lại ghế tổng thống nhưng chấp nhận hòa bình. Hiện thời, Thiệu không chịu ký hiệp định Paris vì không dám công nhận chính phủ của ta. Thiệu không ký thì Mỹ khó có cơ rút quân trong danh dự. Vì vậy, bằng mọi giá ta phải làm cho Mỹ buộc Thiệu ký. Ta cần tổ chức một mạng lưới đòi hỏi Thiệu ngồi vào bàn đàm phán Paris. Giải pháp cuối cùng khi Thiệu vẫn cứng đầu thì dùng sức mạnh của tổ chức tình báo của ta lật đổ Thiệu và nhanh chóng đưa người của ta vào nội các Thiệu”. Sáu Ngọc lẩm bẩm:

– Làm cách nào đây?

Ông mở xác cốt lấy ra một tờ giấy mỏng. Đó là một bức mật điện được gửi từ Sài Gòn vào khu vừa được bộ phận cơ yếu giải mã. Bức mật điện là nội dung lá thư của Tổng thống Mỹ Nixon gửi cho Nguyễn Văn Thiệu vào ngày 31 tháng 8 năm 1972.

“Thưa tổng thống,

Bước vào giai đoạn tế nhị hiện nay của cuộc thương thuyết Paris, tôi muốn quả quyết với Ngài một lần nữa, nhân danh bản thân tôi và một cách dứt khoát về nền tảng sắt đá của lập trường Hoa Kỳ: Hoa Kỳ đã không kiên trì từ bao lâu nay, với sự hy sinh của bao nhiêu mạng sống người Mỹ, để thay đổi lập trường vào mấy tháng chót của năm 1972. Lúc này đây chúng tôi sẽ không làm điều gì mà ba năm rưỡi trước đây, chúng tôi đã từ chối không làm. Nhân dân Mỹ biết rằng Hoa Kỳ không thể mua được hòa bình hay danh dự, hoặc chuộc lại được những hy sinh của mình với cái giá phải trả là bỏ rơi một Đồng minh dũng cảm. Điều này tôi không thể làm và sẽ không bao giờ làm. Nhưng nếu ta muốn thành công trong chặng đường cuối cùng của cuộc hành trình lâu dài này, ta phải hoàn toàn tin nhiệm lẫn nhau...

Ký tên: Richard Nixon.

Sáu Ngọc bóp trán chăm chú đọc đi đọc lại nội dung lá thư hàng trăm lần. Bằng linh cảm nhạy bén của một vị chỉ huy phái khiển, Sáu Ngọc phân tích những ẩn ý nằm sâu trong từng câu văn trong lá thư của Tổng thống Mỹ.

Những thông tin điệp báo nội thành cùng với những bản tin của đài BBC cho biết đại hội Đảng Cộng hòa của Mỹ diễn ra ở Miami vào ngày 22 tháng 8. Tức là lá thư này được Nixon viết cho Thiệu sau 9 ngày diễn ra đại hội Miami. Đại hội này, Nixon được đảng của ông ta đồng ý cho ông ta tiếp tục tái tranh cử tổng thống nhiệm kỳ 2. Với tư thế chuẩn bị tái tranh cử, Nixon và đảng phái của ông ta cần, rất cần những cuộc đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam tiến triển nhanh. Ông ta cần gương cao lá cờ triệu hồi binh sĩ về Mỹ theo con đường vinh dự để lấy phiếu bầu của cử tri. Những cuộc biểu tình phản đối chiến tranh Việt Nam đang làm những gã dân biểu Mỹ nhảy lòng nhảy lộn suốt ngày đêm. Cái ghế tổng thống nhiệm kỳ 2 của Nixon đang được những chiếc đinh ốc mang tên hòa bình Việt Nam giữ tạm để khỏi bật ra khỏi cái nền Tòa Bạch Ốc. Ông ta cần Thiệu chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán theo yêu cầu của phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lá thư này, Nixon đang ve vãn Thiệu để đạt mục đích tranh cử tức là tạm nhân nhượng sự lý lợm của Thiệu chứ không phải Nixon chấp nhận ý kiến của Thiệu.

Sự tái ứng cử của Nixon buộc Nixon phải túm cổ Thiệu lôi ra bàn đàm phán Paris. Sáu Ngọc nhìn chắc như thế. Nghĩ đến đó, ông thở phào nhẹ nhõm. Lá thư này chỉ là cái củ cà rốt Mỹ ném cho Thiệu mà thôi.

Phải áp dụng chiêu thức “tựa phong đả mộc” thôi. Sáu Ngọc mỉm cười sau ý nghĩ có vẻ “sến” của mình. Tuy nhiên, ngay sau đó, Sáu Ngọc cũng nhận thấy không thể dùng hình tượng khác để ẩn dụ kế hoạch mới vừa nảy sinh trong đầu.

Ông nhớ lại Nghị quyết 165 của “anh Ba” – mật danh của Thường vụ Trung ương Cục Miền Nam – nhấn mạnh nhiệm vụ của công tác an ninh là: “Chủ động tiến công địch, đồng thời tích cực bảo vệ ta, đẩy lùi từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Đánh địch trên cả 3 vùng, sử dụng sức mạnh tổng hợp của cả 3 lực lượng: Chính trị, nghiệp vụ, vũ trang”. Khu ủy cũng đã chỉ thị rõ 4 mục tiêu công tác đô thị là: Giành quyền làm chủ ở xóm lao động; Tập hợp quần chúng vào các tổ chức cách mạng làm thay đổi sự tương quan lực lượng có lợi cho ta; Hình

thành mặt trận đấu tranh của nhân dân thật rộng rãi, lấy xóm làng làm nền tảng; Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt.

Với những yếu tố đó, Sáu Ngọc nhận thấy việc xây dựng một tổ chức tình bào chính trị chuyên biệt nhắm vào Thiệu và nội các của ông ta là giải pháp đúng đắn nhất. Tựa vào dư luận Mỹ đang tẩy chay chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam, tựa vào áp lực Nixon đang nhắm vào Thiệu, tựa vào tư tưởng hòa bình, dân sinh, dân chủ của các tầng lớp đô thị, tổ chức tình bào này sẽ “bám lưng” Việt Nam Cộng hòa mà đánh là hiệu quả nhất. Nhưng, phải xây tổ tình bào này theo mô hình nào đây?

(*) T4: Đặc khu Sài Gòn – Gia Định trong thời kháng chiến chống Mỹ (Các chú thích trong sách là của Nhà xuất bản)

(*) Một loại thuốc lá rẻ tiền cấp phát cho lính Mỹ bị bán lậu ra ngoài

(*) Ký hiệu của một tổ ám sát vũ trang thuộc Đặc khu Sài Gòn – Gia Định

(*) Một loại bia bình dân ở Sài Gòn

– Báo cáo chú Sáu, chú Mười đã đến.

Một chiến sĩ cảnh vệ khoác vai khẩu AK bước vào cất tiếng khiến dòng suy nghĩ của Sáu Ngọc bị cắt đứt. Ông bỏ viết ngẩng lên nói với người cảnh vệ:

– Ủm! Cháu tổ chức cảnh vệ mức độ cao nhất nhé. Đây là cuộc họp quan trọng.

Người cảnh vệ cất giọng nhận lệnh. Anh ta xoay lưng vừa bước ra khỏi nhà, một dáng người cao bước vô. Sáu Ngọc đứng bật dậy:

– Báo cáo thủ trưởng...

Người mới bước vào khoát tay:

– Bỏ bớt thủ tục rườm rà đi.

Người mới bước vào nhập đề ngay trước khi ngồi xuống đối diện Sáu Ngọc:

– Sao? Cậu đã tìm ra giải pháp nào chưa?

– Báo cáo anh Mười, lực lượng Thành đoàn có sẵn nhiệt huyết nhưng hầu hết chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ an ninh.

Mười Hương nhìn thẳng vào mắt Sáu Ngọc:

– Ta không thể sử dụng lực lượng Thành đoàn. Các em bên Thành đoàn rất đáng tin cậy và nhiệt tình nhưng chính sự nhiệt tình đó sẽ trở thành nguy hiểm nếu hoạt động điệp báo. Các cuộc biểu tình đã khiến các em lộ mặt với địch hết rồi. Theo tôi, cậu nên sử dụng các anh em bên tổ trinh sát vũ trang.

– Nhưng mấy đứa này có biết gì về nghiệp vụ tình báo đâu?

Mười Hương cười xòa:

– Cuộc chiến đấu giành tự do cho dân tộc này không theo một khuôn mẫu nào cả. Cậu nên nhớ điều đó. Tôi, cậu và hàng triệu người chiến đấu cho miền Nam đang sử dụng trái tim là nghiệp vụ. Cậu là dân trường lớp chính quy, tôi hỏi cậu này, cậu ứng dụng các cặp phạm trù vào công việc thực tế ở miền Nam này được bao nhiêu phần trăm? Cậu thấy đấy, cái lý thuyết “trường kỳ mai phục” mà cậu thuộc nằm lòng có ứng dụng được cho chiến trường miền

Nam không? Đây là cuộc chiến thực dụng. Hãy tận dụng những thứ mình có.

Sáu Ngọc chờ thủ trưởng dứt câu mới cất tiếng:

– Nhưng... thưa anh, về quân sự ta có thể thực dụng được. Một du kích có thể đánh tay đôi với một tiểu đoàn địch. Nếu thất bại, người du kích hy sinh. Còn trận chiến tình báo thì khác. Nếu một chiến sĩ bị bắt thì ta gây toàn bộ kế hoạch và lưới.

Mười Hương xoa tay:

– Thôi, bỏ kiểu suy luận trường lớp đó đi mà. Tôi đã từng lọt vào tay địch. Địch đã khai thác được gì ở tôi chưa? Hãy tin rằng, tất cả chúng ta đang chiến đấu vì một Việt Nam độc lập, tự do, dân chủ, hòa bình và hòa hợp dân tộc. Lý tưởng đó chính là kiến thức nghiệp vụ tổng hợp. Hãy tin những trái tim quả cảm, yêu nước và hãy tin tôi đi, đồng chí.

Ngoài mặt tìm lý tranh luận với Mười Hương nhưng thật bụng Sáu Ngọc rất tán thành ý kiến của vị chỉ huy đáng kính. Sáu Ngọc ưa tranh với Mười Hương cốt để... lấy cấp kiến thức thực tiễn chứ không phải vì ông tự cảm thấy mình giỏi.

Thời còn là sinh viên C500 ở miền Bắc, Sáu Ngọc đã cảm thấy có gì đó không ổn ở chiến trường miền Nam về mặt lý luận. Theo những gì giảng viên nước ngoài dạy thì tình báo viên chỉ nên ẩn thân chờ thời cơ. Họ ví dụ, để thắng lợi trận Trân Châu Cảng, Nhật đã phải cấy một điệp viên vào vai gã thợ sửa đồng hồ hàng chục năm trời. Suốt thời gian dài đằng đẳng ấy, gã điệp viên chẳng được giao nhiệm vụ gì cả mà chỉ chăm chỉ ngồi sửa đồng hồ trước cổng một căn cứ quân sự của Mỹ để kiếm từng xu lẻ sống qua ngày. Địa chỉ hòm thư mật trống rỗng vẫn được gã kiên trì thay đổi đều đặn mỗi tuần. Có lúc gã tưởng như mình đã bị bỏ rơi. Thế rồi một ngày nọ, gã được chỉ thị của trung tâm phái khiển: “Chụp ảnh căn cứ quân sự trước cửa tiệm sửa đồng hồ”. Nhờ những bức ảnh đó, quân Nhật đã thắng lớn trong trận Trân Châu Cảng.

Gã điệp viên sửa đồng hồ được chính phủ Nhật ghi nhận công lao to lớn nhất.

Ở miền Nam , ta và địch đối diện nhau, giành nhau từng tấc đất. Cái câu “trường kỳ mai phục” ở chiến trường miền Nam lại không phù hợp. Người dân theo ta nhưng địch quản lý. Nếu ta chỉ biết “mai phục” thì đến bao giờ mới có thời cơ?

– Cái cậu học trò chuồng cọp ra sao rồi? Quen rừng chưa?

Câu hỏi của Mươi Hương cắt ngang dòng suy nghĩ của Sáu Ngọc.

– À! Nó đã ổn. Nó vào đây có cái tên mới là Mươi Thắng. Hiện đang làm nhiệm vụ phân tích thông tin nội thành và nội các của Thiệu cho tổ điệp báo của tôi. Nó tỏ ra nhạy bén và có năng khiếu trong việc này. Có vấn đề gì hả anh Mươi?

Mươi Hương mở xắc cốt đeo bên hông, lấy ra một quyển sổ rồi hắng giọng. Sáu Ngọc biết thủ trưởng sắp triển khai công tác mới, vội vã mở quyển sổ tay và chăm chú lắng nghe. Mươi Hương chậm rãi nói:

– Theo chỉ đạo của Trung ương Cục, ta chuẩn bị mọi thứ để buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua, đồng thời sẵn sàng chuẩn bị, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài. Từ tháng Năm năm rồi, Trung ương Cục đã nhận được chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Trong chỉ thị đó, Bộ Chính trị nhấn mạnh chủ trương “Kịp thời nắm lấy thời cơ lớn, trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và ngoại giao, phát triển thế chiến lược tiến công mới trên toàn chiến trường miền Nam và cả chiến trường Đông Dương, đánh bại một bước quan trọng kế hoạch xâm lược của chúng ở Campuchia và Lào, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972”. Ngày 27.7.1972 tại hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân châu Âu đoàn kết với nhân dân Việt Nam, 27 đoàn đại biểu các nước Đông Âu, Tây Âu, Bắc Âu đã ra “Tuyên bố Paris” kêu gọi “chính phủ Mỹ chấm dứt tức khắc các cuộc ném bom và mọi hành động chiến tranh chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... chấm dứt mọi sự can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, Lào và Campuchia”. Mỹ không muốn chấp nhận việc ký kết hiệp định bất lợi cho Mỹ và nguy nên chủ trương đánh đòn quân sự

để ép ta phải nhượng bộ chúng. Chúng cho rằng “đe dọa phải... kết hợp với hành động thực thì mới có hiệu quả thuyết phục đối phương”. Johnson năm 1965 đã dùng biện pháp leo thang đánh phá ra miền Bắc để thực hiện ý đồ chiến lược ở miền Nam ; còn Nixon năm 1972 dùng biện pháp leo thang để gây một sức ép cuối cùng theo cách tính toán “được ăn cả, ngã về không”. Tại bàn đàm phán Paris , Mỹ đòi ta sửa đổi 120 chỗ trong dự thảo hiệp định. Bộ Chính trị Đảng ta nhắc nhở “phải đề phòng Mỹ tăng cường hành động quân sự. Tuyệt đối ta không được lơ là mất cảnh giác”. Đó là tình hình chung.

Ngưng một lúc, Mười Hương nói tiếp:

– Ta phải thành lập một cụm điệp viên đáp ứng ba nhiệm vụ tình báo cụ thể do trên giao - Mười Hương vào thẳng vấn đề - Nhiệm vụ cụ thể của cụm này là xây dựng mạng lưới điệp báo, cơ sở bí mật trong các cơ quan chính quyền Sài Gòn. Một, sử dụng biện pháp tình báo thúc đẩy quần chúng chống đối Thiệu để Thiệu không còn con đường nào khác ngoài việc chấp nhận ký tên vào hiệp định Paris . Hai, xây dựng lực lượng điệp viên chuẩn bị chui vào lực lượng thứ ba đối lập với Thiệu sau khi hội nghị Paris hoàn tất. Trước khi đi ra Bắc dự hội nghị Trung ương 21, anh Mười Cúc – Bí thư T4 có dặn kỹ tôi: Nếu lật Nguyễn Văn Thiệu, người khác lên thay Thiệu thì không chấm dứt chiến tranh được. Ta phải để Thiệu lại rồi cho người vào được lực lượng thứ ba để nếu Hiệp định Paris thành công, chúng thành lập chính phủ ba thành phần thì có người của ta trong đó sẵn. Một điệp báo của ta đang ẩn mình trong lực lượng CIA đã báo cáo nhận định rằng: Mỹ mà rút thì Thiệu chỉ có “ăn cứt gà” thôi. Mỹ ngưng viện trợ là chết liền. Và Mỹ dứt khoát sẽ rút. Ba, ta sử dụng biện pháp tình báo xây dựng, tổ chức vùng lõm, chờ thời cơ nổi dậy cướp chính quyền. Không bắn khoăn nữa, chọn cậu học trò chuồng cọp làm đầu mới xây dựng cụm điệp báo này. À, tôi và các đồng chí thường vụ đặt mật danh cho cụm này là A10. Tuy không được đào tạo qua trường lớp chính quy nhưng tôi tin chắc cậu ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Tôi tin sự chỉ đạo của cậu dành cho cậu ta chính là những bài học nghiệp vụ thực tiễn. Cụm điệp báo này phải tổ chức móc nối ngay với một tờ báo đối lập với Thiệu.

Sáu Ngọc vừa lắng nghe vừa cầm cây viết Parker viết nhanh những suy nghĩ vất tắt vào quyển sổ tay: “Cần phải tấn công chính trị vào chính quyền Sài Gòn bằng điệp báo. Tạo thế chi phối những tờ báo tự do dân chủ, đối lập với chính quyền Thiệu. Phục hồi một số trung tâm hợp pháp trong lực lượng phụ nữ, học sinh, sinh viên. Tổ chức hoặc chi phối từ 5 đến 7 cuộc biểu tình đại quy mô toàn thành, ít nhất có từ 30.000 đến 35.000 người có cảm tình với ta. Theo dõi và tác động chính trị với nhóm Dương Văn Minh. Xây dựng vài trung tâm công khai dựa vào lực lượng thứ ba. Cài cắm người vào lực lượng thứ ba để tìm diệt nhân viên của Thiệu cài cắm vào đối phó hiệp định nếu Thiệu chịu ký hiệp định. Kiểm soát phong trào chống tham nhũng của Công giáo. Xây dựng các trung tâm công khai và các lõm chính trị trong các cụm dân cư. Học sinh sinh viên cần biểu tình bãi khóa từng trường đòi giảm thuế trường tư, đòi dân chủ học đường, chống bắt lính. Đối với những chợ điểm xây dựng $\frac{3}{4}$ gia đình làm trung tâm công khai, những quận mạnh phải xây dựng $\frac{1}{2}$ tổng gia đình. Ở 36 chợ yếu chỉ xây dựng $\frac{1}{3}$ cơ sở. Về công tác xây lõm chính trị: Phải xây dựng 150 khóm có cơ sở của ta, xây dựng từ 30 đến 40 khóm loại A (tức những khóm đã có tổ vũ trang, có đảng viên và địch bị ruồng)”

– Báo cáo đồng chí, rõ. Nhưng tôi vẫn băn khoăn... cụm điệp báo này sẽ hoạt động theo phương thức nào đây?

– Mạng lưới đơn tuyến một đầu mối. Ta tạm gọi đây là hoạt động tình báo chính trị.

– Và đầu mối sẽ là...

Mười Hương nhắc lại:

– Đúng, cụm trường là cậu học sinh chuồng cọp. Hãy để cậu ta tự xây dựng mạng lưới chân rết cho cụm.

Sáu Ngọc thức trắng đêm để băn khoăn những điều Mười Hương vừa chỉ đạo. Ông tự cười cái tính cả lo xa quên nhìn gần của mình. Cậu học sinh Minh Trí tức Mười Thắng chính là chìa khóa giải tỏa những băn khoăn nghiệp vụ của Sáu Ngọc.

Những thành tích hoạt động thành của Mười Thắng đã thu hút lực lượng sinh viên, học sinh thành một mạng lưới có sẵn. Đây sẽ là

mạng lưới tình báo chính trị khắp nội thành. Lực lượng này có sẵn, chỉ cần thay đổi phương thức từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh tình báo chính trị. Và cậu học sinh chuồng cọp chính là người hội đủ yếu tố chỉ huy mạng lưới này. Sáu Ngọc gật gù mỉm cười thỏa mãn.

Mười Hương nhìn Sáu Ngọc:

– Chuyện gì mà cười một mình vậy?

Sáu Ngọc bộc lộ ý nghĩ của mình:

– Anh chọn thằng Mười Thắng khiến tôi hình dung ngay mức độ thành công của nhiệm vụ. Ấy vậy mà tôi thức trắng đêm suy nghĩ vẫn không ra.

– Thôi, đừng tán nhau nữa. Bắt tay vào làm thôi.

– Báo cáo đồng chí, rõ!

Chương 9

Sáng sớm, bến xe khách Sài Gòn đầy ứ người, xe, khói, bụi và hàng triệu loại âm thanh hỗn tạp.

Những chiếc xe đồ liên tỉnh loại 50 chỗ ngồi xếp thành hàng ngay ngắn trông rất tề chỉnh, lịch lãm. Thế nhưng chỉ cần một người khách xuất hiện, tất cả vẻ ngoài lịch lãm của nó biến mất, thay vào đó là cảnh chèo kéo, giành giật xô bồ sùng sục của cánh lơ tãi. Những chiếc xe thi nhau nổ máy ra về như xe sắp rời bến. Những gã lơ tãi của hàng chục hãng xe khác nhau túa ra bao quanh lấy khách, miệng thì lạch tạch chào mời, tay thì nắm chặt vai khách dúi ân cần nhưng cương quyết như cảnh sát mật bắt người, đưa về xe của mình ấn xuống ghế. Những gã lơ chậm chân hơn thì cố giật lấy hành lý của khách vác chạy về xe khác. Cái cảnh người ngồi xe này, hành lý ngồi xe khác là chuyện bình thường ở đây. Những cuộc cãi lý ầm ĩ toàn ngôn từ hạ đẳng, có cả những lời đe dọa mang hơi hướm của máu, của bất cần đời, của tù đầy diễn ra rất nhanh rồi sau đó tắt ngóm không để lại dấu vết gì sau khi vị khách quyết định chọn chiếc xe mình đi. Hành lý được trả về cho chủ hoặc chủ qua cơn hốt hải tìm ra chỗ ngồi của hành ký. Những chiếc xe không cần ra về sắp xuất bến nữa, lùi về vị trí cũ đậu ngay hàng thẳng lối. Những gã lơ lại tùm vào nhau trò chuyện thân thiện như chưa từng đe dọa chém giết lẫn nhau.

Chiếc xe khách loại 50 ghế mang biển tên Liên Thành 3 chạy tuyến Sài Gòn - Trảng Bàng đã đến giờ nhưng vẫn chưa chịu rời hẳn bến. Tài xế nghe theo lệnh của lơ tãi cứ cho xe xịch tới xịch lui như gà mắc đẻ. Gã lơ tãi như một chú khỉ làm xiếc, đeo bám lắt lẻo trên cửa xe liên tục đập tay vào thành xe thì thùng, miệng ra lệnh với tài xế không ngớt: “Chạy! Ghe... é... ghé vô! Lùi! Khách! Xì tốp! M... mu...i... mui nè!”. Gã lơ tãi vận chiếc áo hoa hòe lá cải, bó sát thân hình, để hở 3 chiếc nút cổ khoe sợi dây chuyền vàng chóc to bằng ngón tay út và bộ ngực lép kẹp đầy xương sườn. Mái tóc tổ quạ như

một cái nón lông cừu đen phủ mắt nửa gương mặt cô hồn xám ngoét. Hai chiếc đùi tong teo được phần trên chiếc quần ôm sát, trong khi phần ống lại rộng tõe lõe như ống kèn. Thời trang hippy cũng không tha thứ cánh đu bám cửa xe kiếm cơm. Thứ thời trang nửa lưu manh nửa dân chơi khiến người có tính an phận ngán ngại đụng chạm đó lại được giới lơ xe thích xài bởi tính chất nghề nghiệp. Đâu phải ai cũng được chủ hãng xe giao làm lơ tài trong thời buổi giang hồ, lưu manh đầy nhóc xã hội. Là lơ tài, ngoài việc biết quan sát đường chạy, đường lui cho tài xế, anh ta còn phải có chút máu lưu manh sẵn sàng đâm chém thiên hạ để tranh giành khách với các hãng xe khác.

Lơ cửa hậu là chú nhóc khoảng 14 tuổi, ốm nhách, đen nhẻm, đang đu toòng teng ở cửa sau nghe lơ cửa tài hét “mùi” liền nhảy phóc lên mui xe đưa tay đóng lấy chiếc vali do lơ tài ném tung lên.

Khánh Duy đứng nơi cửa xe nhíu mày phân bua với gã lơ tài:

– Này anh, tôi muốn ngồi cạnh sau lưng tài xế.

Gã lơ tài cười xởi lởi:

– Xe trông đại ca muốn ngồi đâu tùy thích. Xe ế, chuyến này chắc lổ nặng. Nghe tin Mỹ sắp rút quân, sắp cắt viện trợ, giá dầu tăng ngất ngưỡng.

Khánh Duy:

– Thôi được. Nhưng tôi còn hai người bạn sắp lên xe. Họ sẽ ngồi đâu?

– Đại ca yên tâm. Em sẽ xếp hai ghế cạnh cửa sau cho họ.

Khánh Duy cảm rằm thêm:

– Vali để trên mui nếu mất tui bắt đền gấp mười lần đó.

Gã lơ xe cười hềnh hếch:

– Em dặn lơ mui sắp vali của đại ca ở mép бага, đứng dưới đất cũng trông thấy. Mất là em biết liền. Em sẽ đền cho đại ca gấp trăm lần luôn. Người yêu để trên mui cũng không mất chứ đừng nói đến cái vali rẻ tiền đó. Khà khà khà!

Trước khi bước vào chiếc ghế sau lưng tài xế, Khánh Duy hướng ánh nhìn của mình về phía chiếc cổng của bến xe, nói băng quơ:

– Hai người bạn của tôi đang đứng ngoài cổng bến, chờ xe xuất bến mới lên.

Ngoài cổng bến xe, hai gã đàn ông đứng hai nơi cách nhau hàng chục mét nhưng đều mang kính đen, đều đội nón nỉ đen, đều bỏ hai tay vào túi áo khoác màu xám nên gã lơ xe nhận ra ngay đó là đối tượng mà vị khách sinh viên gọi là “bạn”.

Gã lơ xe nhe hàm răng bịt vàng chóa ra cười:

– Đại ca yên tâm, em sẽ chăm sóc kỹ bạn của đại ca.

Ngay lập tức, gã lơ đập mạnh tay vào thùng xe đánh rầm, miệng hô:

– Xuất bến!

Lần này chiếc xe xuất bến thật. Nó chậm rãi bò lừ lừ ra cổng. Cùng lúc đó, một chiếc xe khác mang biển tên Liên Thành 5 cũng bắt đầu khởi động máy.

Hành khách trong chiếc xe Liên Thành 3 chỉ có 3 người khách: Khánh Duy và một cặp nam nữ. Nam thanh niên ăn mặc giống y khuôn Khánh Duy. Khi chiếc xe Liên Thành 3 vừa xoay đầu, Khánh Duy được gã lơ tài báo hiệu rời xe. Anh nhanh chóng bước rac cửa sau rồi nhảy lên chiếc xe Liên Thành 5. Vị khách nam bước ra ngồi vào chiếc ghế của Khánh Duy, vòng tay ôm đầu che mặt như ngủ. Chiếc Liên Thành 3 vừa ra khỏi cổng, hai vị khách mang kính đen nôn nóng nhảy lên xe. Sau khi trông thấy “Khánh Duy” vẫn còn ngồi sau lưng tài xế, hai vị khách yên tâm ngồi xuống ghế ngay sau lưng “Khánh Duy”. Gã lơ tài phân bua với mấy vị khách loe ngoe trong xe:

– Khổ chưa? Chỉ có mấy người khách, đúng tài là phải xuất bến, chuyến này tui tui lỗ trắng xương.

Khi rời khỏi nội thành, đến trạm cảnh sát Bà Queo khu vực ngoại vi sân bay Tân Sơn Nhất, tài xế cho xe chậm rãi dừng trước thanh chắn. Gã tài xế thò nửa người ra cửa sổ tài tung một cây thuốc Salem vào không trung cho một viên cảnh sát đã chiến ôm súng M16 đang bước lại gần, mồm hô:

– Hút cho thơm râu, trung úy! Trong đó có một gói “quân tiếp vụ”, đừng hút gói thuốc đó, khét khói lắm! Hôm nay xe ế quá! Chẳng có

gì để khám xét cả.

Viên cảnh sát ôm cây thuốc vào lòng lia nhanh tia mắt qua cửa sổ xe rồi cười hềnh hếch:

– Hôm nay xe ế thật hỉ. Máy mụ buồn lậu tiếp tế cho Cộng sản không còn hứng thú với những chuyến hàng nữa hỉ. Tui cũng chia gói “quân tiếp vụ” đều cho các anh em chứ không thềm hút một mình đâu. Chúc thượng lộ bình an để còn gởi thuốc đều đều cho anh em ngen! Qua Suối Sâu cẩn thận hỉ. Lúc này Việt cộng lộng hành đoạn đó dữ lắm.

– Ô kê sa lem, sếp!

Chiếc xe chui qua thanh chắn rồi tăng tốc. Những cánh đồng trơ gốc rạ hai bên đường chạy vun vút về phía sau. Đến một đoạn vắng, chiếc xe rẽ vào một con đường đất. Hai vị khách mang kính đen nhìn nhau rồi đồng loạt đứng lên hét với tài xế:

– Stop!

Vị khách đóng vai Khánh Duy ngẩng mặt lên vươn vai. Gã lơ tài mỉm cười, nhũn nhặn với hai gã mang kính đen:

– Mong quý khách giữ trật tự.

Hai gã mang kính đen chưa kịp phản ứng gì thì một nữ hành khách xinh đẹp từ phía sau tiến lên giở khẩu rulo vào mạng sườn một gã:

– Chúng tôi nhân danh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam yêu cầu các anh ngoan ngoãn tuân lệnh.

Hai gã khách tái mặt.

Khánh Duy thư thả ngồi xuống chiếc ghế nệm dành sẵn cho mình trên chiếc xe khách Liên Thành 5, lòng thầm cảm ơn anh em ở tổ trình sát vũ trang liên quận đã khéo léo thu xếp mẻ lưới tóm gọn hai gã cảnh sát mật bám đuôi anh suốt từ mấy tháng nay. Kể từ sau ngày Minh Trí chém vè, Khánh Duy luôn bị những gã mang kính đen theo dõi nhưng mức độ an toàn cao nên anh không cần thiết phải “cắt đuôi”. Tuy nhiên, mới đây qua một hòm thư mật anh nhận được tin của Trí. Trong tin, Trí yêu cầu anh phải thu xếp vào căn cứ một

ngày. Để chuyển về cứ an toàn, Khánh Duy yêu cầu được hỗ trợ “cắt đuôi”.

Chiếc Liên Thành 5 chậm rãi rời bến. Trong khi chiếc Liên Thành 3 phóng vun vút thì chiếc Liên Thành 5 lại từ tốn chạy vòng quanh các con phố. Ba phút sau, chiếc Liên Thành 5 dừng tại một nơi cách bến xe non 3 cây số. Khánh Duy rời khỏi xe, tiến thẳng vào một đồn cảnh sát.

Viên thiếu úy cảnh sát đang ngồi ngáp dài ngáp ngắn sau chiếc bàn buy rô, thấy Khánh Duy, hắt hàm hỏi cộc lốc:

- Chuyện gì?
- Thưa ông cảnh sát, tôi vừa bị móc túi, mất bóp.
- Ở đâu?
- Dạ trên đường tôi đi bộ từ trung tâm Sài Gòn về hướng này.

Vừa trình bày, Khánh Duy vừa tháo chiếc đồng hồ Seiko Five trên cổ tay nhẹ nhàng kẹp vào tờ đơn có mất giấy tờ đã viết sẵn đặt lên mặt bàn:

– Thưa ông cảnh sát, tôi là bác sĩ thực tập phải đi nhiều nơi khám bệnh dạo để có tiền chi phí ăn học. Vì vậy, chứng minh thư rất quan trọng đối với tôi,. Mong ông cảnh sát xác nhận đơn có mất để tôi được làm lại.

Gã cảnh sát rút chiếc đồng hồ nhét vào túi quần sau, mắt lướt sơ tờ đơn:

- Không có nhân chứng a?
- Dạ không, tôi bị mất lúc nào không hay biết nên không biết phải nhờ ai làm nhân chứng hết.

Gã cảnh sát ngoái cổ vào trong kêu lớn:

- Anh Tâm ra đây tôi nhờ một việc.

Từ phía sau một cảnh sát già mang một dấu alpha trên cầu vai chạy tất tả lên:

- Dạ, thưa thiếu úy, tôi có mặt.
- Anh ký tên làm nhân chứng cho anh này.
- Dạ, nhưng tôi đâu có chứng kiến.

Khánh Duy rút cây viết máy mạ vàng trên túi mình đưa cho viên hạ sĩ:

– Anh lấy viết này ký tên cho đẹp.

Hạ sĩ già nheo mắt mỉm cười với Khánh Duy rồi hý hoáy ký. Cái cách cầm viết của ông ta khiến Khánh Duy đoán ông ta học vừa hết lớp một. Khánh Duy nài nỉ gã thiếu úy:

– Xin ông thiếu úy dòi giờ khai báo của tôi vào buổi chiều được không ạ?

Gã thiếu úy hơi ngần ngừ nhưng cũng ký xác nhận vào đơn có của Khánh Duy. Có lẽ gã nghĩ ăn hối lộ cũng cần phải sòng phẳng, giá trị chiếc đồng hồ lớn hơn nhiều so với yêu cầu.

Cầm tờ đơn có mặt, Khánh Duy hài lòng bước thẳng ra đường. Một chiếc xe Honda 67 chạy trờ tới. Người lái xe vồn vã:

– Anh Hai đi honda ôm không?

Khánh Duy nhìn người Honda ôm để nhận mặt:

– Tôi cần đi rất xa. Giá bao nhiêu?

– Anh Mười đã trả tiền. Anh cứ đi.

Đúng mật khẩu quy định, Khánh Duy lên xe vòng tay ôm choàng lấy người lái xe siết cứng, hạ nhỏ giọng nhưng tràn đầy niềm vui:

– Chào người anh em!

Người lái xe siết chặt cánh tay anh nói nhỏ:

– Chào người anh em. Tôi sẽ chạy nhanh đó. Cứ ôm chặt như vậy.

Chiếc xe bắn ga lao nhanh giữa dòng xe cộ tấp nập của Sài Gòn tiến về hướng Bắc Sài Gòn. Không mấy chốc, chiếc xe đã ra ngoại thành.

Lần đầu tiên được vào căn cứ cách mạng, lòng Khánh Duy tràn ngập những háo hức diễn tả thành lời.

Chương 10

Đêm đen mịt mù vô tận. Bầu trời cũng đen thăm thăm vì thiếu ánh trăng sao. Hoàn toàn không có chút ánh sáng le lói, mờ nhạt nào để nổi cô độc, sợ hãi không rõ nét bám víu làm điểm tựa. Hàng triệu tiếng côn trùng rền rĩ âm âm như vang lên từ cõi xa xăm mịt mù và hơi lạnh ẩm ướt càng làm cảm giác mông lung tăng thêm cường độ. Nếu không có tiếng mái chèo xoàm xoạp, nếu không có nhịp lắc lư của chiếc xuồng và nếu không biết chắc mình đang vào trạm giao liên của căn cứ thì có lẽ Khánh Duy tưởng mình đang bị trôi vào khoảng không vô tận của vũ trụ. Lần đầu tiên trong đời nếm trải cảm giác đi xuồng giữa cánh đồng vắng, anh vừa thích thú vừa sờ sợ cái cô tịch mông quạnh. Mấy lần định lên tiếng hỏi han người nữ giao liên đang ngồi chèo xuồng phía trước để vơi bớt cảm giác sợ bóng đêm nhưng chợt nhớ quy tắc trên đường vào căn cứ, anh im lặng và tự cười cợt mình.

– Đi đâu?

Một giọng đàn ông đột ngột bật lên sát bên tai khiến Khánh Duy giật thót người, tim đập loạn xạ. Kèm theo sau câu hỏi khô khan là tiếng va chạm lạch cạch của vũ khí. Hóa ra, chiếc xuồng đã cặp sát bờ. Người nữ giao liên ngồi phía trước mũi xuồng hô vừa đủ nghe:

– Giảng câu suốt đêm chẳng thấy con cá nào?

Giọng trên bờ đánh gọn:

– Hai hay ba?

– Một.

Đúng mật khẩu. Giọng người trên bờ chuyển sang trạng thái mừng rỡ:

– Có đưa được anh sinh viên dzì không bé Út?

Giọng cô giao liên mềm nhũn:

– Dạ có chú. Ảnh chết nhất quá! Đàn ông con trai gì mà sợ đĩa, sợ đi chân không, sợ đủ thứ.

– Dân nội thành mà con. Vậy là không đáp ứng tiêu chuẩn kén chồng của con hả?

Cô gái nhảy lên bờ, buông câu nói cuối cùng trước khi biến mất vào bóng đêm:

– Chú Tư... cà chớn.

Cú nhảy của cô gái khiến chiếc xuồng tròn trành, Khánh Duy hoảng vía chụp hai tay vào một bên be xuồng. Thế là chiếc xuồng lộn nhào, Khánh Duy lộn cổ xuống nước. Ngay lập tức người đàn ông trên bờ túm lại cổ áo anh lôi lên. Tuy vậy, Khánh Duy vẫn kịp thở nhảm mấy ngụm nước, ho sặc sụa.

Lúc chiều, khi đã về đến Gò Dầu, chuyển từ xe máy sang chiếc xuồng này, trời đã nhập nhoạng nên Khánh Duy không nhìn rõ mặt cô gái. Bị cú lộn nước này, Khánh Duy nhớ đời. Con gái gì mà đi với nhau suốt hai giờ đồng hồ chẳng thém hỏi han lấy một câu. Gì thì gì cũng phá một chút nguyên tắc để làm quen chứ.

Người đàn ông vỗ vai Khánh Duy an ủi:

– Nó là con gái của ông anh ruột tôi. Tánh vậy mới quýnh giặc dữ. Một mình dám chơi nguyên đại đội địa phương quân đó. Thôi "bỏ đi tám". Đi với tôi, Mười đang chờ chú em ở trống.

Chú Tư nắm tay Khánh Duy dìu từng bước trên nền đất nhão, trơn. Anh dò từng bước khiến chú Tư cười:

– Đúng là dân Sài thành lần đầu vô bưng. Bởi vậy con bé Út chê là phải.

Khánh Duy quê độ làm thỉnh bầu chặt lấy cánh tay rắn chắc của chú Tư.

Chú Tư chuyển giọng:

– Bà con ở trống vẫn mạnh giỏi hả?

Khánh Duy mắc cười, vì câu hỏi hơi kỳ cục. Chú Tư hỏi chung chung vậy, Khánh Duy không biết trả lời sao. Anh nói đại:

– Dạ gia đình cháu vẫn khỏe.

Chú Tư lại cười:

– Tui hỏi vậy có nghĩa là hỏi thăm tình hình đấu tranh của bà con mình với tụi giặc kia.

Hiểu ra, Khánh Duy bật cười:

– Dạ, bà con vẫn đấu tranh quyết liệt với địch.

– Khi dzìia trổng, chú em nhớ nói với bà con là ở trổng bà con hô một tiếng đả đảo Mỹ là ngoài này tụi tui bắn rớt một thằng địch nghe cái bịch nghe.

Chưa kịp trả lời câu nói chân chất đó, Khánh Duy đã bị chú Tư đẩy vào một cánh cửa. Sau khi Khánh Duy lọt vào bên trong căn nhà, chú Tư bước ngược ra ngoài lẫn vào bóng đêm.

Đó là một căn nhà lá nhỏ, ánh đèn dầu leo loét vừa đủ soi sáng chiếc giường tre. Một người cao, gầy bước đến đón anh ngay sau cánh cửa:

– Anh Duy!

Khánh Duy mừng rỡ khi nhận ra đó là Minh Trí.

Minh Trí kể vắn tắt quá trình mình vượt thoát sự săn lùng của cảnh sát cho Khánh Duy nghe. Nhờ sự thu xếp của ông Sinh – anh rể Khánh Duy, Trí vào ẩn trong phòng của ông Dân biểu Hàm tại Hạ viện. Mấy ngày sau, Trí theo một giao liên lên Đà Lạt. Ở đó, một cơ sở mật đã thu xếp cho anh vào ẩn nấp trong biệt thự Nguyễn Văn Thiệu trong vai một sinh viên đi thăm người chú là gác dan của biệt thự. Ở đó được vài tuần, một đường dây giao liên đón Trí từ Đà Lạt về Thủ Dầu Một rồi đưa vào mật cứ ở Gò Dầu. Từ mật cứ Gò Dầu anh lại được đón vào mật cứ T4 đóng trên đất Campuchia nhận nhiệm vụ phân tích tin tức báo chí. Kết thúc câu chuyện, Trí bảo:

– Bây giờ đừng gọi tôi bằng tên cũ nữa. Tên mới của tôi là Mươi Thắng.

Khánh Duy nhìn người bạn trẻ qua ánh đèn dầu. Không gian tự do ở căn cứ khiến Trí có vẻ cứng cỏi hơn.

Khánh Duy thầm tiếc cho Trí. Một thanh niên thông minh, học giỏi như Trí đáng lẽ phải tận hưởng sự thành đạt khoa học chứ không phải xả thân tranh đấu trong điều kiện khắc nghiệt. Đất nước còn

bóng dáng kẻ xâm lược, những thanh niên như anh, như Trí không thể thụ hưởng trọn vẹn tuổi xuân êm ấm được. Giấu cảm xúc bất chợt của mình, Khánh Duy hỏi:

– Cuộc sống trong rừng ra sao?

– Lúc mới vô thấy cái gì cũng lạ. Vượn hú cũng giật mình nhưng giờ quen rồi. Sống hơn trong thành. Ăn uống no đủ chứ không như mấy thằng quốc gia tuyên truyền Việt cộng trong rừng đói kém đeo cọng đu đủ không gãy.

Khánh Duy chưa kịp nói gì thêm thì Minh Trí chuyển giọng nghiêm trọng:

– Tôi khẳng định chúng ta sắp đuổi được Mỹ về nước rồi. Trong khi Thiệu tìm cách phủ nhận vai trò hòa bình của Hiệp định Paris thì Nixon đang trong giai đoạn tìm phiếu để ứng cử nhiệm kỳ hai. Nixon đã viết thư cho Thiệu đe dọa thẳng, nếu Thiệu không chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Mặt trận thì sẽ có một cuộc đảo chánh. Thiệu đang cuống quýt nhưng vẫn cố tỏ ra lý lợm. Mới cách nay vài ngày, ở Mỹ, Kissinger đã họp báo tuyên bố “hòa bình trong tầm tay” để Thiệu hiểu mức quyết tâm của Mỹ như thế nào. Tuy nhiên, Mỹ sẽ phải xoa dịu với Thiệu bằng cách dùng sức mạnh quân sự áp đảo ta trên bàn đàm phán. Vì vậy Trung tâm cần một mạng lưới tình báo chính trị để thúc đẩy Thiệu chấp nhận hòa bình cho Việt Nam, đồng thời theo dõi động thái quân sự, chính trị trong nội bộ Thiệu. Mạng lưới tình báo này có nhiều nhiệm vụ lâu dài tùy theo diễn biến chính trị của chính quyền Thiệu. Tình hình đến đâu tôi sẽ yêu cầu anh thực hiện đến đó. Đó là lý do tôi gọi anh rời thành vào đây bàn bạc. À, trong nhiệm vụ mới này anh lấy cái tên là Năm Quang để đảm bảo bí mật.

Khánh Duy:

– Mà có nói chơi không? Tao có biết gì về nghiệp vụ tình báo đâu. Mà vô cứ chắc học được chút đỉnh, chứ tao... Nếu có thể, tao xin ở lại cứ học một khóa huấn luyện. Tụi Xịa được trang bị máy móc hiện đại còn bị tụi mình bóp dái hoài. Huống hồ... tao chẳng có chút máu thám tử trong người làm sao làm?

Trong thoáng chốc, hoài niệm thuở học trò ủa nhanh về trong trí anh. Thuở đó, tâm hồn anh đắm đuối với những bài thơ, bài ca lãng mạn và tư tưởng siêu thực. Là một học sinh giỏi nhất lớp, nhất khóa, anh luôn đi thẳng, nhìn thẳng và không chơi với những đứa bạn thuộc “tầng lớp” học lực trung bình. Cái kiểu tiểu tư sản nho giáo trong anh như thế. Vì vậy Bá Thành cứ chọc anh là “đồ tông cột đèn”.

Huỳnh Bá Thành thông minh nhưng thuộc tuýp nghệ sĩ hiểu động, bạt mạng nên không cần... học giỏi. Hắn thích chọc ghẹo mọi người, kể cả thầy cô bằng những bức biếm họa. Hắn nắm bắt nhanh nét cơ bản trên gương mặt từng người rồi vẽ lại rất giống, tuy nhiên, những nét vẽ cố ý méo mó khiến chân dung người bị vẽ trở nên quái dị, hài hước. Anh học chung với hắn suốt 4 năm từ đệ thất lên đệ tam thời trung học Đà Nẵng. Lúc đó gia đình Thành cư ngụ ở Non Nước - một vùng giáp giới giữa ta và địch. Khi rời Đà Nẵng cùng gia đình vào Sài Gòn, anh không còn gặp lại nữa. Mới đây, trong một dịp đi ngang tòa soạn báo Điện Tín, anh thấy hắn ngồi lù lù trong đó. Qua vài câu thăm hỏi, anh biết bây giờ hắn phụ trách mục biếm họa cho tờ báo này với bút danh Họa sĩ Ốt.

– Tư tưởng của anh Thành lúc này thế nào?

– Gia đình Huỳnh Bá Thành căn bản không ai làm việc cho địch. Đã từng sống trong vùng giáp giới xôi đậu thì có thể gia đình nó thuộc dạng theo cách mạng. Hiện nó sống ở khu vực Bảy Hiền. Tao cũng có đọc vài bài báo chống chính quyền của nó. Báo Điện Tín cũng là một tờ báo đối lập với chính quyền Thiệu.

Minh Trí:

– Với tư cách là bạn cùng lớp, anh có thể mời Thành hợp tác với tụi mình không? Nhưng để an toàn, có lẽ tôi sẽ nhờ người xác minh lại tư tưởng của anh.

– Tao dư sức kêu gọi nó.

Mười Thắng xoa tay:

– Nãy giờ anh đặt chân vào nhiệm vụ tình báo rồi đó. Chẳng có gì khó cả. Bây giờ thế này, cụm tình báo của ta mang bí số A10. Chúng ta hoạt động theo phương thức đơn tuyến có nghĩa đường

dây của ai nấy biết. Mọi đường dây tập trung về đầu mới là Mươi Thắng, tức là tôi. Tôi là cụm trưởng. Lãnh đạo Ban giao anh làm cụm phó tức H1. Trước mắt, anh trở về thành xây dựng đầu mới F1, F2, F3, vân vân... Mỗi F thực hiện một mảng nhiệm vụ. Thí dụ, F1 đang làm việc ở phòng kỹ thuật quân đội thì sẽ nắm thu nhập của những thông tin về các chuyến hành quân của địch, thậm chí F1 có thể làm lệch thông số kỹ thuật của chúng nếu Cụm yêu cầu. F2 có thể thuộc mảng vận động tư tưởng quần chúng. Các H và các F cũng tuân thủ nguyên tắc đơn tuyến. Khi H nhận nhiệm vụ từ tôi, H chuyển nhiệm vụ cho các F. Các F sẽ phản hồi nhiệm vụ lại cho H và H phản hồi lại cho tôi. Với mạng đơn tuyến, một người chỉ biết hai đầu mới trên và dưới, khi một đầu chỉ bị đứt sẽ không ảnh hưởng đến toàn mạng lưới. Chúng ta sẽ phát triển mạng lưới bủa khắp nơi trong nội thành theo kiểu mạng nhện. Công cụ hỗ trợ ta là cái này - Mươi Thắng chỉ tay vào đầu - Nguồn tài chính duy nhất của ta là cái này - Mươi Thắng chỉ tay vào ngực, nơi quả tim đang đập nhịp - Đây là sự nghiệp giải phóng đất nước, đánh đuổi bọn Mỹ cút về nước, giành lấy tự do, hòa bình và độc lập cho dân tộc ta. Ta cần những anh em nhiệt tình, chấp nhận hy sinh cá nhân cho đại cuộc.

Khánh Duy nắm chặt tay Mươi Thắng:

– Tao theo mày tới cùng. Tình báo thì tình báo. Chơi luôn!

Mươi Thắng vừa bắt tay vừa vỗ vai Khánh Duy:

– Trước mắt, anh móc nối với Họa sĩ Ớt vào lưới của anh ghen. Tôi sẽ thông báo cho anh bằng hòm thư mật từng nhiệm vụ cụ thể. Những anh em quen biết cũ, anh tin tưởng ai cứ rủ vào lưới.

Khánh Duy cười cợt:

– Có lẽ trên thế giới không quốc gia nào làm tình báo kiểu như anh em ta đâu hỉ.

Cả hai ôm nhau cười. Ngoài trời mây đã tan, mặt trăng hình lưới liềm cùng với hàng tỷ ngôi sao đã soi chút ánh sáng xuống cánh đồng.

Mươi Thắng bịn rịn ôm vai bạn:

– Nếu còn thời gian tôi với anh làm một chầu rượu đế khô sặc. Nhưng anh phải về đến Sài Gòn trước khi trời sáng. Có thể anh sẽ

rắc rối với tội cảnh sát. Anh chuẩn bị tư thế nhé. Xin nợ anh cuộc
nhậu, đến ngày giải phóng Sài Gòn, tôi trả mười cuộc.

Cả hai cười ha hả vang động cánh đồng khuya.

Chương 11

Xin các ông bà tha chết cho tôi. Tôi còn mẹ già và ba đứa con nhỏ dại. Tôi thề sẽ không làm việc cho chính quyền nữa. Tôi mới làm đặc vụ vài tháng nay, chưa làm gì có hại cho các ông, các bà. Tôi chỉ làm việc để kiếm sống thôi mà. Tha chết cho tôi đi!

Gã rên rỉ như một cái máy vô hồn. Gã sợ chết. Từ khi còn là học viên khóa huấn luyện điệp viên, gã đã nghe người ta nói nhiều về thân phận những nhân viên tình báo lọt vào tay Cộng sản. Họ bảo, Cộng sản là những con người đói khát máu người và man rợ. Họ kể nhiều nhân viên tình báo lọt vào tay Cộng sản, sau khi bị đánh đập, tra khảo để khai thác thông tin sẽ bị chôn sống. Họ khuyên, khi bị Cộng sản bắt hãy tự tử để bảo mật thông tin để được chết nhanh chóng còn hơn là nhận cái chết kéo dài. Họ hứa, “chính thể quốc gia” sẽ ghi danh cái chết vinh quang của gã. Họ dạy gã cách cắn vào những viên thuốc cực độc dính sẵn ở ve cổ áo để tự tử ngay khi lọt vào tay Cộng sản.

Thế nhưng, sau khi bị bắt trên chuyến xe đò Liên Thành, mấy lần gã ghẹo cổ định cắn vào cái chết là mấy lần gã hồi tưởng những thú vui trần đời. Gã tiếc nuối cuộc đời quá nhiều ưu thế của gã.

Từ thuở còn là học sinh trung học, gã đã mê đọc tiểu thuyết tình báo. Trong đầu óc gã, các nghề điệp viên đầy màu sắc lãng mạn, chỉ có thành công chứ không bao giờ thất bại. Thậm chí, trong những phi vụ nghẹt thở, có những người đẹp của phía đối phương sẵn sàng hiến thân xác cho gã điệp viên nhiều tiền lắm bạc.

Giờ đây, trước mặt gã, cánh cửa địa ngục nằm trong đôi mắt nghiêm khắc có hàng mi dài của cô gái ngồi trước mặt. Gã chờ đợi sự tra tấn khủng khiếp của người đối diện. Gã đã từng chứng kiến những trận đòn tra tấn của đồng nghiệp đối với những người Cộng sản bị bắt. Gã sợ đến run bắn người. Cô gái mỉm cười:

– Sợ chết sao lại chọn nghề điệp viên vậy?

Gã nói như thầy cúng lên đồng:

– Tôi bị ép buộc làm chứ có chọn đâu. Tôi không làm cảnh sát thì cũng bị bắt quân dịch ra trận. Tôi chưa từng làm điều gì có hại cho các ông, các bà. Thiệt mà. Đừng giết tôi. Đừng hành hạ tôi. Các ông, các bà cần hỏi gì tôi nói hết, miễn đừng giết tôi. Tôi còn mẹ già, con nhỏ.

Cô gái nhăn mũi:

– Thiếu úy Trần Quang Du. Nếu muốn sống thì ông phải thành khẩn khai báo. Chưa chi ông đã xạo mà cứ đòi tội tôi tha chết. Ông xạo kiểu này chắc tội tôi phải lấy kèm nhỏ hết mười đầu ngón tay của ông...

Nghe cô gái kêu đúng tên, gã bủn rủn tay chân, mồ hôi toát ra ướt đầm mặt. Hóa ra Cộng sản không ngốc như gã đã từng nghe nói. Họ biết đúng tên cúng cơm của gã tức mạng lưới tình báo của họ phải ghé gớm đến mức nào. Gã rú lên:

– Tôi xin khai thiệt hết. Tôi chưa có vợ. Tha cho tôi đi mà.

Cô gái còn định hù gã thêm một câu nữa, nhưng từ bên ngoài, một người thanh niên trẻ bước vào lên tiếng:

– Như thế đủ rồi. Cô ra ngoài canh gác, để chỉ huy nói chuyện với nó.

Cô gái bật cười khanh khách:

– Cái thằng chết nhát vậy mà cũng làm tình báo, mắc cười thiệt. Anh Mười hồng để em hù thêm chút cho vui. Thôi, em bàn giao cho anh Mười đó.

Mười Thắng khoát tay:

– Nó mà chết vì khiếp vía thì anh bị kiểm điểm đó.

Cô gái lách người qua cánh cửa liếp ra ngoài.

Mười Thắng kéo ghế ngồi đối diện Du. Nhìn cái điệu bộ sắp chết của gã, Mười Thắng có nén cười, nghiêm giọng:

– Anh có biết tôi là ai không?

Du nhìn Mười Thắng bằng ánh mắt lạt thản, thều thào:

– Dạ biết. Ông là sinh viên tổ cáo chuồng cọp.

Mười Thắng điềm đăm hỏi tiếp bằng giọng thân thiện:

– Anh có muốn hút thuốc không?

Du cảm thấy nhịp tim của gã trở về tốc độ bình thường:

– Dạ, ông cho xin một điếu.

Mười Thắng chìa gói thuốc về phía Du:

– Tôi không muốn chúng ta nói chuyện như hai kẻ thù. Tôi cần anh hiểu, chúng ta đều là người Việt, nói chuyện với nhau hai người bạn. Anh đồng ý chứ?

– Dạ. Nhưng mấy ông có định giết tôi không?

– Tại sao phải giết anh? Giết anh, chúng tôi được lợi gì?

Chờ cho sắc thái Du trở lại nét hồng hào, Mười Thắng ôn tồn:

– Kể từ khi bị bắt trên chiếc xe đồ Liên Thành, những người bạn của tôi có đánh đập anh không?

Du lắc đầu:

– Họ chỉ bịt mắt tôi làm tôi sợ chết khiếp.

– Nếu tôi lọt vào tay các anh, các anh có đối xử tốt với tôi không?

Du lặng thinh một lúc lâu rồi nói bằng giọng run run:

– Ông Trí a. Vì ông muốn cuộc nói chuyện này là tâm sự của hai người bạn thì tôi nói thật lòng mình. Kể từ khi nhận nhiệm vụ theo dõi ông tôi vẫn không tin ông là người của Mặt trận. Thiếu tá Ban - người chỉ huy tổ Tulip Đen – cũng không tin ông là Cộng sản. Mục đích của chúng tôi là tìm mọi bằng chứng để chứng minh ông có liên hệ với Mặt trận theo chỉ đạo của Tổng thống Thiệu. Ông Thiệu chỉ muốn gán cho ông cái nhãn Cộng sản hoặc chí ít là ông nghe lời Cộng sản xúi giục tạo ra cái vụ tố cáo chuồng cọp. Chúng tôi đã cố công theo dõi ông nhưng hoàn toàn không phát hiện được bất cứ chi tiết nào để thấy ông là Cộng sản. Tuy nhiên, đại úy An - một Cộng sản chiêu hồi – luôn khẳng định là đã từng gặp ông ở mật khu Đức Huệ. Khi ông biến mất, chúng tôi nghĩ ông đã vào mật khu của Cộng sản, chúng tôi đã xua ông về với Cộng sản. Chúng tôi xoay qua tìm dấu hiệu Cộng sản từ những người bạn của ông. Ông yên tâm, tổ Tulip Đen vẫn chưa biết gì về ông và các bạn của ông cả.

Chuyện đeo bám Khánh Duy chỉ là cái cố gắng cuối cùng của đại úy An thôi. Gia đình Khánh Duy đều là công thần của chế độ Thiệu, không ai nghĩ Khánh Duy lại có thể là Cộng sản trừ đại úy An...

Lần này Mươi Thắng thở phào nhẹ nhõm. Anh nói tiếp:

– Chúng tôi sẽ thả anh về Sài Gòn nếu anh thể hiện sự hợp tác với chúng tôi.

Cánh cửa địa ngục đã khép lại sau lưng, Du sụm chân xuống trước mặt Mươi Thắng như muốn lạy tạ. Mươi Thắng vội nâng Du đứng lên:

– Anh đừng làm vậy. Tôi chỉ cần anh hồi tâm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc khỏi sự xâm lược của Mỹ. Trước mắt, chúng tôi sẽ giữ anh ở lại đây ít nhất vài tháng. Giấy, viết đây. Anh hãy khai những gì anh biết về chúng tôi và những hoạt động của tổ Tulip Đen. Nếu cần cà phê hay thuốc lá, anh hãy gọi.

Mươi Thắng toan xoay lưng dợm bước đi. Du níu tay Mươi Thắng lại:

– Ông Trí! Tôi còn một điều muốn thưa với ông.

Mươi Thắng đứng lại nhìn Du chờ đợi. Du khẩn khoản:

– Tôi chỉ cần các ông tha chết. Tôi sẽ ở lại đây phục vụ các ông chứ không muốn về Sài Gòn. Tôi trở về Sài Gòn sẽ bị giết ngay. Nếu các ông cho tôi ở lại, tôi sẽ cho các ông biết thêm một thông tin khá quan trọng.

– Sự nghiệp giải phóng dân tộc không của riêng ai cả. Anh đi sai đường, bây giờ trở về phục vụ cách mạng chúng tôi sẽ thu xếp nhiệm vụ cho anh. Nhiệm vụ cụ thể như thế nào, anh ở lại đây hay về Sài Gòn chúng tôi sẽ cân nhắc. Điều chúng tôi cần anh hiện nay là thành tâm.

Du nói luôn một mạch:

– Phủ Đặc ủy có cấm một ăng ten mang bí số TL11 nằm vùng trong căn cứ của các ông. Về nguyên tắc, chúng tôi không được phép biết nhau nhưng thằng này là bạn học thuở nhỏ nên tôi xác định chắc chắn. Tôi sẽ giúp các ông nhận diện thằng này.

Không cần hỏi Mười Thắng cũng biết gã láu cá này muốn mượn tay anh trừ khử gã điệp viên đồng bọn để sự đầu hàng của gã không lọt về tai Phủ Đặc ủy Tình báo Trung ương. Anh ôn tồn:

– Chúng tôi ghi nhận điều này và đề cao thiện chí hợp tác của anh.

Chương 12

Ngôi biệt thự kín cổng cao tường nằm khiêm tốn giữa một dãy phố sang trọng nhưng thâm trầm tĩnh lặng giữa Sài Gòn náo nhiệt. Nhìn vẻ ngoài, ngôi biệt thự giống như một nơi chốn riêng của một quan chức cao cấp trong chính phủ dành để hẹn hò người tình ngoại hôn. Những sợi dây leo mọc tự do hoang dại phủ kín hàng rào bao bọc bên ngoài khiến ngôi biệt thự đã thâm trầm càng thêm bí hiểm. Cánh cổng im ỉm, thỉnh thoảng hé ra vừa đủ cho một gã vận áo màu xám, quần Jean, sụp chiếc nón bo che kín cặp mắt kính đen len vào rồi biến mất. Ít ai biết đó là một trụ sở của tổ tình báo đặc biệt - một cơ sở ngoại vi của cơ quan Đặc ủy Tình báo Trung ương Sài Gòn.

Trong một căn phòng trên tầng cao nhất của ngôi biệt thự, gã thiếu tá chỉ huy trưởng tổ tình báo Tulip Đen ngồi chờ đợi sau cái bàn có cắm lá cờ vàng ba sọc đỏ in nổi hình con diều hâu đen quắc mắt đứng giang rộng cánh - biểu tượng của lực lượng đặc vụ và cũng là biểu tượng hải hùng cho những vụ bắt cóc, thủ tiêu bí mật.

Trên chiếc bàn dài đối diện, một gã đàn ông mặt thịt vận thường phục màu xám ngồi lẳng lặng như pho tượng nhưng cặp mắt ti hí cứ đảo quanh như một thói quen nghề nghiệp. Ban – viên thiếu tá chỉ huy tổ Tulip Đen - cất giọng rất trầm khiến người nghe có cảm giác như nó phát ra từ một chiếc loa ẩn kín đâu đó trong phòng:

– Như vậy là ta đã mất tích hai nhân viên khi bám sát thằng oắt con đó. Tin tức báo cáo cuối cùng của họ mang nội dung gì?

Gã mặt thịt có cặp mắt ti hí lên tiếng:

– Thừa thiếu tá, tin cuối cùng họ báo là thằng oắt con lên một chiếc xe đồ tuyến Bến Thành - Trảng Bàng. Họ đã bám theo. Nhưng có một trình báo của chi cảnh sát quận Ba cho thấy, chiều hôm đó, thằng oắt con bị móc túi ở khu vực nội thành. Điều đó cho thấy, thằng oắt con không đi trên chuyến xe về Trảng Bàng. Có thể hai nhân viên của ta đã bám đuổi sai đối tượng.

Thiếu tá Ban nhắm nghiền đôi mắt trong giây lát:

– Theo anh, thằng oắt con có phải là Cộng sản?

Gã mặt thịt mỡ một xấp hồ sơ ra gí ngón tay tù lu vào từng dòng chữ gạch màu mực đỏ, đọc chăm chú trong lúc đôi môi dày, thâm sì mấp máy:

– Lúc... hai mươi giờ ngày... tháng... năm... y gặp sinh viên Minh Trí tại bar Hoa Phượng hơn ba mươi phút. Sau đó, y cỡi chiếc Mobilette vào Tổng hội Sinh viên gặp Huỳnh Tấn Mẫm. Hai mươi hai giờ, y rời Tổng hội Sinh viên đi Mobilette trở về văn phòng trường Đại học Y khoa. Nơi đây nhóm của y đã hoàn tất các băng rôn biểu tình... Lúc chín giờ ngày... y dẫn đoàn cứu trợ sinh viên vào khu dân cư Khánh Hội. Trong lúc đoàn cứu trợ hoạt động, y tách đoàn ghé vào một địa chỉ nghi vấn là Việt cộng nằm vùng. Ta phát hiện trong đợt Mậu Thân, tên Việt cộng nằm vùng này đã chứa chấp một tổ biệt động Việt cộng. Nhưng khi bắt khai thác, tên này chỉ khai là do Việt cộng ép buộc. Không có cơ sở buộc tội, ta phạt giam y ba tháng rồi thả... - Gã mặt thịt ngược đôi mắt ti hí lên – Tuy thằng Khánh Duy là em vợ ông Sinh phó tỉnh Bến Tre, nhưng không thể loại trừ y liên can đến Việt cộng. Một thông tin viên của ta khẳng định Khánh Duy và Minh Trí quen biết nhau từ thuở còn là học trò ở Đà Nẵng. Một thông tin viên khác của ta nằm trong vùng căn cứ Việt cộng báo cáo rằng, Minh Trí được giao về thành móc nối với một nhóm sinh viên để tổ chức hoạt động lật đổ Tổng thống. Tôi có nghi ngờ Khánh Duy sẽ đi gặp Minh Trí, tiếc là hai nhân viên của ta đã theo dõi sai đối tượng, bỏ lọt tầm mắt thằng oắt Khánh Duy.

– Thông tin viên của ta trong vùng Việt cộng có biết thằng Minh Trí được các chỉ huy của nó giao nhiệm vụ gì không?

– Thừa thiếu tá, thông tin viên của ta không tiếp cận được vùng chỉ huy sở của bọn Việt cộng đầu sỏ nên chỉ biết rằng Minh Trí được các chỉ huy ban an ninh tức ban công an, tình báo của Việt cộng trọng dụng.

Thiếu tá Ban lại nhắm mắt. Lần này ông ta nhắm mắt hơi lâu khiến gã đàn em ngồi đối diện cứ bồn chồn sửa thế ngồi. Hơn 3 phút, Ban mới mở bừng mắt:

– Phủ Đặc ủy Tình báo Trung ương vừa cho ta hay, bọn chỉ huy tình báo nội thành của Việt cộng vừa có kế hoạch tung một mạng lưới tình báo vào Sài Gòn. Mạng lưới tình báo này mang mật danh A10. Có thể mạng lưới này là những chuyên viên được đào tạo từ lò KGB của Liên Xô hoặc được tu nghiệp tại Trung cộng do miền Bắc tung vào chi viện cho Việt cộng miền Nam. Ta chưa xác định được phương thức hoạt động của mạng lưới này. Phủ Đặc ủy giao cho ta tổ chức tìm một đầu mối trong lưới A10. Tôi đã cho bộ phận dò sóng âm điện đài hoạt động hết công suất hai mươi bốn trên hai mươi bốn để tìm cho ra ít nhất một thông tin viên của chúng. Anh cho kiểm tra lại lần cuối nhóm sinh viên Khánh Duy, nếu không tìm ra dấu hiệu hắc có liên can đến hoạt động của Việt cộng Minh Trí thì đóng hồ sơ để ta tập trung theo dõi bọn A10. Nhóm Minh Trí đã tiêu hao rất nhiều chi phí nhưng chẳng đem lại được kết quả gì.

– Báo cáo thiếu tá, tôi có một e ngại cần cân nhắc.

– Anh cứ nói.

– Thưa, có khi nào bọn Minh Trí, Khánh Duy là một mắt xích trong... A10?

Gã thiếu tá đang lim dim vội mở bừng đôi mắt, ngửa mặt cười sáng sủa:

– Anh ngây thơ quá trời. Anh học hàng chục năm trời qua mấy lò đào tạo tình báo mà vẫn còn lơ mơ, chưa làm gì ra hồn hướng hồ mấy thằng sinh viên, oắt con hỉ mũi chưa sạch. Tôi kỳ hạn cho anh một tuần nữa, nếu không ngửi ra mùi Cộng sản trong người thằng Khánh Duy thì đóng hồ sơ lại, tập trung nhân sự để đối phó với những gã A10. Anh nên nhớ, thằng Minh Trí không phải là Việt cộng mà chỉ là một thằng sinh viên quậy phá. Chính chúng ta truy đuổi ép nó vào với Việt cộng.

Gã mặt thịt toan nói thêm điều gì nhưng tiếng gõ cửa đã khiến y im lặng. Một phụ nữ son phấn lòe loẹt bước vào:

– Trình thiếu tá, có công điện khẩn gọi từ đồn Lê Văn Ken.

Viên thiếu tá chộp lấy mảnh giấy giải mã điện tín đọc lướt nhanh rồi nhăn nhó:

– Tụi sinh viên lại quây ở Bến Thành. Cho người xuống hiện trường bám mục tiêu ngay thôi.

Chiếc xe lam ba bánh chở đầy những nam sinh mặt non trẻ từ hướng đường Tự Do phóng thẳng đến trước cổng chợ Bến Thành thẳng kịt lại. Nhóm sinh viên nhảy xuống khỏi xe. Một sinh viên bước đến cạnh bác tài toan thanh toán tiền. Bác tài xua tay:

– Khởi tiền bạc gì ráo. Mấy em thay mặt bà con đấu với thằng Thiệu đòi hòa bình, tui lấy tiền coi sao đặng.

Dứt lời, bác tài sang số, chiếc xe chồm lên phóng thẳng về hướng cầu Nancy.

Nhóm sinh viên nhanh chóng đứng xếp hàng nhìn về phía bót Lê Văn Ken rồi lấy từ trong cặp ra mấy tấm băng rôn màu đỏ chói giương cao tay căng ra: “Hòa bình cho Việt Nam!”, “Tự do hay chết?”, “Đả đảo Nguyễn Văn Thiệu!”.

Từ phía bên kia, nơi bót Lê Văn Ken, cảnh sát áo trắng chạy nháo nhác. Tiếng tu huýt vang inh ỏi. Nghe tiếng ty huýt, một tốp cảnh sát đã chiến đầu đội nón sắt, mình vận đồ trận, lưng lửng lựu đạn đang đứng gác từ trụ sở Hạ viện xách súng chạy lộc xộc đến. Không nao núng, nhóm sinh viên nắm chặt tay vung lên trời hô vang: “Đả đảo đàn áp sinh viên! Đả đảo!” Trong phút chốc, đám cảnh sát đã chiến đã đối mặt nhóm sinh viên. Viên chỉ huy vung vẩy khẩu súng ngắn hét:

– Giải tán mau! Chúng mày làm loạn hả?

Một sinh viên hét trả:

– Khi nào Nguyễn Văn Thiệu chịu ký kết hoạt động, chúng tôi giải tán.

Gã chỉ huy ra lệnh:

– Tụi bây trối gô từng thằng tổng vào bót Lê Văn Ken cho tao.

Đám cảnh sát hăm hè toan xông vào nhóm sinh viên, chợt khựng lại. Nhiều ánh đèn flash máy ảnh lóe lên. Thì ra, một nhóm ký giả đứng lẫn giữa những người đi chợ đã canh me từ lúc nào để chụp ảnh cảnh sát đang sử dụng vũ lực đàn áp sinh viên biểu tình. Sau mấy giây, gã chỉ huy hiểu ngay mình đã bị nhóm sinh viên dàn cảnh.

Đúng lúc đó, từ khắp các ngã đường, những chiếc xe bus, xe lam ba bánh, xe ba gác chở đầy sinh viên lao đến. Hướng Phó Đức Chính, hướng Lê Lợi, hướng tượng đài Trần Hưng Đạo, hướng bến Bạch Đằng, hướng sau chợ Bến Thành... dòng người đổ ập đến miệng hồ to khẩu hiệu: “Trả tự do cho Huỳnh Tấn Mẫm!”, “Đả đảo đàn áp sinh viên!”, “Hòa bình cho Việt Nam!”, “Mỹ cút xéo về nước!”.

Một nhóm sinh viên đã thủ sẵn mấy chai bom xăng ném tới tấp vào bọn cảnh sát dã chiến để giải cứu cho các ký giả.

Gã chỉ huy cảnh sát dã chiến hoảng hốt kêu gọi đám đàn em chạy vô bót Lê Văn Ken quây hàng rào cổ thủ và gọi bộ đàm kêu cứu.

Đám đông biểu tình tay nắm tay tạo thành một hàng rào người tiến thẳng đến bao vây cái bót cảnh sát.

Ở một góc chợ Bến Thành, Năm Quang ngồi quan sát một ký giả trẻ đang xách máy ảnh chạy lăng xăng hết góc này đến góc kia chụp lia lịa. Năm Quang không nghi ngờ gì nữa. Đó là Hai Phương, dân sinh viên gốc Quy Nhơn - một đội viên thuộc Tổ vũ trang Tuyên truyền Y4^(*). Chỉ hơn 4 năm không gặp, giờ Hai Phương thay đổi quá nhiều nhưng không thể giấu cái mái tóc quăn và cái dáng tất bật cố hữu. Hồi trước, khi đoàn sinh viên Y khoa còn trực thuộc Đội Vũ trang Tuyên truyền, với tư cách là trưởng ban đại diện, Năm Quang được Y4 chỉ đạo bắt tay phối hợp với Hai Phương tổ chức một cuộc xuống đường đấu tranh. Nhờ có dịp phối hợp nên Năm Quang biết Hai Phương cũng là tổ trưởng một tổ vũ trang tuyên truyền. Sau đợt tấn công Mậu Thân, đợt ngọt Hai Phương lặn mất tiêu khỏi Sài Gòn. Bây giờ Hai Phương lại đột ngột xuất hiện trong cuộc biểu tình này trong vai ký giả buộc lòng Năm Quang chú ý.

Sáng nay, Năm Quang dự định đi gặp Bá Thành nhưng vừa mới đẩy chiếc Mobilette ra đường thì nghe tin có một nhóm sinh viên biểu tình tự phát ở Bến Thành. Anh vội lao xe ra đây ngay. Anh ra đây với mục đích ngăn cản những sinh viên Y – Nha - Dược tham gia vào cuộc biểu tình không định hướng này. Anh không muốn phong trào sinh viên Y – Nha - Dược phải lộ mặt thêm nữa. Trước kia, khi còn trực thuộc phong trào của Thành đoàn, anh không bao

giờ bỏ qua dịp vui như thế này nhưng bây giờ anh đã có nhiệm vụ khác quan trọng hơn. Nếu ham vui tham gia biểu tình, anh sẽ làm hư mất những nhiệm vụ mới.

Anh chẳng có tí khái niệm nào về tình báo. Từ lúc nhận nhiệm vụ mới, anh lục tìm những sách, tài liệu liên quan đến nghiệp vụ tình báo đọc ngấu ngiến để rồi thất vọng khi nhận ra chẳng có sách, tài liệu nào phù hợp với tình hình hoạt động của anh. Những mớ sách, tài liệu đó chỉ giới thiệu những thiết bị tối tân mà có nằm mơ anh cũng không thể hình dung nổi hoặc chỉ là những tiểu thuyết hư cấu, nhảm nhí, huyền hoặc về những tay tình báo siêu hạng, bắn súng bằng hai tay, ném dao bằng miệng và lừa tình như điểm đực. Anh chẳng biết mình phải bắt đầu từ đâu. Thôi thì trước mắt cứ đi tìm người xây dựng mạng lưới. Nhưng tìm ai? Giữa chốn Sài Gòn bát nháo đủ hạng người này, ai là ta, ai là địch? Anh chơi với trước nhiệm vụ khó khăn này. Khó khăn nhưng phải làm, không thể buông xuôi. Không ai bắt buộc anh phải làm nhưng tim anh thôi thúc phải làm.

– Bót Lê Văn Ken cháy rồi anh em ơi!

Hàng trăm giọng hò reo cùng vang lên lẫn át tiếng ty huýt, tiếng súng ngắn và tiếng nổ của lựu đạn khói kéo Năm Quang trở về thực tại. Những chai bom xăng từ đám đông bay thẳng vào bót. Những vệt lửa nhỏ kết nối với nhau thành những ngọn lửa lớn. Cái bót cảnh sát bén lửa cháy nghi ngút. Đám cảnh sát bị bao vây giữa ngọn lửa và đám đông biểu tình chỉ còn cách bán từng tràng đạn lên trời cầu cứu.

Hai chiếc xe chữa lửa cùng cả ngàn lính tráng tay lăm lăm súng tiểu liên xuất hiện từ phía đầu đường nhưng không thể tiếp cận đám cháy vì bận đối phó với hàng ngàn người đứng cản đường, tay nắm tay thành hàng rào người, miệng hát gào.

Năm Quang thấy Hai Phương ôm máy ảnh lao qua hàng rào người ngồi thụp xuống lia ống kính. Một tay cảnh sát đã chiến nhào đến tóm lấy Hai Phương lôi vào trong hàng rào. Nhóm sinh viên thấy vậy, lao đến ôm chặt lấy Hai Phương lôi ngược ra ngoài. Ba chiếc xe Jeep chở đầy lính dù mặc quân phục da beo vượt được hàng rào

người xuất hiện sau lưng nhóm sinh viên bao vây bót Lê Văn Ken túa xuống dùng báng súng đánh không thương tiếc. Máu đỏ ướn đỏ các vạt áo trắng. Hai Phương thoát được ra ngoài, vừa chạy vừa ngoái ngược máy ảnh chụp những cảnh tượng dã man đó. Hai gã lính dù xách súng lao theo Hai Phương. Như một con sóc, Hai Phương chạy vút về hướng chợ Bến Thành lẫn người vào các sạp hàng. Những người đi chợ đứng xem cuộc biểu tình đã không bàng quang nữa. Họ nắm chặt tay nhau ngăn cản hai gã lính dù đuổi theo Hai Phương, phần nộ hô:

– Các ông không được bắt ký giả. Không được đánh đập sinh viên! Các ông là đồ dã man!

Trước sự phần nộ của đám đông, hai gã lính ngờ ngác đứng lại rồi thụt lùi về phía đồng bọn. Năm Quang bám theo sát nút Hai Phương. Chạy tới Tao Đàn, Hai Phương dừng lại kiểm tra đồ nghề. Năm Quang chạy vừa đến thở hổn hển:

– Chạy chi mà dữ vậy?

– Ô! Khánh Duy.

Năm Quang nói nhanh:

– Đi tìm chỗ uống cà phê đã.

Hai người bạn khoác vai nhau đi về hướng một quán bar vắng.

Cảnh tượng đó nằm trong tầm nhìn của gã mặt thịt ngồi sau tay lái một chiếc Citronzen màu xanh. Và chiếc Citronzen màu xanh lại nằm trong tầm quan sát của một thanh niên trẻ đang cỡi chiếc Robel đậu cách đó không xa. Người thanh niên đó có mặt danh là Ba Hoàng thuộc Đội Trinh sát Vũ trang của Ban an ninh T4.

Sau trận tổng tấn công Mậu Thân, Hai Phương bị đứt liên lạc với tổ chức vì người chỉ huy trực tiếp của anh mất tích. Bị mất liên lạc, anh trở nên mất phương hướng. Sự mất tích của người chỉ huy khiến Hai Phương nghĩ đến tình huống anh ấy bị địch bắt. Để an toàn, Hai Phương tạm lánh về quê mặc dù đã tốt nghiệp Văn khoa. Mãi đến sau này, qua thông tin của một người bạn cùng quê, cùng khóa đang làm ký giả tại Sài Gòn, Hai Phương mới biết người chỉ huy của anh đã hy sinh trong khi dẫn một tổ vũ trang tấn công vào đồn cảnh sát Phú Lâm. Trở lại Sài Gòn, Hai Phương hành nghề ký

giả, hy vọng tìm gặp lại người của Mặt trận. Anh tin rằng mình không bị bỏ rơi giữa Sài Gòn. Cứ mỗi lần nghe tin ở đâu có biểu tình là anh vác máy chạy đến để tìm đồng chí cũ. Quả nhiên, sáng nay anh đã gặp may.

Cả hai chọn một góc quán tương đối kín. Sau khi gọi thức uống, Hai Phương nôn nóng hỏi:

– Khánh Duy vẫn... như cũ chứ?

Năm Quang rất vui khi gặp lại một đồng chí cũ nhưng bản năng an toàn đã kiềm chế anh xác nhận ngay. Giữa cái đất Sài Gòn vàng thau lẫn lộn này, con người có thể thay đổi quan niệm sống chỉ trong tích tắc. Đã lâu không gặp nhau, biết đâu Hai Phương đã bị miếng mồi tiền bạc của địch lôi kéo. Năm Quang cẩn thận trả lời:

– Ừ thì vẫn như cũ. Tao vẫn học Y.

– Không, tao hỏi cái vụ phong trào.

– Thì tao đã lập một đoàn cứu trợ gồm ba trường Y, Nha, Dược để cứu giúp các nạn nhân chiến tranh. Tao cứu luôn mấy anh Việt cộng bị thương còn kẹt lại trong thành. Nhân đạo mà. Phe bên nào tao cũng cứu.

Nhận ra thái độ e dè của bạn, Hai Phương buồn bã trút tâm can:

– Tao bị mất liên lạc với anh em (anh nhấn mạnh từ “anh em”) sau trận ta đập vào mặt lũ mọi rợ năm Mậu Thân. Tao nói thẳng, nếu mày không còn là phe ta và đã về phe địch thì cứ đi báo cảnh sát bắt tao. Không cần on đơ gì ráo. Tao mong từng ngày gặp lại anh em đồng chí để tiếp tục hoạt động cống hiến cho cách mạng. Nếu mày vẫn còn hoạt động thì làm ơn báo cáo về trên, cho người bắt liên lạc với tao.

Dứt lời, Hai Phương móc sổ tay, hý hoáy viết dòng địa chỉ của mình rồi xé trang giấy đặt trước mặt Năm Quang. Hai Phương bực dọc bước lại quầy tính tiền rồi đi khỏi quán.

Năm Quang muốn lên tiếng gọi Hai Phương trở lại để ôm vào lòng nhưng anh kịp kiềm chế tình cảm của mình. Anh chưa học nghiệp vụ tình báo nhưng anh biết công tác của mình bây giờ không thể để tình cảm lấn át nguyên tắc bí mật. Anh xếp miếng giấy ghi địa

chị của Hai Phương bỏ vào túi quần rồi cũng rời quán. Năm Quang hy vọng Cụm chấp nhận Hai Phương vào đầu mối của anh.

Năm Quang vừa ra khỏi quán cà phê, bắt thần một chiếc taxi từ đâu phóng tới thẳng lếch bát bên người. Trên xe, hai gã đàn ông nhảy xuống đứng kẹp hai bên nách nhấc bổng anh lên đẩy dúi vào xe. Anh vùng vẫy há hốc mồm toan la lớn cầu cứu. Bỗng quai hàm anh đau nhói. Một cảm giác đau đớn giật mạnh toàn thân khiến anh ngất xỉu.

Gã mặt thịt đang ngồi trong chiếc Citroen đậu bên kia đường tức giận đập tay vào vô lăng ầm ầm. Gã móc ngay máy bộ đàm:

– Báo cáo. Hình như cụm Phụng Hoàng của quận Nhất phát hiện đom đóm và đã bắt. Xin cho chỉ thị gấp. Over!

– Cứ để tụi quận xử lý. Xem như ta kết thúc sồ sớ. Over!

Cách đó không xa, Ba Hoàng cũng chứng kiến toàn bộ cảnh bắt người của cảnh sát quận Nhất. Ba Hoàng chờ cho chiếc Citroen của gã mặt thịt phóng đi như điên, mới đứng đỉnh leo lên chiếc Robel khởi động máy.

Chương 13

Năm Quang mở mắt. Anh đang ngồi trước một cái bàn gỗ. Ánh sáng chiếc đèn cao áp treo lơ lửng cách mặt khoảng 2 tấc khiến đầu anh nóng rát, mắt chói lóa. Lò mờ trong ánh sáng chói, bên kia chiếc bàn là một gương mặt người nhìn anh chăm chăm.

Anh biết mình đang đối diện với tên cảnh sát hỏi cung.

Anh thoáng nghĩ đến sự phản bội của Hai Phương. Ngay lập tức ý nghĩa đó chìm nhanh vào lập luận khác. Nếu thật sự Hai Phương đã phản bội thì đâu cần phải thu xếp một cuộc cà phê rồi mới bắt. Hay là chúng phát hiện chuyển vào căn cứ của anh?

Bên ngoài vọng vào tiếng la khóc, tiếng lao nhao nói cười, tiếng quát tháo hỏi cung âm ỉ. Điều đó cho biết, không phải duy nhất anh bị bắt. Anh phán đoán nhanh. “Có lẽ chúng chỉ bắt một số người nghi vấn cầm đầu cuộc biểu tình sáng nay”. Nếu phán đoán đó đúng thì anh vẫn chưa lộ.

– Mà biết vì sao mà bị bắt rồi chứ?

Gương mặt phía bên kia chiếc bàn nhe răng, tròng mắt hỏi. Năm Quang nhăn mặt:

– Tôi chỉ là sinh viên, không làm gì có tội. Tại sao các ông bắt tôi?

– Hừm! Mà còn chối hả? Mà ăn bã Cộng sản, cầm đầu sinh viên biểu tình chống đối chính quyền, gây rối trị an...

Năm Quang nghe lòng nhẹ nhõm. Những cơn đau thể xác bay biến. Anh đã bắt tổng được vấn đề. Hóa ra, chúng chưa phát hiện ra chuyển vào căn cứ và nhiệm vụ mới của anh. Chúng chỉ bắt để đe dọa anh vì chuyện biểu tình sáng nay.

– Cách nay ba ngày mà ở đâu?

– Tôi loanh quanh Sài Gòn. Tôi có trình báo bị móc túi, mất bóp tại đồn này mà.

– Bây giờ mày khai cho rõ, ai liên lạc với mày, xúi giục mày tổ chức cuộc biểu tình sáng nay?

– Đã lâu rồi tôi không tổ chức biểu tình. Sáng nay tôi nghe nói có biểu tình nên ra xem thôi. Tôi không liên can đến cuộc biểu tình sáng nay. Các ông bắt lầm người rồi.

– Lỳ lợm hả? Để rồi xem mày có cứng rắn hơn mấy cái này không?

Gã cảnh sát đứng lên xúng xoảng lên bàn mấy dụng cụ tra tấn. Năm Quang hơi rùng mình. Anh chưa từng ném trái bất cứ cực hình thân xác nào. Suốt thời thơ ấu cho đến lúc này, anh chưa từng nhận lấy một roi của cha mẹ. Khi tham gia làm cách mạng, anh cũng dự đoán sẽ có lúc mình đối diện với những thứ này và sẵn sàng đón nhận nó một cách bình thản nhưng... lúc này gai ốc nổi khắp người.

Đúng lúc đó, có nhiều tiếng giày lộp bộp từ bên ngoài vang vào rộng giọng nói một người ồm ồm vang lên:

– Thăng Khánh Duy ở đây hả?

Gã cảnh sát đồ tể trả lời:

– Dạ trình thiếu tá, nó ở đây.

Ngọn đèn cao áp trước anh tắt ngóm. Mấy bóng đèn neon trên trần sáng lên. Anh ngoái nhìn kẻ vừa bước vào. Đó là một gã cao dong dong mặc sắc phục cảnh sát có đeo hàm thiếu tá. Gã thiếu tá hất hàm với anh:

– Mày là em ông Sinh?

– Dạ, phải.

Gã thiếu tá bước vòng qua bên kia chiếc bàn gỗ rồi nói với gã cảnh sát hồi cung:

– Anh để tôi nói chuyện với thằng lỏi con này.

Quay sang Năm Quang, gã thiếu tá hỏi:

– Tụi tao có đầy đủ hồ sơ về mày. Mày thích làm cảnh sát hả?

Ngay từ khi nghe tay thiếu tá nhắc đến tên anh rể mình, Năm Quang đã biết mình thoát nạn. Anh vờ la hoảng:

– Anh nói bậy. Cộng sản là đám người nghèo đói. Tụi khổ rách áo ôm mới làm Cộng sản.

Gã thiếu tá chồm người qua bàn xáng cho anh liền tù tì hai bạt tai nảy đom đóm:

– Tao đánh cho mày bớt ngu. Ai nói mày Cộng sản chỉ là bọn khổ rách áo ôm? Những thằng công tử no cơm ấm cật như mày cũng trở thành Cộng sản nếu cứ tham gia kích động biểu tình chống chính quyền. Học không lo, sợ quá rồi rùng mớ biểu tình, vô tình chúng mày tiếp tay với Cộng sản đó. Hiểu chưa? Chết tù rục xương ghen con.

Năm Quang vờ ngoan ngoãn, nói lí nhí:

– Nhưng sáng nay em không có tham gia biểu tình.

– Biết rồi. Ai biểu mày làng nhàng ở đó mần chi. May cho mày là sáng nay bọn sinh viên Y – Nha – Dược không tham gia. Nếu có tao cho mày ăn cơm tù vài tháng. Tên mày đã bị ghi vào danh sách thành phần nghi vấn có liên can đến Cộng sản của tụi tình báo Trung ương rồi đó. Nói cho mày biết để mày lo thân. Còn có một năm nữa là tốt nghiệp ra làm bác sĩ, đừng có héo lánh ra mấy chỗ biểu tình. Nghe chưa?

– Dạ.

– Mày và thằng Trí quan hệ ra sao?

– Dạ, gia đình nó với gia đình em chơi thân nhau từ hồi còn ở Hội An.

– Có thường gặp nó không?

– Trước kia thì thỉnh thoảng có uống cà phê với nhau nói chuyện gái gú. Từ hồi nó bị cảnh sát truy lùng, em không gặp nữa.

– Bây giờ nó ở đâu?

– Nghe nói nó chạy vô rừng trốn cảnh sát rồi. Chắc thằng này đi theo Việt cộng luôn rồi.

– Thôi, mày ghi những lời khai vào bản cung này. Nhớ ghi cho thành thật nhé. Rồi tao cho về nhà.

Năm Quang nghe thật nhẹ lòng.

Hai gã cảnh sát bỏ ra ngoài. Năm Quang đọc lướt bản hỏi cung. Những câu hỏi viết sẵn giống y như những câu hỏi miệng lúc nãy. Năm Quang vui vẻ hý hoáy viết. Anh vui vẻ vì nghĩ hoạt động bí mật của mình vẫn an toàn tuyệt đối.

Chương 14

Mười Thắng gò lưng nhấn mạnh chân đạp pê đan. Chiếc xe đạp hiệu Tabu – món quà của anh Mười Hương tặng – lao vun vút trên con đường mòn ngoằn ngoèo xuyên qua những vạt cỏ xanh mướt. Anh không còn tâm trí để thưởng thức cảnh thanh tịnh của vạt rừng xanh đang mùa sinh sôi. Ngay trong sáng nay, anh vô hiệu hóa cái tên điệp viên của địch đang nằm trà trộn trong khu dân cư, không để hấn có điều kiện gây thêm một thiệt hại nào cho ta.

Anh rà soát lại tất cả yếu tố khả dĩ khiến Năm Quang bị lộ. Hoàn toàn không? Trước khi quyết định đưa Năm Quang vào căn cứ, Mười Thắng đã nhờ anh em bên lực lượng trinh sát vũ trang liên quận tóm cổ hai gã đeo bám Năm Quang để đánh lạc hướng theo dõi của đối phương, đồng thời khai thác thông tin. Cả hai tên sợ chết đã khai toan toét.

Nhưng Mười Thắng vẫn lo lắng sau khi đọc xong báo cáo của Ba Hoàng. Vì sao Năm Quang bị bắt? Gã điệp viên tên Du khăng định Năm Quang chưa lộ nhưng anh không yên tâm. Gã tên Du chỉ là một con tép nhỏ trong hệ thống tình báo hiện đại của địch nên mức độ hiểu biết của gã hạn chế. Biết đâu cái gã điệp viên được địch cài vào nằm trong dân đã phát hiện ra anh, phát hiện ra chuyển vào cứ của Năm Quang.

Anh nhận thấy Năm Quang không bị bắt bởi nhân viên của Phủ Đặc ủy Tình báo Trung ương mà bị bắt bởi lực lượng cảnh sát quận. Ngay khi Năm Quang bị bắt, gã đại úy mặt thịt - một nhân viên của tổ Tulip Đen - chỉ làm nhiệm vụ quan sát từ xa chứ không tham gia bắt người. Nếu chúng phát hiện ra cái lỗi của Năm Quang tại sao chúng không bắt mà lại để lực lượng cảnh sát quận bắt? Anh phân tích: Chúng không trực tiếp bắt chỉ vì hay yếu tố: Chưa vội bắt để theo dõi nhằm giăng lưới; Chúng chưa biết gì cả mà chỉ nghi ngờ. Anh nghiêng về yếu tố thứ hai hơn.

Những chỉ dấu lộ và không lộ cứ đan xen nhau khiến Mười Thắng không yên tâm. Vì vậy, từ chiều hôm qua, anh đã gặp Sáu Ngọc báo cáo, đề xuất một phương án tác chiến táo bạo theo kiểu dĩ độc trị độc nhằm vô hiệu hóa cái gã điệp viên của địch đang ẩn nấp dưới lớp vỏ quần chúng cách mạng. Nghe anh trình bày xong, Sáu Ngọc đồng ý làm mọi thủ tục cần thiết để nhờ lực lượng An ninh Tây Ninh hỗ trợ.

– Đứng lại ngay!

Một giọng hét nghiêm, vang lòng lộng khiến Mười Thắng giật mình bóp siết thắng. Cái thắng bố của xe hiệu Tabu làm việc rất hiệu quả khiến hai bánh xe dừng quay đột ngột. Quán tính vận tốc đẩy Mười Thắng lộn nhào đầu về phía trước. Anh lồm cồm ngồi dậy chậm rãi để có thời gian quan sát. Ba người đàn ông mặc bà ba đen, lưng đeo túi da, vai khoác AK vẫn đứng chìm nửa thân người phía dưới trong lùm cỏ tranh dày đặc. Một người đàn ông có vẻ lớn tuổi nhất trong nhóm ba người hất họng súng AK về phía anh, cất giọng cương quyết:

– Anh là ai? Đi đâu?

Mười Thắng nói lúng búng trong miệng:

– Dạ , em tên là Minh Trí. Sinh viên ở thành trốn ra đây được vài tháng. Ở đây cực khổ quá chịu không nổi. Em xin mấy anh cho trở lại thành.

Người đàn ông lớn tuổi vẫn giữ giọng lạnh tanh:

– Có giấy tờ gì không?

– Dạ không. Em xin miệng, mấy anh cũng đồng ý bằng miệng.

– Vùng này không phải cái chợ, ai muốn vô thì vô, muốn ra thì ra. Không nói nhiều, theo chúng tôi về cơ quan làm việc.

Chiếc xe đạp bị bỏ nằm chỏng chơ nơi vệ cỏ. Mười Thắng lú lú đi theo hướng thúc đẩy của mũi súng AK sau lưng. Anh bị đẩy đi bằng ngang một thửa cỏ tranh cao quá đầu rồi chui vào một vuông tre. Phía sau vuông tre um tùm là một xóm nhà lợp mái bằng lá tranh, vách đắp đất sét.

Anh bước vào một căn nhà trống hoắc không phen phách. Một người bước tới túm anh trói giật cách khuỷu. Anh mệt mỏi ngồi xổm xuống nền đất.

Nửa giờ sau, căn nhà nhỏ bị bao vây bởi hàng chục người dân hiếu kỳ. Một số người chỉ trỏ vào anh, bình phẩm:

– Cái tướng sinh viên èo uột này, quen ăn sung mặc sướng, không quen chịu cực, trước sau gì cũng phản bội, trốn về thành với địch.

Người đàn ông lớn tuổi dẫn giải anh khi nãy nói như phân bua với mọi người:

– Tên này là sinh viên phản động quốc gia bị tội Thiệu lòng bất nên trốn vào đây với ta. Giờ nó chịu kham khổ không nổi nên trốn về thành. Cấp trên lệnh ta phải bắt giam nó để giữ bí mật căn cứ.

Anh cố tạo ánh mắt lăm lét nhìn quanh như thể sắp bị hành quyết đến nơi.

Năm Thới vác cuốc lên vai toan ra rẫy, chợt giật mình bắn mình bởi tiếng gù tìm mái của một con chim cút chết tiệt nào đó vang lên từ chòm cỏ hôi mọc cạnh chái nhà. Gã ném cuốc vào góc nhà rồi quơ cây phăng chém túi bụi vào chòm cỏ hôi như thể trong đó có một kẻ thù ẩn nấp. Chòm cỏ hôi bị chém tơi tả, ngã sát rạt, tro sộc sù sì. Năm Thới ném cây phăng vào chỗ cũ rồi nằm vật mình xuống chiếc võng lưới đan vắn bằng sợi vỏ cây búng, miệng thở khì khì. Tim gã vẫn còn đập loạn xạ trong lồng ngực.

Gã sợ đủ thứ. Sợ bóng đêm, sợ tiếng chim, sợ tiếng chó sủa, sợ tiếng côn trùng đang rỉ rả lại ngưỡng bất thần. Lúc nào gã cũng tưởng chừng như mình sắp bị bắt đến nơi. Cái tâm trạng bất an đeo đẳng gã suốt ngày lẫn đêm, lúc thức cũng như lúc ngủ. Biết bao lần, gã nằm mơ thấy mình bị du kích bắt quả tang đang đánh mật mã gửi tin về trung tâm, bị bắt trói treo lên cây cho đến chết khô. Thức giấc trong tâm trạng hoảng loạn, gã định chạy trốn về thành. Nghĩ đến món tiền thưởng hàng tháng gã lại tự trấn an mình. Số tiền lĩnh hàng tháng ấy đủ để sống thượng lưu cả năm trời, ráng chịu trận 3 năm nằm biết phái ở vùng này gã sẽ được đổi nhiệm vụ về thành, mặc sức ăn chơi, gái gú để bù lại những ngày hồi hộp, lo âu.

Thế nhưng, thời gian 3 năm đối với gã quá dài, dài đằng đẵng, lâu bất tận. Chỉ mới hơn nửa năm mà gã tưởng chừng như đã trôi qua nửa đời người. Gã đếm từng phút, nhắm từng giờ trôi qua. Gã sợ không còn cơ hội thụ hưởng những món tiền gã kiếm được từ cái nghề điệp viên.

Trước kia, khi còn ở Mộc Hóa, Long An gã đã từng là đảng viên tham gia kháng chiến chống Pháp và đã được giữ chức vụ bí thư xã. Sau đình chiến 1954, gã được chỉ định không tập kết và được điều chuyển về thị xã Tân An chờ móc ráp. Một mục đồng chăn trâu như gã, khi ra đến thành thị bị choáng ngợp trước nhiều cám dỗ thụ hưởng, nhiều cám dỗ trần tục. Để thụ hưởng những thứ trần tục cần phải có nhiều tiền. Một kẻ xuất thân từ tầng lớp mục đồng như gã kiếm tiền vừa đủ ăn cơm ở chốn thị thành là điều khó khăn không thừa cho việc thụ hưởng thú vui trần tục. Ngay sau khi Ngô Đình Diệm kêu gọi mọi người kháng chiến cũ “Hãy ly khai với Cộng sản trở về hợp tác với chính nghĩa quốc gia sẽ được trọng thưởng”, gã chủ động tìm đến một đồn cảnh sát khai nhận thành tích kháng chiến và xin được hợp tác. Để lập công, gã đã dẫn cảnh sát, bảo an về địa bàn hoạt động cũ nhận diện, chỉ điểm từng người một. Nhiều cơ sở Đảng bị phá vỡ, nhiều đảng viên bị bắt tra tấn, hành hạ rồi giết chết. Không để gã tung hoành, tòa án nhân dân cách mạng Mộc Hóa đã giành cho gã án tử hình vắng mặt. May cho gã, quả lựu đạn của đội ám sát trừ gian rơi đúng giường ngủ của gã vào lúc nửa đêm đã không nổ.

Sau chuyến chết hụt, gã được chuyển về Sài Gòn tham gia khóa tập huấn nghiệp vụ tình báo do Phủ Đặc ủy Tình báo Trung ương tổ chức. Gã trở thành điệp viên chuyên nghiệp của Phủ Đặc ủy do Ngô Đình Nhu cầm đầu. Khi Nguyễn Văn Thiệu lên cầm quyền, gã tiếp tục được trưng dụng nhờ những thành tích ở Mộc Hóa.

Cách nay hơn nửa năm, gã được giao nhiệm vụ chui vào hàng ngũ kháng chiến ở vùng đệm căn cứ Tây Ninh – Campuchia. Với vỏ bọc là một người kháng chiến cũ bị đứt liên lạc, gã mò về Bến Cầu mua đất làm rẫy để tiếp cận với chính quyền cách mạng. Tuy chưa được chi bộ Đảng địa phương tiếp nhận sinh hoạt chính thức nhưng gã cũng được cấp trên khen ngợi vì đã cư trú an toàn trong vùng

căn cứ và cũng đã có tin báo về. Gã là điệp viên đầu tiên của Phủ Đặc ủy chui được vào vùng căn cứ mà không bị lực lượng cách mạng phát hiện.

– Anh Năm hôm nay không ra rẫy hả?

Giọng một người đàn ông vắng từ ngoài vào làm gã giật bắn người suýt rơi khỏi vũng. Nhận ra đó Bảy Quân trung đội trưởng du kích xã, gã nhoẻn cười lấy lòng. Bảy Quân là người đầu tiên đưa ra từ Gò Dầu vào vùng này kiếm đất làm rẫy.

– Hôm nay bết trong người, nghỉ xả hơi một bữa.

Bảy Quân lững thững đi vào, ngồi bệt xuống nền đất, ném cái xác cốt và khẩu AK sang bên:

Làm rẫy gì kỳ vậy cha? Gần nửa năm rồi mà đất còn nguyên chưa gieo được một luống cà.

Năm Thới chột dạ, trả lời cầm chừng:

– Tính trồng mì thôi nhưng chưa đủ tiền mua hom giống.

– Bữa nào cha nội kiếm xe bò qua chỗ tui lấy hom chở dzì. Thứ quỷ đó thiếu gì, ai bán mà mua.

Năm Thới lại chột dạ. Gã để lộ nhiều yếu tố đáng ngờ quá. Gã lập cập với tay lấy bình trà.

Bảy Quân xốc lại khẩu súng AK:

– Thôi, khỏi trà nước gì ráo. Hồi nãy du kích xã bắt được thằng Trí, sinh viên ở thành vô. Nó mới vô mấy tháng, không hiểu chịu cực không nổi hay vô đây dọa thám mà giờ trốn về thành. Nó không chịu ở với cách mạng thì cho nó về nhưng cũng phải giam điều tra. Biết đâu nó là mật khám tui nguy cái vô. Thiệt tình, giờ khó phân biệt ai thiệt ải giả há anh Năm? Hồi trước nghe nói nó tố cáo Thiệu, tưởng nó ngon, ai dè...

Năm Thới xếp bình trà về chỗ cũ, hỏi cầm chừng:

– Ủa! Sao hôm trước nghe nói nó được bên An ninh T4 nhận rồi mà.

– Nhận đâu mà nhận. Chỉ mới giao việc mần thử thôi. Mấy anh thấy nó là sinh viên, có trình độ nên thử đưa vô làm thư ký, đánh

máy và làm chút việc lật vật. Ai dè, giờ nó trốn về thành. Bởi vậy mới bắt lại. Thiệt tình à. Có khi để giữ bí mật, mấy ông giam cứng nó luôn. Thôi, tui dzìà mần miếng cơm. Đói bụng chết cha rồi.

Bảy Quân đứng lên quàng khẩu AK qua cổ, phúi đày quần phành phạch rồi tất tả bước. Chờ cho Bảy Quân khuất dạng khỏi tầm mắt, Năm Thới cài then cửa rồi chộp lấy cái xác cốt của Bảy Quân bỏ quên. Cái xác cốt, chắc chắn có nhiều tài liệu. Tài liệu gì cũng được, miễn có cái để gửi về Trung tâm. Gã vừa mừng vừa hồi hộp, cật rập vào buồng chui xuống gầm giường bới đất. Một cái rương gỗ lộ ra. Gã mở nắp rương lôi ra cái máy chụp ảnh vi phim rồi ngồi bệt dưới đất lôi từng trang tài liệu trong xác cốt chụp lia lịa. Chụp xong, gã đặt máy ảnh vào chỗ cũ, khóa tay lấp đất lại. Gã thầm nghị: “Mình sẽ báo cáo là chụp được tài liệu của một lãnh đạo cấp cao để moi thêm tiền thưởng”.

Chương 15

Gương mặt bành phệ của Quang lạnh như tiền. Kể từ ngày được Thiệu giao phó nhiệm vụ cố vấn an ninh, mỗi ngày gã ngồi trước gương tập cho gương mặt trở ra như đá để bù lại lượng mỡ thừa núng nính nét phỉnh nịnh. Gã thừa biết Thiệu gán cho công việc thư ký ghi chép và thừa hành mệnh lệnh của gã cái mỹ danh “cố vấn an ninh” để gã có đủ quyền lực thực hiện những vụ buôn lậu cho “mợ Sáu Thiệu”. Chưa bao giờ Thiệu nghe những ý kiến liên quan đến an ninh của gã. Thiệu là người độc đoán, đa chước và đa nghi như Tào Tháo. Trong mắt Thiệu, gã chỉ đáng sử dụng cho những phi vụ làm ăn. Gã đâu chịu vậy. Gã muốn thể hiện mình cũng có chút tài năng để còn ngoi lên chức vụ cao hơn.

Để chứng tỏ tài năng, biết tổng Thiệu đa nghi, ngoài việc tổ chức một lực lượng mật vụ đặc biệt mang mật danh Tulip Đen để áp tải những chuyến hàng “bí mật quốc gia” cho vợ Thiệu, gã còn cài cấy điệp viên vào các lực lượng chính trị, CIA, quân đội, lấy tin tình báo cho Thiệu. Quả nhiên, Thiệu rất hài lòng về việc này. Thiệu không tin CIA lẫn không tin lực lượng tình báo của tướng cảnh sát Khắc Bình. Cú thua đau của Ngô Đình Nhu bởi sự phản bội của đứa con nuôi Tôn Thất Đính trong kế hoạch Bravo năm 1963 là bài học nằm lòng của Thiệu: Không tin ai cả. Để đảm bảo tính mạng, cách tốt nhất là tổ chức một mạng lưới tình báo cho riêng mình và do mình chỉ huy trực tiếp. Sự hài lòng của Thiệu đã khiến Quang tin rằng, một ngày không xa, gã sẽ được ngồi vào ghế phó tổng thống. Ý nghĩa đó làm gã sung sướng đến chết ngạt.

Có đôi lúc gã cũng mắc cười về hệ thống tình báo như mạng nhện của chế độ. Đi đâu cũng thấy điệp viên ăn lương từ nguồn ngân sách Mỹ: điệp viên CIA ở Mỹ, điệp viên CIA ở Đông Nam Á, điệp viên CIA ở Sài Gòn, điệp viên Phủ Đặc ủy Tình báo Trung ương, điệp viên của Tổng nha cảnh sát, điệp viên của Ủy ban Hỗn hợp Phụng Hoàng, điệp viên của An ninh quân đội, điệp viên của

tướng Kỳ. Thậm chí có trường hợp, một điệp viên ăn lương đủ tất cả các tổ chức đó. Cái chính quyền gì mà lắm điệp viên thế! Chính gã cũng hưởng 3 đầu lương: Lương từ chức danh Cố vấn an ninh Phủ Tổng thống, lương từ CIA và lương riêng của Thiệu để chỉ huy tổ tình báo Tulip Đen.

– Báo cáo thiếu tướng, thiếu tá Ban đã đến.

Một gã thiếu úy cận vệ dập gót khiến Quang giật Mỹ trở về thực tại.

– Vào phòng phải gõ cửa. Anh làm tôi giật mình hoài. Báo thiếu tá chờ ngoài xe.

Gã nhét vội khẩu súng rulo vào lưng quần rồi bước ra khỏi phòng.

Mấy phút sau, gã đã ngồi gọn trên băng sau, cạnh thiếu tá Ban trong chiếc xe hơi của gã đậu bên trong khuôn viên dinh Độc Lập. Gã thích được nghe báo cáo trong xe như thế này, vừa có chất tình báo vừa khỏi lo CIA đặt máy nghe trộm. Gã với tay mở máy điều hòa rồi hát hăm về phía thiếu tá Ban:

– Anh báo cáo đi.

– ... Thăng An đúng là người của CIA. CIA đã bắt tay với Cộng sản tổ chức mạng lưới tình báo mang mật danh A10 có nhiệm vụ kích động dân chúng biểu tình làm áp lực đòi tổng thống chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán Paris theo ý đồ sắp đặt của Mỹ và Cộng sản Bắc Việt. Nếu tổng thống không chấp nhận, lực lượng tình báo này sẽ ám sát tổng thống. Theo chứng cứ ta mới thu thập được, thì thăng An chính là chỉ huy trực tiếp mạng tình báo mang mật danh A10...

– Hèn gì thăng An cứ bám rịt ý kiến cho rằng tụi thăng Trí, thăng Duy là Cộng sản, mặc dù ta đã xác định tụi này chỉ là đám học trò quậy phá. Thăng An muốn đánh lạc hướng theo dõi của chúng ta.

– Dạ, nó muốn đánh lạc hướng của ta. Anh xem cái này nè.

Thiếu tá Ban móc ra trong cặp táp ra một xấp ảnh khổ lớn phóng ra từ những tấm vi phim:

– Đây là những tài liệu mật của thông tin viên nằm vùng trong căn cứ Việt cộng chụp được của một tên cán bộ Việt cộng cỡ bự. Thông tin viên của ta đã dùng tiền mua chuộc được sự thân tín với hàng lãnh đạo cao cấp trong căn cứ Việt cộng nên mới tiếp cận được tài liệu tối mật này. Những tài liệu này xác định thằng An là ai. Đề nghị anh chi thêm khoản thưởng cho thành tích này.

– Ok. Mấy chú làm việc hiệu quả, tổng thống sẽ không tiếc tiền đâu.

Quang chăm chú đọc hết các tài liệu phóng ảnh rồi thốt;

– Hóa ra thằng An đã báo cho tụi Việt cộng thủ tiêu hai nhân viên của ta theo dõi thằng Khánh Duy. Thằng này ác thật!

– Bây giờ làm sao?

Quang đùn những tảng mỡ trên gương mặt:

– Cho nó thưởng thức mùi vị một vụ tai nạn.

– Nó là người của CIA. Nếu ta thủ tiêu nó, tụi CIA sẽ làm khó dễ với ta.

Quang suýt buộc miệng nói “Tao cũng là người CIA” nhưng gã kịp đổi bằng câu nói khác:

– CIA không phải Phật trăm tay nghìn mắt.

– Nhưng một con mắt trông thấy ta thu xếp vụ này cũng đủ rắc rối.

– Hãy gán cho xác chết một vụ tự tử vì tình.

– Vâng, thưa thiếu tướng.

Thiếu tá Ban rùng mình khi nhớ lại màn kịch phá án buôn lậu ma túy mà gã được Thiệu giao đóng vai chính. Nhờ vai đó mà gã được giao nhiệm vụ chỉ huy tổ Tulip Đen đặc trách tình báo cho Thiệu. Lúc bấy giờ Ban chỉ là một nhân viên ngáp ruồi ở văn phòng Bài trừ Ma túy của Tổng nha Cảnh sát.

Một ngày nọ, Ban nhận được lệnh trực tiếp của Fred Dick – chuyên viên đặc trách Bài trừ Ma túy Mỹ ở Việt Nam - phải đi Rạch Giá thực hiện chuyển công tác đặc biệt. Ban còn nhớ chính xác, đó là ngày 24.7.1971.

Khi đã ngồi yên trên chuyến trực thăng đang trực chỉ hướng Rạch Sỏi, Ban mới nhận ra ngoài gã và Dick còn có hai gã người Mỹ khác, đó là đại tá Pramual Vangibandhu – chuyên viên Bài trừ Ma túy của Thái Lan và William Wanzech – chuyên viên Bài trừ Ma túy quốc tế của Mỹ. Đến Rạch Sỏi, qua trao đổi nhanh với 3 gã Mỹ, Ban mới biết mục đích chuyến đi này là vồ nóng Tăng Hải - một gã Ba Tàu, mắt xích quan trọng trong một đường dây vận chuyển lậu ma túy tầm cỡ quốc tế có liên quan đến Hải quân Việt Nam Cộng hòa.

Đại tá Pramual cho biết, y đã cài được một điệp viên của lực lượng Bài trừ Ma túy Thái vào làm tài công cho một chiếc tàu đánh cá chuyên chở ma túy từ Thái vào Việt Nam. Gã điệp viên tài công cho biết đã có một chuyến hàng lớn ma túy nhập trót lọt vào Việt Nam từ lâu nhưng thân phận tài công không đủ để gã biết địa chỉ cất giấu cụ thể ở đâu. Gã chỉ biết, một nhân vật đầu mối chính của đường dây là có tên là Tăng Hải, cư ngụ tại Rạch Sỏi chỉ huy cuộc vận chuyển số hàng này.

Ngay buổi sáng hôm đó, được sự yểm trợ của một đại đội cảnh sát dã chiến, Ban cùng với 3 gã Mỹ bất bất ngờ đột nhập ngôi nhà của Tăng Hải. Tăng Hải vắng mặt, chỉ có cô em gái của Tăng Hải sợ hãi đến quíu cả chân tay. Cô gái cho biết Tăng Hải đang nhậu với bạn bè ở một ngôi nhà tại Bến Cá.

Khi một cảnh sát được phân công đi do thám ngôi nhà đang diễn ra cuộc nhậu trở về báo cáo, đám quân của Ban mới hoảng vía nhận ra cuộc nhậu ấy bảo vệ bởi một đại đội binh sĩ hải quân trang bị vũ khí tận răng sẵn sàng nã đạn vào bất cứ ai bén mảng đến gần. Bọn của Ban bàn với nhau: “Nếu không vồ Tăng Hải để làm ra chuyện thì coi chừng Tăng Hải sẽ phản đòn vụ khám xét nhà. Nếu vồ bằng võ lực thì sẽ tốn nhiều máu với đám binh sĩ hải quân đang bảo vệ”. Cuối cùng, Ban bặm gan xung phong đóng vai một người ở Chợ Lớn đi móc nối mua ma túy qua sự giới thiệu của một thành viên thuộc ban Tiều Châu Náng. Tiều Châu Náng là một ban hội lớn của người Việt gốc Hoa, cư ngụ khắp Chợ Lớn chuyên tổ chức những phi vụ làm ăn phi pháp.

Sau khi trăn mình cho lính hải quân dùng mũi súng khám xét khắp thân thể, Ban mới được lọt vào ngôi biệt thự gặp Tăng Hải và

đại úy Hai, chỉ huy trưởng căn cứ hải quân Rạch Sỏi. Là một con cáo già, Tăng Hải không dễ bị Ban dụ nhưng đại úy Hải đã nghĩ thấy mùi tiền nên hùng hổ bảo: “Ở vùng trách nhiệm hải quân này, tôi là vua, tôi bảo kê thì chú Hải không sợ ai cả. Nếu ra khỏi vùng này thì có vua Thiệu. Ai ho he gì cứ nói, đây là nhiệm vụ đặc biệt cho tổng thống”.

Ngay sau đó, Hai ra lệnh cho tài xế riêng đánh chiếc xe Jeep của hắn có cấm cờ ưu tiên của phủ tổng thống có chở Ban và Hải đi xem hàng. Nghe Hai nói cứng, lại thêm hơi men bốc, cái đầu cáo của Tăng Hải ngủ quên. Tăng Hải chịu dẫn Ban đi xem hàng. Khi chiếc xe Jeep ra khỏi ngôi biệt thự non 1km lực lượng cảnh sát nhào ra vây. Tăng Hải và gã tài xế bị trói gô lại như heo. Lực lượng binh sĩ hải quân nghe tin Tăng Hải bị bắt đã xách súng ủa ra. Ban và đồng bọn lấy xe Jeep chở “tù binh” tháo chạy như điên. Ban và 3 gã Mỹ vừa tháo chạy vừa bắn trả đám truy đuổi. Cuộc rượt đuổi kinh hoàng như phi. Chiếc xe Jeep quần thế chạy thẳng vào một căn cứ thủy quân lục chiến của Mỹ đóng gần đó mới thoát được sự truy đuổi. Chỉ tội cho đám cảnh sát dã chiến bị đám lính hải quân trói gô bỏ nằm lăn lóc ven đường.

Nhờ uy tín của William, bọn Ban mượn được một chiếc trực thăng của đơn vị thủy quân lục chiến này chở Tăng Hải thẳng ra Phú Quốc điều tra. Tại Phú Quốc, sau khi ăn vài cú đá thốc của Ban, Tăng Hải khai tuồn tuột đường dây buôn ma túy. Ngày hôm sau, Ban yêu cầu binh sĩ thủy quân lục chiến hỗ trợ khai quật một căn hầm ở cụm rừng chồi Rạch Sỏi tịch thu cả trăm kilôgam ma túy. Qua thẩm vấn Tăng Hải, Ban rùng mình khi biết được đường dây buôn bán ma túy được hình thành từ năm 1970 ở Chợ Lớn do một “tài cổ” tức đại ca có cái tên quốc tế là “Mr. Big” cư trú tại Bangkok xây dựng.

Ban đầu “Mr. Big” ở Bangkok bắt liên lạc với một “tài cổ” tên Trần Minh núp dưới cái vỏ của một ông chủ một lò sản xuất đồ chơi bằng nhựa ở Chợ Lớn. Trần Minh là một trong những mạnh thường quân chính đã tài trợ tiền cho Nguyễn Văn Thiệu tranh cử tổng thống. Đường dây vận chuyển ma túy của Trần Minh nhanh chóng hình thành nhờ có sự trợ lực của hải quân Vùng 4. Hầu hết các chuyến

tàu chở ma túy hoá trang tàu đánh cá từ Thái Lan vào Việt Nam bằng đường biển đều được tàu hải quân hộ tống. Tàu chở ma túy không cập bến Rạch Sỏi mà neo đậu tại đảo Hòn Cỏ Tron có tên quốc tế là Poulo Dama. Tăng Hải sẽ điều động tàu đánh cá từ Rạch Sỏi ra áp sát để nhận hàng đưa vào chôn ở một cánh rừng chồi ở Rạch Sỏi. Tại đây, ma túy được phân nhỏ ra gói vào bọc nylon rồi nhét vào những quả dừa khô rỗng ruột. Những quả dừa khô này sẽ được các tàu nhỏ theo đường sông về Sài Gòn cập Bến Chợ Lớn.

Trở về Sài Gòn ngay trong ngày 25.7.1971, lực lượng hỗn hợp Bài trừ Ma túy Mỹ – Việt bắt thần khám xét căn nhà của tay ba tàu Trần Minh ở Chợ Lớn, tịch thu được 51kg bạch phiến và 334kg nha phiến, đồng thời truy quét bắt giữ 60 đồng bọn có liên quan.

Để bắt giữ đám sĩ quan hải quân và cũng để nhận được lời khen tặng, Ban làm báo cáo gửi lên Phủ Tổng thống xin ý kiến. Không ngờ nửa đêm đó, Ban nhận được điện thoại của cố vấn an ninh là tiểu tướng Quang yêu cầu mang toàn bộ hồ sơ vụ án ma túy vào Phủ Tổng thống gấp.

Tại phòng họp Phủ Tổng thống, chỉ có Quang và Ban. Quang không để Ban báo cáo toàn bộ sự việc mà cứ ca cẩm về sự cần thiết chi phí cho hệ thống tình báo bảo vệ sự an nguy cho chế độ. Cuối cùng, Ban lạnh tóc gáy nhận lệnh: Tiêu huỷ tại chỗ toàn bộ hồ sơ vụ án.

Ngay hôm sau, Ban lại lạnh tóc gáy lần nữa khi đọc báo thấy Quang ra thông cáo báo chí: Ủy ban phối hợp Bài trừ ma túy Mỹ – Việt đã phá một vụ án buôn lậu ma túy do Cộng sản cầm đầu.

Ngay sau đó là một chuỗi các vụ ám sát bí ẩn nhắm vào các sĩ quan hải quân thuộc Vùng 4, trong đó có đại úy Hai. Viên sĩ quan hạm trưởng lực lượng Giang Đỉnh đặt nhiệm 211, trách nhiệm vùng hải phận Rạch Sỏi bị điều đi tham dự một khoá chỉ huy hải quân dài hạn ở Mỹ. Tăng Hải được trả tự do rồi bị một xe tải cán chết ngay sau khi rời trại giam vài trăm mét. Lúc đó, Ban mới lạnh người nhớ ra chiếc xe Jeep chở đại úy Hai có cấm cờ ưu tiên của Phủ Tổng thống.

Còn đang sợ hãi không biết khi nào đến lượt mình thì Ban được chính Quang trao tay một món tiền lớn, yêu cầu Ban bàn giao công việc bài trừ ma túy cho một đồng sự khác rồi nhận lệnh điều động sang chỉ huy điệp vụ Tulip Đen.

Gã nén tiếng thở dài, trả lời Quang dứt gọn:

– Đêm nay, thần chết sẽ đón rước thằng An trọng thể.

Ban rời xe. Quang ngửa cổ nhắm mắt nghĩ đến món tiền thưởng kếp xù của Thiệu

(*) Ký hiệu của Ban An ninh Đặc khu Sài Gòn – Gia Định

Chương 16

Mười Thắng đứng lên múa vài đường quyền cho giãn gân cốt rồi ngã người xuống chiếc võng dù mắc giữa hai cây cột nhà, lim dim mắt kiểm điểm lại công việc. Tin mới của cụm tình báo A22 Trung ương Cục vừa gửi về cho biết, Mỹ sẽ ném bom miền Bắc để làm áp lực tại bàn đàm phán hòng ép ta chấp nhận những điều khoản có lợi cho chúng. Ta cương quyết không nhân nhượng. Đất trời này, tổ quốc này là của ta, chúng chỉ là kẻ xâm lược. Chúng không có quyền đòi hỏi ta phải làm thế này, thế nọ. Chúng chỉ có một con đường duy nhất là trả lại hoà bình, độc lập, tự chủ cho ta.

T4 chỉ đạo cụm của anh gấp rút hoàn thành khâu tổ chức mạng lưới để kịp hành động đối phó với thủ đoạn mới của Mỹ. Công văn nhấn mạnh, địch đang thúc ép ta bằng quân sự hùng mạnh, ta thúc ép địch trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và nghiệp vụ. Mảng quân sự ta đã có lực lượng giải phóng đảm nhiệm. T4 cần góp lửa với Trung ương Cục mảng chính trị đấu tranh quần chúng và điệp vụ trong lòng địch tại Sài Gòn. Dư luận bạn bè quốc tế và dư luận nhân dân Mỹ đã lên tiếng chỉ trích địch. Mảng chính trị quần chúng đang chờ Cụm tham gia.

Anh chỉ cho phép mình hoàn tất mạng lưới tổ chức trong một tháng.

Bức điện mã mới nhất của Ba Hoàng gửi về khiến anh rất vui. Gã tình báo mặt thịt đã bị chính đồng bọn của gã “thiến” gọn. Gã điệp viên của địch cài vào cụm dân cư của ta ở Bến Cầu cũng bị lực lượng an ninh địa phương tóm gọn di lý về Ban an ninh Trung ương Cục để sử dụng cho một kế hoạch phản gián.

Những hạt nhân đầu tiên của A10 đã có vỏ bọc an toàn nhất. Hệ thống lưới bắt đầu hình thành.

Một vài ý tưởng lóe sáng, Mười Thắng chồm dậy lấy viết vẽ nhanh một phác họa sơ đồ lưới.

H1, tức Năm Quang cần móc nối và kích hoạt nhanh điệp vụ điều phối nhóm báo chí nội đô tiếp cận tướng Dương Văn Minh để chuẩn bị bắt tay với một số nhân vật chính trị đối lập trong chính quyền Thiệu. Ở đường dây này, anh chú trọng đặt biệt đến họa sĩ Ớt, tức nhà báo Huỳnh Bá Thành. Khi Năm Quang báo cáo tìm được một nhân vật có thể tạo một đầu mối báo chí là ký giả Huỳnh Bá Thành thì Mười Thắng nhờ ngay đến đàn anh nổi tiếng vẽ giỏi học cùng chung trường trung học Phan Chu Trinh ở Đà Nẵng. Hiện giờ, Huỳnh Bá Thành đang là giám đốc kỹ thuật tờ Điện Tín – một tờ báo độc lập. Hồi còn phụ trách tổ ám sát ở cánh liên quận, Mười Thắng đã có dịp biết Huỳnh Bá Thành khi ấy cũng là một thành viên thuộc cánh của anh Ba Khoa. Năm 1969, Ba Khoa bị địch bắt trong một chuyến công tác, từ đó Huỳnh Bá Thành bị đứt liên lạc.

Mười Thắng đã yêu cầu Ba Hoàng kiểm tra, xác minh thời gian Huỳnh Bá Thành đứt liên lạc, đồng thời xem Bá Thành có bị địch theo dõi không. Qua báo cáo xác minh của Ba Hoàng, anh vui mừng nhận thấy Bá Thành là một đảng viên trung kiên, vẫn đang hướng lòng về cách mạng. Mười Thắng quyết định yêu cầu Năm Quang móc nối Bá Thành thành một đầu mối. Lợi thế của Bá Thành là đang hoạt động công khai trong vai trò là một ký giả, họa sĩ biếm họa nổi tiếng trong giới báo chí Sài Gòn, có nhiều mối quan hệ, ảnh hưởng trong giới trí thức, ký giả và các nhân vật chính trị. Mười Thắng vẽ một mũi tên nối cụm từ “H1” đến cụm từ “F1 - Ớt” rồi vẽ mũi tên nối cụm từ “F1 - Ớt” đến cụm từ “Big Minh - lực lượng chính trị đối lập Thiệu”.

Xuống dòng thứ hai, Mười Thắng viết cụm từ “H2 – Hai Phương” rồi bỏ lửng, suy nghĩ. Mười Thắng biết Hai Phương từ rất lâu. Hiện Hai Phương là ký giả tự do viết cho rất nhiều tờ báo và nhiều mối quan hệ trong giới chính trị Sài Gòn. Hai Phương sẽ làm tốt vai trò hậu thuẫn cho Bá Thành trong thời gian tới. Trước mắt Hai Phương cần sử dụng những mối quan hệ của mình bí mật tạo một hàng rào chính trị bao bọc Bá Thành.

Ngay sau Tổng tấn công Mậu Thân, tại Sài Gòn, một tổ chức có tên gọi là “Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam” hình thành tập hợp tất cả các thành phần chủ trương độc

lập dân tộc, dân chủ, trung lập và hòa bình do luật sư Trịnh Đình Thảo khởi xướng. Tổ chức này bao gồm rất nhiều chính khách. Trong đó, có những người từng là quan chức cấp cao của Việt Nam Cộng hòa đệ nhất đang sống lưu vong ở Pháp, các vị chức sắc tôn giáo, các vị dân biểu xã hội và có cả người của ta ẩn nấp trong các vỏ bọc. Hai Phương cần tiếp cận để phân loại từng nhân vật, đồng thời nắm bắt ý đồ chính trị của từng nhóm.

Dòng thứ ba, Mười Thắng viết “H3 – Ba Hoàng”.

Mười Thắng rất mừng khi Ban An ninh T4 chuyển giao Ba Hoàng vào Cụm A10. Vừa tiếp nhận, Mười Thắng giao cho Ba Hoàng nhiệm vụ trinh sát thẩm tra nhân thân những thành viên chuẩn bị tham gia hoạt động cho A10. Ngoài ra, Ba Hoàng còn theo dõi, bảo vệ những đầu mối này. Mặc dù hầu hết những người được chọn đưa vào Cụm làm đầu mối đều là bạn bè quen thân và đồng hương Quảng Nam nhưng Mười Thắng vẫn phải cẩn trọng.

Ba Hoàng tỏ ra xuất sắc và có năng khiếu trong nhiệm vụ mới. Chỉ trong một thời gian ngắn, Ba Hoàng đã làm được nhiều việc. Đáng chú ý nhất là, Ba Hoàng đã xác minh xong lai lịch ký giả Hai Phương, cảm hóa cách mạng được một kỹ sư đang làm việc ở văn phòng phó thủ tướng đặc trách kinh tế. Ba Hoàng còn xây dựng, giáo dục cảm tình cách mạng được một số sinh viên yêu nước. Trong số đó, có 3 người mới vừa tốt nghiệp Học viện Quốc gia kỹ thuật Phú Thọ. Với tuyến lược mới này, Mười Thắng yêu cầu Ba Hoàng đưa cả ba sinh viên này thi tuyển vào Công ty Harris Cooperation – thực chất là cơ quan tình báo kỹ thuật của Mỹ, tức Trung tâm khai thác tài liệu tổng hợp thuộc Phòng 7, Nha Kỹ thuật, Bộ Tổng Tham mưu đóng trụ sở trong sân bay Tân Sơn Nhất. Và cả ba đều trúng tuyển. Ba Hoàng còn tổ chức được một sơ sở làm việc cho Đài phát thanh chiến tranh tâm lý “Mẹ Việt Nam” – một đơn vị ngoại vi của tình báo quân đội Mỹ; một tuyến cơ sở nằm vùng trong Nha Cảnh sát Đô Thành.

Mười Thắng vẽ một mũi tên nối “H3” với “F7”, “F8” và “F9”. Sau “F7” là một mũi tên kéo dài đến “HC” tức Công ty Harris Cooperation. Sau “F8” là “Nha Cảnh sát” ...

Anh nhìn sơ đồ thật kỹ, bật quẹt châm lửa đốt miếng giấy phác thảo rồi quay máy hữu tuyến gọi một chiến sĩ cơ yếu sang. Mấy phút sau một anh thanh niên trẻ xuất hiện nơi cửa. Mươi Thắng mỉm cười nói với anh thanh niên trẻ:

Anh gọi vào thành cho tôi dòng tin này nhé: “Tiếp cận nhanh F1. Triển khai mạng lưới”.

Anh thanh niên trẻ nhận lệnh:

– Báo cáo thủ trưởng, rõ!

Cánh rừng Tà Săng hôm nay thật tươi. Hàng chục loại chim trên từng ngọn cây líu tíu hòa điệu một bản nhạc như chào đón một cánh quân sắp vào trận. Mươi Thắng khoái nhất tiếng hót “tù... hút... tù... hu” của một con chim mà anh chưa biết tên. Tiếng “tù... hút... tù... hu” của nó nghe sao mà bí ẩn, thâm u, thâm lương. Anh định bụng sẽ hỏi mọi người coi nó là con chim gì

Chương 17

Cái vẻ ngoài của tiệm may Tuấn Veston cũng giống như bao nhiêu tiệm may khác ở cái đất Sài Gòn đom đóm, điệu dàng này: Cái tủ kính to tướng chiếm mất 90% cửa tiệm, trong tủ kính có mấy gã ma nơ canh bận veston nhìn trừng trừng ra đường, tám biển hiệu to đùng nằm chắn ngang trên mái hiên.

Một thiếu phụ xinh đẹp đứng cạnh chiếc tủ kính, chắn hẳn lối vào, giương đôi mắt trong vắt nhìn chăm chăm vào vị khách lạ:

– Anh may đồ?

Năm Quang xoa tay:

– Dạ. Tôi muốn may một bộ bà ba để đóng kịch.

Thiếu phụ mỉm cười:

– Tiệm may chúng tôi chỉ nhận may đồ vest cho các vị dân biểu quốc hội, không nhận may đồ bà ba. May đồ bà ba tiền công rẻ lại bị cảnh sát cho là may đồ cho Việt cộng nên tôi không nhận.

– Nhưng tôi may phục trang để đóng kịch thôi mà. Bao nhiêu tiền công tôi cũng trả. Chị yên tâm, tôi là bạn của Hoà sĩ Ớt.

Năm Quang chìa một mẫu giấy nhỏ cắt ra từ tờ báo Điện Tín. Mẫu báo là bức biếm họa vẽ chân dung méo mó của Nguyễn Văn Thiệu. Nhận ra ám hiệu, thiếu phụ trẻ chìa tay mời:

– Vậy anh vào nhà uống nước để tôi hỏi ý kiến anh Thành.

Năm Quang thở phào bước theo chân thiếu phụ trẻ vào nhà. Chiếc cầu thang hẹp dẫn lên căn gác nhỏ. Bên trong căn gác tối, một người thanh niên cao, gầy ngồi lọt thỏm giữa hàng đồng sách vở ngổn ngang, đang cắm mặt vào bàn làm việc. Nghe tiếng động, Bá Thành ngẩng mặt lên rồi há hốc miệng, thốt:

– Ý trời! Khánh Duy! Hoá ra là mày.

Năm Quang và Bá Thành vòng tay ôm nhau mừng rỡ. Thiếu phụ trẻ nghe Bá Thành gọi tên Khánh Duy cũng vui ra mặt:

– A! Hóa ra anh là bạn học của ông xã em.

Bá Thành buông Năm Quang, nhìn về hướng vợ:

– Nó đó. Cái thằng tông cột đèn là nó đó.

Thiếu phục trẻ cất tiếng cười giòn:

– Em nghe ông xã em kể về anh nhiều, nay mới gặp mặt. Nhìn anh có vẻ gì là tông cột đèn đâu.

Năm Quang cười lớn:

– Chứ chị có thấy ông xã chị còn mò theo mấy cô gái lén cột vạt áo dài người ta vô ghế không? Chuyện thời học trò, hơi đâu chị thắc mắc. Hà hà hà!

Bá Thành khoát tay bảo vợ:

– Chuyện xưa em đừng gọi, kéo thằng này khai hết tật xấu của anh. Em pha cho anh ly cà phê đen để hồi lộ cho cái miệng của nó.

Chờ cho vợ rời đi, Bá Thành kéo Năm Quang ngồi bệp xuống nền:

– Mặt trận cử mày đến tìm tao?

Bá Thành không kiềm chế cơn háo hức đang dâng trào trong lòng. Hiểu được tâm trạng của bạn, Năm Quang gật đầu xác nhận:

– Chứ còn phải hỏi.

– Tao bị bỏ rơi hơi lâu đó.

Bá Thành với tay rút một quyển sách nằm dưới chồng sách hỗn độn rút ra tám thẻ màu đỏ:

– Thẻ Đảng của tao vẫn còn đây.

Nhận ra trong câu nói có hơi hướm giận dữ, Năm Quang xoa vai bạn cất giọng Quảng đặc sệt:

– Mần cách mạng mà kêu ca chi bây! Chừ tao hỏi mi, có dám bỏ hết sự nghiệp, địa vị mi đang có để vào bưng kháng chiến không hỉ?

Bá Thành trầm ngâm.

Sinh ra ở vùng quê nghèo kháng chiến, từ nhỏ anh đã thấu đáo những gian khổ bưng biên của người làm cách mạng. Anh không ngại gian khổ. Thuở còn là anh cu nhóc giao liên, nhiều lần anh đòi

vào hẳn trong rừng cầm súng trực tiếp chiến đấu, các chú khuyên dạy: “Một chiến sĩ cầm súng giỏi chỉ có thể giết vài tên địch trong một trận đấu. Một người chiến sĩ trí thức giỏi có thể giết được cả chế độ địch”. Thấm hiểu lời khuyên dạy đó, dù nghèo, anh vẫn cố gắng học. Khi về Sài Gòn học, không cưỡng được khí thế đấu tranh biểu tình trực diện với địch, anh đã hùng hục tham gia phong trào. Anh sợ mình rớt lại phía sau. Anh chủ động tìm gặp anh Ba Khoa - một đồng hương xứ Quảng mà anh biết chắc là người của lên quận - để xin được nhận nhiệm vụ công tác. Qua chỉ đạo trực tiếp của anh Ba Khoa, anh ngấm ngấm khích động sinh viên biểu tình chống chế độ. Cảm thấy những lời truyền truyền chưa đủ thuyết phục, anh đã sử dụng tính hài hước của mình vẽ những bức họa châm biếm kẻ tội Mỹ rồi dán khắp các bức tường ở trường. Anh đổ hết lòng căm thù giặc của mình vào những bức họa châm biếm sâu cay ấy. Anh không ngờ những bức họa ấy lại được các bạn sinh viên ủng hộ. Anh không ngờ nét cọ của anh lại là một thứ vũ khí chọc trúng tim đen của bọn cầm quyền Sài Gòn.

Thấy một số báo có sử dụng các bức họa, anh thử gọi cộng tác. Để trở thành một ký giả nổi tiếng, anh đã phải cố gắng rất nhiều. Từ một thằng con trai quê nghèo, không thân, vô thế, nhờ nét cọ độc đáo anh trở thành tâm điểm chú ý của nhiều người căm ghét chế độ Thiệu. Tranh của anh chỉ nhắm chủ yếu vào hai mục tiêu: Tổng thống Thiệu và Tổng thống Nixon. Bức họa vẽ Nixon nằm trong quan tài không đậy nắp, thò tay ra ngoài kéo Thiệu cùng vào. Tổng thống Nixon sắp phải từ chức vì vụ scandal ở Watergate. Nixon ra đi sẽ kéo theo Thiệu. Khi nghe tin vụ lính Mỹ thảm sát ở Sơn Mỹ, lòng anh đau xé. Anh trút hết căm hờn vào bức họa vẽ tên trung uý đồ tể William Calley mặc một bộ sĩ quan đại lễ với từng cái cúc áo là sọ người.

Thế rồi, Tổng tấn công Mậu Thân nổ ra. Người chỉ huy trực tiếp của anh bị địch bắt. Anh trở thành kẻ bơ vơ, lạc lõng.

Trong khi chờ đợi được móc nối lại, anh vẫn phải tiếp tục chiến đấu đơn độc trong trận địa của riêng mình. Anh vừa chửi địch bằng những bức biếm họa vừa khéo léo để mắt đến những ký giả tiến bộ, bắt mẫn chế độ để chờ dịp lôi kéo họ về phía mình.

Sống trong lòng địch, cũng có khi anh phải đối diện với những tình huống khó xử. Anh tìm cách cộng tác với nhiều tờ báo để những bức vẽ hạ uy tín chế độ của mình được lan toả rộng trong đủ mọi giới. Lúc cộng tác với tuần báo Đại Dân Tộc, tay chủ nhiệm yêu cầu mỗi kỳ báo anh phải có một biếm hoạ chính trị – xã hội ở trang nhất. Một lần tay chủ nhiệm báo – có lẽ được lệnh của bọn Cảnh sát – yêu cầu anh vẽ một biếm hoạ chống Cộng thật cụ thể. Nếu từ chối, chúng sẽ nghi ngờ anh “có liên quan đến Việt cộng”. Nếu thực hiện thì lương tâm của một đảng viên không cho phép. Anh đành phải tự tạo một tai nạn giao thông gãy chân để có cớ từ chối. Anh thà gãy chân chứ không chống lại mục tiêu của chính anh.

Bên cạnh việc vẽ biếm hoạ, anh còn viết biếm luận bằng bút hiệu “Hai Mã Tấu” cho mục “Ăn thua đủ” đăng hàng ngày trên trang nhất báo Điện Tín và mục “Tin trời đánh” với bút hiệu “Năm Trật Búa” để chửi mắng, vạch trần những âm mưu thủ đoạn của địch.

Năm Quang nheo mắt nói tiếp:

– Tao hiểu lòng mày. Tao không vòng vo nữa. Hôm nay, theo chỉ đạo của T4, tao đến hỏi lại mày một lần nữa: Mày có muốn nhận nhiệm vụ mới không?

Bá Thành nhăn mặt:

– Mày hỏi tao một câu đại loại như vậy một lần nữa, thì đừng có trách tao sao khoái đánh lộn ghen Khánh Duy.

Thấy chọc bạn đã đủ, Năm Quang thủng thẳng nói:

– Trước diễn biến chính trị hiện thời, T4 yêu cầu mày nhận nhiệm vụ mới: điệp viên.

Bá Thành la hoảng:

– Mày lại nói chơi?

– Tao đang nói nghiêm túc. Chuyện này không thể đem ra đùa.

– Nhưng tao biết gì về nghiệp vụ tình báo, điệp báo? Tao chỉ biết vẽ và làm báo thôi. Thôi, thà giao tao ôm bom tiến thẳng vô tòa đại sứ Mỹ tao làm được chứ chuyện này...

– Các chú, các anh lãnh đạo T4 không phỉ phạm một nhân tài như mày đâu. Nghe tao nói hết đã. Hiện nay chính phủ Thiệu dồn tất

cả nỗ lực xúi giục Mỹ ném bom miền Bắc đồng thời trì hoãn cuộc hòa đàm tại Paris. Ông Thiệu phủ nhận sự ra đời của Mặt Trận Dân Tộc Giải phóng miền Nam và chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam, ngoan cố không chấp nhận giải pháp hòa bình. Ông ta muốn kéo dài chiến tranh để được làm tổng thống. Nhiệm vụ trước mắt của tui mình là thúc đẩy quá trình chấm dứt chiến tranh, thương lượng hòa bình thông qua việc đề cao tinh thần hòa giải hòa hợp dân tộc. Mà thấy không, tất cả người Việt Nam đều mong mỗi chờ đợi sự rút quân của Mỹ để kết thúc chiến tranh. Trong khi đó, bọn bồi bút ăn cháo Mỹ lại hòa điệu với Thiệu không chịu giải pháp hòa bình cho Việt Nam tại Paris. Nhiệm vụ đầu tiên của mày là phân tích cho quần chúng thấy rõ mưu toan kéo dài chiến tranh của Thiệu để đập lại lập luận của bọn bồi bút. Ngoài ra, với tư cách ký giả, mày lân la vào dinh Hoa Lan kết thân với tướng Minh để tìm hiểu các thế lực chính trị đang bao quanh ông. Mày muốn làm kiểu gì thì làm miễn đạt được những mục tiêu quan trọng trước mắt như thế. Nhiệm vụ kế tiếp sẽ được truyền đạt sau. Tao nghĩ, mấy mục tiêu đó đều nằm trong khả năng của mày. Điều cách mạng cần ở mày là lòng nhiệt tình. Hết.

Bá Thành đưa tay mân mê cằm:

– Vậy là nhiệm vụ tình báo đó hả? Tao chưa thấy trên thế giới này có đất nước nào làm tình báo kiểu vậy cả.

– Đừng áp đặt tình thế của đất nước ta vào bất kì đất nước nào khác. Như thế là chủ quan đấy.

– Nhưng đó là hoạt động chính trị chứ có phải làm tình báo đâu.

– Mày đừng bảo thủ. Trên bàn cờ chính trị miền Nam hiện tại, tình báo chính trị là cần thiết. Mày tin tao đi. Đây là nhiệm vụ của cụm trưởng tình báo A10 giao cho mày, tao chỉ là người truyền đạt. Nếu mày không nhận, tao sẽ giao nhiệm vụ cho người khác.

– Ê! Đừng có chơi chiêu khích tướng với tao. Tao đồng ý nhận nhiệm vụ. Tao nhận không phải vì mày khích mà vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc, vì vận mệnh đất nước. Vì sự nghiệp cách mạng dân tộc, tao sẵn sàng hy sinh tất cả để hoàn thành nhiệm vụ. Nếu đó là nhiệm vụ tình báo thì tao đã có sẵn một bản báo cáo tình hình

chính trị chung trong giới dân biểu, ký giả. Tao sẽ giao này cho mày ngay để gởi về cụm trưởng. Mục tiêu kia tao cần chỉ đạo cụ thể, chung chung khó làm lắm. À mà này, tao được quyền hỏi những việc liên quan đến nhiệm vụ chứ?

– Mày gàn quá! Thắc mắc gì cứ hỏi, bày đặt trình trọng hóa vấn đề.

– Hì hì hì! Việc đập lại các tờ báo hùa theo Thiệu là chuyện tao vẫn làm hàng ngày. Việc nắm bắt ý đồ chính trị của Thiệu là chuyện thường ngày của tao. Mấy chuyện này là lật vặt. Chuyện này mới lớn nè. Mày có nhận thấy Thiệu đang cuống quýt, quần đít không?

– Tao có gặp Thiệu bao giờ đâu mà biết ông ta đang cong đít hay quần đít.

– Thôi để tao nói luôn. Có thông tin Mỹ sẽ hậu thuẫn cho một cuộc đảo chính vào tháng Mười.

Năm Quang gằn như nháy nhồm:

– Hà? Đảo chính?

– Khoan mừng vội. Chỉ là của cà rốt và cây gậy của chú Sam thôi. Thiệu không chịu ngồi vào bàn đàm phán Paris, Mỹ sẽ đảo chính thật. Nếu Thiệu ngoan ngoãn, Mỹ sẽ cho ăn cà rốt tiếp. Thiệu vừa muốn ăn cà rốt vừa không muốn ngoan ngoãn. Suốt mấy tháng nay Thiệu cứ mặc cả với Mỹ. Theo cánh ký giả quốc tế thường lui tới bar Gir bàn tán thì Mỹ sẽ ủng hộ Thiệu một cú chót, một cú cuối cùng, đó là đánh bom miền Bắc lần hai. Ngay lúc này, nếu ta đập Thiệu một cú scandal thì ván cờ giữa Thiệu và Mỹ rất hấp dẫn.

– Chuyện đánh bom miền Bắc thì tao đã biết nhưng chuyện scandal thì sao?

– Tao có hồ sơ vụ bà Sáu Thiệu buôn lậu. Tao sẽ tung hệ vụ này cho cánh ký giả. Nhưng tao không biết nêu vụ này lên báo có ảnh hưởng gì đến hoạt động của Cụm không? Đề nghị mày hỏi Cụm.

– Tao sẽ hỏi Cụm và trả lời mày trong thời gian sớm nhất.

Vợ Bá Thành mang khay cà phê lên, thấy hai người đang bàn luận sôi nổi, chị té nhị rút lui. Bá Thành nhấp một ngụm cà phê đen, châm thuốc hút rồi nói:

– Sếp cụm trưởng của mình là ai vậy?

Năm Quang suýt buột miệng nói ra cái tên Minh Trí nhưng kịp dừng lại. Anh biết, nếu nói ra Bá Thành sẽ rất mừng. Nhưng nguyên tắc là nguyên tắc, anh nhún vai:

– Để đảm bảo an toàn, mày chỉ cần biết tao thôi.

– Cách liên lạc ra sao?

– Mày cần sử dụng biệt danh Ba Trung. Mày chỉ được phép liên lạc khi nhận được đúng mật hiệu. Nếu trể hẹn liên lạc, xem như có nguy hiểm, tao và mày không quen biết nhau. Khi an toàn, Cụm sẽ chủ động liên lạc lại. Mày không được tự ý liên lạc lại với Cụm. Nếu mày trể hẹn liên lạc, tức là mày cảm thấy nguy hiểm, Cụm sẽ chủ động cắt liên lạc với mày và chờ mày chủ động liên lạc lại. Cách làm như thế. Ok?

– Ok.

– Kể như xong. Đêm nay tao ngủ ở đây với mày tâm sự loài chim biển cho đã rồi ngày mai ta bắt đầu vào trận. Sẽ ít có dịp gặp nhau đấy.

Bá Thành bá vai bạn:

– Thiệu sắp ngủm cù đeo rồi. Mày yên chí lớn đi.

Hai người bạn bá vai nhau cười vang.

Chương 18

Những đám mây đen bao phủ khiến bầu trời tối sầm, báo hiệu một cơn mưa mùa rất lớn chực chờ ập xuống Sài Gòn. Trong cái vẻ cáu kỉnh của tiết trời, những tiếng sấm ầm ầm pha trộn tiếng súng đại bác vang từ xa xôi khiến phòng họp trong dinh Độc Lập càng oi bức, ngột ngạt. Máy lạnh chạy hết công suất vẫn không đủ sức mang thời tiết mùa thu mát mẻ ở Washington theo nhân ngài Ngoại trưởng Kissinger vào trong phòng họp. Kissinger mở phanh hết các nút áo vest, kéo rộng nút thắt cravat, nhìn chăm chăm Thiệu, thở thì phò sệt giọng Mỹ:

– Tôi muốn Tổng thống nói chuyện với tôi bằng tiếng Anh.

Không chờ Nhã phiên dịch, Thiệu nhìn thẳng vào cái mũi khoằm của Kissinger, trả lời bằng tiếng Việt:

– Tôi là Tổng thống Việt Nam Cộng hòa chứ không phải thống đốc bang Hoa Kỳ, thưa ngài. Vì thế, tôi vẫn sẽ chỉ nói bằng thứ tiếng mẹ đẻ của tôi. Nếu thích, ngài hãy cùng tôi nói tiếng Việt.

Kissinger nhướn mày chờ Nhã phiên dịch lời Thiệu nói sang tiếng Anh. Nhã cố ý nói giọng đặt sệt London.

Kissinger nhìn cái trán bướng bỉnh của Thiệu rồi đưa tay nói rộng thêm nút thắt cravat. Ông ta khá bức mình. Chuyến ngoại giao này đã được báo trước hơn một tuần lễ, ấy vậy mà khi đến Sài Gòn, Thiệu cố ý lẩn tránh, bắt ông ta phải chờ đợi mấy ngày, nhờ đại sứ quán gọi năm lần bảy lượt Thiệu mới chịu tiếp.

Kissinger cố nén bức bối:

– Người Việt Nam các ngài thật khó hiểu. Tổng thống hãy trả lời tôi: Vì sao ngài vẫn chưa chấp nhận giải pháp hòa bình của chúng tôi?

– Giải pháp hòa bình của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ hay là một thứ thử nghiệm học thuyết của cá nhân ngài?

Không quan tâm đến lời xỏ xiên của Thiệu, Kissinger nhún vai:

– Chúng tôi sắp phải kết thúc giai đoạn chót của hòa đàm tại Paris cho dù ngài đồng ý hay không. Tôi thực hiện chuyến viếng thăm này để mang đến cho ngài thông điệp của tổng thống chúng tôi. Thông điệp ấy nhấn mạnh rằng các ngài hãy cố gắng bằng khả năng quân sự của mình mở rộng vùng quản lý ở phía Nam Việt Nam và bỏ đi ý định đánh chiếm Bắc Việt Nam. Các ngài không đủ sức hái sao trên trời đâu.

Thiệu bước đến cạnh tám bản đồ treo sẵn trên bức tường đối diện Kissinger, một tay cầm ly rượu, một tay cầm chiếc gậy chỉ huy - vật kỷ niệm thời ông ta còn chỉ huy quân đội – đưa lướt qua từng chấm đỏ:

– Xét về hình thức, chúng tôi có cơ sở để tuyên bố chiến thắng về mặt quân sự đối với quân Bắc Việt. Chúng tôi đã giữ được An Lộc và Kon Tum, chiếm lại được thị xã và Thành cổ Quảng Trị, làm tiêu hao nặng một số sư đoàn chủ lực của quân Bắc Việt. Ở các vị trí trên tuyến phòng thủ phía Tây Quảng Trị, chúng tôi còn đẩy lùi được quân Bắc Việt về tuyến xuất phát ở đường mòn Hồ Chí Minh.

Kissinger nhún vai:

– Tuy nhiên, xét tổng thể chiến trường thì các ngài đã để mất một diện tích khoản 20% lãnh thổ và hơn 1,5 triệu dân và tay Cộng sản. Sau năm Sáu tám, quân đội Mỹ chúng tôi đã đẩy bật được một số đơn vị Việt cộng và Trung ương Cục sang đất Campuchia thì từ đầu năm nay các ngài đã để họ quay lại căn cứ cũ ở Đông Nam Bộ. Năm Bảy mốt, mặt dù bị thất trận ở Nam Lào nhưng các ngài vẫn kiểm soát gần như toàn bộ tỉnh Quảng Trị. Năm nay, các ngài chỉ còn kiểm soát được nửa tỉnh này. Phía Bắc Kon Tum, Cộng quân đã hình thành một căn cứ bàn đạp ở Đăk Tô – Tân Cảnh. Nhiều quận, xã vùng ven biển miền Trung và đồng bằng Nam Bộ, những nơi được coi là tương đối yên tĩnh đã thuộc về sự quản lý của Việt cộng. Các ngài cho đó là thắng lợi quân sự?

Thiệu nhăn nhó:

– Vì thế chúng tôi đang cố gắng thực hiện chiến dịch mang tên Lý Thường Kiệt nhằm tái chiếm lãnh thổ.

Kissinger nhếch mép cười:

– Quân lực Việt Nam Cộng hòa có đủ sức tái chiếm lãnh thổ nếu không có quân đội Mỹ đứng sau lưng yểm trợ phi pháo và không kích? Trong nỗ lực hết mình, từ ngày Sáu tháng Tư chúng tôi đã giúp các ngài bằng cách thực hiện chiến dịch Linebacker rải thảm B52 miền Bắc và thả ngư lôi vùng biển nhằm giải tỏa áp lực quân sự tại chiến trường miền Nam cho các ngài. Trong khi đó, ở miền Nam, các ngài cứ liên tục “nhường đất” (Kissinger cố ý kéo dài tiếng “nhường”) cho Cộng sản. Các hoạt động không kích của chúng tôi từ đầu năm đến nay đã trở nên vô ích. Xin được thông báo cho ngài biết, dù đạt kết quả quân sự hay không, chiến dịch Linebacker đã được ấn định kết thúc vào ngày Hai mươi tháng Mười, tức chỉ còn hai ngày nữa. Chúng tôi đã phải chi hàng tỷ đô la cho chiến dịch chết tiệt này đây. Đó chưa kể số máy bay của chúng tôi bị bắn rơi, số phi công bị chết hoặc bị bắt. Chúng tôi không bỏ rơi các ngài. Khi quân đội chúng tôi rời Việt Nam, những khí tài quân sự hơn 3 tỉ đôla sẽ được để lại cho các ngài đồng thời chúng tôi sẽ viện trợ quân sự thêm 2,6 tỉ đôla nữa. Quân lực Việt Nam Cộng hòa sẽ là đội quân hùng mạnh nhất Đông Nam Á về trang bị kỹ thuật và sẽ đứng thứ tư thế giới về không quân chỉ sau quân đội Mỹ, Liên Xô và Anh quốc. Tôi nhấn mạnh, đã đến lúc các ngài phải tự đi trên chính đôi chân của mình. Một đứa bé sáu tuổi không thể cứ bám bầu sữa mẹ mà nheo mãi được.

Lập luận của Kissinger khiến Thiệu khó chịu. Ông ta khó chịu vì Kissinger nói quá thẳng. Nhưng Kissinger đã nói đúng những điều Thiệu muốn giấu. Chiến cục từ đầu năm đến nay đã xóa sổ 9 trong tổng số 16 liên đoàn biệt động quân, liên đoàn biệt kích dù được đánh giá là thiện chiến nhất. Nguyên Sư đoàn 1 bộ binh bị xoá phiên hiệu. Tổng lực của quân đội chỉ còn hơn 500.000 quân. Để bù đắp quân số bị thiếu hụt trầm trọng, Thiệu cần tổng động viên bắt lính cho đủ con số 1,1 triệu quân. Tuy yếu thế về mặt tinh thần và khả năng chiến đấu nhưng quân lực Việt Nam Cộng hòa được bù đắp bằng vũ khí hiện đại, bên cạnh đó còn có quân đội Mỹ yểm trợ phi pháo, không quân. Bây giờ quân đội Mỹ rút đi, ông ta sẽ làm gì với đám quân không còn tinh thần lẫn khả năng chiến đấu?

Biết Thiệu bót kêu căng sau một loạt biện chứng của mình, Kissinger gõ những ngón tay lên mặt bàn, trích thư ông:

– Nếu không thể đảm đương về mặt quân sự, các ngài hãy... đầu hàng Bắc Việt hoặc, tôi nhấn mạnh, hoặc đi đến một cuộc thương thuyết có lợi cho các ngài hơn. Tôi sắp nói chuyện với ngài Lê Đức Thọ tại Paris để cuộc thương thuyết kết thúc. Đây là cuộc thương thuyết mà các ngài phải, phải và phải chấp nhận.

Thiệu tối sầm mặt mũi. Thương thuyết đồng nghĩa với việc đầu hàng. Cửa nào cũng chết. Thiệu cố vớt vát:

– Ngài cho tôi thêm một tháng để thực hiện một số kế hoạch chứ?

– Sau đó?

– Nếu không hoàn tất kế hoạch này, chúng tôi sẽ không còn lý do để từ chối việc ngồi vào bàn đàm phán.

– Ngài đã trì hoãn quá lâu.

– Chỉ lần này thôi.

– Tôi sẽ cố hết sức mình trình bày lại với tổng thống và quốc hội ý kiến này của ngài. Ngài hãy trình bày.

Thiệu đưa tay bóp vàng trán đã bắt đầu lấm tấm mồ hôi:

– Chúng tôi cần thêm một chiến dịch ném bom miền Bắc. Trong thời gian đó, chúng tôi sẽ tổng động viên củng cố quân số đạt 1,1 triệu quân.

– Trong một tháng? Trong một tháng ngài có thể vận động được 1,1 triệu thanh niên gia nhập quân đội? Ngài không định kéo trẻ em và những gã thanh niên bệnh hoạn, ốm yếu vào chiến trường chứ?

– Ô không. Tôi hứa chỉ động viên những thanh niên yêu Quốc gia, thù Cộng sản tình nguyện cầm súng ra chiến trường. Tôi hứa.

– Chỉ một tháng?

– Vâng, chúng tôi chỉ cần một tháng.

– Ngài cứ trình bày tiếp.

– Qua hệ thống tâm lý chiến, chúng tôi sẽ tổ chức một cuộc biểu tình với quy mô lớn toàn miền Nam để lên án Mặt trận Dân tộc Giải

phóng miền Nam chính là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trá hình lợi dụng hòa đàm Paris để thôn tính miền Nam. Chúng tôi sẽ chứng minh cho dư luận thế giới và quốc hội biết rằng, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam chỉ là một lực lượng ma không có thật.

– Ngài sẽ làm được điều đó chứ?

Thiệu lấy khăn chấm mồ hôi:

– Bằng đủ mọi giá, thưa ngài.

Kissinger thở hắt ra:

– Những nỗ lực của ngài sẽ giúp tôi mạnh miệng hơn khi gặp ngài Lê Đức Thọ. Ngài có chắc chứ?

– Nếu không thực hiện được những điều đó, tôi sẽ không còn lý do gì để không chấp nhận giải pháp hòa bình của ngài – Thiệu lặp lại.

Kissinger đứng lên bắt tay hờ hững với Thiệu:

– Đó là lời hứa của một tổng thống. Ngài nhớ đấy nhé!

Kissinger đi thẳng ra cửa, không buồn ngoái lại lấy một giây.

Chờ Kissinger khuất sau cánh cửa, Thiệu hét:

– Nó xem mình như con chó. Tróc! Tróc! Lại đây nào! Ngồi xuống đây cho tao vuốt ve. Suyt! Suyt! Chạy lại đàn kia lấy khúc xương đi. Nhục ời là nhục!

Bắt gặp Nhã đang nhìn mình khiếp đảm, Thiệu hét:

– Gọi thằng Bình, thằng Quang, thằng Viên vào đây cho tôi, mau!

Chương 19

– Bắt quân dịch kìa bà con ơi!

– Ê, đứng lại!

Tiếng chân chạy rầm rập. Tiếng tu húýt reng róc. Tiếng thét thát thanh của phụ nữ. Tiếng trẻ con khóc ré. Tất cả những âm thanh đó bất ngờ vang lên giữa ban trưa tĩnh lặng trong một xóm dân cư lao động Khánh Hội.

Một chú bé khoảng 15 tuổi, cao nhòng, vận độc chiếc quần đùi, gương mặt còn nguyên vẻ ngái ngủ, xông thẳng vào nhà dì Tám. Đã được thu xếp trước, dì Tám bỏ dở cái chảo chiên bánh cam đang sôi sùng sục, chạy ra sau hè, miệng giục chú nhóc:

– Con theo dì.

Dì Tám nắm tay nó kéo vô buồng tắm. Đó là một không gian hẹp khoảng 2 mét vuông được đóng khung bởi những tấm ván tạp – loại ván thông được tháo ra từ những thùng đạn pháo. Dì Tám kéo chú nhóc vào rồi đứng đỉnh vào nhà làm tiếp công việc đang dở dang.

Dì vừa vớt miếng bánh cam chín vàng thì từ bên ngoài ngã 3 gã quân cảnh xách súng chạy vào. Một gã mang lon trung sĩ hét hàm hỏi dì:

– Tôi vừa thấy một thằng thanh niên chạy vô đây. Nó đâu?

Dì Tám đứng dậy chống nạnh:

– Mẹ tổ cha bây! Tao không thấy thằng nào vô đây cả. Định vu oan tao chưa chấp Việt cộng hử?

– Quân đội cần nhân lực, chúng tôi đi tuyển quân.

– Tụi bây đi ăn cướp chứ tuyển quân gì.

Thấy bà già hùng hổ làm dữ, hai gã mang hàm binh nhất toan rút lui. Nhưng gã trung sĩ không chịu:

– Tao thấy nó chui vô đây rõ ràng. Tụi bây lục soát đi. Có gì tao chịu trách nhiệm.

Dì Tám đứng chặn cửa ngạch ra nhà sau, đưa tay chỉ lên tấm ảnh một gã lính trẻ vận đồ biệt kích treo trên bức vách:

– Tổ cha bây! Con tao là sĩ quan biệt kích. Đồ thằng nào dám đụng tới tao.

Gã trung sĩ cười khẩy:

– Tụi tôi bắt được nó trốn trong nhà thì bà đừng có trách.

Dứt lời gã xô dì Tám sang một bên. Không vừa dì Tám bấu lấy cánh tay áo nó la làng:

– Bớ làng xóm ơi! Lính đánh tui!

Gã trung sĩ giang tay chặn dì Tám cho hai tên lính xộc ra nhà sau. Thoáng chốc, chúng lôi sênch chú nhóc ra.

– Báo cáo trung sĩ, thằng này nó khai mười bảy tuổi.

Gã trung sĩ xô mạnh một phát, dì Tám ngã lăn xuống sàn rồi khoát tay bảo đồng bọn:

– Lôi thằng này đi!

Chúng trở ra đầu hẻm. Nơi đó có hơn chục thiếu niên trạc 14, 15 tuổi, trên người vẫn còn mặc áo sơ mi trắng học sinh đang tốp quân cảnh khác còng tay ngồi lóp ngóp dưới đất, cạnh chiếc xe tải GMC sơn màu quân đội. Xung quanh đám thiếu niên bị bắt là những gã quân cảnh mang gương mặt lạnh tanh, đứng giang rộng chân, tay lăm băm súng. Cạnh đó mấy bà mẹ khóc vật vã.

Dì Tám vẫn chưa chịu buông tha 3 gã quân cảnh, chạy theo la bài hãi:

– Làng xóm ơi! Lính vô cớ đánh tui!

Từ trong xóm hơn 30 người phụ nữ nghe tiếng la của dì Tám kéo ra bao quanh đám thiếu niên bị còng tay hét phụ họa:

– Các ông coi, tụi nó toàn con nít, bắt quân dịch cái nỗi gì?

– Mấy ông đưa con nít ra giải dái Việt cộng hả?

– Có quân đội ác nhân ác đức nào đem con nít ra chiến trường không?

Chẳng mấy chốc từ các con hẻm khác, hàng trăm người đứng bao quanh đám quân cảnh la hét đòi thả người.

Nghe ồn ào, bọn quân cảnh đang lúng lúng trong hẻm chạy ra. Một gã mang hàm thiếu úy, đeo kính mát, thấy mọi người làm dữ, cố giữ giọng ôn tồn giải thích:

– Bà con yên tâm, chúng tôi chỉ bắt những thanh niên từ mười bảy tuổi trở lên không có thẻ hoãn quân dịch.

Dì Tám nhảy chồm chồm:

– Tổ bà tụi bây. Tụi bây coi, mấy đứa này toàn con nít đứng thấp hơn cây súng chứ mười bảy tuổi nổi gì.

Gã thiếu úy cười nhe mấy cái răng vàng nơi khóe miệng;

– Bà con yên tâm. Nếu bà con nói vậy, tôi sẽ đo. Đứa nào đứng cao hơn cây súng cạbin một cái đầu tôi giữ lại. Đứa nào đứng thấp hơn, tôi trả lại cho bà con.

Gã thiếu úy cùng đồng bọn bắt mấy đứa trẻ đứng lên cạnh khẩu súng cạbin dựng đứng. Những đứa vai ngang đầu ruồi súng đều bị bọn quân cảnh ném lên chiếc GMC. Xong xuôi, mặc cho mọi người la ó, phản đối, chúng nhanh chóng nhảy lên xe phóng vút đi. Dì Tám hò hét:

– Bà con ơi! Kéo nhau lên quận đòi thả mấy thằng con nít đó. Kéo không nó đẩy ra chiến trường chết hết.

– Bà con ơi! Kéo nhau lên quận.

– Đả đảo thằng Thiệu bắt con nít đi lính!

Toàn bộ diễn biến vụ việc xảy ra được một ống kính tê lê máy ảnh của một thanh niên trắng trẻo có mái tóc xoăn đứng ẩn trong một cánh cửa đầu hẻm ghi nhận. Đó là H2.

H2 phóng xe về nhà chui ngay vào phòng tối rọi ảnh. Anh háo hức như đứa trẻ vừa được quà.

Lần gặp Khánh Duy trong cuộc biểu tình ở bót Lê Văn Ken, anh thất vọng và hụt hẫng. Cảm giác của người bị bỏ rơi thật nặng nề. Giác quan của anh mách bảo Khánh Duy vẫn còn hoạt động cho Cách mạng nhưng thái độ lạnh lùng, e dè của Khánh Duy khiến anh tự ái. Với anh, Khánh Duy là mắt xích cuối cùng để anh làm chiếc cầu bước trở lại với đồng đội, đồng chí cách mạng bởi anh biết rõ Khánh Duy từ thuở còn ở liên quận.

Trong cảm giác buồn chán, nhiều lần anh muốn bắt xe đi thẳng vào rừng tìm gặp lực lượng cách mạng nhưng lời dặn dò trước khi tham gia trận Mậu Thân của đội trưởng đã ngăn anh lại. Đêm đó, trước khi xuất trận, trong một ngôi nhà cơ sở ở quận 6, người chỉ huy của anh chia hai chung rượu đế: “Sau trận đánh này, người còn người mất. Nếu vì lý do nào đó anh em ta lạc nhau thì ai ở đâu giữ nguyên vị trí đó để sau này dễ liên lạc với nhau”. Trong tâm thức, anh vẫn nuôi chút hy vọng rằng, anh không bị bỏ rơi mà vì một lý do nào đó tổ chức cách mạng chưa tìm đến anh.

Anh đành ần thân chờ đợi.

Thế rồi, một ngày nọ, đang ngồi nhăm nháp cà phê với một vài đồng nghiệp trước cửa tòa soạn anh nhận được một lá thư tay của “chú Ba Quang” gửi cho ông già gác cổng. Địa chỉ người gửi được ghi là: Núi Thành, Đà Nẵng. Anh không quen biết người nào là “chú Ba Quang” cả. “Tôi là anh của Tư Khá. 3 giờ chiều nay, chú chở tôi ở cộng tòa soạn. Tôi sẽ chạy chiếc Honda 67 biển số có 2 số cuối cùng là 25 đến đón chú đi uống lade”. Trái tim anh muốn nhảy khỏi lồng ngực. Tư Khá là mật danh của người chỉ huy cũ của anh thời B5 liên quận.

Đúng hẹn, anh đứng trước cổng tòa soạn. Khi chiếc xe Honda 67 mang biển số cuối 25 do một thanh niên mang kính đen che nửa mặt vừa rà chậm ngang cổng, anh nhảy lên ngồi phía sau. Chiếc xe phồng vọt đi. Người thanh niên vừa lái xe chầm chậm vòng vào khắp hẻm nhỏ, đường lớn vừa nói tỉ mỉ về nguyên tắc, phương thức giao nhận nhiệm vụ mà T4 sắp giao cho anh. T4 sẽ giao từng nhiệm vụ cụ thể yêu cầu anh thực hiện trong thời gian cộng 2. Trong nhiệm vụ mới, anh có bí số là H2 và giữ nguyên vị trí công việc ký giả. Sau hơn hai giờ chạy lòng vòng Sài Gòn, người thanh niên trả anh lại nơi đón. Suốt đêm hôm đó, anh thao thức hoài không ngủ được vì lo lắng và cũng vì sung sướng. Anh biết nhiệm vụ mới mà T4 giao cho anh là nhiệm vụ đặc biệt.

Tờ mờ sáng này, khi đang ngồi nhăm nháp ly cà phê đen trước cửa tòa soạn, một dì bán bán cam kèo nài anh mua ủng hộ vài cái bánh đã ghé tai anh nói nhanh:

– H2! Ba mươi phút nữa đến địa chỉ X nhận nhiệm vụ.

Chuyển tin xong, dì bán bánh cam nói lớn:

– Năn nỉ hoài không mua cái nào, chắc suốt ngày hôm nay bán ế quá. A... ai... cam hôn?

Dì bán bánh cam vừa đội mâm bánh lên đầu vừa cất giọng rao dài lê thê tất tả bước đi.

Nhớ lời người thanh niên dặn “thời gian cộng 2”, anh biết 2 giờ rưỡi mới đến giờ hẹn.

Đến nơi hẹn, dì bán bánh cam cho biết, cụm yêu cầu anh thu thập chứng cứ lên án việc chính quyền Thiệu bắt trẻ em đi lính. Dì còn cho biết trưa nay một toán quân cảnh sẽ tổ chức càn quét bắt quân dịch ở một xóm lao động khu vực Khánh Hội. Cụm đề nghị anh chụp ảnh toàn bộ quang cảnh bắt bớ gởi vào căn cứ.

H3 vận trên người bộ đồ biệt kích dù cũ xì có vài vết rách nhỏ, cỡi cảnh sát Honda 67 đen trũi chạy xộc thẳng vào tòa sạn báo Điện Tín. Mái tóc dài bù xù, hai bông mai trên ve áo lắt lẻo chỉ may như sắp rụng, đôi giày bột trơn xỉ nham nhở... Trong bộ dạng đó, H3 có vẻ như từ chiến trường ác liệt An Lộc mới về. Ông lão gác đàn đang thiu thiu ngủ, giật mình thẳng thốt hỏi:

– Dạ thưa, ông lính cần tìm ai?

Cất giọng trích thượng như một gã lưu manh chính hiệu biệt kích dù, H3 vắng tục:

– Đù móa! Tôi cần gặp thằng nào có giá trị nhất trong tờ báo này để tố cáo Tổng thống Thiệu buôn lậu. Đ.. ù... m... ó... a... móa nó! Trong khi anh em tôi đổ máu tử thủ ở An Lộc thì dòng họ nhà nó vinh thân phì gia, cả nhà buôn lậu. Tụi nó là lũ vắt sống bằng máu của anh em binh sĩ tụi tôi. Mau đi ông già! Mau kêu cái thằng có giá trị nhất ra cho tôi gặp.

Ở Sài Gòn này ai mà chẳng ngán đám lính biệt kích dù. Dân Sài Gòn có câu: Đầu biệt kích, đít giang hồ. Người ta truyền miệng nhau rằng, hầu hết đám lưu manh, côn đồ khi bị bắt quân dịch đều đưa vào lực lượng biệt kích dù. Cảnh sát lẫn “em pi”(*) có vũ khí trong

lưng còn ngán hướng chi người dân tay trắng. Ông lão gác dan quỳnh quít tay chân, lấp bắp:

– Dạ, thưa ông lính, để tôi vào

Ông lão cật rập chạy vào trong. Mấy phút sau ông già trở ra cùng Bá Thành:

– Dạ, thưa ông lính, đây là ông giám đốc kỹ thuật.

Bá Thành nhìn xoáy thẳng vào mắt H3 chìa tay ra bắt:

– Chào ông! Ông có điều chi cần gặp chúng tôi?

H3 vỗ vai Bá Thành:

– Đù móa! Tôi từ chiến trường An Lộc mới về phép, ghé thăm một thằng bạn lính ở Long An. Đù móa! Nhờ ghé thăm mà tôi phát hiện một vụ động trời. Ông ký giả biết không? Cha con thằng Thiệu sử dụng xe quân đội buôn lậu ở Long An. Đù móa! Tôi có đủ bằng chứng nè. Đi! Đi vào phòng làm việc của ông ký giả, tôi sẽ trưng hết bằng chứng cho ông coi. Đù móa!

H3 khoác vai Bá Thành đi vào. Đi được vài bước, H3 nói nhỏ vào tai Bá Thành mật khẩu:

– Đồng hồ của tôi là mười một giờ mười lăm phút. Đồng hồ của anh mấy giờ rồi?

Theo thói quen, Bá Thành đưa tay nhìn đồng hồ toan cãi “Bây giờ là 9 giờ 15 phút chứ” nhưng sức nhớ nguyên tắc cộng 2 của mật khẩu. Anh mừng run người. Hóa ra đây là người của Cụm. Anh vui vẻ đáp:

– Chúng ta nói chuyện đến mười ba giờ mười lăm phút, anh đi sửa đồng hồ đi nhé.

Đúng mật hiệu, H3 nói nhanh:

– Cụm giao anh nhiệm vụ phanh phui vụ buôn lậu ở Long An. Đây là hồ sơ toàn bộ nội vụ. Anh nghiên cứu rồi cho đăng trên nhiều tờ báo. Càng nhiều báo vào cuộc càng tốt. Chúc anh thành công!

H3 quay trở ra trước khi to giọng:

– Đ... ù... móa! Mấy ông mà không phanh phui vụ này, tôi cho đại đội biệt kích làm cỏ tòa soạn này đó.

Bá Thành vờ năn nỉ:

– Thừa trung úy, tôi hứa sẽ đưa vụ này ra ánh sáng.

H3 nghênh ngang trở ra. Anh nhảy lên chiếc xe Honda 67 rồi ga ầm ỹ lao vút ra đường phố. Ông lão gác đàn nhìn theo lắc đầu ngán ngẩm, miệng lầm bầm:

– Cái chế độ gì mà toàn là lính lưu manh.

H3 dừng xe cạnh một tủ thuốc lá gần cổng phi trường Tân Sơn Nhất. Một cô gái trẻ ăn mặc chải chuốt núp nắng sau tủ thuốc đã nhận ra H3 vội thò gương mặt make up theo kiểu tân thời, cất tiếng hỏi:

– Anh hút thuốc gì?

H3 nhìn cô sinh viên Văn khoa bằng ánh mắt xót xa. Cuộc đấu tranh này đã khiến nhiều nữ sinh viên yêu nước phải rời bỏ lầu son gác tía dấn thân vào vai gái giang hồ. Cô gái này cũng vậy. Cô là con gái rượu của một nhà thầu khoán giàu có. Mới ngày nào cô còn sợ tái xám mặt mày khi gặp một gã lính giữa đường. Bây giờ, cô phải vào vai một cô gái đướng đường chuyên bán thuốc lá, vờ mời chài những gã lính để làm giao thông cho anh với tổ công khai trong Trung tâm khai thác tài liệu hỗn hợp của Phòng 7, Nha Kỹ thuật thuộc Bộ Tổng tham mưu.

– Cho anh gói quân tiếp vụ.

Cô gái đưa cho anh gói thuốc, miệng cười méo xẹo:

– Anh chuyển em qua nhiệm vụ đi.

– Sao vậy em?

– Máy ngày nay, mấy thằng lính dù trong căn cứ Tân Sơn Nhất cứ ra đây ghẹo em hoài. Chiều hôm qua, hai thằng suýt bắn nhau vì ghen. Em không sợ chết đâu nhưng chết trong vai gái, nhục lắm.

H3 an ủi:

– Thôi được. Khi có người thay thế, anh sẽ chuyển em sang vị trí khác. Nhiệm vụ lần này, em thông báo cho F8: Cụm cần lịch chim bay khỏi tổ.

Cô gái ngạc nhiên:

– Chúng sắp ném bom miền Bắc đợt hai hả anh?

– Ủm. Bọn gian manh này muốn dùng bom B52 để ép ta chiều theo ý chúng ở Paris. Cụm cần lịch chim bay càng cụ thể càng tốt để dễ đối phó. Tin của F8 càng cụ thể ta càng tránh được nhiều thương vong. Một tin chính xác của F8 sẽ cứu được hàng ngàn người tránh khỏi tầm sát hại của B52 địch.

Cô gái chớp hàng mi đen cong vút:

– Thôi, em bỏ ý định chuyển vị trí công tác khác rồi. Chiều nay em sẽ chuyển tin cho F8.

H3 nghiêng đầu ngắm cô gái.

– Vậy thì tốt. Hiểu ra giá trị của nhiệm vụ rồi hả cô nương?

Cô gái phụng phịu:

– Hiểu rồi.

H3 trả tiền gói thuốc lá, cô gái giận dỗi:

– Anh khách sáo với em nữa hả. Em bỏ nhiệm vụ bây giờ.

H3 cười trừ:

– Nếu vậy cho anh ghi sổ nợ. Khi kết thúc chiến tranh anh sẽ làm mai cho một anh giải phóng quân trừ nợ hỉ?

Cô gái liếc xéo H3 một nhát bén gót.

Dì Tám quay lại bảo người đàn ông đạp xích lô:

– Chú Tư dừng xe đầu hẻm trước mặt chờ tôi.

Chiếc xích lô vừa ngừng, dì Tám tất tả nhảy xuống, hai tay bê mâm bánh cam đưa lên đầu rồi đi như chạy vào hẻm. Khi đến một ngã rẽ, dì đứng cạnh một chiếc cửa sắt hoen rỉ sét cất tiếng rao nháo nhoẹt:

– A... ai... bánh... ca... am h... ô... n... hôn!

Dì cứ đứng một chỗ cất giọng rao liên tục cho đến lúc cánh cửa rỉ sét mở ra. Cô gái nhủ nhà, trạc hai mươi tuổi, đứng bên trong nắm tay dì kéo nhẹ vào rồi khép cửa lại thật nhanh. Đó là sân sau của một ngôi nhà gạch cũ. Mặt trước ngôi nhà sát vỉa hè đường lớn được người chủ làm cửa hàng bán tạp hóa. Sân sau được tận dụng làm vườn trồng đủ loại rau tạp.

Cô gái cầm tay dắt dì Tám đi thẳng vào nhà sau. Sau khi cầm ly nước của F2 trao, dì hực hực báo cáo:

– Hồi nãy tụi quân cảnh vô xóm bắt quân địch. Tụi nó lọt kế bây rồi Thu. Bà con đã tự động kéo lên quận đòi con. Giờ tính sao bây?

F2 ân cần nắm tay dì Tám:

– Con cảm ơn dì, cảm ơn bà con ở xóm. Nhưng kéo lên dinh quận không ăn thua gì với tụi nó đâu dì. Bà con kéo nhau ra ngay trước cổng dinh Độc Lập, kêu réo tố cáo Nguyễn Văn Thiệu bắt con nít ra trận. Vậy tụi nó mới sợ.

Dì Tám cười lớn:

– Mèn đéc ơ! Sao bây không nói lúc vạch kế hoạch?

F2 cầm đôi tay xương xẩu khắc khổ của dì Tám xúc động nói:

– Trên chỉ tính đến nước mình gài bẫy tụi nó nhè con nít bắt quân địch thôi chứ chưa tính đến nước kêu gọi bà con đi biểu tình. Dì kêu bà con về, chờ lệnh trên. Khi nào có lệnh, con chuyển cho dì liền. Dì hãy an ủi mấy gia đình có con bị bắt. Yên tâm đi dì, tụi nó chưa đưa ra trận ngay đâu. Con tin chắc tụi nó chờ tụi nhỏ ra quân trường.

Dì Tám giả lả:

– Vậy he? Để tao chạy đi kêu bà con dzì liền. Chờ các xóm khác tổng biểu tình thẳng Thiệu mới ngán. Khi nào có lệnh của trên mày cho dì hay liền nghen con.

F2 bật cười trước cách nói phớt ruột bày gan của dì Tám. Ngay từ khi Cụm chuyển yêu cầu giao nhiệm vụ tổ chức lõm chính trị ở xóm Nước Đen cho dì, cô đã biết dì sẽ thành công. Tốt bụng, nhiệt thành, dì chiếm cảm tình hầu hết bà con xóm này.

Dì Tám vừa đi khỏi, F2 xách chiếc xe gắn máy PC chạy đi tìm Năm Quang báo cáo.

Chương 20

Bar cà phê Gir nằm trên đường Tự Do không dành cho khách bình dân bởi giá cả của nó chỉ phù hợp với túi tiền của những người khách trung lưu. Giá một ly cà phê đen trong bar Gir tương đương giá 20 ly cà phê đen xây dựng ở quán cóc trên vỉa hè cách đó khoảng vài chục mét. Rất nhiều chính khách, rất nhiều nhân vật cao cấp của chính phủ đều chọn Gir làm nơi uống cà phê, điểm tâm sáng trước khi vào công sở. Giới ký giả Sài Gòn cũng chọn bar Gir để gặp gỡ các nhân vật của chính phủ để trao đổi và kiểm chứng nguồn tin hoặc nghe ngóng phát ngôn của chính phủ.

Tuy nhiên, kể từ khi chính quyền siết chặt kiểm soát báo chí, bar Gir không còn là nơi thuận tiện trao đổi giao lưu thông tin nữa mà trở thành nơi các ký giả lên án, chửi bới chính quyền. Thế là những tay mật vụ cũng chọn Gir làm nơi la cà, tạo thêm một lượng khách đáng kể cho nơi này.

Sang hôm nay bar Gir mang một không khí khác lạ. Cánh ký giả bước vào bar với ánh nhìn dáo dác, đề phòng và nôn nóng. Họ không ăn to nói lớn như thường ngày mà thầm thì hỏi han nhau: “Đã có manh mối nào chưa?”, “Đã có nguồn tài liệu chưa?”, “Hình như ai đó đã có bằng chứng trong tay phải hông?”.

Cả tháng nay, kể từ khi vụ buôn lậu mà giới ký giả Sài Gòn đặt tên là “vụ buôn lậu còi hự” có liên quan đến nhiều quan chức cấp cao của chính phủ được đánh giá là quy mô nhất từ trước đến nay bị đổ bể, chưa có tờ báo nào dám đưa tin vì thông tin nội vụ bị những người có trách nhiệm ém nhem quá kỹ. Giới ký giả đã tận dụng mọi đầu mối thân thuộc trong giới chức để moi chút ít bằng chứng nhưng đều thất vọng. Những người liên quan nội vụ đều bị bắt giam bí mật. Những người có trách nhiệm bắt giam, khi hỏi thì xanh xám mặt mày thì thào: “Không dám tiết lộ”. Những tay ký giả giỏi săn tin nhất cũng chỉ biết trông chờ một phép lạ. Sự việc tưởng chừng đã chìm xuống dư luận sau hơn 4 tuần im ỉm. Bất ngờ từ hôm qua, giới

ký giả rỉ tai nhau: “Một ký giả đã có hồ sơ còi hự”. Ký giả nào có hồ sơ? Không ai biết. Dù vậy, họ vận hy vọng được chia sẻ hồ sơ quý giá đó.

Người làm báo lơ ngơ nhất cũng biết vụ “Còi hự” sẽ hút lượng độc giả đến mức nào. Cái đất Sài Gòn đầy biến động chính trị, thay đổi chủ hàng ngày đã buộc con người phải có thói quen đọc báo, cập nhật thời sự. Là một dân đen cũng phải hiểu biết thời sự để xu theo thời thế. Người ta còn cần biết vị quan chức nào sắp phải vào tù, “về vườn” hoặc hoán chuyển công tác để mà liệu đường làm ăn. Lạc hậu thời sự trong một ngày có thể dẫn người ta vào con đường tán gia bại sản, rơi vào vòng lao lý như chơi.

Dân biểu Sáu, mặt còn ngái ngủ, bước vào bar Gir, tiến thẳng lại chiếc bàn trong góc khuất. Ông ta gọi một ly cà phê đen để chờ đợi một nhân vật chưa biết mặt.

Đêm qua, một thư điện báo gửi đích danh ông cho biết, sáng nay sẽ có người gặp ông tại đây để cung cấp hồ sơ vụ “còi hự Long An”. Với ông, đó là một phi vụ lớn, là một cứu cánh giúp đỡ tờ báo Bút Thần của ông thoát khỏi nguy cơ phá sản.

Là người khai sáng lần lượt 5 tờ báo lớn đều bị chính quyền Thiệu đóng cửa, ông nợ như chúa chổm nhưng cái thế dân biểu cứ buộc ông phải trụ nghề làm báo. Làm chính trị ở cái thế đối đầu với Thiệu, nếu không có tờ báo trong tay, ông sẽ khó lòng tồn tại nổi. Nhờ làm báo, ông đã khiến Thiệu ngán mặt không dám cho đàn em ám sát thủ tiêu.

Khi còn làm chủ nhiệm tờ báo Tiếng Nói Dân Tộc, ông đã chỉ đạo tòa soạn phanh phui vụ án “Châu – Hồ - Trúc” để phơi bày cho dân chúng biết chân tướng gian manh, thủ đoạn của Thiệu bỉ ổi đến mức nào. Thiệu trả thù ông bằng cách ra lệnh buộc tờ Tiếng Nói Dân Tộc đóng cửa. Không ngán, ông tiếp tục hợp lực với một nghị sĩ làm tờ Điện Tín. Ông này vốn là một đại tá quân đội đặc cử nghị sĩ, rất thân thiết với tướng Dương Văn Minh. Tờ Điện Tín là một giải pháp hỗ trợ vị tướng này tìm thế thái Tổng thống Thiệu, nhằm thành lập một nội các hòa bình, góp thêm một điều kiện thuận lợi để chấm dứt chiến tranh. Lúc này tướng Minh bị bắt buộc sống lưu vong tại

Bangkok, Thái Lan vừa về nước. Chính thái độ công khai ủng hộ giải pháp Dương Văn Minh khiến cho Bộ Thông tin của chính phủ Thiệu càng dòm ngó kỹ tờ Điện Tín.

Nhờ khéo léo, ông đã đưa tờ Điện Tín thành một tờ báo có đông độc giả bình quân ủng hộ nhất Sài Gòn. Những chuyên mục nổi trội, độc đáo như “Văn tế sống”, tranh châm biếm chua cay chuyên nhắm vào những vị tai to mặt lớn trong chính quyền khiến báo bán chạy như tôm tươi.

Một trong những cú huých khiến độc giả tin tưởng tờ báo này là phóng sự điều tra lính Mỹ thảm sát dân thường ở Sơn Mỹ do ký giả Văn Lê khai thác. Có lẽ đó là bài báo lên án tội ác chiến tranh đầu tiên của miền Nam.

Sự vụ đó bắt đầu từ việc một số nạn nhân đến tận tòa soạn Điện Tín kêu cứu. Họ cho biết, họ là những người may mắn thoát chết trong một vụ lính Mỹ vô cớ xả súng giết hàng loạt dân thường vô tội gồm người già, phụ nữ và trẻ nít. Ngay hôm sau, Điện Tín cho đăng một phóng sự điều tra tỉ mỉ tội ác của toán lính Mỹ. Từ bài báo, quốc hội Sài Gòn lập đoàn đến tận Sơn Mỹ điều tra. Ngay sau đó, đồng loạt các báo trong nước lẫn nước ngoài cùng lên tiếng kêu gọi quốc hội Mỹ xem xét vấn đề.

Tờ Điện Tín là một cái gai trong mắt Thiệu, liên tục bị sách nhiễu, nhiều lần bị đóng cửa phải phát hành lậu. Nhiều lần ông và êkíp làm báo phải tuồn lén báo ra cửa sau đem đi phát hành. Có lần, Thiệu thuê côn đồ ném hóa chất gây cháy vô cửa tòa soạn lúc nửa đêm, may nhờ một phóng viên ảnh có nhà gần tòa soạn phát hiện, tri hô nên đám cháy nhanh chóng được dập tắt. Thậm chí, Thiệu cho đàn em gửi một lá thư nặc danh đe dọa sẽ cho nổ bom tòa soạn.

Trước sự khủng bố đe dọa đó, ngân sách gia đình ông gần như kiệt quệ. Mặc dù rất yêu đứa con tinh thần chứa đầy tâm huyết của mình, ông vẫn quyết định rời tờ báo vì ông cần tờ báo này tồn tại song song với chế độ Thiệu. Với số lượng phát hành cao ngất ngưỡng, tờ báo này sẽ là công cụ đắc lực cho bất kỳ ai nắm giữ nó. Nghe tin ông bán tờ Điện Tín, nhiều tay chân của Thiệu ngỏ lời mua với giá cao. Ông không phải Cộng sản và muốn tờ Điện Tín góp chút

công sức vào tiếng nói chung của Mặt trận. Nhận thấy êkíp của tờ Tin Sáng mà đứng đầu là dân biểu Ba có chủ trương kêu gọi hòa bình trong tinh thần dân tộc phù hợp với chủ trương của tờ Điện Tín, linh cảm ông cảm nhận, dân biểu Ba là người của Mặt trận. Thế là ông tìm gặp dân biểu Ba giao quyền điều hành tờ Điện Tín. Ông nhảy sang thuê manchette tờ Bút Thần ẩn tên tiếp tục làm báo.

Không phụ niềm tin của ông, kể từ khi nhóm dân biểu Ba điều phối, Điện Tín tăng số lượng phát hành đến chóng mặt. Điện Tín không chống Thiệu gay gắt như trước mà chuyển sang đấu tranh chính trị có bài bản.

Dù ẩn tên điều phối tờ Bút Thần nhưng nhiều anh em ký giả đối lập với Thiệu vẫn còn quý trọng ông. Đối với ông, đó là niềm an ủi to lớn nhất.

Thời gian gần đây, tin đồn râm ran về việc vợ Thiệu sử dụng quân đội tổ chức đường dây buôn lậu rất lớn, khiến hầu hết các tờ báo đối lập đều đói khát tin này. Tin này sẽ là một cái tát thẳng vào mặt Thiệu. Tiếc là không ai có được một mẫu bằng chứng để có cơ sở viết bài. Nếu không có bằng chứng cụ thể mà viết thì chẳng khác nào mời gọi Thiệu xóa sổ tờ báo.

– Chào ông!

Giọng một cô gái vang lên khiến ông giật mình ngẩng lên. Trước mặt ông là một cô gái trẻ, gương mặt thanh tú và cách ăn mặc đơn giản phảng phất nét hồn nhiên sinh viên, nghiêng đầu nhìn ông cười. Ông bối rối:

– Tôi và cô đã từng biết nhau?

Cô gái hồn nhiên hỏi lại:

– Ông có cho phép em ngồi trước khi trả lời?

– Ồ, vâng. Mời cô ngồi.

Cô gái nhìn thẳng vào mắt ông:

– Em là người gửi bức điện hôm qua.

Ông hơi sốc. Tay chân của Thiệu sẽ không hối tiếc một loạt đạn dành cho người có bộ hồ sơ tối mật này. Ông không ngờ kẻ bạo gan

lại là một cô gái mảnh mai. Hay đây là trò đùa của một nữ sinh tinh quái?

– Cô biết mức độ quan trọng của hồ sơ này?

Cô gái mỉm cười tự tin:

– Em biết rất rõ, thưa ông.

Ông nhìn sững cô gái trẻ, thoáng nghi ngờ:

– Cô có thể cho biết làm cách nào cô có bộ hồ sơ này?

– Em chỉ là người chuyển giúp, thưa ông.

– Cô không sợ tôi sẽ báo cảnh sát? Với hành động đó tôi sẽ được một món tiền thưởng của Tổng thống, còn cô sẽ bị bắt.

Cô gái lại mỉm cười:

– Thưa, trước khi gặp ông, em đã biết rất rõ về ông. Em còn biết, khi nhận được bộ hồ sơ này, ông sẽ chấp nhận một thỏa thuận của em nữa.

– Cho dù thỏa thuận đó nằm ngoài ý muốn hoặc khả năng của tôi?

– Vì biết rõ về ông nên em tin rằng những thỏa thuận đó sẽ nằm trọn trong ý muốn lẫn khả năng của ông.

Nhìn cái vẻ tự tin của cô gái, ông đã cảm thấy thích thú:

– Cô muốn bán hồ sơ này với giá bao nhiêu?

– Ông làm rồi, thưa ông. Thỏa thuận của em không nằm trong phạm trù vật chất.

Chờ cho người phục vụ bê ly cà phê đặt lên trước mặt rồi rút lui, cô gái ngoảnh nhìn xung quanh để tin chắc không ai ở gần có thể nghe được, rồi bắt đầu nói chậm, mạch lạc:

– Em không muốn ông độc quyền hồ sơ này mà cần ông tổ chức họp báo để công khai.

– Vì sao?

– Vì nếu sử dụng hồ sơ này để hạ uy tín Thiệu thì uổng phí. Nếu biến hồ sơ này thành một vũ khí chính trị buộc Thiệu từ chức tổng thống hoặc chí ít cũng làm Thiệu chấp nhận giải pháp hòa bình, hòa hợp dân tộc thì tốt hơn.

– Cô là...?

– Em chỉ là người yêu chuộng hòa bình, mong muốn Mỹ trả quyền tự quyết cho dân tộc Việt.

– Cô còn yêu cầu nào nữa không?

– Dạ còn. Cuộc họp báo chỉ nên xảy ra ngay khi Ngoại trưởng Kissinger trở lại Việt Nam hội đàm với Thiệu trong tuần sau. Đó sẽ là chuyến gặp cuối cùng của Kissinger với Thiệu trước khi Kissinger đi Paris gút lại những điều khoản cần ký trong hiệp định. Nếu làm được những điều đó, ông đã góp phần không nhỏ cho Tổ quốc hòa bình. Ông đồng ý chứ?

– Tôi đồng ý vì đó là mục tiêu chung của tất cả đồng bào Việt Nam. Nhưng cô lấy gì bảo đảm rằng đây là hồ sơ thật?

Cô gái móc trong xác tay ra một bộ hồ sơ đặt lên bàn:

– Tất cả tài liệu trong hồ sơ này đều có đóng dấu của những quan chức có trách nhiệm điều tra vụ việc. Chúc ông thành công!

Dân biểu Sáu cảm thấy tay mì run run khi chạm vào bộ hồ sơ. Với bản tính gian manh của Thiệu, ông không tin bộ hồ sơ này có thể khiến y từ chức nhưng ông tin Thiệu sẽ kết thúc sự nghiệp chính trị trong lần bầu cử tới.

Ông ngẩng lên toan cất lời cảm ơn nhưng cô gái đã rời đi từ lúc nào. Ông không biết đó chính là F2 - một mắt xích của cụm tình báo A10.

Chương 21

Mười Thắng cầm bức điện giải mã lao vào căn chòi lá:

– Báo cáo anh Sáu, tin từ đường dây của Ba Hoàng cho biết bắt đầu từ ngày Mười tám tháng Mười hai sắp tới Mỹ sẽ thực hiện kế hoạch ném bom miền Bắc mang tên chiến dịch Linebaker II.

Sáu Ngọc ngẩng lên nhìn cậu học trò bằng ánh mắt chan chứa thiện cảm:

– Tin này R(*) đã có rồi. R cũng có bản kế hoạch chi tiết chiến dịch. Tôi cũng định tìm cậu để yêu cầu nhiệm vụ mới nhưng ta bàn chuyện Linebaker II trước đã.

Mười Thắng gãi ót:

– Em xin lỗi vì thu thập thông tin chậm trễ.

Sáu Ngọc kéo tay Mười Thắng ngồi xuống bên cạnh:

– Các cậu làm được như thế là giỏi lắm rồi. Không chậm trễ đâu. R có được bản kế hoạch đó là nhờ một tuyến tình báo cao cấp. Tuy đã có bản kế hoạch nhưng chi tiết ngày giờ thực hiện từng phi vụ thì R chưa có. Nhiệm vụ đó dành cho các cậu đó. Cánh của Ba Hoàng đã cài cấy người vào sân bay Tân Sơn Nhất đến đâu rồi.

– Dạ, đã hoàn tất rồi anh. Ba cậu sinh viên thi tuyển vào Công ty Harris Cooperation đã trúng tuyển xuất sắc. F7 được chuyển về nhận nhiệm vụ tại văn phòng đặc trách kinh tế thủ tướng ngự. F8 và F9 nhận nhiệm vụ tại Nha Kỹ thuật. Các bộ phận như Đài Tín Mệ, Nha Cảnh sát Đô thành, Tổng nha Cảnh sát đều có cơ sở của A10.

– F8 và F9 có tiếp cận được chi tiết từng phi vụ?

– Nhiệm vụ của họ là ghi chép chi tiết từng phi vụ.

Sáu Ngọc vỗ đùi:

– Tốt! Quá tốt! Cậu yêu cầu F8 và F9 báo cáo nhanh từng phi vụ. Cậu lập ngay một tuyến giao thông nối liền F7, F8 trực tiếp vào đây.

Nhớ là phải đảm bảo an toàn tuyệt đối.

– Dạ.

Ngoài miệng dạ nhưng lòng Mười Thắng rồi bời. Lập tuyến giao thông nối liền F7, F8 về đây không khó. Cái khó là đảm bảo bí mật tuyệt đối trước lưới mật vụ địch dày đặc bao quanh sân bay. H3 đã chọn F10 làm đầu mối giao thông nhận báo cáo từ F7, F8, F9. Nhưng những báo cáo đó chỉ mang tính thông tin, nội dung chỉ cần ghi nhớ trong đầu chứ không phải hồ sơ chi tiết chẳng chịt số liệu, nhùng nhằng giờ, ngày, tháng.

Tân Sơn Nhất là yếu huyết của hệ thống sức mạnh của địch. Hầu như tất cả những thông tin đầu mối liên quan đến quân sự của địch đều xuất phát từ đây. Những số liệu về viện trợ vũ khí, những nhu liệu về các cuộc hành quân, địa điểm hành quân và ý đồ chiến thuật đều ẩn nấp đâu đó trong sân bay số một Đông Nam Á này. Thậm chí, các chuyến bay ngoại giao cao cấp của địch cũng được cập nhật tại đây. Chẳng vô lý khi tình báo Mỹ chọn nơi đây là trụ sở trung tâm khai thác tài liệu hỗn hợp núp dưới cái tên rất dân sự: Công ty Harris Cooperation. Đâu chỉ Mỹ, điệp viên của các nước đồng minh với Mỹ, điệp viên của chính quyền Thiệu, điệp viên của cá nhân Thiệu bao quanh nơi này tạo thành một hệ thống hàng rào vô hình. F8, F9 chỉ là sinh viên mới ra trường, liệu có đủ sức vượt qua hệ thống điệp viên được trang bị những thiết bị cá nhân hiện đại nhất?

Anh tự đặt mình vào những tình huống khó khăn của F8, F9 để rồi chợt nhớ đến trường hợp anh thoát khỏi lưới của vây của cảnh sát trước khi vào cứ. Một ý nghĩa lóe sáng trong đầu. Uyển Nhi – cô học trò tinh quái, con gái một vị đại sứ của Việt Nam Cộng hòa. Đúng rồi, Uyển Nhi vào vai người yêu của F8 hoặc F9 thì mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản. Anh vội lấy sổ tay ra ghi nhanh: H3 – F10 – F11 – F8 – F9.

Thấy Mười Thắng hí hoáy ghi chép, Sáu Ngọc bật cười:

– Cậu nên tập thói quen ghi nhớ mọi thứ trong não. Những chi tiết cậu ghi chép trong sổ tay phải được mã hóa, nếu không nó sẽ trở thành hồ sơ tố cáo cậu khi quyền sổ lọt vào tay địch.

Mười Thắng chìa quyển sổ về phía thủ trưởng:

– Thì em đã mã hóa rồi.

Sáu Ngọc nhìn cậu học trò nghiêm khắc:

– Như vậy vẫn chưa đủ độ bí mật. Chữ “H”, cậu ghi thành “Hòa Bình”. Chữ “F”, cậu ghi thành “Phú Thọ” có phải tốt hơn không?

Kể từ ngày làm việc với “thầy” Sáu Ngọc, Mười Thắng học được rất nhiều bài bản nghiệp vụ. Anh vui vẻ xé trang giấy đốt cháy thành than rồi viết những chi tiết trên vào trang mới bằng ký hiệu mã.

Sáu Ngọc xoay xoay cây bút Paker trên tay:

– Cậu đã nghiên cứu xong tài liệu phân tích về các chính trị gia ở Sài Gòn của Bá Thành gửi vào chưa?

– Dạ rồi.

– Cậu thấy thế nào?

Mười Thắng cân nhắc kỹ mấy phút trước khi nói:

– Sài Gòn nói riêng và miền Nam nói chung, số đông lực lượng trí thức, bằng tư duy, họ đã nhận ra sự phi nghĩa của Việt Nam Cộng hòa. Họ thấy rất rõ chính quyền này chỉ là một chính quyền lệ thuộc Mỹ. Họ muốn đập đổ chế độ này để xây dựng một chính quyền tự chủ. Nhưng vì điều kiện khách quan, họ không tiếp cận được Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Họ đã quy tụ lại thành một lực lượng đơn độc chống lại Thiệu, chống lại Mỹ. Vì thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn nên họ cứ loay hoay trong mớ chính trị hỗn độn. Nếu ta làm công tác dân vận tốt, sẽ lôi kéo được họ về phía Mặt trận.

Sáu Ngọc trầm ngâm:

– Nếu lôi kéo lộ liễu, chưa chắc họ sẽ theo ta. Một số người còn chưa hiểu vai trò liên kết của Mặt trận.

– Anh có ý kiến chỉ đạo về lực lượng này?

Sáu Ngọc phác họa nhanh một sơ đồ trong sổ tay rồi nói:

– Trong chính trường Sài Gòn, có rất nhiều phe nhóm nhưng tôi chỉ thấy ba lực lượng. Một là lực lượng ủng hộ Thiệu công khai. Hai là lực lượng bí mật ủng hộ Thiệu. Hai lực lượng này không đáng kể vì đa phần là bọn kinh doanh chính trị, ăn cháo đá bát. Ngày nào

Thiệu còn có lợi cho những phi vụ làm ăn bất chính của chúng thì chúng còn ủng hộ. Bọn này đầu óc không có tư duy chính trị. Lực lượng đáng kể là những nhóm chính trị chống đối Thiệu. Nhóm này có xu hướng chọn tướng Minh làm nhân vật đại diện. Cậu có thể tổ chức cơ sở trong các nhóm chính trị bao quanh tướng Minh không?

Mười Thắng trả lời ngắn gọn:

- Được.
- Vậy cậu triển khai kế hoạch này nhé!

Sáu Ngọc chia ly trà quạu về phía Mười Thắng:

- Kế hoạch chào đón “Điều hâu”, các cậu làm đến đâu rồi?
- Dạ, đã hoàn tất. Hơn năm mươi tờ báo tiếng Việt và khoảng năm tờ báo ngoại văn tại Sài Gòn đã có đủ chứng cứ tố cáo Thiệu tham nhũng đồng thời lên án Thiệu bắt quân dịch trẻ em. Thiệu tổ chức một nhóm nghị sĩ dân biểu để biểu tình chống Hiệp định Paris khi “Điều hâu” trở lại. F1 cũng đã chuẩn bị xong lực lượng đối phó với nhóm này. Cụm đang chờ lệnh khai hỏa của anh.

Sáu Ngọc mỉm cười:

- Lệnh khai hỏa nằm trong chuyến trở lại Sài Gòn của “Điều hâu”! R cho biết “Điều hâu” đã có lịch đến Sài Gòn để nhận kết quả lời hứa của Thiệu. Ông ta tin chắc rằng, những điều Thiệu làm theo lời hứa sẽ là vũ khí hỗ trợ ông ta tại Paris. Nếu các cậu không làm tốt kế hoạch phản công chính trị Thiệu, ta sẽ mất đi một phần lợi thế tại bàn đàm phán đấy nhé.

Mười Thắng đưa một nắm tay lên trước mặt:

- Em xin thề trước cờ Đảng, nhiệm vụ sẽ hoàn thành!
- Thôi được. Tôi cho lệnh khai hỏa.

Sáu Ngọc đứng lên bắt tay Mười Thắng:

- Chúc các cậu thành công!

Mười Thắng rời căn nhà ban chỉ huy bước sang căn nhà của bộ phận cơ yếu. Tâm hồn anh phơi phới. Phu vụ đầu tiên của A10 trôi chảy đến mức chẳng có chút trở ngại nào.

Mấy phút sau, tại Sài Gòn, Năm Quang khui gói thuốc lá quân tiếp vụ lấy ra một điếu xé đọc. Sau khi những sợi thuốc đen bị rửa sạch, Năm Quang nhúng miếng giấy quấn thuốc mỏng manh vào cốc nước. Một dòng chữ mảnh khảnh hiện ra “Điều hâu đã trở lại. Ngày mai tổ chức ngay tiệc đón rước long trọng”.

“Điều hâu đã trở lại” tức là Kissinger sắp trở lại Sài Gòn để đòi Thiệu thực hiện 3 lời hứa của lần gặp trong tháng trước. Năm Quang vội vã cỡi chiếc Mobillite phóng ra đường. Anh phải cấp tốc báo tin cho các đầu mối để kịp thời chuẩn bị tư thế.

Chương 22

Chiếc Mercedes đen trũi chở Kissinger rời Tân Sơn Nhất lẳng lặng và đơn độc. Trước khi đến Việt Nam chuyến này, ông ta đã cẩn thận dặn dò các bộ phận tháp tùng phải thông báo trước cho Thiệu một tuần lễ. Ấy vậy mà, không có thủ tục chào đón của chính phủ nước sở tại, không có đoàn hộ tống mở đường. Đã đến đất nước này nhiều lần nhưng đây là lần đầu tiên ông ta hiện diện tại một xứ sở nhỏ bé này một cách bình lặng như một du khách. Những lần ngồi lọt thỏm trong chiếc xe hơi bọc thép, giữa một đoàn xe hộ tống có vũ trang bao quanh, ông ta chẳng kịp nhìn thấy một chút phố xá ven đường. Mặc dù được lực lượng vũ trang hộ tống, ông ta vẫn nơm nớp lo một tiếng nổ bất thần xảy ra dưới gầm xe. Những vụ ám sát thủ tiêu lẫn nhau bằng bom của các nhóm chính trị vẫn thường xảy ra tại Sài Gòn, mặc dù các nạn nhân được hộ tống chặt chẽ làm ông ta luôn bất an. Ông ta ghét cái đất Sài Gòn này thậm tệ.

Lần này đến Sài Gòn, Kissinger lại cảm thấy thích thú. Qua kính xe, ông ta trông thấy tường tận những chiếc xích lô đạp chở những người phụ nữ nhỏ nhắn, xinh xắn trong bộ áo dài thướt tha. Ông ta thích thú ngắm nhìn những chú bé con vận quần đùi ôm chông báo trên tay chạy dọc theo vỉa hè rao bán. Hình ảnh những người phụ nữ đội nón lá gánh hàng rong như một biểu tượng cho sự mưu sinh vất vả làm ông ta xúc động. Ngẫu hứng, ông ta muốn chụp những bức ảnh đường phố Sài Gòn để làm kỷ niệm. Mai sau, chưa hẳn ông ta có dịp trở lại cái đất nước kỳ quặc này. Ông ta đưa tay nhìn đồng hồ. Mới hơn 8 giờ sáng. 2 giờ chiều ông ta mới làm việc với Thiệu. Thời gian còn rộng chán. Ông ta bảo viên tài xế cạnh người Việt Nam:

- Này anh, cho tôi xuống phố, gần dinh Độc Lập.
- Ô không nên, thưa ngài. Rất nguy hiểm. Nhiệm vụ của tôi không cho phép để ngài đi bộ một mình trên phố - Ngưng một chút, viên tài xế láu cá nói tiếp - Mặc dù thời điểm này người dân Sài Gòn

đang náo nức chuẩn bị mùa Giáng sinh rất tuyệt vời. Có lẽ không nơi nào trên thế giới người ta đón mừng Giáng sinh trong khi tiếng bom B52 văng đến từ xa.

Tính tò mò kích thích, Kissinger kéo nài:

– Không ai nhận ra lão già Hoa Kỳ này đâu. Anh vui lòng cho tôi hưởng chút không khí tự do.

Viên tài xế đành nhún nhường:

– Ok. Ngài sẽ vui lòng nếu tôi xin ý kiến cấp trên chứ?

– Ok.

Kissinger hoàn toàn hài lòng khi cuộc điện đàm của viên tài xế cận vệ với cấp trên hoàn rất:

– Cấp trên của anh đồng ý. Anh vui lòng thả tôi xuống công viên cạnh nhà thờ Đức Bà nhé. Tôi sẽ đi bộ dọc theo công viên trước cổng dinh Độc Lập.

– Vâng. Xin ngài lưu ý là đừng nên đến gần bất kỳ đám đông nào nhé.

– Tôi sẽ nhớ lời khuyến cáo của anh.

Kissinger bước xuống xe. Ông ta để lại trong xe chiếc áo khoác lẫn cravat. Ông ta hít thở khoan khoái cất bước sải dài trên vỉa hè dưới cái nắng nhàn nhạt của buổi sáng Sài Gòn.

Chiếc xe công vụ chạy rề đến trước cổng dinh Độc Lập dừng lại chờ đợi. Mấy gã lính lăm lăm súng máy đứng gác trước cổng dinh đưa mắt lơ đãng nhìn chiếc cờ hiệu trước mũi xe rồi tiếp tục công việc liếc ngang dọc trông mắt.

Quang len bộ dạng phục phịch vào cánh cửa hé xộc vào phòng Thiệu:

– Báo cáo Tổng thống. Đúng như tài thánh đoán của Tổng thống, lão Kis đòi đi dạo một mình trước dinh Độc Lập.

Thiệu được Quang khen nịnh, vui ra mặt:

– Trời chiều ý ta. Đứng trên dinh có thể nhìn thấy lão không?

– Dạ thấy nếu Tổng thống nhìn qua ống nhòm ạ.

– Mắt anh không cần ống nhòm vẫn nhìn thấy?

Quang ỉu xìu vì bị Thiệu chửi xỏ

Thiệu vớ lấy chiếc ống nhòm đặt trên bàn rồi sải chân bước ra hành lang nhìn về hướng nhà thờ Đức Bà. Quang cậ rập chạy theo đứng cạnh. Thiệu hài lòng khi thấy Kissinger ngồi xồm trước một gánh hàng rong.

Quay sang Quang, Thiệu hỏi:

– Mật kế “quà Giáng sinh” tôi giao anh, đã làm xong chưa?

Quang hơi nhót ruột khi Thiệu nhắc đến kế hoạch vận động các nghị sĩ dân biểu biểu tình chống hòa đàm Paris ngay khi Kissinger đặt chân đến Sài Gòn. Quang đã đích thân đi gặp từng vị dân biểu thuộc phe cánh hậu thuẫn. Hầu hết họ đều lớn giọng trong phòng họp quốc hội nhưng lại e ngại xảy ra đụng độ với nhóm đối lập ngoài đường. Quang đã phải thề sống chết rằng sẽ cho cảnh sát mật dập tắt tất cả các cuộc biểu tình của các nhóm đối lập ngay từ trứng nước. Cuối cùng Quang cũng thuyết phục được gần 30 vị chịu xuống đường căng 2 biểu ngữ “Phản đối hòa đàm Paris! Hòa đàm Paris có lợi cho Cộng sản! Ký hòa đàm là giao Việt Nam cho Cộng sản!”.

– Dạ, hoàn tất chín mươi chín phần trăm.

– Chắc không?

– Dạ chắc.

– Còn kế hoạch tổng động viên tân binh?

Quang tươi tỉnh:

– Dạ vượt dự kiến ạ. Ta đã bắt... à không, tuyển được hơn tám trăm ngàn tân binh.

– Nghe nói trong đợt tuyển quân vừa rồi, anh vợ khảm tiền hối lộ miễn dịch?

Quang xanh mặt:

– Dạ, Tổng thống đừng nghe Việt cộng tuyên truyền bậy ạ.

– Tôi là Tổng thống Việt Nam Cộng hòa lại đi nghe lời tuyên truyền của Cộng sản hử?

Mặt Quang càng tái hơn:

– Dạ không, ý em không phải vậy. Ý em là... là...

Thiệu thoát tay:

– Khởi phân bua. Miễn chú làm tốt công việc của tôi giao là được. Quang thở hào hển sau cú nắn gân của Thiệu.

Gương mặt bóng lưỡng của Thiệu nở một nụ cười bí hiểm:

– Chiều nay, lão già Kissinger sẽ phải thay đổi lập trường, quan điểm về cái gọi là giải pháp hòa bình ở Paris của lão. Hừ!

Một loạt âm thanh ầm ì như tiếng sấm rền từ xa xăm vẳng đến kèm theo những cơn chấn động nhẹ sàn nhà. Thiệu nghiêng tai lắng nghe rồi hỏi:

– Tiếng bom B52 ở Hà Nội cũng vẳng đến tận đây à?

Quang cười gượng:

– Dạ không. Xa quá, không vẳng tới nổi đâu, thưa Tổng thống. Đó là tiếng B52 ta rải trên đường mòn Hồ Chí Minh ngăn chặn đoàn quân Nam tiến.

Thiệu đưa tay vuốt cái cằm nhọn, nhăn nhín:

– Tôi rất thích tiếng nổ của bom B52. Nó âm âm, rền rền như tiếng bass trong dàn nhạc giao hưởng. Thời còn bên quân sự, ta chưa có B52. Tiếc thật!

Quang chưa kịp hiểu Thiệu tiếc điều gì thì Thiệu đã cất bước đi te tái vào trong. Quang chạy theo. Thiệu sập cửa trước khi ném cho Quang mệnh lệnh:

– Chú cho khởi sự đi.

Kissinger nheo mắt ngắm nhà thờ Đức Bà qua ống kính máy ảnh. Ông ta bỏ dở động tác bấm máy bởi một loạt âm thanh hỗn độn vẳng đến. Ông ta lia tia nhìn về hướng phát ra tiếng ồn rồi lầm nhảm: “Lại biểu tình”. Ông ta chọn một gốc cây trong công viên có tầm nhìn bao quát làm điểm tựa lưng để chụp ảnh.

Dân biểu Thìn dẫn đầu một nhóm khoảng 10 người mặc áo sơ mi thắt cravat đi bộ từ nhà thờ Đức Bà đến trước cổng dinh Độc Lập ngồi xổm xuống. Được dặn dò trước nên đám lính gác vẫn bình thản

làm nhiệm vụ liế ngang dọc. Dân biểu Thìn nhể nhại mỗ hời, trấn an mấy người cùng nhóm:

– Các anh ráng chờ vài phút nữa. Các đoàn học sinh, sinh viên ủng hộ ta đang trên đường đến.

Một người trong nhóm cắt ngang:

– Lỡ họ không đến thì sao?

Thìn cười khùng khục:

– Đến chứ sao không? Mình bỏ tiền thuê đây. Mỗi người tham gia biểu tình đều được trả mười lăm ngày công lao động. Họ đến chậm là do... ta thuê người ở các tỉnh lân cận. Xe đi đón họ từ hồi một giờ khuya. Sắp tới rồi. Yên tâm đi, Mấy anh không lẽ loi đâu.

Một người khác lau bàu:

– Nếu họ không tới thì coi như ta làm đám hề cho tụi báo chí đối lập có cơ tăng số lượng phát hành.

Dân biểu Thìn toan nói gì nữa nhưng thấy có vài người hiếu kỳ đứng lại bên vỉa hè chỉ trỏ, bàn tán nên im lặng. Không hơn 10 phút sau, đám người hiếu kỳ đã tạo thành một hàng rào người bao xung quanh đám dân biểu.

– Ủa? Họ làm gì ngồi đây ta? Mấy ông này là nghị gặt của quốc hội đây mà.

– Giống là biểu tình quá hà. Nhưng sao chỉ có mấy ngoe vậy? Làm biểu tình mà im như hén, ai biết họ đòi hỏi cái gì.

– Ủa hén! Ít nhất cũng phải có biểu ngữ chứ.

– Tôi biết cái ông có bộ râu mép kia kìa. Ông là dân biểu “xé cheng” đó. Hề hề hề!

Thìn đứng lên phân trần:

– Tụi tôi là những dân biểu phản đối hòa đàm Paris.

Một người phụ nữ lớn tuổi đứng trong đám đông hiếu kỳ trề môi:

– Mỗ tổ mấy ông! Mấy ông điên hả? Người ta mong muốn hòa bình còn mấy ông phản đối hòa bình. Chiến tranh giết chết hai đứa con của tôi rồi. Làng xóm tiêu điều xác xơ cũng vì chiến tranh. Vậy mà cũng dám xưng là dân biểu hả? Tôi đố mấy ông mở miệng phản

đổi chiến tranh một lần cho tôi coi. Tôi xáng cái thúng này vô miệng đó.

Lời đe dọa có tác dụng ngay lập tức. Đám dân biểu chống hòa bình im thin thít, lăm lét nhìn quanh.

Đúng lúc đó, từ khắp các ngã đường đổ về hàng ngàn người đủ mọi thành phần tay cầm băng rôn miệng hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo Nguyễn Văn Thiệu phá hoại hòa bình! Đả đảo Nguyễn Văn Thiệu bắt trẻ em ra trận! Mỹ rút quân về nước! Hãy chấm dứt chiến tranh!”. Họ tiến tới đứngrau lưng nhóm dân biểu đang ngồi chết lặng.

Một thanh niên mặc áo blu trắng từ trong đoàn sinh viên Y khoa tách ra, tiến đến kéo tay người phụ nữ lớn tuổi nói nhỏ: “Cám ơn dì Tám! Dì đi theo con”.

Năm Quang cùng dì Tám luồn lách giữa đám đông tiến về Kissinger đang giương máy ảnh chụp liên tục cảnh biểu tình của dân chúng. Ông lằng xằng chụp ảnh như một nhà báo thực thụ.

Dì Tám cầm xấp hồ sơ tố cáo chính quyền bắt trẻ em đi quân dịch chìa về phía Kissinger:

– Chào ông nhà báo Mỹ. Tôi muốn ông có bộ hồ sơ này để viết bài kể cho nhân dân Mỹ biết Nguyễn Văn Thiệu ác hơn ác đức cỡ nào. Trong này có danh sách những đứa trẻ nít bị buộc phải ra chiến trường cầm súng bắn nhau. Hiện tại tụi nó vẫn còn đang ở quân trường. Ông xem đi. Tặng ông thêm mấy tờ báo nữa nè.

Năm Quang phiên dịch lời của dì Tám cho Kissinger hiểu. Đôi mắt màu xanh xám của ông ta tối sầm. Ông ta chộp lấy bộ hồ sơ.

Đứng cách đó khoảng 10 mét, chứng kiến toàn bộ cảnh Kissinger tiếp xúc với người biểu tình, viên trợ lý an ninh của Tổng thống Thiệu xám ngoét mặt mày. Gã quay lưng tìm đường chạy vào dinh Độc Lập tìm Thiệu.

Chương 23

Kissinger hết đứng lên ngồi rồi lại ngồi phịch xuống chiếc ghế nệm bọc da hiệu Nike trong phòng làm việc của đại sứ Bunker. Ông ta không cần che giấu cái bực dọc phàm phu rất người đã bị giam hãm suốt thời gian dài dưới cái vẻ điềm đạm thường ngày của một nhà ngoại giao.

Tại bàn làm việc, Bunker nhấn nài quay số điện thoại một lần nữa. Tiếng tút tút đáng ghét lại vang lên như những lần quay trước. Bunker xòe ngửa hai bàn tay nhìn Kissinger nhún vai:

- Thiệu vẫn không bắt máy.
- Có cách này buộc Thiệu phải nhấc máy không?
- Tôi đã thử điện thoại cho phòng trực của sĩ quan cảnh vệ Phủ Tổng thống. Họ cho biết Thiệu vẫn còn ở trong phòng. Họ đã đập cửa nhưng Thiệu trả lời đang bận.

Thiệu đã lần tránh Kissinger suốt 3 ngày nay.

Sáng hôm đó chứng kiến cảnh biểu tình, Kissinger giận Thiệu đến rung người. Ông ta định bụng sẽ mắng Thiệu té tát trong cuộc gặp vào buổi chiều theo lịch hẹn. Nhưng, Thiệu đã để ông ta đứng ngoài tiền sảnh trước cánh cửa phòng đóng im ỉm suốt buổi chiều như một lão già vô công rồi nghề. Ông ta đã thử nhờ rất nhiều người gõ phòng Thiệu nhưng không hiệu quả. Thiệu trốn ông ta như một đứa trẻ trốn mẹ sau khi thua cuộc chơi với đám bạn. Cho đến hôm nay, Thiệu vẫn trốn ông ta. Kissinger không thể chịu được sự nhẩn nài quá mức này.

- Cho dù Thiệu trốn, tôi vẫn đi Paris. Vai trò Việt Nam Cộng hòa của Thiệu có thể được đánh dấu kết thúc kể từ hôm nay.

Bunker nhìn xoáy Kissinger:

- Tiền sĩ có cân nhắc kỹ? Sinh mạng một đồng minh đang nằm trong tay ngài đấy.

Kissinger so vai, rút cổ và bấu môi để minh họa lời nói:

– Tôi đã cân nhắc kỹ và hoàn toàn không hối tiếc những điều sắp thỏa thuận với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng và chính phủ Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Còn Việt Nam Cộng hòa ư?

Kissinger dùng hai tay phủi áo như có một lớp bụi dày trên đó. Cái chiến dịch Linebacker II chết tiệt kết thúc từ hôm qua đã chẳng làm nên trò trống gì cả. Vì Thiệu, vì muốn gia chút ớn cho Việt Nam Cộng hòa, ông đã phải khờ nước bọt trình bày với Nixon đồng thời trả lời phản biện với quốc hội để xin xỏ 12 ngày đêm thể hiện sức mạnh Hoa Kỳ mà mấy gã ở Bộ Quốc phòng hào hứng gọi là “món quà Giáng sinh”. Ấy vậy mà, Thiệu lừa ông ra như thể ông ta là một con lừa.

Trên thế giới, chưa có trận ném bom nào khốc liệt và tàn bạo đối với mặt đất như thế. Và trong lịch sử quân sự Hoa Kỳ cũng như của thế giới chưa có cảnh tượng máy bay B52 cháy rụng đổ trời như thế, đến nỗi tay Phó tham mưu trưởng không quân phải thú nhận “Bắc Việt Nam đã phát triển được các lực lượng phòng không dày dặn nhất thế giới”. Kết thúc chiến dịch ném bom này, Hoa Kỳ chẳng nhận được một khoản lãi nào trên bàn ngoại giao ngoài sự lên án của tất cả những đất nước đã từng đứng về phía Hoa Kỳ.

Kissinger đã nghiên cứu rất kỹ những báo cáo tổng hợp của Việt Nam Cộng hòa trong những năm gần đây. Chỉ tính riêng 3 tháng đầu năm này đã có 150 cuộc biểu tình của người dân đòi Thiệu từ chức, đòi dân sinh, dân chủ và đòi quân Mỹ về nước. Trong khi Thiệu gân cổ phủ nhận Cộng hòa Miền Nam Việt Nam mà người Việt gọi tắt là Quân giải phóng. Dù Thiệu phủ nhận thì sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập, Tổng nha Cảnh sát, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng tham mưu, Đài phát thanh Sài Gòn, Hàng không mẫu hạm Card, sân bay Tân Sơn Nhất, khách sạn Brink, Métropole, Caravell, rạp hát Kinh Đô, Mac, cư xá sĩ quan hải quân Mỹ, cư xá quân đội Đại Hàn, kho đạn Gò Vấp... cứ luân phiên nhận được bom của Quân giải phóng.

Kissinger thầm nghĩ: “Cái chính quyền của Thiệu không đáng để tồn tại nữa”.

Bunker hấp háy mắt nhìn Kissinger:

– Ngài không cho rằng học thuyết Domino hết giá trị chứ?

Kissinger cười khẩy:

– Học thuyết Domino ư? Hừm! Nó phá sản kể từ ngày ta đưa quân đội sang đây.

Bunker lại quay số điện thoại bằng dáng điệu của một kẻ tuyệt vọng:

– Vẫn im ỉm như nắm mồ - Ông ta thờ dài - Thiệu lý lợm không kém gã tổng thống đầu tiên.

– Và tham lam hơn nhiều – Kissinger nói thêm rồi móc từ trong cặp ea một xấp báo đủ loại ném về phía Bunker - Việt Nam Cộng hòa không đáng để ta viện trợ một xu bằng tiền thuế của dân chúng Hoa Kỳ. Ngài đọc đi. Đọc cái vụ “còi hụ Long An” và xem bộ ảnh trẻ em bị bắt quân dịch ấy. Trong khi ngài đọc, vui lòng cho tôi mượn điện thoại gọi cho tổng thống của chúng ta.

Bunker xòe tay mời Kissinger sử dụng điện thoại rồi mở tờ Saigon News chăm chú đọc:

“Tại địa phận tỉnh Long An, một đoàn quân xa hàng chục chiếc, có cả xe quân cảnh hú còi ưu tiên mở đường đã bị hai viên quân cảnh phát hiện là chuyển hàng lậu đại quy mô.

Ai đứng đằng sau vụ buôn lậu đại quy mô này?

Một đoàn quân xa có xe quân cảnh hú còi mở đường bất thành lình bị chặn đứng ở một trạm kiểm soát thuộc tỉnh Long An. Hai viên quân cảnh này được dân chúng mật báo rằng đoàn quân xa không chở chiến cụ hoặc binh sĩ mà chở toàn những mặt hàng xa xỉ phẩm, đắt tiền như: Các loại rượu Cognac, Martel, Whisky, Champagne; Các loại thuốc lá thơm hiệu con mèo Craven “A”, 555, Mallboro; Quần áo, hàng vải, tơ lụa, giày vớ của Pháp, Ý; Nồi cơm điện National; Các loại đồ chơi điện tử của Nhật; Đồng hồ hiệu Omega, Longine, Rolex, Seiko, Certina; Bút máy Parker, Mont Blanc, Cross; Các loại bánh kẹo đắt tiền của Anh, Hòa Lan và Đan Mạch.

Đáng lẽ đoàn quân xa mang biển số quân vận thuộc Vùng 3 chiến thuật chở hàng lậu này dễ dàng vượt trạm nhờ xe quân cảnh

hộ tổng hù còi đã lọt vào nội ô Đo Thành Sài Gòn nhưng một số người dân mật báo rằng, chuyến quân xa này xuất hiện từ chiều hôm qua tại một địa điểm ở Chợ Gạo, Mỹ Tho. Những người dân này khẳng định, đoàn quân xa trên “ăn hàng” từ một chiếc tàu buôn mang tên Panama. Chiếc tàu Panama không cập thương cảng Sài Gòn để làm thủ tục nhập cảng như bao nhiêu tàu buôn khác mà neo đậu ở hải phận quốc tế. Một đoàn tàu hải quân thuộc lực lượng Việt Nam Cộng hòa đã cập mạn chiếc tàu Panama lúc nửa đêm để bốc hàng rồi chuyên chở bí mật vào địa điểm Chợ Gạo, thuộc tỉnh Mỹ Tho. Sau đó, đoàn quân xa mang biển số quân vận Vùng 3 chiến thuật xuất hiện bốc dỡ hàng. Những chiếc vận tải hiệu GMC chất đầy cảng hàng hóa lẫn những người đàn ông người Việt gốc Hoa, mặc đồ quân sự, có lẽ là chủ số hàng nói trên. Tất cả được phủ bạt kín mít. Đoàn xe rời Chợ Gạo, xông ra quốc lộ tiến về Sài Gòn bằng vận tốc khá cao.

Như bạn đọc biết, về nguyên tắc, những chiếc xe quân cảnh hù còi ưu tiên thì không trạm gác nào được chặn bắt hay xét hỏi. Trong chuyến công – voa đặc biệt này, xe hộ tổng thuộc tiểu đoàn 6 quân cảnh Biệt khu Thủ đô thuộc quyền chỉ huy của đại úy Nhiêu, tiểu đoàn phó - một sĩ quan vừa được chuyển từ trường huấn luyện quân cảnh về Biệt khu Thủ đô.

Theo hồ sơ của bốn báo có được, trước ủy ban điều tra, đại úy Nhiêu khai, sau khi nhận chỉ thị của thượng cấp lệnh cho ông ta phải đi Mỹ Tho, hộ tổng một đoàn quân xa thuộc quân vận Vùng 3 về Sài Gòn, khi đến địa điểm hành sự, ông thấy đoàn quân xa đều căng bạt phủ kín bịt bùng, sẵn sàng xuất phát. Ông không quan tâm tìm hiểu xem trong xe chất chứa những gì. Đoàn xe tiến tới trạm kiểm soát hỗn hợp gồm quân cảnh và cảnh sát ở Long An do hai viên hạ sĩ quan quân cảnh trực gác.

Do được dân chúng điềm chỉ, hai viên hạ sĩ đã thôi còi chặn đoàn xe lại, nhưng đoàn xe vẫn vượt trạm. Hai viên hạ sĩ này cấp tốc điện thoại liên lạc về đồn quân cảnh Long An, báo tin cho trung úy Thọ trưởng đồn. Trung úy Thọ báo cáo khẩn lên thượng cấp là đại tá Lê Văn Năm, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Long An để xin chỉ thị. Đại tá Lê Văn Năm lệnh cho quận trưởng chi khu Bến Lức và quận

trưởng chi khu Gò Đen, bằng mọi giá phải chặn đứng cho bằng được đoàn xe quân vận ấy. Tại trạm kiểm soát Gò Đen, rất nhiều chướng ngại vật được dân chúng nhanh chóng bố trí chắn đường.

Đoàn quân xa chờ hàng lậu đành phải dừng lại. Đại tá Lê Văn Năm tiểu khu trưởng Long An có mặt tại hiện trường ngay sau đó để lập biên bản sự vụ.

Sau đó, đại tá Lê Văn Năm báo cáo sự việc cho trung tướng Phạm Quốc Thuần, đương kim tư lệnh Quân đoàn 3, kiêm Vùng 3 chiến thuật để xử lý. Tướng Phạm Quốc Thuần không nhận trách nhiệm sự vụ nhưng vẫn không dám ban hành một chỉ thị xử lý mà ồm ờ rằng: Sự vụ này chỉ có Tổng thống và Thủ tướng mới có quyền quyết định xử lý.

Phải chăng, tướng Thuần đã biết ai đứng đằng sau vụ buôn lậu này? Ngày hôm sau, đích thân Tổng thống Thiệu ra lệnh tổng giam tất cả các đương sự có liên quan, từ hai viên hạ sĩ quân cảnh có công phát hiện cho đến đại úy Nhiêu. Còn số số hàng lậu được Thiệu ra lệnh chuyển đến một kho hàng của một đại gia ở Chợ Lớn. Phán quyết của Thiệu thật khó hiểu.

Thiệu giải thích với một số thuộc hạ rằng, kho hàng ấy của Hội cô nhi, quả phụ. Hội này do bộ ba phu nhân thành lập gồm: Bà Tổng thống Thiệu, bà Thủ tướng Khiêm và bà Đại tướng Viên.

Theo hồ sơ chúng tôi có được thì những người bị Tổng thống Thiệu ra lệnh tổng giam để điều tra gồm toàn các sĩ quan cấp thấp và hạ sĩ quan như: đại úy Nhiêu, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 6 quân cảnh, thuộc Biệt khu Thủ đô trưởng toán hộ tổng đoàn quân xa chờ hàng lậu; Đại úy Thế, tiểu đoàn 4 quân cảnh trưởng đồn quân cảnh Mỹ Tho; Đại úy Quới, trưởng đoàn quân xa thuộc quân vận Quân đoàn 3, chỉ huy toán quân xa chờ hàng lậu; Trưởng ty cảnh sát quận Chợ Gạo; Một viên sĩ quan an ninh quân đội; Một viên thiếu tá chỉ huy trưởng giang đoàn ở Mỹ Tho; Viên thiếu tá quận trưởng kiêm chi khu trưởng Gò Đen - người chỉ huy dân chúng dùng vật cản chắn đoàn xe buôn lậu; Viên sĩ quan trưởng đồn quân cảnh Long An và hai viên hạ sĩ quan quân cảnh gác trạm kiểm soát Long An đã có công phát hiện đoàn quân xa chờ hàng lậu.

Theo luật quan thuế, nguyên tắc thưởng công dành cho bất kỳ người nào đã có công giúp nhà chức trách khám phá tổ chức buôn lậu đều được thưởng công tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị của số lượng hàng hóa bị phát hiện. Trong vụ này, những người có công phát hiện được thưởng bằng cách tổng giam để điều tra?!?

Ai cũng biết Tổng thống Thiệu chỉ bố trí những người thân tín nhất chỉ huy quân đội Vùng 3 chiến thuật và Biệt khu Thủ đô nhằm chống đảo chính.

Trong vụ buôn lậu này, đơn vị bốc hàng lậu từ đậu ngoài khơi đem vào đất liền là hải quân đóng ở Mỹ Tho. Địa điểm đổ đồ lậu là Chợ Gạo, Mỹ Tho, thuộc Vùng 4 chiến thuật, nhưng đoàn quân xa chở hàng lậu lại thuộc quân vận Vùng 3 và quân cảnh mở đường cho đoàn quân xa chở hàng lậu lại thuộc Biệt khu Thủ đô. Điều đó cho thấy có sự thỏa hiệp của các chỉ huy tối cao thuộc hai vùng chiến thuật và Biệt khu Thủ đô. Nếu không, đại úy Nhiều thuộc Vùng 3 không thể ngang nhiên sử dụng xe quân cảnh dùng còi hụ ưu tiên áp tải đoàn quân vận Vùng 3 trong lãnh địa của Vùng 4.

Nếu không có sự thu xếp của tư lệnh Quân đoàn 3, Vùng 3 chiến thuật và tư lệnh Biệt khu Thủ đô cùng tư lệnh Quân đoàn 4, Vùng 4 chiến thuật thì không xảy ra hiện tượng tréo ngoe này. Là một tổng thống tư lệnh tối cao của quân đội và đã từng phục vụ trong quân đội, Thiệu không hiểu được trách nhiệm trong vụ này? Những vị chỉ huy quân đội này vô can trong vụ án, cho thấy ai là người đứng đằng sau, đứng trên toàn bộ sự vụ.

Bản cáo trạng dành cho những người có công phát hiện vụ án được chính Tổng thống Thiệu viết sẵn. Phiên tòa quân sự diễn ra trong bí mật tuyên án:

- Đại úy Nhiều, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 6 quân cảnh Biệt khu Thủ đô; Đại úy Thế, trưởng đồn quân cảnh Mỹ Tho, thuộc tiểu đoàn 4 quân cảnh; Đại úy Quới chỉ huy đoàn quân xa... bị tước đoạt binh quyền, lưu đày ra Côn Đảo.

- Đại tá Lê Văn Năm, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Long An bị giáng cấp xuống đại úy, chuyển về Sư đoàn 21, đóng ở Chương Thiện, Gia Rai.

– Trung úy Thọ, trưởng đồn quân cảnh Long An bị ghi nhận là mất tích không rõ nguyên do. Hai viên hạ sĩ quan quân cảnh, thuộc trạm kiểm soát Long An, đã có công đầu tiên phát hiện đoàn quân xa chở hàng lậu đều bị phạt mỗi người mấy chục ngày trọng cấm, ghi án tích vào hồ sơ, sau đó bị bắn chết không rõ nguyên do.

Tướng Hiếu, người đặc trách bộ phận bài trừ tham nhũng bị bắn chết bí ẩn. Vụ ám sát được cho là tướng Hiếu chết vì bất cẩn khi lau súng. Chuyện khó tin đối với một sĩ quan cao cấp như tướng Hiếu.

Chúng tôi không thể im lặng trước một sự thật tàn nhẫn, bất nhân dành cho những người có công trong vụ này. Dân chúng và giới quân nhân ở khắp nơi đều cho rằng đây là một vụ án cực kỳ bất công, che giấu tội phạm tham nhũng thối nát của thượng tầng xã hội. Dư luận dân chúng tố cáo đích danh thủ phạm vụ buôn lậu này là Nguyễn Văn Thiệu và vợ là Nguyễn Thị Kim Anh, có sự hợp tác của vợ chồng Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và Cao Văn Viên.

Dân chúng cho biết, vợ Nguyễn Xuân Nguyên là em vợ của Thiệu. Nguyễn Xuân Nguyên là một tay trùm buôn lậu tuyến Chợ Gạo - Sài Gòn. Mỹ Tho là lãnh thổ làm ăn của đệ nhất phu nhân Nguyễn Thị Kim Anh và vợ chồng Nguyễn Xuân Nguyên. Còn đường dây buôn lậu Vũng Tàu - Sài Gòn là của bà Sáu Cynos với tướng Quang. Tướng Quang là cận thần của Thiệu còn Sáu Cynos là vợ lậu của Thiệu.

Vợ chồng Trần Thiện Khiêm là chuyên gia chạy chọt các loại giấy phép xuất nhập cảng, hối đoái, chuyển ngân. Đứng sau vợ chồng Khiêm trong việc làm ăn phi pháp là Hai Ri – anh vợ của Khiêm. Trong giới săn gỗ quý Nam phần, ai cũng biết danh Hai Ri. Hầu hết những cây gỗ quý bị buôn lậu đều có dấu tay của Hai Ri.

Vợ của tướng tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên có hỗn danh Tư Quân Lãnh Đen là bà trùm trong việc thu xếp đấu thầu của Cục mại dịch và Cục quân tiếp vụ. Đã có nhiều vụ án giết người bí mật có liên quan đến việc đấu thầu hàng quân tiếp vụ cho thấy chị Tư Quân Lãnh Đen khát máu đến mức nào”.

Kissinger kéo tâm trí Bunker ra khỏi tò mò báo:

– Tổng thống đã quyết định.

– Về chuyện gì? – Bunker trở mắt.

– Không cần sĩ diện, chấp nhận mọi điều khoản Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, miễn đi đến một thỏa hiệp ta rút quân khỏi cái đất nước này. Tổng thống ban lệnh ngài đem bản dự thảo hiệp định cho Thiệu ký.

– Như ngài đã biết, Thiệu đã tuyên bố không ký.

– Tôi xin phép lặp lại nguyên văn lời Tổng thống của chúng ta: Ký hoặc sẽ bị cắt đầu. Ngài có thể thu xếp cho tôi một chuyến bay đến Paris trong ngày mai. Tôi không cần gặp Thiệu nữa.

Kissinger đưa cao bàn tay xòe chém vào không khí giống như lão đang chém dao chặt chặt vào cổ một kẻ vô hình.

Bunker lại nhún vai một cách bất lực.

Cách đó không xa, Thiệu nói với Quang:

– Nếu không muốn lịch sự lặp lại ngày Ba tháng Mười một năm Sáu ba, ta phải ký hiệp định.

Quang nắm chặt tay, nghiêng răng:

– Ta còn phải lần ra kẻ nào phá hoại kế hoạch của ta nữa.

Thiệu ỉu xiu:

– Túy anh. Tôi đi nhảy đầm đây.

Cách đó hơn 100km đường chim bay, Mười Hương bắt tay Sáu Ngọc, vui mừng nói:

– Hòa bình trong tầm tay rồi! Cụm A10 rất đáng khen ngợi. Tiếp tục chuẩn bị trận địa mới thôi các cậu.

Mười Thắng vui sướng đón nhận lời khen của thủ trưởng. Anh ngược nhìn bầu trời xanh qua cửa sổ. Hình như trời đất đã bắt đầu vào xuân.

Chương 24

Năm Quang cầm đầu, vận người điều khiển chiếc Mobillette chạy vòng vèo trên con đường lờm chờm gạch đá xuyên giữa một xóm nhà lá lụp xụp ven nội đô.

Đây là xóm nhà của dân chạy loạn tứ xứ đổ về kể từ sau trận Mậu Thân. Mặc dù chính phủ Thiệu luôn cảnh báo đây là vùng không an toàn, rất dễ xảy ra giao tranh khi phát hiện Việt cộng nhập thành người dân bất chấp. Họ cứ xí đại một phần đất, chống cây làm cột, phủ bạt làm chòi ở tạm. Ngày qua ngày, người tứ xứ đổ về càng đông, thế là thành khu dân cư bất hợp pháp. Những căn chòi dần biến thành những căn nhà lá, tuy không vững chãi nhưng cũng đủ sức chống chọi nắng mưa. Rất nhiều cơ sở của ta được gây dựng trong đó.

Hôm qua, anh dẫn đoàn sinh viên cứu trợ đi khám bệnh, phát thuốc cho dân xóm này. Khi hoàn tất công tác cứu trợ, đoàn đang thu dọn vật dụng thì một cô gái rụt rè đến xin thuốc đỏ, bông băng và thuốc chống viêm nhiễm. Cô gái cho biết, anh trai cô đi nhặt phế liệu bị trái nổ làm bị thương, do không có tiền đi viện nên ở nhà tự điều trị. Anh đề nghị cô gái dẫn về nhà để khám trực tiếp cho bệnh nhân.

Sau đợt Tổng tấn công Mậu Thân, với danh nghĩa Đoàn sinh viên cứu trợ Y – Nha - Dược do anh làm chủ tịch đã cứu được rất nhiều cán bộ, chiến sĩ của ta bị thương còn kẹt lại trong nội đô. Cũng với danh nghĩa này, anh tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân đặt lu nước “trốn quân địch” cho con em mình và cho cả con em hàng xóm. Phong trào lính đào ngũ và trốn bắt lính nhanh chóng lan tỏa khắp các cụm dân cư ven nội đô như một làn sóng ngầm mạnh mẽ. Người dân tự truyền tai cho nhau những kinh nghiệm hiệu quả. Ở Khánh Hội, thanh niên có sáng kiến rất vui. Khi bị ruồng bắt, người trốn chui vô lu ngồi thu lu gục mặt xuống hai đầu gối, hai tay cầm tờ bạc xanh(*) che trên đầu. Khi quân cảnh lục xét

phát hiện cái lu có người trốn thì sẽ trông thấy tờ bạc xanh đầu tiên. Gã quân cảnh hiểu ngay đó là tiền hối lộ, chớp lấy rồi giả như không thấy người trốn trong đó. Từ phong trào này, anh tổ chức thành công màn kịch “trẻ em bị bắt quân dịch” để làm vũ khí tố cáo Thiệu với ngoại trưởng Mỹ Kissinger.

Những gia đình có con em đào ngũ và trốn bắt lính thường rất khó khăn, nghèo khó. Đoàn sinh viên cứu trợ thường xuyên thăm hỏi, khám chữa bệnh, phát gạo, mì gói. Nhờ vậy, mỗi lần trông thấy bóng dáng đoàn sinh viên cứu trợ, trẻ con ở các khu dân cư ven nội đô reo hò, mừng rỡ. Người lớn thì xem các sinh viên cứu trợ như con cái trong nhà. Khi đã thân thiết, các thành viên đoàn cứu trợ tuyên truyền cho người dân biết chính sách, chủ trương giải phóng dân tộc của Mặt trận. Dần dà, những cụm dân cư này trở thành những lổm “căn cứ” của ta giữa lòng địch. Hoàn tất việc gây dựng ban đầu, anh báo cáo về Cụm. Cụm báo cáo về T4. Khi ấy, các bộ phận khác của T4 cho cán bộ về móc ráp, gây dựng cơ sở. Những lổm chính trị như thế liên ranh nhau, bao bọc vùng ven nội đô Sài Gòn tạo thành vùng “căn cứ nội thành” chứa, giấu cán bộ nhập thành hoạt động. Nhiều lổm “căn cứ nội đô” bao bọc xung quanh hệ thống đồn bót của địch canh gác những cửa ngõ vào Sài Gòn.

Cụm dân cư này đoàn sinh viên của anh mới đến vài lần, chưa tạo đủ thiện cảm để trở thành vùng “lổm căn cứ”. Người đàn ông bị thương này có lẽ là cán bộ của ta ở rừng về ẩn trú tạm bên xóm Sen - một vùng “lổm căn cứ” cách đây vài cây số - đi công tác bị bọn địch trong đồn phục kích. Anh phỏng đoán như vậy vì những vết thương do đạn nhọn chứ không phải bị trái nỏ như cô gái khai bệnh. Vết đạn xuyên thủng bụng đã bắt đầu giai đoạn hoại tử do nhiễm trùng nên người đàn ông trạc 30 tuổi đó hôn mê sâu, mạch yếu. Có lẽ bị truy kích, vì sợ lộ địa chỉ ẩn trú nên anh chạy tránh sang vùng bên này và may mắn được gia đình cô chứa giấu. Nếu chuyển người bị thương sang vùng lổm an toàn trong tình trạng này rất dễ bị địch phát hiện. Anh cùng vài bạn sinh viên tổ chức giải phẫu ngay tại chỗ rồi hỗ trợ chi phí thuốc men cho gia đình cô gái chăm sóc nạn nhân. Hôm nay, anh trở lại thăm khám ca đặc biệt này.

Mãi mê suy nghĩ, anh không để ý một ổ gà lớn trên đường khiến chiếc Mobillette giật nảy mạnh, chao đảo. Không chịu nổi cú sốc, vành trước chiếc xe cong veo, ềnh ngược. Đã đến đầu xóm, nơi cần đến chỉ còn non 1 cây số, anh mím môi nhắc bánh trước chiếc xe, khệ nệ đi tiếp.

Đến ngôi nhà lụp xụp đầu tiên, anh cảm thấy linh tính của mình lay động một điều gì đó không lành. Xóm vắng lặng, không thấy bóng dáng một đứa trẻ nào mặc dù cửa các ngôi nhà vẫn mở rộng. Điều này bất thường đối với một xóm lao động ngụ cư. Với những xóm này, ban ngày người lớn tủa đi khắp ngả kiếm sống, nhiều trẻ nhỏ cũng quanh quẩn trong xóm nhặt rác hoặc chơi đùa. Hôm nay, chúng biến đi đâu?

Anh dừng chân, đặt chiếc xe của nợ xuống, lấy khăn lau mồ hôi để quan sát.

Vẻ bất thường hiện rõ trên gương mặt người phụ nữ đang quét rác trước sân nhà đằng kia. Tay cầm chổi quét rác nhưng gương mặt chị hướng về anh, trông mắt đảo vòng vòng một cách kỳ lạ. Anh phóng tầm mắt xa hơn vào xóm. Trước hàng hiên căn nhà rách nát, một người đàn ông mặc quần đùi, ở trần để lộ nước da đen nhẻm nắng sương đang ngồi chẻ nan tre ra chiều thanh thản nhưng cây rựa trong tay ông cứ lặp lại nhiều động tác thừa. Với một nhát chẻ, chiếc rựa có thể tách làm hai thanh tre nhưng ông cứ phải chẻ tiếp hai ba lần sau khi thanh tre đã rời ra. Cứ mỗi lần làm động tác thừa thãi, ông liếc đôi mắt về phía anh, môi mấp máy điều gì đó.

Anh vừa vất óc suy nghĩ điều gì đang xảy ra vừa đưa mắt quan sát xung quanh. Dưới mặt đất lổm nhổm đất đá có nhiều dấu giày đinh. Anh hiểu ngay, lính quang phục kích trong xóm.

Quay lưng bỏ chạy, chưa chắc thoát, lại thêm yếu tố khẳng định với địch mình là ai. Anh bình thản đi thẳng vào, miệng chào vồn vã chị phụ nữ:

– Em chào chị! Hôm trước đến khám bệnh cho bà con, em sợ ý để quên ở nhà một số loại thuốc. Hôm nay em trở lại gửi cho bà con.

Gương mặt chị phụ nữ xanh mét:

– Thôi, chú đi về đi. Hôm nay bà con xóm này bận rồi, không ai rảnh nhận thuốc đâu.

Như sợ anh chưa hiểu, chị nói thật nhanh:

– Trong xóm có Việt cộng, mấy ông lính đang phục kích...

Từ trong căn nhà nhỏ bé của chị hơn chục gã lính đội nón sắt, tay lăm lăm khẩu tiểu liên AR15 lao ra. Một gã có hai bông mai trên ve áo xông đến trước mặt anh chĩa súng ngắn thét:

– Đứng yên, hai tay đưa lên đầu!

Trong lúc đó một gã khác xáng mạnh một tát tai vào mặt chị phụ nữ:

– Mày báo động cho Việt cộng hả, con quỷ cái?

Chị phụ nữ ôm mặt khóc:

– Thằng con nít này mà là Việt cộng hả? Mấy ông vu oan giá họa cho người khác, tội đầy đầu đó. Mấy ông bắt tôi đứng quét sân từ sáng đến giờ mỗi tay thấy bà cổ mà có thấy thằng Việt cộng nào đâu.

Gã lính đeo hai bông mai vẫy súng ra lệnh cho đồng bọn:

– Trói thằng nhóc này lôi vô nhận mặt đồng bọn đi. Trói luôn con quỷ báo động kia, chờ đó tính sau.

Phác họa nhanh phương án xử lý tình huống trong đầu, Năm Quang tĩnh tâm bình thần để cho đám lính trói tay. Chúng trói bằng dây kẽm nhuyễn, đau thấu trời.

Mười Thắng biết lợi thế tương quan giữa chiếc Honda 67 và chiếc Jeep nên anh cất thẳng cánh đồng lòng lồm gổc rạ và bờ đất chứ không chọn con lộ bằng phẳng. Điều cần thiết lúc này là giữ thẳng bằng mỗi khi xe vượt chướng ngại.

Mười Thắng cúi rạp người siết ga. Chiếc Honda 67 đã được đôn dên, xoáy nòng phóng như bay qua các mô đất, bờ ruộng. Phía sau, Ba Hoàng choàng một tay ôm cứng lấy Mười Thắng, một tay chĩa khẩu Colt 12 về hướng chiếc xe Jeep đuổi theo vẩy từng phát đạn cầm chừng. Nếu đứng yên vị dưới đất, Ba Hoàng có thể sử dụng hai tay hai súng bắn chính xác hồng tâm di động trong bán kính 15 mét. Thời còn công tác ở tổ trinh sát vũ trang, nhờ tài thiện xạ đó, Ba

Hoàng đã vượt qua rất nhiều pha hụt chết. Trong tình huống này, Ba Hoàng chỉ bắn hú họa, cầu may để giữ cho chiếc xe Jeep không dám áp sát.

Không mấy chốc, chiếc xe Jeep đành chịu thua, dừng lại bắn đuổi theo vài tràng tiểu liên.

Chạy hết cánh đồng, Mươi Thắng cho xe rẽ vào một con đường đất núp dưới những lùm tre. Mươi Thắng biết, thường một xe vàng, chiếc xe Jeep kia cũng không dám đuổi vào tới đây. Tuy cách vùng ven nội đô không xa nhưng từ mép cánh đồng này kéo dài đến Mỹ Hạnh là vùng du kích.

Mươi Thắng tìm một vạt rừng chồi um tùm dừng xe nghỉ ngơi.

Tuy đã thoát nạn nhưng anh vẫn không vui vì lo lắng cho số phận Sáu Vỹ - một giao thông viên mới được tuyển vào Cụm. Vì ghim chân địch để giải thoát cho anh và Ba Hoàng mà Sáu Vỹ bị thương và kẹt lại. Trong cuộc chiến này, bị địch bắt hoặc hy sinh là chuyện không thể tránh khỏi. Một chiến sĩ cầm súng chiến đấu ở chiến tranh trực diện hy sinh ta tổn thất một tay súng, mức độ ảnh hưởng đến cuộc chiến không to lớn bằng một chiến sĩ tình báo. Một chiến sĩ tình báo bị bắt hoặc hy sinh ảnh hưởng đến cả một kế hoạch, có khi nguyên hệ thống bị phá vỡ. Nếu bị địch bắt, không chịu nổi sự tra tấn của địch, chịu đầu hàng khai báo, nguyên cụm sẽ trở nên vô dụng. Để giảm thiểu trường hợp đó xảy ra, Mươi Thắng đã khéo léo xây dựng nhiều tuyến đan xen nhau nhưng hoàn toàn độc lập. Nếu một người của tuyến nào bị bắt thì chỉ mỗi tuyến đó bị vỡ, những tuyến song song khác còn nguyên vẹn.

Tuy đã dự tính rất nhiều tình huống xấu xảy ra nhưng chuyển nhập thành này là một sơ sót chủ quan của anh.

Theo kế hoạch, khi Năm Quang gầy dựng xong lõm chính trị an toàn nào là Ba Hoàng đến đó tổ chức tuyến điệp báo. Khi nghe Ba Hoàng báo cáo đã tổ chức xong một tuyến ở xóm Sen, anh theo Ba Hoàng nhập thành để kiểm tra.

Trong vai lính thủy quân lục chiến ở chiến trường trốn về thành chơi, anh và Ba Hoàng hẹn gặp Sáu Vỹ ở một bãi đầy hoang ven xóm Sen. Không ngờ, cuộc hẹn của anh đúng lúc bọn lính đồn Phú

Lâm đi tuần. Sáu Vỹ là một thanh niên trẻ đầy nhiệt huyết cách mạng nhưng chưa có kinh nghiệm đối với những tình huống bất ngờ. Vừa trông thấy bọn lính bất thần xuất hiện từ xa, thay vì bình tĩnh đối phó, Sáu Vỹ nổ súng.

Mấy phát súng của Vỹ đã khiến bọn lính nháo nhào ầm nấp. Nhờ vậy, Mười Thắng đủ thời gian nổ máy chiếc Honda 67 chờ cho Ba Hoàng và Sáu Vỹ nhảy lên là anh phóng đi. Thế nhưng Sáu Vỹ bị thương ngay loạt súng phản kích đầu tiên của bọn lính. Sáu Vỹ đành nằm lại thoát tay ra hiệu cho anh và Ba Hoàng chạy thoát.

Anh không biết Sáu Vỹ sống chết ra sao.

Gã lính có một vết sẹo từ đuôi mắt chạy thẳng qua màng tang chui tọt vào mớ tóc rậm rì, bù xù, trợn mắt, bặm môi hất bá khẩu tiểu liên vào bụng Năm Quang. Anh hộc lên một tiếng đau đớn. Phổi anh thắt nghẹn không thở được.

– Mày thuộc đơn vị nào của Việt cộng?

Anh há hốc mồm đớp không khí rất lâu mới mở miệng được:

– Em chỉ là sinh viên trường Y đi cứu trợ.

– Xạo hả mày? Đi cứu trợ hay đi cứu thương thẳng Việt cộng nằm kia?

Theo hướng mũi súng chỉ của tên lính, anh trông thấy người bị thương nằm còng queo, thoi thóp dưới đất, người bê bết máu, lớp băng cứu thương xổ tung. Anh cố nén xót xa vào lòng, trả lời tỉnh rụi:

– Dạ, hôm qua tôi có băng bó cho anh này.

Gã lính giang thẳng tay tát anh một cú nảy đom đóm:

– Không phải Việt cộng mà đi cứu thương Việt cộng hả?

– Tôi đâu cần biết anh là Việt cộng hay dân thường. Tôi là sinh viên Y khoa, thấy người bị thương là cứu. Đó là quy định quốc tế.

Thấy gã lính giơ tay toan đánh nữa, anh la lớn:

– Mấy ông không được bắt giữ, hành hạ tôi trái luật. Tôi sẽ kiện mấy ông đó. Tôi là em ruột trung tá Sinh phó tỉnh Bến Tre.

Gã lính mặt theo dừng tay. Gã trung úy, có lẽ là trưởng toán, nghe anh nói vậy, tiến lại gần:

– Mày có xạo không?

Thấy tình thế có chiều hướng sáng sủa, Năm Quang tự tin:

– Tôi không rảnh để xạo với mấy ông. Mấy ông đụng tới tôi là mấy ông mệt đó. Không tin mấy ông điện thoại về nhà tôi xác minh.

Gã trung úy ngò vức:

– Là anh em quốc gia, sao mày đi cứu thương cho Việt cộng?

– Tôi đã nói rồi. Tôi là bác sĩ sắp tốt nghiệp. Tôi thấy ai bị nạn đều phải cứu giúp. Chuyện phân biệt Việt cộng hay quốc gia là của mấy ông chứ không phải tôi.

– Sao mày không báo cáo sự việc phát hiện cho nhà chức trách?

– Tôi biết gì mà báo cáo. Họ khai là đi làm đồng bị nổ trái. Tôi cứu thương người bị té xe, té giếng của phải đi báo cáo với nhà chức trách sao?

Gã trung úy thay đổi sắc mặt, ra lệnh cho đàn em:

– Thăng truyền tin đầu. Điện về đồn bảo tụi nó thông báo cho gia đình thăng nhóc này đi bảo lãnh. Tháo trói cho nó. Đưa thăng Việt cộng bị thương kia về đồn. Đưa hết gia đình chứa chấp thăng Việt cộng theo.

Năm Quang biết mình đã thoát nạn nhưng vẫn lo cho số phận người đồng đội nằm kia. Anh nói với gã trung úy:

– Tôi phải cứu chữ người kia. Nếu mấy ông muốn điều tra cũng phải giữ cho người ta sống chớ.

Gã trung úy gật đầu. Năm Quang cố tính thực hiện thao tác cứu chữa thật chậm để chờ cơ hội hỏi thăm. Thấy bọn lính mãi mê ăn uống, người bị thương thều thào vào tai Năm Quang:

– Nếu bạn thuộc phe chúng tôi, bạn làm ơn treo một chiếc nón lá vào ngọn cây thị ở đầu xóm Sen rồi chích cho tôi một mũi thuốc độc. Trước sau gì chúng cũng đánh tôi chết.

Dù xót xa, Năm Quang vẫn không thể xác nhận mình thuộc phe ta hay phe địch và càng không thể giết chết anh ta theo yêu cầu. Để

anh ta sống tức là đẩy anh ta vào tình huống chết chậm trong đau
đớn trước những đòn tra tấn của địch.

Anh nhớ mãi ánh mắt van nài cầu khẩn ấy suốt đời.

Chương 25

Mười Hương triệu tập cuộc họp bất thường với cụm A10 khiến Mười Thắng lo lắng. Cuộc họp chỉ có 4 người: Mười Hương, Sáu Ngọc, Mười Thắng và Ba Hoàng.

Mười Thắng và Ba Hoàng đã làm kiểm điểm sự việc để một giao thông viên lọt vào tay địch. Việc bị kỷ luật anh không lo bằng chuyện đổ bể mọi công sức tạo mạng lưới cho Cụm.

Anh tin Sáu Vỹ sẽ chịu chết không khai nhưng một tình huống trùng hợp đã khiến độ an toàn của lưới không còn ở vạch số không nữa. Đó là việc Năm Quang vô tình cứu thương cho Sáu Vỹ. Tuy Năm Quang thoát được sự giam cầm của địch nhưng yếu tố trùng hợp sẽ khiến cho tình báo địch đặt dấu hỏi. Năm Quang đã quá nổi bật với những cuộc biểu tình của sinh viên Y – Nha - Dược, rồi đến vụ chuyển tài liệu cho Kissinger, bây giờ lại “vô tình” cứu chữa cho một cán bộ nhập thành. Chưa kể những hoạt động khác của Năm Quang chưa bị địch phát hiện. Nếu tổng hợp lại được tất cả những chi tiết đó thì dù có ngờ nghếch, tình báo địch cũng đặt dấu hỏi lớn: Năm Quang là ai?

Chờ cho mọi người an vị, không yêu cầu báo cáo kết quả công tác như thường lệ, Mười Hương vào thẳng vấn đề:

– Hôm nay, ta sẽ kiểm điểm công tác sau. Trước hết tôi muốn bàn luận với các cậu về tình hình giữa ta và địch để các cậu nắm mà hoạt động cho phù hợp. Tôi bình luận tình hình để đề ra mục đích cuối cùng cần đạt được. Nhiệm vụ tình báo không thể cầm tay chỉ việc, các cậu phải đơn độc định ra hướng hành động để đạt mục đích cuối cùng. Nên nhớ nhiệm vụ chúng ta là nhiệm vụ tình báo chính trị, vì vậy, các cậu cần nắm vững tình hình chính trị.

Quá rành cách làm việc của thủ trưởng, Sáu Ngọc, Mười Thắng lẫn Ba Hoàng lắng lắng nghe, im lặng ghi chép những ký hiệu riêng vào sổ tay.

– Hiệp định Paris là một thắng lợi của cả dân tộc Việt Nam. Đối với Thiệu, hiệp định này là sự tầy chay chế độ gian lận của ông ta. Nixon một mặt hứa với Thiệu sẽ tiếp tục viện trợ quân sự, một mặt, theo tin tình báo của ta, ngay đêm đình chiến Hai mươi bảy tháng Một, Mỹ đã lệnh tháo lui trở về Mỹ sáu chiếc tàu chở năm mươi lăm ngàn tấn đạn dược trên Thái Bình Dương dự định viện trợ cho Thiệu. Điều này cho thấy Nixon hứa lèo với Thiệu. Ta đủ cơ sở tin rằng Mỹ không dám đến đất nước ta nữa. Thiệu đang đứng trên bờ vực thẳm. Do bản chất ngoan cố, Thiệu vẫn bầu vịu lấy niềm hy vọng mong manh rằng Mỹ sẽ tiếp tục viện trợ. Hiện nay, sau gần một năm bị Mỹ bỏ rơi quân sự lẫn kinh tế, chính quyền Thiệu lạm phát trầm trọng, số người thất nghiệp lên tới một triệu ba mươi hai vạn. Vũ khí của chúng đang cạn kiệt. Thiệu đã phải kêu gọi binh sĩ “đánh giết theo kiểu con nhà nghèo”. Đang chết ngáp nhưng Thiệu vẫn còn rất ngoan cố tuyên bố trắng trợn “Cương quyết không tổng tuyển cử, không hòa bình”. Y tiếp tục thực hiện ráo riết kế hoạch giành dân lấn đất với ta, tung xuống xã, ấp bốn mươi phần trăm công chức và hai ngàn bốn trăm sĩ quan để tăng cường bộ máy kèm kẹp. Chúng đang huy động toàn lực Sư đoàn 25 mở cuộc hành quân đánh sâu vào các vùng căn cứ giải phóng của ta ở Bắc Củ Chi, đồng thời sử dụng một bộ phận chủ lực còn lại kết hợp với bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, cảnh sát và các đoàn bình định mở các cuộc hành một lần chiếm vùng ven chung quanh Sài Gòn. Trong tình hình đó, Thành ủy vừa mở hội nghị đề ra chủ trương: “Lấy khẩu hiệu trung tâm là hòa bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, ở nội thành đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, ra sức xây dựng lực lượng cơ sở, tạo điều kiện và thời cơ đi tới cao trào, phối hợp chặt chẽ với phong trào nông thôn và mũi tiến công của quân sự, tiến lên đánh đổ tập đoàn quân phiệt, phát xít tay sai phản động của đế quốc Mỹ ở miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ. Phối hợp chặt chẽ với phong trào ở nội thành, ở nông thôn, phải tập trung chống phá bình định của địch, chống phá địa hình, chống phá càn quét, lấn chiếm, chống cướp lúa, gom dân, chống đồn quân bắt lính... Hội nghị đề ra yêu cầu: “phát triển các loại lực lượng lên gấp 2 đến 3 lần ở cả thành phố lẫn nông thôn; tăng cường số lượng và chất lượng của lực lượng vũ trang đảm bảo

tiêu diệt lực lượng ác ôn, kèm kẹp, lực lượng súng lục, đánh bại lực lượng càn quét, lấn chiếm; đẩy mạnh đấu tranh phá lỏng kèm và giành quyền làm chủ của nhân dân; công tác xây dựng Đảng, xây dựng thực lực cách mạng đô thị phải đi sâu hơn nữa vào xí nghiệp, xóm lãnh đạo và các ngành trọng điểm”. Sinh khí mới chính trị của các tầng lớp quần chúng sau Hiệp định Paris được sự khủng hoảng kinh tế của ngụy ủng hộ và thái độ hiếu chiến của Thiệu hợp thành một phát khởi mới trong phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị. Trung ương Cục chỉ đạo cho ta phải đẩy mạnh việc cài cắm người vào lực lượng chính trị mới hình thành sau Hiệp định Paris tại Sài Gòn, đó là lực lượng tiến bộ gồm các nhân sĩ, trí thức, binh sĩ, dân biểu, nhà báo, tu sĩ, công thương gia, cựu tướng tá ngụy... Ta bám vào khuynh hướng chống Thiệu, đòi hòa bình, độc lập, dân chủ của các thành phần này để bao vây Thiệu. Ta cần lôi kéo, tranh thủ sự ủng hộ của các nhân sĩ nổi bật. Nhanh chóng thành lập hàng loạt tổ chức chính trị trong lòng địch như: Ủy ban chống sa thải; Ủy ban chống đàn áp, bắt công; Mặt trận nhân dân cứu đói; Ủy ban bảo vệ các bạn hàng chợ; Ủy ban bảo vệ quyền lợi sinh viên; Ủy ban bảo vệ tự do báo chí...

Nói đến đây, Mười Hương nhìn khắp lượt mọi người rồi hỏi:

– Các cậu đã hiểu rõ nhiệm vụ mới chưa? Trên yêu cầu ta chung chung như vậy, nhưng riêng với A10 cần chú trọng mấy yếu tố cụ thể: Làm mọi cách bao vây chính trị Thiệu, đuổi Thiệu ra khỏi dinh Độc Lập để đưa người khác lên thay Thiệu. Trong nội các mới có sẵn người của ta sẽ nắm chính quyền.

Mười Hương chuyển ánh nhìn sang Ba Hoàng:

– T4 hết lời khen ngợi cậu đã xuất sắc hoàn thành nhiều nhiệm vụ. Những cơ sở nội tuyến của cậu trong Phủ Thủ tướng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng đài điện thoại Bưu điện và cơ quan Tình báo quân sự Mỹ làm việc rất hiệu quả. Sắp tới, cậu phải đảm đương nhiều nhiệm vụ quan trọng hơn đây – Quay sang Mười Thắng – A10 đang chuẩn bị một hướng tấn công tổng lực mới, cần đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tôi thấy Năm Quang có nhiều yếu tố khiến địch dễ lần ra A10. cậu có ý kiến gì không?

Nhờ chuẩn bị từ trước, Mươi Thắng trình bày mạch lạc:

– Năm Quang đã tốt nghiệp trường Y và trong giai đoạn được xét miễn hoãn quân dịch. Những sinh viên đã từng tham gia biểu tình rất khó được xét miễn hoãn. Vì vậy, Năm Quang nằm trong trường hợp sẽ trúng tuyển quân dịch. Tuy chưa có bằng chứng cụ thể nhưng địch luôn đặt dấu hỏi xung quanh Năm Quang. Vì Năm Quang là mắt xích, là đầu mối của nhiều hệ thống quan trọng của Cụm, chỉ cần anh ấy bị bắt là Cụm sẽ bị nghẽn mạch. Chưa kể địch sẽ lần ra những hoạt động của Năm Quang. Em chưa biết xử lý tình huống này ra sao.

Mươi Hương nói ngay:

– Cứ cho cậu ấy đi lính. Nếu đã xác định không miễn hoãn được thì bảo cậu ta nên tình nguyện đi để xóa sạch nghi ngờ của địch. Với bằng cấp của cậu ta, khi vào lính sẽ được phong hàm sĩ quan ngay. Cứ tạm thời cho cậu ấy ẩn thân không giao nhiệm vụ nhưng đừng để mất liên lạc. Toàn bộ hệ thống của cậu ta chuyển sang cho Ba Hoàng đảm nhiệm.

Mươi Thắng thở phào nhẹ nhõm trước cách xử lý sáng suốt của người chỉ huy.

Từ đầu cuộc họp, Sáu Ngọc im lặng để nghe và suy nghĩ, giờ mới lên tiếng hỏi Mươi Hương:

– Anh có ý kiến gì về nhân vật Dương Văn Minh không, anh Mươi?

Mươi Hương suy nghĩ một chút rồi nói:

– Những người thuộc thành phần trí thức, cựu tướng lãnh nguy đều kính trọng Dương Văn Minh. Ông ta chủ trương liên kết các nhóm chính trị đối lập với Thiệu để lập một miền Nam trung lập. Giải pháp đó hoàn toàn có lợi cho ta về mặt chính trị. Rất nhiều nhóm trí thức, tôn giáo và dân biểu Sài Gòn ngầm chọn ông ta làm giải pháp thay cho Thiệu. Ta cần nhanh chóng tiếp cận ông ta để nắm bắt mọi diễn biến của các nhóm đối lập Thiệu, đồng thời tác động tư tưởng ông ta nghiêng về mình. Các cậu có định đưa Họa sĩ Ớt vào dinh Hoa Lan không đấy?

Bị thủ trưởng đoán trúng ý đồ kế hoạch, Sáu Ngọc cười:

– Anh Mười nhạy thiệt. Em mới nhá cạnh tý xiu, anh đã đoán trúng hết. Anh mà chỉ huy tình báo của địch chắc tụi em không còn cháo để húp.

Mười Hương nở nụ cười hiền lành:

– Tán nhau thì ích gì. Để địch tán ta mới sướng chứ. Thôi, ráng mà tạo chất xúc tác cho Thiệu đi an toàn kẻo y bị thuộc ném đá theo kiểu trung cổ. Chúc các cậu thành công. Tôi đi đặt trước vé tàu Sài Gòn – Hà Nội đây.

Câu nói đùa đầy hàm ý của Mười Hương kết thúc cuộc họp, một cuộc họp đánh dần trận đánh mới, quyết liệt của cụm A10 trong cái chợ chính trị Sài Gòn.

Chương 26

Huỳnh Bá Thành chống tay dưới cằm nhìn tờ giấy trắng trước mặt. Cụm trưởng A10 đã gởi yêu cầu anh phải vẽ một bức biếm họa gợi ý cho quần chúng thấy chính quyền Thiệu đang đẩy xã hội vào bức đường cùng của nghèo đói.

Chuyện đó quá dễ, trong vụ “còi hụ Long An” anh đã cho đăng bức họa Thiệu đứng sau lưng thò tay móc túi một quan chức mặt mập phệ. Nhìn nét vẽ ai cũng biết đó là Quang. Vị quan chức có gương mặt của Quang lại đứng sau lưng một người khác có gương mặt giống một vị bộ trưởng. Vị bộ trưởng đứng đằng sau một người dân thường gầy gò, ốm yếu và rách rưới. Vị bộ trưởng thò tay bóp dái người dân thường. Nội dung bức tranh tố cáo thẳng hành vi tham nhũng móc túi dân đen theo từng cấp của chính quyền Thiệu. Bức tranh như một cái tát thẳng vào mặt khiến Thiệu tức lồng lộn nhưng chẳng làm gì được.

Hôm nay anh cần tăng liều thuốc đắng trong bức vẽ số báo ngày mai. Anh cần hoàn tất nhanh bức họa để lát nữa sẽ có người đến đón anh vào căn cứ của A10.

Sáng nay trên đường đến tòa soạn, khi đi ngang qua dinh Độc Lập anh trông thấy năm người thương binh nằm ăn vạ trong công viên trước dinh Độc Lập. Năm người mang năm kiểu thương tật khác nhau, kẻ mù hai mắt, người cụt hai chân, què tay. Họ mang cả vợ con theo nằm vạ vạ, nấu nướng giữa ánh mắt kỳ thị của người qua lại. Lấy làm lạ, anh dừng xe lại hỏi han. Một người bị cụt cả hai chân, băng vẫn còn rướm máu đỏ au, có vẻ là người chủ xưởng cuộc ăn vạ, nghe anh giới thiệu là ký giả mới chịu mở lời:

– Đù móa! Tôi, thiếu úy thủy quân lục chiến thuộc Lữ đoàn 258 Vùng Một chiến thuật. Tôi và các anh em này ở các đơn vị khác nhau nhưng chung một tâm trạng: Sắp chết đói. Hôm nay chúng tôi đến đây để hỏi Tổng thống Thiệu vài điều nhưng tội chó chết – Anh ta chỉ tay về hướng hàng lính bảo vệ dinh Độc Lập – không cho

chúng tôi vào. Đù móa! Chúng tôi quyết nằm đây ăn vạ cho đến khi nào Thiệu thò mặt ra chúng tôi chắt vắn. Nếu anh là ký giả có lương tâm và trách nhiệm thì hãy đăng báo giùm tôi nhưng câu hỏi?

Thấy anh móc quyển sổ tay ra ghi chép, anh thương binh cao giọng:

—

Đù móa! Hiệp định hòa bình đã ký kết, tại sao tôi vẫn còn phải bắn nhau với Việt cộng? À mà, Việt cộng là ai vậy? Là người nước nào vậy? Tại sao tôi phải bắn nhau với Việt cộng? Tại sao tôi phải căm thù Việt cộng? Việt cộng làm gì mà tôi phải căm thù? Vì họ chiến đấu để đòi hòa bình cho đất nước Việt Nam đau thương này mà chúng tôi căm thù họ hả? Chúng tôi cần Thiệu giải thích rõ ràng điều này. Còn nữa, Thiệu cần bao nhiêu triệu sinh linh trên đất nước này chết, mới chịu chấp nhận hòa bình? Tôi đã căm sùng bắn về phía anh em Việt Nam bên kia mà không biết bắn vì cái gì? Có phải tôi đã đổ máu chỉ vì cái ghế tổng thống tham nhũng của ông ta? Bây giờ thân tôi tàn phế, vợ con tôi neho nhóc với đồng lương thương binh chết đói. Trong khi đó, ông ta và tập đoàn của ông ta ra sức tham nhũng, buôn lậu và vơ vét tiền thuế của dân. Tôi muốn ông ta cút khuất mắt nhường ghế tổng thống cho người yêu chuộng hòa bình.

Người thương binh càng nói càng hăng. Giọng nói oang oang của anh ta khiến những người hiếu kỳ dừng lại nghe. Lúc đầu chỉ vài người, sau đó hàng chục, hàng trăm người bao quanh. Hàng chục phóng viên tây, ta nghe tin chạy đến chụp ảnh. Cuộc nói chuyện độc diễn của anh ta trở thành một buổi diễn thuyết lên án chế độ đương quyền thối nát. Anh ta kể lể về những ngôi làng bị chiến tranh tàn phá xơ xác, những thân xác người dân vô tội chết vì bom đạn. Anh ta gào khóc.

Nhớ lại cảnh tượng đó, Bá Thành nảy một ý hay cho bức họa. Anh ngoáy chiếc bút sắc thật nhanh cảnh người thương binh dùng chân giả làm củi nấu cơm. Bá Thành thở phào nhẹ nhõm nhấn chuông gọi cô thư ký vào trao bức họa rồi dặn dò:

– Em đem bức họa này vô dinh Hoa Lan trao cho anh Ba duyệt gấp dùm anh. Em nói với anh Ba là anh sẽ về thăm quê hai ngày.

Cô gái đi khỏi phòng, Bá Thành mở một xấp tài liệu chăm chú đọc. Anh cần thuộc những chi tiết quan trọng trong hồ sơ. Theo chỉ thị của Cụm, hôm nay anh phải vào mật cứ để báo cáo tình hình chính trị và nhận nhiệm vụ quan trọng. Đi vào mật cứ trong tình hình hiện tại rất mạo hiểm nhưng Cụm vẫn gọi anh vào, chứng tỏ chuyến đi này của anh rất quan trọng. Biết vậy, nhưng anh không có cách nào để đi cho an toàn. Tình hình chính trị ở Sài Gòn như một ngọn núi lửa đang chực chờ phun trào. Khắp các cửa ngõ ra vào Sài Gòn, nhất là các tuyến đường hướng về căn cứ, cảnh sát, mật vụ và lính tráng lập chốt kiểm soát dày đặc, kiểm tra rất gắt gao. Mặc dù có thể ký giả được ưu tiên đi lại nhưng anh sẽ khó trả lời khi bị lực lượng kiểm soát hỏi lý do đi về hướng thuộc vùng kiểm soát của Quân giải phóng. Anh đã đề xuất nhiều phương án vượt vòng kiểm soát nhưng cụm trưởng không đồng ý. Trong đó có cả phương án xin giấy giới thiệu đặc biệt của Bộ Tổng tham mưu cho phép vào vùng “xôi đậu” để thực tế viết phóng sự về đời sống người dân.

Cụm không đồng ý, cho rằng xin phép như vậy chẳng khác nào thông báo cho địch biết anh đi vào vùng giải phóng. Anh đang bế tắc thì Cụm lại gọi chỉ thị cho biết đã có phương án đưa anh vào mật cứ an toàn. Hôm nay là ngày người của Cụm đến.

Có tiếng gõ cửa, anh đứng dậy ra mở cửa. Trước mặt anh, một gã lính thủy quân lục chiến trẻ măng, vai mang hàm đại úy quân y, trên ngực áo đeo huy chương Anh dũng Bội tinh, gương mặt trông rất quen thuộc. Bá Thành neho mắt, khi nhận ra đó là Năm Quang, anh reo:

– Trời! Tự dưng mày mất biệt tăm hơi.

Năm Quang cười sáng khoái:

– Tao đi lính, mày không thấy sao?

Từ ngày chỉ huy Cụm chỉ thị anh cắt liên lạc với Năm Quang và nổi liên lạc với H2, tức ký giả Hai Phương anh cứ thắc thỏm lo âu cho người bạn thuở học trò. Anh không hiểu vì nguyên do nào cụm

cắt liên lạc với Năm Quang. Trong trận chiến bí mật này, anh biết không nên hỏi những việc ngoài nhiệm vụ được giao.

Bặt vô âm tín hơn một năm, giờ Năm Quang xuất hiện đột ngột với bộ đồ rằn ri khiến anh hơi ái ngại. Đoán biết tâm trạng bạn, Năm Quang cười cợt:

– Ê! Không được nghi ngại bậy bạ à ghen. Lập trường tao vững như bàn thạch đó.

Không để tâm trạng bạn bất an lâu, Năm Quang xỏ một tràng mật khẩu rồi nói luôn:

– Tao có nhiệm vụ đưa mày đi.

Gánh nặng trong lòng tan biến, Bá Thành thở phào:

– Hóa ra mày vẫn còn... trinh.

Năm Quang thúc nhẹ cùi chỏ vào sườn bạn:

– Thôi, thu xếp đi sớm. Ăn với nói bậy bạ không hà.

(*) Quân cảnh

(*) Trung ương cục miền Nam

Chương 27

Năm Quang cầm lái chiếc xe Jeep mang biển số quân đội chở Bá Thành phóng vùn vụt về hướng Thủ Dầu Một.

Kể từ khi tạm rời vị trí trong Cụm, đi đăng lính để xóa dấu tích đến nay, đây là chuyến công tác đầu tiên đánh dấu sự trở lại của anh.

Nhờ tám bằng bác sĩ hạng ưu, ngay sau khi đăng lính anh được mang hàm trung úy quân y, bị điều về làm bác sĩ tiểu đoàn 6 được mệnh danh là tiểu đoàn “Thần ưng Quyết tử” thuộc Lữ đoàn 258 thủy một lục chiến đóng quân ở vùng ven biển Nam Cửa Việt. Đó là một vùng dân cư thưa thớt, chỉ có vài con đường đất nối liền bến cá Hải Lăng ra Quảng Trị về Huế và hàng quán lèo tèo mọc lên phục vụ nổi buồn những người lính xa nhà được gọi là “dãy phố buồn thiêu”.

Bức điện cuối cùng của Cụm anh nhận được chỉ vồn vện mấy dòng: “Đóng vai thật tốt. Nhẫn nại chờ tin”. Điều đó có nghĩa là Cụm yêu cầu anh phải vào vai sĩ quan quân đội địch thật tốt và chờ đến khi Cụm chủ động bắt liên lạc lại. Một năm ẩn núp trong vai một sĩ quan bác sĩ tận tụy nhiệm vụ với “quân lực Việt Nam Cộng hòa”, đối với anh là những ngày dài thăm thẳm, những đêm sâu mịt mù. Thời gian đầu, để thử thách, chúng điều anh về một tiểu đoàn trực tiếp chiến đấu. Tuy chỉ làm nhiệm vụ cứu thương theo những chuyến hành quân càn quét vào những làng mạc nghèo, lòng anh vẫn ray rứt buồn phiền.

Sau những chuyến hành quân mệt mỏi người, khi về căn cứ đóng quân, anh rủ vài người lính cùng đơn vị đi tìm men bia để nổi buồn không có dịp tỉnh. Từ những cuộc bia đó, anh được những người lính san sẻ tâm trạng. Hóa ra không chỉ mình anh cảm thấy cuộc chiến tranh kéo dài phi nghĩa này mà ai cũng vậy. Thế là anh có dịp khơi gợi sự vi phạm hiệp định hòa bình. Anh khuyên họ trước khi nổ súng, hãy nghĩ phía bên kia là một đồng bào cùng máu đỏ da vàng. Tận dụng khả năng phân tích, anh kể tình hình chính trị ở Sài Gòn

cho họ nghe. Điều đáng ngạc nhiên là, cái cách tuyên truyền của anh được đám sĩ quan chỉ huy ngộ nhận là anh đang điều trị tâm lý cho đám lính. Dần dà, anh trở thành một thứ “linh mục đời”, cứ hễ gã lính nào có biểu hiện nhụt chí chiến đấu là được gọi đến anh để điều trị tâm lý. Các tay sĩ quan chỉ huy không ngờ rằng, sau một buổi điều trị tâm lý của anh, gã lính nhụt chí chiến đấu trở nên tươi tỉnh vì đã “ngộ” ra chẳng bao lâu nữa Thiệu sẽ “cuốn gói ra đi cho hòa bình chạm ngõ”. Anh ta trở nên hăng hái xả đạn về phía “đối phương” hơn nhưng kỳ thật là xả đạn bồng lên trời cho mau... cạn kho đạn còn sót lại của quân đội Mỹ.

Với tư cách là bác sĩ, anh có quyền giám định sức chiến đấu của thương binh. Những ca bị thương nhẹ, miễn có máu đổ là anh có cơ ghi vào phiếu yêu cầu chuyển ra tuyến sau cứu chữa. Chỉ cần có dấu hiệu cảm sốt, ghê lở là anh đều cho chuyển về tuyến sau điều trị. Nhiều anh lính sợ ra chiến đấu, anh đều hướng dẫn cách khai bệnh để có cơ đưa về Sài Gòn.

Có lần, “quân ta” bắt được một thương binh Việt cộng, anh được gọi lên cứu chữa, săn sóc sức khỏe để chỉ huy khai thác ý đồ chuyển quân của “đối phương”. Người thương binh này đã phản bội, khai nhận tất cả. Không thể làm cho gã im miệng, anh đành phải làm tròn nhiệm vụ một thầy thuốc. Tối đó anh nảy ra sáng kiến rủ mấy anh lính ra quán cóc ồi ở chợ nhậu. Sau vài chai bia, anh vờ say, kể lại chuyện cứu tên tù binh. Anh cố ý kể thật to những điều gã đã khai với hy vọng người của ta nghe được để thay đổi ý đồ chuyển quân.

Nhờ những “thành tích” đó, anh được chính tay viên tướng chỉ huy binh chủng thủy quân lục chiến đeo huy chương Anh dũng Bội tinh, được thăng hàm đại úy trước hạn và trở thành bác sĩ trưởng quân y Lữ đoàn 258.

Kể từ khi trở thành bác sĩ trưởng quân y, Năm Quang có nhiều cơ hội bám theo trực thăng cứu thương về Sài Gòn hơn. Mỗi lần về Sài Gòn, anh cứ mong ngóng nhận được một chỉ thị nào đó của Cụm để thoát khỏi tâm trạng bị bỏ rơi. Giống như một chứng bệnh đã được chuẩn đoán chính xác nguyên nhân nhưng thiếu thuốc chữa trị, tâm trạng bị bỏ rơi khó chịu cùng cực. Về Sài Gòn, thêm đi chơi lòng vòng nhưng anh sợ nhớ chuyển liên lạc của giao thông

viên. Hàng chục chuyến về Sài Gòn là hàng chục chuyến trở lại nơi đóng quân trong tâm trạng u uất, nhiều lần anh có ý định đào ngũ. Nhưng Cụm đã phân công anh giữ vị trí này, nếu đào ngũ, xem như anh rời bỏ nhiệm vụ.

Giữa lúc buồn chán, anh gặp một tay trung sĩ quê ở Quảng Bình.

Hôm đó, anh đang ngồi trong lều doanh trại đọc một tài liệu y học của một bác sĩ người Mỹ cho mượn. Tay trung sĩ bước vào lều đập gót chào:

– Tôi, trung sĩ Nguyễn Đức đạt, tiểu đoàn 6, trình đại úy bác sĩ một nguyện vọng.

Năm Quang rời quyền sách, nhìn người đối diện. Anh đã từng ở tiểu đoàn 6 gần một năm nhưng chưa hề gặp tay trung sĩ này. Qua giọng nói, anh đoán tay trung sĩ này người dân gốc Huế. Mái tóc rối bù và gương mặt sạm đen sạm không làm đôi mắt anh ta bớt sáng. Anh cất giọng:

– Anh bỏ quân cách rồi ngồi xuống đây trò chuyện.

Tay trung sĩ không ngần ngại, ngồi xuống thùng đạn rỗng đối diện Năm Quang.

– Đại úy chưa gặp em lần nào đâu. Khi em về tiểu đoàn 6, đại úy đã về trung đoàn quân y. Trước đó em là lính của “Sư đoàn 3 tháng” đã giải tán.

Năm Quang đã nghe kể về “Sư đoàn 3 tháng” này. Nhằm xây dựng tuyến phòng thủ giáp vĩ tuyến 17, địch đã gấp rút thành lập Sư đoàn 3 án ngữ phía Bắc Trung phần chắn ngang dãy Trường Sơn. Hầu hết lính của sư đoàn này đều là tân binh “vét” của các quân trường. Mới thành lập được 3 tháng, bị quân ta đánh một trận tơi tả. Sư đoàn bị xóa sổ hẳn. Số tàn quân của sư đoàn chỉ còn vài trăm, được rải đều bổ sung cho các đơn vị khác.

Năm Quang im lặng chờ đợi người đối diện nói lý do tìm gặp. Như hiểu ý Năm Quang, tay trung sĩ nói thẳng:

– Đại úy có thể giúp em một giấy phép về Sài Gòn? Bao nhiêu em cũng chung.

Quá quen với những yêu cầu như vậy, Năm Quang mỉm cười độ lượng:

– Tôi có thể giúp anh nếu anh trình bày được một lý do hợp lý.

Trong ánh mắt tay trung sĩ lóe một tia sáng đầy nỗi niềm:

– Em vừa nhận tin, ở quê vợ con em đã chết hết. Chết vì đạp trúng mìn của quân đội gài. Vợ con em đi mìn ruộng. Đại úy hiểu không? Đi mìn ruộng, đạp mìn của chúng ta gài, ba mẹ con chết thảm.

Năm Quang nhìn anh ta bằng ánh mắt cảm thông, chia sẻ:

– Xin chia buồn với người anh em.

Tay trung sĩ nói tiếp bằng giọng run run:

– Tại sao hiệp định hòa bình đã ký rồi mà còn chiến tranh vẫn còn hiện diện khắp nơi? Trong khi chúng ta đang đối diện cái chết, đối diện chiến tranh thì thằng Thiệu làm gì? Buôn lậu. Đại úy nghe rõ không. Nó buôn lậu. Nếu đại úy còn chút lương tâm, hãy cho em một giấy chứng bệnh về Sài Gòn. Nếu đại úy không cho, em cũng bỏ ngũ về Sài Gòn. Em về Sài Gòn để vào dinh Độc Lập gặp Thiệu.

Năm Quang nhướn mắt như ngầm hỏi: “Để làm gì?”. Tay trung sĩ nói tiếp:

– Em sẽ bảo ông ta hãy tôn trọng hòa bình hoặc rút xéo khỏi cái ghế tổng thống của ông ta.

– Liệu lời đề nghị lẻ loi của anh có tác động được Thiệu?

– Một lời đề nghị của em không đủ sức để tác động nhưng nhiều lời đề nghị như thế sẽ tạo thành một sức mạnh.

Năm Quang khích lệ:

– Nếu muốn như vậy, anh không nên vào dinh Độc Lập. Đám quân cảnh sẽ bắt anh ngay khi anh vừa chạm tay vào cánh cổng. Tiếng nói của anh sẽ có giá trị khi được báo chí ghi nhận. Tại sao anh không đứng trước thềm Hạ viện dùng khả năng diễn thuyết của mình yêu cầu Thiệu trả lại hòa bình cho đất nước. Ở vị trí đó anh sẽ tạo được sự chú ý của giới ký giả trong quán bar Gir. Tôi có quen một dân biểu. Anh hãy tìm gặp ông này để được giúp đỡ.

Tay trung sĩ ngó người mất mấy giây mới hiểu viên đại úy bác sĩ đã chấp thuận giúp anh ta về Sài Gòn thực hiện nguyện vọng.

Ngay sau khi ký giấy cho tay trung sĩ về Tổng Y viện Cộng hòa ở Sài Gòn điều trị một chứng bệnh khó xác định, Năm Quang bám theo một chuyến trực thăng bay về Sài Gòn ngay. Về đến Sài Gòn, anh tìm gặp một cơ sở cũ của cụm A10 đang là dân biểu trong Hạ viện.

Năm Quang đề nghị vị dân biểu này giúp đỡ tay trung sĩ.

Mấy ngày sau, trên trang nhất của rất nhiều tờ báo trong nước, nước ngoài đăng bức ảnh tay trung sĩ đứng trước Hạ viện lên tiếng kêu gọi Thiệu từ chức để hòa bình hiện diện ở Việt Nam.

Cũng trong chuyến về Sài Gòn này, anh nhận được tín hiệu liên lạc của Cụm. Như người bệnh nằm liệt giường chiếu nhiều ngày được hồi sinh, anh mừng rỡ đi tìm hòm thư mật nhận chỉ thị. Chỉ thị yêu cầu anh đưa Bá Thành vào mật cứ thuộc vùng giải phóng ở Trảng Bàng.

Năm Quang bảo Bá Thành:

– Ê! Sắp qua trạm kiểm soát kia mày, lấy cái nón sắt tao để phía sau đội lên đi.

Bá Thành im lặng làm theo.

Kể từ đầu năm nay, lo sợ thuộc hạ đảo chính mình, lo sợ quân giải phóng tấn công, Thiệu cho lập một hàng rào quân sự bao bọc kín Sài Gòn. Tất cả những con đường lớn nhỏ, kể cả đường mòn trên đồng từ ngoại ô vào Sài Gòn đều được đặt trạm gác liên hợp được trang bị máy kiểm tra giấy tờ giả.

Chiếc xe Jeep vẫn giữ nguyên tốc độ, khi chỉ còn cách thanh chắn khoảng 20 mét, Năm Quang mới chịu siết thắng. Bốn bánh xe Jeep chị bắt dừng cày miết dưới mặt đường nhựa tạo thành một thứ âm thanh chói tai, buốt óc. Từ trong trạm, một thiếu úy quân cảnh xách súng chạy ra, vừa liếc thấy ve áo của Năm Quang vội nghiêm chào:

– Tôi, Trần Nguyên Vũ, thiếu úy quân cảnh thuộc đơn vị Biệt khu Thủ đô, yêu cầu đại úy xuất trình giấy tờ.

Thấy cái kiểu quân cách của gã thiếu úy, Bá Thành hơi ái ngại cho tình thế. Năm Quang đã quá quen thuộc với món này, hất hàm vắng tục:

– Đù móa! Giấy tờ gì mà? Mà không nhận ra phù hiệu lữ đoàn của tao à? Mà nghĩ coi, từ Vùng Một chiến thuật về đến đây tao phải qua bao nhiêu cái trạm?

Gã thiếu úy vẫn giữ tư thế chào:

– Trình đại úy, phía bên kia trạm, cách vài cây số là vùng không đảm bảo an toàn, Việt cộng đang kiểm soát. Tôi e ngại cho sự an toàn đại úy, mong đại úy thông cảm.

Ngay từ khi được rút lên trung đoàn quân y của lữ đoàn, mỗi lần về Sài Gòn, Năm Quang đều yêu cầu lữ đoàn cấp cho anh sự vụ lệnh đặc biệt để sử dụng trong trường hợp Cụm giao nhiệm vụ bất ngờ. Sự lo xa của anh có dịp sử dụng trong trường hợp này. Nhưng nếu gã thiếu úy hỏi về lý do Bá Thành đi theo anh thì hơi khó. Từ lâu Thiệu đã liệu cánh báo chí vào trường hợp kiểm soát gắt gao, cấm mon men vào vùng giải phóng. Vả lại, Cụm đã yêu cầu Bá Thành không để lộ tung tích ký giả. Năm Quang chỉ còn cách sử dụng chiêu “cả vú lấp miệng em” đánh lạc hướng gã thiếu úy.

Năm Quang vẫn ngồi trên xe, một tay móc túi chìa sự vụ lệnh đặc biệt vào mặt gã thiếu úy, một tay đặt báng súng ngắn đeo bên hông chửi thề liên tục:

– Một sĩ quan cao cấp của lữ đoàn vừa bị thương, đang nằm trong căn cứ Đồng Dù chờ tao. Nếu vì sự rắc rối của mày mà cứu trễ cấp trên của tao thì... tao hứa với mày, tao sẽ đem một đại đội về đây tiễn cái trạm chết tiệt của mày vào chỗ bán đồng nát.

Thấy Năm Quang làm dữ, gã thiếu úy hoảng hốt trả giấy, đứng nghiêm chào, miệng lắp bắp:

– Mời đại úy qua trạm.

Năm Quang nhấn mạnh ga, chiếc xe Jeep miết bánh xuống mặt đường lao vút về phía trước.

15 phút sau, chiếc xe Jeep rẽ vào một vạt rừng chòi. Năm Quang siết tay bạn:

– Mày ở đây, sẽ có người đến đón mày vào mật cứ. Tao phải trở về.

Bá Thành vui ra mặt. Anh cảm nhận rất rõ cái siết tay mạnh mẽ của Năm Quang.

Chương 28

Bá Thành cho chiếc Ladalat rẽ ngoặt vào cổng dinh Hoa Lan.

Tướng Minh mang gương mặt ưu tư đứng chờ anh từ lúc nào. Cái dáng người cao lớn ẩn nhẫn trong bộ đồ 4 túi kiểu ký giả màu xám khiến ông giống một giáo chức già hơn là một vị tướng hưu trí.

– Moa trông toa đến giúp moa vài chuyện quan trọng.

Lần nào cũng vậy, vừa gặp Bá Thành, ông Minh đều nói kiểu ngoại giao như thế.

Nhiều người cho rằng ông Minh là một vị tướng không am tường chính trị. Anh không nghĩ vậy. Là người yêu nước theo kiểu cổ xúy tinh thần dân tộc, khi ở địa vị quốc trưởng, có lẽ ông hiểu cái thế cờ miền Nam nằm trong sự kiềm tỏa của Mỹ. Với thế kiềm tỏa đó, miền Nam chỉ phải đi theo một chuẩn mực do Mỹ vạch ra, không thể khác được. Thế là ông bất lực buông xuôi. Trong những ngày lưu vong tại Thái Lan, ông nhận thấy, miền Nam muốn thoát khỏi bàn tay của Mỹ, chỉ có một con đường duy nhất, đó là chấp nhận vai trò nhạc trưởng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam nhưng với vị thế hiện tại của mình, ông không thể nói trắng ra điều đó.

Tiếp cận ông thường xuyên nên Bá Thành nhận ra ông có tư tưởng như vậy nhưng anh không hiểu vì sao lãnh đạo T4 không lôi kéo ông đứng hẳn về phía Mặt trận. Có lẽ, lãnh đạo T4 đã có một kịch bản bí mật.

Với anh, chuyển vào mật cứ vừa qua là một khóa huấn luyện điệp báo thật sự. Người chỉ huy tình báo Mười Hương và Sáu Ngọc đã truyền đạt cho anh nhiều biện pháp nghiệp vụ quý giá trong cách khai thác thông tin và điều khiển hành động đối phương theo ý đồ mình. Anh Mười Hương khuyên, đừng bảo ông Minh làm điều gì cụ thể cả mà chỉ có một cách duy nhất để hành động. Tất nhiên, hành động duy nhất đó là ý đồ mong muốn của ta. Cái thâm thúy nghiệp vụ và sâu sắc về tình hình, diễn biến chính trị của anh Mười Hương

khiến Bá Thành thán phục tuyệt đối. Sống giữa lòng Sài Gòn nhưng khi gặp Mười Hương anh mới nắm bắt được những mấu chốt quan trọng nhất, yếu huyệt tuyệt đối nhất của chế độ Sài Gòn.

Từ khi nhận nhiệm vụ hoạt động tình báo, anh chỉ nhận được chỉ thị mục tiêu để tự đề ra phương thức hành động. Tức là Cụm chỉ đề ra mục tiêu cuối cùng cần đạt, giống như ra một đề toán đã có đáp số sẵn, anh phải tự tìm ẩn số X trong cách giải bài toán hành động.

Chính trị Sài Gòn thời điểm này giống như một cái lầy thập cẩm. Cái xã hội vàng thau lẫn lộn này, ai cũng có thể trở thành một chính trị gia. Một gã buôn heo, ngủ một giấc thức dậy, hứng chí là chính trị gia bỏ tiền ra thuê thiên hạ ủng hộ mình. Các biểu tượng chính trị mọc nhanh nhảu khắp nơi. Bông lúa, cành trúc, gà trống, nồi đồng, củ tỏi và hàng trăm thứ hàm bà lằng khác đều có thể biến thành biểu tượng của một nhóm chính trị. Lũng củng, lũng nhùng những học thuyết ba xu, những đường lối tiêu, hành, tởi, ớt. Giữa cái mớ hỗn độn ấy, anh cần phải nhận ra nhóm nào có khả năng xoay chuyển tình thế nhất để đối phó. Nếu không có sự định hướng của anh Mười Hương và Sáu Ngọc, bị rơi trong mớ hỗn độn ấy, anh sẽ phân tán rộng sự chú ý của mình. Từ sự phân tích của anh Mười Hương, anh nhận ra, dù hỗn độn nhưng tất cả những nhóm chính trị đều có chung một đòi hỏi: Đuổi Thiệu ra khỏi ghế tổng thống. Tuy hỗn độn nhưng tất cả những nhóm chính trị có thực lực đều chọn tướng Minh là nhân vật trung tâm.

Cầm tờ báo Điện Tín mới phát hành sáng nay, anh trịnh trọng đưa tướng Minh, cất lời:

– Hôm bay báo đăng nguyên văn kế hoạch Sao Chổi của Thiệu đó chú.

Tướng Minh cầm tờ báo, một tay áp sau lưng Bá Thành nhẹ nhàng dúi vào trong:

– Đi vào uống nước trà đã. Thiệu dùng kế hoạch Sao Chổi bịt miệng dư luận tức là tự bịt cả mũi lẫn miệng của y rồi đó. Chết ngộp ngay tức khắc thôi. Toa công khai kế hoạch này ra là bấm đúng huyệt chết đứng của y. Hôm nay, moa muốn ký giả chứng kiến và ghi nhận một cuộc họp quan trọng.

Bá Thành vừa đặt chân lên tiền sảnh đã thấy trong phòng có rất đông những gương mặt các chính trị gia nổi tiếng.

Một nghị sĩ vừa trông thấy anh đã lên tiếng:

–Ồ, có cả ngài Họa sĩ Ớt đây nữa. Xem tranh của ông, cay xé cả mắt.

Bá Thành nhận ra đó là một nghị sĩ vừa được anh đưa gương mặt vào làm chủ thể một bức biếm họa. Trong bức họa này, anh không hề có chủ ý chửi xiên xỏ vị nghị sĩ này mà chỉ mượn hình ảnh ông ta đang giương cao một lá cờ hòa bình. Hàm ý của anh là phê phán chung chung những ông nghị chỉ kêu gọi hòa bình suông bằng lời chứ không bằng hành động cụ thể. Tuy anh không phê phán riêng cá nhân ông ta nhưng nét vẽ phóng khoáng khiến gương mặt của ông ta trông méo mó như một tên hề. Trong giới chính trị Sài Gòn kháo nhau về 3 nỗi sợ khi hoạt động: Âm sát, số một; Lộ quyền, số hai; Cay ớt, số ba. “Cay ớt” là cụm từ ám chỉ Họa sĩ Ớt đưa chân dung vào biếm họa.

Anh chìa tay ra tỏ ý thân thiện với vị nghị sĩ:

– Nếu bức họa làm ông phiền lòng, mong ông thứ lỗi. Tôi chỉ có ý muốn kêu gọi mọi người nên hành động cụ thể có lợi cho nước nhà chứ không chủ ý với riêng cá nhân ông. Xin thứ lỗi! Thứ lỗi!

Vị nghị sĩ cười khà nắm chặt tay anh như chấp nhận lời xin lỗi.

Anh đảo mắt quanh phòng họp nhận diện từng người. Những thành phần có mặt khẳng định cuộc họp này rất quan trọng. Anh đi một vòng bắt tay từng người để phân loại nhanh. Nhóm thứ nhất có xu hướng chống Cộng gồm: Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Hữu Phi, Mai Hữu Xuân, Võ Văn Hải, Tôn Thất Thiện, Bùi Chánh Thời. Nhóm thứ hai chủ trương trung lập hóa miền Nam gồm Vũ Văn Mẫu, Hồ Văn Minh, Nguyễn Hữu Chung, Lý Quý Chung. Nhóm thứ ba có biểu hiện Mặt trận gồm Trần Ngọc Liễng, Lý Chánh Trung, Ngô Công Đức, Dương Văn Ba, Nguyễn Ngọc Lan, Hồ Ngọc Nhuận. Ngoài ra còn một số ký giả trong nước lẫn nước ngoài.

Với những thành phần như vậy, Bá Thành đoán chắc cuộc họp này sẽ đánh dấu một điều gì đó to tát đối với chế độ Thiệu. Anh lặng lẽ tìm một chỗ khuất ngồi xuống theo dõi diễn biến.

Trong cuộc bầu cử năm 1971, Tổng thống Thiệu dùng quyền lực chính quyền ép quốc hội ra luật bầu cử mới buộc mỗi liên doanh phải có đủ 40 dân biểu, nghị sĩ hoặc 100 nghị viên đồng giới thiệu mới được ra ứng cử. Thiệu dùng chiêu này để loại bỏ giá trị chơi, ứng viên chỉ còn hai liên doanh tranh cử là ông Minh và Thiệu. Trước sự xảo trá của Thiệu, ông Minh chờ gần hết ngày niêm yết chính thức danh sách liên danh tranh cử, bất thần tuyên bố rút tên để mỗi người tranh cử với chính mình. Nếu một người tranh cử danh chính ngôn thuận, trong tình thế đó, Thiệu phải hủy bỏ cuộc tranh cử để xin ý kiến quốc hội tổ chức lại. Nhưng bản tính tham quyền cố vị, Thiệu “độc diễn” luôn trong sự dè bủ của công luận quốc tế cơ cho hàng loạt của biểu tình chửi rủa Thiệu. Lúc đó, Bá Thành chưa được của giao nhiệm vụ nhưng anh biết, Cụm đã cho người tiếp cận ông Minh để bày diệu kế đó.

Với sự nhạy bén của một ký giả lẫn lộn trong chính trường địch, anh nhận ra trong số những người tham mưu của ông Minh gồm những Vũ Văn Mẫu, Lý Chánh Trung, Hồ Văn Minh, Trần Ngọc Liễng, Hồng Sơn Đông, Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Nguyễn Hữu Chung và Lý Quý Chung có người của Cụm. Sau này, khi đã vào Cụm, tuy nhận diện được “mặt anh em” nhưng nguyên tắc anh không cho phép anh nhận “họ hàng”.

Sau cuộc “ứng cử độc diễn” của Thiệu, mỗi thứ tư hàng tuần, dinh Hoa Lan có thêm nhiều chính khách mới. Một số người trước kai ủng hộ Thiệu rất hăng, nay tìm đến dinh Hoa Lan để ngóng nghe tin tức, lập trường của Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Một người mặc áo vest bạc đứng lên vỗ tay bôm bốp ra hiệu cho mọi chú ý rồi bắt đầu nói:

– Kính thưa tất cả quý vị có mặt ở đây hôm nay. Chúng tôi cố ý mời tất cả các vị, không phân biệt thành phần chính trị, tôn giáo, đảng phái cùng ngồi với nhau để cùng nhìn về một hướng, đó là vận mệnh quốc gia. Như quý vị đã rõ, Nguyễn Văn Thiệu đã lộ rõ bản chất xảo trá, gian manh, tham quyền, cố vị, lừa đảo, tham nhũng, độc ác, phi nhân. Ông ta đã tuyên bố không chấp nhận hòa bình. Lời

tuyên bố của ông được lặp lại nhiều lần. Đó là sự thách thức trắng trợn đối với những ai biết đau xót trước thảm cảnh dân tộc bị bom cày, đạn xối, người dân vô tội bị giày xép thịt da...

Có ai đó ngồi trong nhóm ông già Thơ nói lớn:

– Gọn đi cha nội.

Không đếm xỉa đến lời nói cắt ngang phá bình, ông ta nói tiếp:

– Chúng ta cần làm áp lực để Thiệu từ chức. Chúng ta cần một người có tài lên thay Thiệu để đưa đất nước vào cái thế hòa bình, hòa hợp dân tộc.

Nhiều lời bàn luận lao xao từ phía các cử tọa khiến lời nói của ông ta bị chìm ngấm. Nhóm nào cũng muốn đại diện của mình trở thành nhân vật trung tâm của “công cuộc” thay Thiệu. Người mặc áo vest xám bạc phải vỗ tay nhiều lần mới làm không khí dịu xuống. Ông ta nói tiếp:

– Chúng tôi nhận thấy ngài đại tướng Dương Văn Minh là người đầy đủ bản lĩnh chính trị để lãnh đạo quốc gia. Chúng tôi xin công bố cương lĩnh hoạt động...

Cả phòng lặng đi giây lát rồi tiếng lao xao lại cất lên. Hầu như ai cũng công nhận tướng Minh là người thay thế Thiệu phù hợp nhất. Ai cũng biết, cái ghế của Thiệu tuy đã lắt lay không vững nhưng vẫn còn tồn tại là nhờ có Mỹ chìa tay ra giữ. Muốn Thiệu ra đi, họ cần một người thay thế. Người thay thế đó phải được Mỹ chấp nhận. Ông Minh đã từng được Mỹ hậu thuẫn trong cuộc đảo chính lật đổ anh em Ngô Đình Diệm, sẽ dễ dàng được Mỹ chấp nhận thay Thiệu hơn những người chưa có “số má”. Vả lại, nếu ông Minh lên nắm quyền, người của họ sẽ có nhiều cơ may tham chính hơn những gã ăn đong khác. Cuộc họp trở nên hỗn loạn: mạnh ai nấy nói.

Ông Minh lẳng lặng bước sang căn phòng thư viện:

Bá Thành cố nhẹ nhàng để không tạo sự chú ý về phía mình, len lách người bám theo tướng Minh.

Tướng Minh mệt mỏi ngã lưng trên chiếc ghế tựa. Gương mặt ông đầy vẻ thất vọng chán chường. Ông tươi tỉnh nét mặt ngay khi trông thấy Bá Thành:

– Moa mệt mỏi quá. Tưởng chúng nó bàn luận chuyện gì mới, không ngờ cứ bấy nhiêu lặp đi lặp lại hoài. Chán ngắt.

Bá Thành ngồi xuống cạnh ông Minh:

– Thừa đại tướng – Anh nói rõ hai tiếng “đại tướng” – Cháu nhận thấy đại tướng đã quy tụ được nhiều thế lực ủng hộ nhưng hình như... không biết đại tướng có chấp nhận ý kiến của cháu không?

–Ồ, toa sao lại khách sáo với moa. Moa luôn tôn trọng ý kiến của những anh em trẻ nhưng nhiệt tâm như toa. Toa cứ nói.

Vẫn giữ thái độ e dè, Bá Thành nói:

– Có một lực lượng rất quan trọng đã thúc đẩy độ chín muồi cho cuộc đảo chính năm Sáu ba. Ông Thiệu rất e dè lực lượng này.

Ông Minh vỗ tay đánh bộp vào thành ghế:

– A! A! Toa định nói về thượng tọa Trí Quang?

Như có luồng sinh lực mới, ông Minh ngồi dậy bóp trán.

Ông Minh là phật tử và có mối thâm tình với thượng tọa Trí Quang - một nhân vật kỳ số một với Thiệu mà Mỹ rất ngán. Trong nhóm chính trị gia ủng hộ tướng Minh đã có sẵn nghị sĩ Mầu, cầm đầu lực lượng hòa giải dân tộc. Nghị sĩ Mầu cũng là đại diện giới Phật giáo. Nhưng thượng tọa Trí Quang mới là người có ảnh hưởng chính trị lớn nhất trong giới Phật giáo nói chung và Ấn Quang nói riêng. Nếu ông Minh tìm được tiếng nói ủng hộ cụ thể từ thượng tọa Trí Quang thì chắc chắn Thiệu không còn đường thoát.

Ông Minh lại vỗ tay xuống thành ghế một lần nữa:

– Ngay ngày mai moa sẽ đến chùa Ấn Quang. Toa rất nhay bén. Cám ơn toa đã cho moa một gợi ý sáng suốt.

Không để ông Minh khe thêm, Bá Thành nhắc lại bài báo công khai kế hoạch Sao Chổi của Thiệu:

– Theo đại tướng thì giới ký giả có nên làm một điều gì đó để phản ứng lại kế hoạch bịt miệng báo chí của Thiệu không ạ?

Sực nhớ đến tờ báo của Bá Thành đưa, ông Minh vỗ trán:

– À, lát nữa moa sẽ đọc. Nhưng moa đã nghe kể nội dung sơ nét. Moa sẽ đề nghị các anh em tổ chức một cái gì đó đập lại tên gian

hùng Thiệu.

Bá Thành thở phào. Anh đã hoàn tất hơn phân nửa điệp vụ. Anh cũng toan thông báo cho tướng Minh biết Thiệu đã có một kế hoạch tấn công dinh Hoa Lan nhưng anh kịp giữ lại. Nếu một cuộc biểu tình quy mô của giới ký giả bùng nổ thì Thiệu chẳng còn hơi sức đâu để tấn công ai khác. Một động tác thừa thãi có thể dẫn đến nguy cơ lộ diện, tốt nhất là giữ bí mật.

Chương 29

Thiệu ngao ngán nhìn gương mặt phì mỡ lấm tấm mồ hôi của Quang. Nếu không bị ràng buộc bởi những phi vụ làm ăn của vợ, Thiệu đã cho gã về vườn từ lâu. Hơn ai hết, Thiệu biết rõ cái gã quân sư an ninh này chẳng làm nên trò trống gì ngoài lòng trung thành tuyệt đối. Bản chất đa nghi khiến Thiệu không tin ai nhưng với Quang thì Thiệu tin. Thiệu tin vì biết sự trung thành của Quang được ràng buộc bởi những phi vụ làm ăn. Nếu không có những phi vụ làm ăn, có lẽ Quang cũng đã bỏ rơi Thiệu như bao nhiêu gã đàn em khác.

Thiệu biết, quốc hội Mỹ dừng đã ngăn Thiệu đến tận cổ nhưng vẫn cố duy trì, dù lay lắt. Cái yếu tố để Mỹ duy trì Thiệu nằm trong cụm từ “chống Cộng tuyệt đối”. Thiệu hiểu điều đó nên bám rịt lấy cái phao chống Cộng để Mỹ đừng bỏ rơi mình.

Nhiều khi Thiệu tự cười cợt mình về cái tư tưởng chống Cộng. Suy cho cùng, chẳng lý do gì để Thiệu căm thù Cộng sản cả. Họ có làm gì ông đâu. Có lần một gã nhà báo Mỹ hỏi về lý do chống Cộng, Thiệu suy nghĩ mất mấy phút mới tìm được một câu khỏa lấp: “Họ gây mất trị an”. Ai muốn hiểu sao cứ hiểu. Ấy vậy mà một sổ ký giả ăn lương “đen” của Quang, cong đít rán dương rằng: “Việt cộng gây mất trị an khu vực và quốc tế”. Làm tổng thống sướng thật. Càng nói những câu tối ý, càng có lý do để người khác suy đoán thành triết lý. Một câu nói bật cũng trở thành một học thuyết. Hồi còn là một anh sĩ quan bộ binh quèn, một lần được giao nhiệm vụ chỉ huy trung đội đi tuần tra khu vực ngoại vi căn cứ. Đang đi tuần, trung đội của Thiệu bất thần chạm mặt hai chiến sĩ Việt Minh đang đi ngược chiều. Hai chiến sĩ Việt Minh thét to: “Đứng lại, các anh đã bị bắt!”. Thoáng nghĩ, ngoài hai người Việt Minh đó, có lẽ quân phục kích rất đông nên Thiệu... co cẳng chạy một mạch về đến căn cứ. Tất nhiên đám lính do Thiệu chỉ huy cũng co cẳng chạy theo. Chạy về tới căn cứ, một anh lính nói cho Thiệu biết là hai người Việt Minh đó tay không

vũ khí, đi đơn độc chứ chẳng có quân phục kích nào. Thiệu bị sĩ quan chỉ huy mắng: “Tôi không tin những lời anh biện minh mà tôi chỉ tin những gì anh mới làm”. Khi trở thành tổng thống, trong một lần đọc diễn văn tố cáo láo Việt cộng vi phạm Hiệp định Paris, đồng thời khẳng định quân lực Việt Nam Cộng hòa đủ sức chống chọi với Việt cộng để cầu xin Mỹ đừng cắt viện trợ, bất thần nhớ đến câu chuyện năm xưa, Thiệu buộc miệng: “Người Mỹ đừng tin lời Việt cộng tố cáo Việt Nam Cộng hòa. Người Mỹ hãy nhìn những chiến thắng mà quân lực Việt Nam Cộng hòa đạt được”. Nói xong, Thiệu toát mồ hôi hột. May nhờ Quang lanh trí thu xếp cho các ký giả cùng phe sửa lại thành: “Đừng nghe những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm”.

Ấy vậy cho nên Thiệu giữ sự trung thành của Quang bên mình.

Thiệu cao giọng hỏi Quang:

– Bọn chó hơi chầu thít ở dinh Hoa Lan đang mưu đồ đảo chính tôi?

– Thừa Tổng thống, hiện giờ mấy lão chính trị ở đó chưa có động thái rõ ràng. Đáng lo ngại là sự xuất hiện của lão Timmes.

– Timmes?

Thiệu lo ngại trước thông tin này. Timmes là một cựu sĩ quan quân đội của Mỹ được CIA sử dụng làm điệp viên chính trị. Thiệu nhớ tới vụ đảo chính Diệm. Kích hơi cho vụ đảo chính đó là một gã CIA có vai trò giống như gã Timmes này.

– Timmes thường xuyên lui tới dinh Hoa Lan nhưng cái đám chính trị gia hết thời ở dinh Hoa Lan vẫn không đáng ngại bằng tướng Kỳ. Timmes cũng mom men đến gặp tướng Kỳ nhiều lần.

– Anh có nghe thằng Kỳ mưu toan gì không?

– Hiện giờ thì chưa nắm được ông Kỳ sẽ làm gì nhưng...

– Nhưng sao?

– Nếu xảy ra đảo chính, lực lượng nào nắm được không quân thì phần thắng nằm trong tay. Tuy ông Kỳ đã hưu trí nhưng đàn em của ông Kỳ còn trong lực lượng không quân rất đông. Mình đề phòng ông Kỳ cho an toàn.

- Anh đã làm gì chưa?
- Dạ, em đã cho tổ Tulip Đen bám sát tướng Kỳ. Chỉ cần có động tĩnh là em cho ám sát ngay. Giết rắn chỉ cần đập đầu thôi. Nhưng...
- Nhưng sao nữa?
- Em cần giấy phép đặc biệt cho đám đàn em được ra vào Tân Sơn Nhất tự do hơn.
- Thì giấy của tụi Tulip Đen là giấy ưu tiên đặc biệt rồi.
- Không sử dụng giấy này được. Lỡ có anh nào bị phát hiện thì ta lòi bản chất... à không, ta để lộ hành tích. Tổng thống nên cho sử dụng giấy phép của an ninh quân đội.
- À! Được rồi. Anh cần bao nhiêu giấy?
- Càng nhiều càng tốt ạ. Ta chỉ sử dụng hai nhân viên nhưng đề phòng mất thằng này còn thằng khác thay thế.
- Được rồi. Anh cứ ghi sẵn danh sách, tôi đích thân mang sang quân đội yêu cầu họ cấp.

Quang mừng húm. Với loại thẻ đặc biệt này, lính của Quang không còn vùng cấm nữa. Cả tháng nay vợ Quang mè nheo về chuyện mấy chuyến hàng đặc biệt từ Tam Giác Vàng cứ bị hốt ở sân bay. Với loại thẻ này, bây giờ đồ thằng nào dám xét hỏi. Chỉ cần một thẻ thôi là Quang đã trúng số mỗi ngày một tờ độc đắc rồi, đằng này có đến mấy chục thẻ.

Thiệu thở dài:

- Tôi vẫn lo ngại đám dinh Hoa Lan.

Lúc này, vì cần số thẻ thông hành đặc biệt, Quang dôn sự nguy hiểm của tướng Kỳ lên, bây giờ đã toại nguyện, Quang đẩy vấn đề dinh Hoa Lan lên hàng đầu:

- Bây giờ dinh Hoa Lan trở thành trụ sở quốc hội rồi. Suốt ngày mấy chả cứ tụ tập ở đó bàn cách lật đổ chúng ta. Hay là mình hốt trọn ổ một lần? Ở đó có nhiều thành phần liên can Việt cộng đang bị truy nã, ta đủ chứng cứ để hốt mà không sợ dư luận.
- Nghị sĩ, dân biểu là thành phần bất khả xâm phạm, được miễn trừ... gì quên rồi?

– Được miễn trừ... miễn trừ..., tóm lại là không được phép bắt họ nhưng em đã có cách. Lẫn lộn trong số đó có nhiều tên đang có lệnh truy nã. Ta cứ bắt hết. Bắt xong, ta họp báo cho rằng làm như vậy để thanh lọc Việt cộng nằm vùng, bảo vệ an nguy cho tướng Minh.

Thiệu đoán Mỹ sử dụng dinh Hoa Lan làm thứ áp lực, một loại vòng kim cô đe dọa cái ghế tổng thống của Thiệu. Mỹ đe dọa theo cái kiểu cao bồi miền Tây: “Anh không nghe lời tôi, tôi sẽ xúi giục tụi nó đảo chính anh đấy”. Bởi vậy, đụng tới dinh Hoa Lan là đụng tới Mỹ. Nhưng im lặng thì cái gai trong mắt cứ nhức nhối, khó chịu.

Kể từ khi Nixon ra đi trong tai tiếng, Ford trở thành Tổng thống Mỹ. Nhờ chứa, Ford vẫn ủng hộ Thiệu nhờ cái mác chống Cộng. Thiệu cần phải chứng minh cho Ford thấy, dinh Hoa Lan là cái ổ Việt cộng để Thiệu là đứa con cưng duy nhất của Mỹ.

Dù ăn không được cũng phải phá cho hôi, Thiệu mím môi bảo Quang:

– Triệt! Triệt hết đám dinh Hoa Lan. Ngay bây giờ, ta có đủ yếu tố đánh úp cái ổ này không?

– Dạ, có sẵn lực lượng. Em đã dự thảo kế hoạch tấn công dinh Hoa Lan từ hơn một tuần nay.

– Có đảm bảo bí mật không?

– Dạ hoàn toàn bí mật.

– Vậy hành động ngay đi.

– Dạ, em thực hiện ngay.

Quang vừa xoay lưng chưa kịp bước đi thì tiếng chuông điện thoại reo đột ngột. Thiệu cầm ống nghe. Đầu dây bên kia, giọng đại sứ martin vang ồm ồm:

– Tổng thống chịu khó bước ra hành lang nhìn xuống công viên. Chúc tổng thống bình yên.

Martin cúp máy ngang.

Thiệu lẫn Quang chạy nhanh lên Tĩnh Tâm lâu nhìn xuống đường. Sau khi đưa mắt nhìn một lượt quang cảnh dưới đường, Thiệu nhăn mặt hỏi Quang:

– Tụi nó làm gì vậy?

Quang xám mặt:

– Hình như... biểu tình. Sáng nay em đã yêu cầu tướng Bình thu xếp ngăn cản một vụ biểu tình của tụi ký giả. Không hiểu thằng nào tiết lộ bí mật kế hoạch Sao Chổi, hôm qua báo Điện Tín đăng nguyên văn.

Thiệu nhăn mặt:

– Chú làm tình báo gì kỳ vậy? Tạm ngưng kế hoạch tấn công dinh Hoa Lan. Lo đối phó với vụ này gấp.

Quang không ngờ toàn bộ kế hoạch tấn công dinh Hoa Lan đã được một cơ sở bí mật đang ẩn nấp trong vao một thư ký của Quang gửi vào cho cụm trưởng A10 ngay khi vừa soạn thảo xong.

Chương 30

Từ sáng sớm người ta đã thấy hàng trăm ký giả, nhà văn, nhiếp ảnh gia nổi tiếng của làng báo Sài Gòn hàng ngay ngắn trước cửa trụ sở Hạ viện. Xung quanh họ là hàng trăm cảnh sát đã chiến đứng đan cánh tay thành hàng rào người hơn 10 lớp. Bên ngoài những lớp hàng rào cảnh sát là hàng chục ngàn người bao vây gồm giới tài xế taxi, giới xích lô, công nhân của các hãng Mic, Xakibomi, Vifomico, sinh viên, học sinh, Phật tử, ni cô, linh mục, trí thức, tiểu thương, thương phế binh. Đã được báo tin trước từ tối qua, hàng trăm ký giả, phóng viên ảnh, phóng viên truyền hình của các hãng tin quốc tế len lỏi vào giữa đám đông để tiếp cận sự kiện.

Cánh cửa Hạ viện đang đóng im ỉm chợt bật mở. Một số dân biểu từ bên trong bước ra chuyền tay nhau phân phát nón lá, gậy và chiếc bị còi cho các ký giả đang xếp hàng. Trên nón là sơn sẵn hàng chữ “Ngày ký giả ăn mày”.

Sau khi trang bị xong dụng cụ, những “người ăn mày” bắt đầu tiến thẳng về hàng rào người cảnh sát. Một cảnh tượng hỗn độn bắt đầu diễn ra. Bên ngoài, lực lượng biểu tình xông vô xé hàng rào cảnh sát để những “người ăn mày” thoát ra. Ở góc phải tòa nhà, có ai đó la lớn: “Cảnh sát đánh người đổ máu ở đây anh em ơi!”. Đám đông kéo dạt sang hướng phát ra tiếng la. Ở đó, một thanh niên trẻ mặc chiếc áo sơ mi trắng nhuộm đỏ máu đang vật lộn với 4 cảnh sát. Đám đông xông vào ôm ngang người 4 gã cảnh sát kéo ra đè nghiêng xuống đường. Thấy đồng bọn bị tấn công, đám cảnh sát làm hàng rào kéo dạt qua giải vây. Nhờ vậy, những người “ăn mày” thoát ra ngoài tiến thẳng về hướng chợ Bến Thành. Họ đi giữa rừng người đông nghịt. Đi đến đâu, rừng người vệt ra chừa lối cho họ đi đến đó. Nhiều người xúc động gởi vào chiếc bị còi của “người ăn mày” gói xôi, bánh mì, thuốc lá.

Rừng người cùng hòa giọng hét to: “Đả đảo đàn áp báo chí! Đả đảo bịt miệng dư luận! Thiệu phải từ chức!”. Từ khắp các ngả

đường, rất nhiều xe chở lính, cảnh sát lẫn xe cứu hỏa xuất hiện nhưng chỉ dừng từ xa, bắt lực quan sát những dòng người hùng hực nhiệt huyết.

Từng dòng người từ khắp các ngã đường đổ về cảng đông. Trục đường Lê Lợi không còn đủ sức chứa hàng chục ngàn người cùng tuần hành, thế là một dòng người tách ra đi dài theo các tuyến phụ bao bọc xung quanh trung tâm Sài Gòn. Dòng người này đồng thanh kêu gào Thiệu từ chức, đòi hòa bình, đòi tự do, đòi cơm áo, đòi thi hành hiệp định Paris và kêu gọi cảnh sát, binh lính đào bỏ ngũ đứng về phía đồng bào đấu tranh. Trên đường đi, dòng người biểu tình vẽ khẩu hiệu bằng nước sơn xuống mặt đường Lê Lợi.

Ở trên bậc thềm Hạ viện, một dân biểu đứng diễn thuyết phân tích việc Thiệu vi phạm hiệp định Paris. Ở một góc chợ Bến Thành, một ni sư đứng giữa hàng trăm ni cô diễn thuyết kêu gọi Phật tử đứng lên đuổi Thiệu ra khỏi đất nước. Trên tượng đài, góc đường Phan Đình Phùng một người đàn ông diễn thuyết kêu gọi con chiên của Chúa cùng hợp lực đòi Thiệu trao chính quyền.

Mười Thắng trong vai một tài xế xe ôm ngồi trên chiếc xe Honda 67 dựng sát góc vỉa hè quan sát quang cảnh. Đây là lần đầu tiên anh hiện diện công khai giữa đường phố trung tâm Sài Gòn, kể từ ngày vào căn cứ. Không khí rục rủa của cuộc biểu tình khiến anh nao lòng.

Anh không ngờ mức độ thành công của kế hoạch được như thế. Anh hài lòng vì không uổng công sức thức trắng suốt một tuần điều phối kế hoạch trong nước rút.

Như một nhạc trưởng trong dàn nhạc giao hưởng nhiều cung bậc, anh đã phân công từng nhiệm vụ riêng lẻ cho mỗi mắt xích thực hiện nhiều công đoạn khác nhau. Điều khó khăn nhất là phải tận dụng đúng thời điểm để bùng nổ cuộc biểu tình đại quy mô này. Nếu chậm một ngày, có thể tình hình sẽ chuyển biến theo chiều hướng khác, bất lợi cho kế hoạch dài hạn. Nếu vội vã, bỏ sót một chi tiết, cuộc biểu tình sẽ không đánh trúng huyết đạo đối phương.

Ngay khi nắm được tin lực lượng ký giả Sài Gòn tổ chức một ủy van “đấu tranh đòi tự do báo chí” để chống lại việc Thiệu ban hành

đạo luật số 007 khống chế tất cả những tờ báo Sài Gòn nhằm bịt mọi thông tin bất lợi đối với ông ta, anh đã chỉ đạo một cơ sở xâm nhập vào lực lượng này. Nếu tổ chức biểu tình trong thời điểm này, Thiệu sẽ dễ dàng đàn áp thẳng tay lực lượng. Anh chỉ đạo cơ sở, tìm cách kiểm chế ủy ban này, khuyến họ khoan manh động để bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ.

Anh biết cái đạo luật 007 vẫn chỉ là một mớ giấy lộn nếu Thiệu không áp dụng cụ thể. Chắc chắn một ngày không xa, Thiệu sẽ hành động. Anh biết chắc như thế vì các tờ báo bất chấp đạo luật 007, vẫn tiếp tục chửi rủa Thiệu, Thiệu từ chức. Đúng như dự đoán, cách nay một tuần, một cơ sở của A10 trú ẩn trong Tổng nha Cảnh sát đã chộp được kế hoạch thực hiện chiến dịch bí mật mang mật danh Sao Chổi gửi vào cứ. bản kế hoạch chiến dịch này nêu rõ chi tiết đàn áp, bắt bớ, khủng bố từng tòa soạn, từng ký giả bằng những thủ đoạn đê hèn nhất, kể cả hành động thuê côn đồ đốt tòa soạn, đánh đập dân mặt ký giả.

Cùng thời điểm, bọn tay chân Thiệu cũng soạn thảo một kế hoạch đánh úp dinh Hoa Lan. Kế hoạch này được soạn thảo bí mật, chỉ có Quang và vài thuộc hạ của y biết, khác với kế hoạch Sao Chổi có rất nhiều bộ phận tham gia soạn thảo. Nếu cho báo chí công bố kế hoạch Thiệu đánh úp dinh Hoa Lan, chẳng khác nào chỉ rõ vị trí của điệp viên đang ẩn thân cạnh Quang. Nếu để Thiệu đánh úp dinh Hoa Lan, một số điệp viên của Cụm sẽ bị vô hiệu hóa hoạt động.

Anh biết thời điểm đã đến. Thế là một kế hoạch tấn công chính trị quy mô vào chính quyền Thiệu được khởi động mà tâm điểm “ký giả ăn mày”. Anh huy động tất cả mạng lưới của Cụm vào cuộc.

Đường dây của H2 chịu trách nhiệm kích thích ủy ban “đấu tranh đòi tự do báo chí” tập hợp lực lượng ký giả, tổ chức nón, bị, gây đi tuần hành “ăn mày”, đồng thời ra thông cáo báo chí phát cho các ký giả, phóng viên quốc tế. Đường dây của H3 chịu trách nhiệm vận động, kích thích các nghị sĩ, dân biểu ủng hộ cuộc tuần hành “ký giả ăn mày”, trong đó, nhân tố chính là Họa sĩ Ớt. Các mắt xích, đường dây ngoại vi của H2, H3 nằm rải rác ở ủy ban bảo vệ quyền lợi lao động, các nhà thờ, chùa chiền, các trường học, các chợ và 39 lăm

chính trị bao quanh Sài Gòn đồng loạt tổ chức xuống đường làm hậu thuẫn cho các ký giả .

Một đoàn sinh viên học sinh đi qua kéo Mười Thắng về thực tại. Những gương mặt trẻ trung hùng hực khí thế, tay vung lên cao, miệng hô vang khẩu hiệu “Đả đảo Nguyễn Văn Thiệu độc tài”. Tim anh run lên khi trông thấy Uyên Nhi, cô học trò mà anh dạy kèm trước khi rời Sài Gòn vào căn cứ. Uyên Nhi thướt tha trong bộ áo dài trắng dẫn đầu một tốp nữ sinh viên, tay cầm khẩu hiệu “Trả hòa bình cho Việt Nam” vung cao.

Như linh cảm, Uyên Nhi ngoái cổ lại nhìn anh. Ánh mắt cô thoáng chút bối rối rồi sáng lên. Cô rời đoàn người tiến thẳng đến bên anh. Khi còn cách anh khoảng 5 bước chân, cô đứng lại. Anh rất muốn nở nụ cười tươi đón Uyên Nhi nhưng tình thế hiện tại không cho phép anh làm điều đó. Anh nhìn Uyên Nhi bằng ánh mắt nhìn hững hờ, xa lạ.

– Hình như... anh.... thầy phải không?

Mười Thắng sửa giọng nói:

– Cô muốn đi xe Honda ôm?

Uyên Nhi rụt rè tiến thêm vài bước chân nghiêng đầu nhìn kỹ anh một lần nữa. Anh lặp lại câu hỏi:

– Cô muốn đi về đâu?

Uyên Nhi chớp chớp mắt, nói nhỏ vừa đủ anh nghe:

– Nếu đúng là anh thì em cũng không cần anh xác nhận. Em chỉ muốn nói là, anh không đúng như người em đã từng nghĩ. Em thất vọng về anh.

Giọng cô run run âm điệu trách móc. Đôi môi chín mọng trĩu xuống biểu lộ trạng thái khinh thị. Anh không thể trách cô. Anh đang trong bộ dạng một người chạy Honda ôm bàng quang thời cuộc, an phận kiếm cơm.

Uyên Nhi nhìn thẳng vào mắt anh một lần nữa rồi xoay lưng tất cả cất bước. Cái dáng nhỏ xinh xắn của cô hòa vào dòng người để lại anh một cảm giác pha trộn vui lẫn buồn đến khó tả.

Chương 31

Sài Gòn đầu tháng Tư như một lò lửa. Mùa khô đã đến hạn ra đi nhưng cơn mưa đầu mùa vẫn chưa chịu đến khiến không khí cứ hầm hập khó chịu. Đã vậy, tin chiến sự nóng hổi ở chiến trường cứ tới tấp bay về càng khiến người ta cứ ngoắc ngoải chờ đợi, mong ngóng một điều gì đó to tát sắp xảy ra.

Từ các quán cà phê cóc trên vỉa hè, các quán bún ốc trong chợ cho đến những nhà hàng sang trọng sòng sành rượu ngoại, đâu đâu người ta cũng hỏi nhau: Quân giải phóng đã tới đâu rồi? Giới cá độ Chợ Lớn còn cá cược với nhau khi nào Sài Gòn thất thủ. Khắp các vỉa hè, phố xá, bến xe, nơi nào người ta cũng bắt gặp một vài anh lính quần áo rách bươm, đầu tóc rối bời, thất thần kể lại cuộc tháo chạy nháo nhào của binh lính ở các chiến trường miền Trung.

Bá Thành ngồi trầm ngâm trong văn phòng tòa soạn, trên tay cầm bản dịch chuyển ngữ một bài báo của hãng tin Mỹ UPI mô tả một chuyến bay của hãng World Airways chở binh lính tháo chạy từ Đà Nẵng về Sài Gòn:

“Khoảng hơn một ngàn người sáng hôm thứ Bảy đã tràn vào phi đạo, đánh đập, giày xéo, bắn nhau để cố leo lên chiếc Boeing 727 của hãng World Airways do USAID thuê bao. Nhưng cuối cùng “chuyến bay địa ngục” – nói theo văn từ của viên phi công trưởng - vẫn có lắc lư hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Tất cả 400 người trên máy bay đều an toàn, kể cả một số người ngồi nép mình ở hầm hành lý dưới lườn máy bay, ngoại trừ một người chết nhẹp vì bị bánh máy bay rút vào ép sát. Sau đây là bài tường thuật chi tiết của phóng viên UPI Paul Vogen đi theo chuyến bay này:

Chiếc Boeing lăn bánh để cất cánh. Nhưng nhiều người dưới đất vẫn nhào ra một cách tuyệt vọng trước lần bánh máy bay di chuyển. Một số binh sĩ dùng cả đại liên bắn theo máy bay.

Khi chúng tôi đáp xuống Tân Sơn Nhất, xác một binh sĩ, khẩu M16 vẫn còn trên vai, đang lắc lư dưới lườn chiếc phản lực. Tôi đã

ở Việt Nam hơn 18 năm và cảnh tượng ở Đà Nẵng hôm thứ Bảy là cảnh thê thảm nhất tôi đã chứng kiến trong đời. Viên hoa tiêu nói với tôi là ông ta đã bay 75 chuyến không vận Nam Vang từ mấy tuần qua, nhưng “thà tiếp tục bay thêm 300 chuyến như vậy còn hơn là bay thêm một chuyến ra Đà Nẵng”.

Trên chuyến bay, những người dân duy nhất là hai phụ nữ và một em bé. Còn lại tất cả là quân nhân. Số quân nhân đã bị quân cảnh bắt giữ ngay khi xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Hầu hết trong số này thuộc đơn vị Hắc Báo được coi là tinh nhuệ nhất của Sư đoàn 1 bộ binh.

Một phóng viên Việt Nam đã chứng kiến tường tận cảnh tượng Ngô Quang Trưởng liều mình nhảy xuống biển bơi ra một chiếc tuần dương hạm đậu ngoài khơi để đào thoát. Ông Trưởng sắp chết đuối thì được một bộ binh sĩ và phóng viên Việt Nam - người chứng kiến sự việc - bơi dừ ra tận chiếc tuần dương hạm”.

Bá Thành sẽ cho đăng bài báo này để người dân Sài Gòn thấy sự hoảng loạn tháo chạy của binh lính. Anh trích dẫn thêm một mẫu tin Tổng thống Ford trả lời phỏng vấn tờ Washington Post: “Có lẽ sự cần thiết lúc này Việt Nam Cộng hòa nên vứt bỏ Thiệu”. Anh chỉnh sửa một vài chi tiết rồi mang bài báo sang phòng thư ký.

Sau đó, anh lấy hồ sơ nhà báo Pháp Paul Leandri – phó văn phòng AFP tại Sài Gòn - bị sát hại tại trụ sở Tổng nha Cảnh sát, cho vào cặp. Khi ra đến cửa, trông thấy một con chuột mập ú lao ngang chân, một thoáng ý nghĩ chạy quanh qua tâm trí, anh nghĩ, Thiệu cầm tinh con chuột, năm nay là năm Mão, kỵ tuổi Thiệu. Thiệu rất tin vào những trò bói toán. Anh đi ngược trở vào gặp viên thư ký, bảo:

– Anh biết nơi ở của chiêm tinh gia Huỳnh Liên không?

Viên thư ký nhìn anh ngạc nhiên:

– Anh cũng tin vào những thứ mê tín đó à?

Viên thư ký hấp háy đôi tròng kính cận hỏi tiếp:

– Huỳnh Liên là thầy bói riêng của Thiệu thì em biết.

– Anh đến đó lấy một quẻ bói cho Thiệu giùm tôi. Số báo ngày mai cũng cần đăng một quẻ bói cho Thiệu. Anh làm cách nào đó cho

quẻ bói dành cho Thiệu càng thâm càng tốt.

Đã hiểu ý anh, viên thư ký nói:

– Nếu vậy, ta cho đăng luôn tin miêu trần yểm cung mạng của Thiệu ở Bình Thuận bị trời đánh?

– Thật hả?

– Thật. Hôm qua, cộng tác viên có gởi một cái bài kể vụ này, có ảnh chụp nữa. Em ngại mấy vụ mê tín dị đoan nên không gởi cho anh duyệt.

Bá Thành cười:

– Nếu những tin liên quan đến vận mệnh xúi quẩy của Thiệu thì cứ cho đăng. Thời điểm này, hù dọa bóng vía ông ta càng nhiều càng tốt.

– Dạ, em hiểu.

Bá Thành buồn cười trước sự mê tín đến mê muội của Thiệu.

Khi vừa ngồi ghế tổng thống chưa ấm dít, Thiệu đã cho mời ông thầy bói Huỳnh Liên đến dinh Độc Lập trần yểm tà ma. Lúc đó, cột cờ của dinh Độc Lập ở dưới đất, ngay trước tiền sảnh, cạnh dài phun nước. Lão thầy bói Huỳnh Liên kéo tay Thiệu ra đứng dưới đường, sau nhà thờ Đức Bà chỉ về hướng dinh Độc Lập bảo: Cái dinh Độc Lập giống như hình con tàu cháy nếu để cột cờ ở đó. Màu cờ ba que là... ngọn lửa, còn màu máu nước phun cao là... khói tỏa. Thế là Thiệu cho dời cột cờ lên nóc dinh.

Thầy bói Huỳnh Liên còn bàn: Dinh Độc Lập là đầu rồng, tượng trưng cho quyền lực của vị vua là Thiệu. Đầu rồng ngoi lên trên ngay phần đất cao là hợp lý. Mình rồng chạy lượn theo các trục đường Côn Lý, ẹo xuống bến Bạch Đằng, uốn lên đường Tự Do ngoặt qua đường Duy Tân rồi... chìm ngấm đuôi dưới đất. Huỳnh Liên khuyên Thiệu nên xây cái gì đó cho đuôi rồng ngóc cao lên. Hỏi cái đuôi đang chìm ở đâu thì Huỳnh Liên chỉ dấu tích tượng đài “chiến sĩ vô danh” của Pháp xây ngày xưa đã bị quân đảo chính Diệm đập phá. Nghe lời Huỳnh Liên, Thiệu cho xây ngay cái hồ Con Rùa ngay góc đường Duy Tân. Thiệu còn chi tiền cho Huỳnh Liên đi khắp miền

Nam tìm 4 yếu huyết trấn yểm. Thiệu tin rằng, làm như vậy, Thiệu sẽ mãi mãi được làm vua.

Anh không tin đánh vào tâm trạng mê tín làm cho Thiệu từ bỏ tham vọng quyền lực nhưng đó sẽ là một trong những yếu tố cộng thêm để tác động tâm lý của Thiệu.

Cụm trưởng đã vào Sài Gòn trú ẩn trong nhà một cơ sở từ cả tháng nay để chỉ đạo lưới hoạt động. Anh đã cùng cụm trưởng phân tích, đánh giá mọi khả năng giãy chết của địch.

Địch liên tiếp tháo chạy khỏi Buôn Mê Thuật, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang và bây giờ co cụm tại tuyến phòng thủ cuối cùng lại Xuân Lộc. Nếu ta đánh vỡ phòng tuyến Xuân Lộc, tiến thẳng vào sào huyết cuối cùng của địch, một cuộc phản kháng trong thế đường cùng của địch sẽ biến Sài Gòn thành một bãi chiến trường hoang tàn, đổ nát. Trước áp lực của Mỹ, Thiệu đã chuẩn bị tư thế rút lui nhưng không vội vã. Thiệu vẫn ngoan cố bám lấy cái ghế tổng thống lay lắt của y. Có thể Thiệu cố tình trì hoãn cho đến khi chính quyền miền Nam chẳng còn gì để mất hòng trả đũa sự buông tay của Mỹ. Nhiệm vụ của anh lúc này là “khích lệ” Thiệu ra đi càng sớm càng tốt. Những bài báo đánh vào tâm lý mê tín của Thiệu sẽ là một phát đạn hòa vào lưới đạn tấn công của Quân giải phóng nhắm vào hướng chính quyền Thiệu.

Bá Thành lái chiếc xe Ladalat rời tòa soạn hướng về dinh Hoa Lan.

Cuộc biểu quyết của Thượng viện Sài Gòn đòi Thiệu từ chức vừa diễn ra. Cho rằng cuộc biểu quyết này do tướng Minh đạo diễn, Thiệu trả thù bằng cách ra lệnh cho cảnh sát bắt hàng loạt chính trị gia đã từng có mặt ở dinh Hoa Lan như nhà báo Kiên Giang – Hà Huy Hà, Tô Nguyệt, Văn Mai, Quốc Phụng, Sơn Nam, linh mục Nguyễn Ngọc Lan, kỹ sư Châu Tâm Luân, Ngân – Nguyên trợ lý của Thiệu... trong đó có nhân vật nội tuyến của Cụm. Một số nhân vật khác, kể cả Bá Thành, chắc chắn sẽ bị Thiệu tiếp tục bắt, anh cần làm một điều gì đó để ngăn chặn tình thế này. Mặc dù không bị bắt vì lộ diện hoạt động tình báo nhưng trong tình thế cấp bách hiện tại, không thể để người của Cụm bị bó tay chân trong phòng giam trong

khi các hoạt động đang cần nhiều nhân lực. Vì vậy, anh cần gặp tướng Minh.

Bá Thành cho xe rẽ vào ngoặt vào cổng dinh. Một tốp cảnh sát áo trắng cầm dùi cui đứng chắn giữa cổng ra hiệu cho anh dừng xe. Đã chuẩn bị trước tình huống này, Bá Thành cầm tấm thẻ “ưu tiên đặc biệt” chìa cho gã cảnh sát. Nếu không có lá bùa hộ mạng này, anh đã bị bắt trong vụ Thiệu trả đũa Thượng viện từ mấy ngày qua. Nhờ F7 là “đệ tử ruột” của tay cố vấn an ninh trong Phủ Tổng thống, Bá Thành mới có tấm thẻ đặc biệt này.

Gã cảnh sát trả lại tấm thẻ, khoát tay ra hiệu cho Bá Thành vào cổng.

Tướng Minh ngồi trầm ngâm một mình trong thư viện, tay cầm tách trà đầy đã nguội ngắt từ bao giờ. Vừa trông thấy Bá Thành, ông mừng rỡ:

– Đúng là cầu được ước thấy. Moa vừa nghĩ tới toa thì toa xuất hiện ngay. Moa đang định nhờ toa mấy việc.

Quá quen với câu chào ngoại giao của tướng Minh, Bá Thành chìa tay ra bắt, miệng nói:

– Cháu chúc đại tướng đầy sức khỏe và vững tinh thần trong thời điểm này.

Vừa rót trà cho khách, tướng Minh vừa lau bầu:

– Thằng Thiệu láu cá thiệt. Tuần trước thằng Kỳ bắt được hai thằng sát thủ lớn vờn gần dinh của nó. Hai thằng mật vụ khai, nó có nhiệm vụ theo dõi từng bước đi của Kỳ, nếu Kỳ có dấu hiệu động binh là ám sát ngay.

Tuy đã biết rõ vụ này nhưng Bá Thành vẫn vờ la hoảng:

– Thiệt vậy sao? Hèn gì ông Martin lần mò tới gặp Kỳ.

Tướng Minh ngạc nhiên:

– Ông đại sứ Mỹ gặp Kỳ?

– Dạ đúng, Cháu có người bạn làm việc trong Phi Long. Người bạn cháu cho biết, tướng Timmes dẫn ông Martin đến gặp Kỳ.

Tướng Minh giãn gương mặt, cười:

– Thủ thuật của bọn Mèo đó. Thằng Timmes cũng mò đến chỗ moa. Tũ Mèo sợ thằng tướng cao bồi làm ầu, đảo chính Thiệu, làm hư ván cờ chính trị cuối cùng của chúng. Mèo muốn chính Thiệu từ chức để già Hương ngồi ghế Tổng thống.

Bá Thành thăm dò:

– Thiệu nhờ Martin thực hiện động thái giả này?

– Không đời nào - Tướng Minh lại cười – Martin muốn dọa Thiệu đó. Nếu anh không sớm từ chức thì tôi sẽ xúi thằng cao bồi đảo chính anh đó. Anh liệu hồn đi nhé. Đó, thăm Kỳ để nói với Thiệu như vậy đó.

Bá Thành vờ thắc mắc:

– Ông Thiệu có hiểu lời răn đe đó không?

– Thiệu không đủ thông minh hiểu điều đó nếu không có người giải thích. Toa làm điều đó đi. Chỉ cần toa cho đăng một cái tin ngắn cho biết ngài đại sứ Mỹ có một chuyến ghé thăm Kỳ bí mật là Thiệu quần đít.

– Nhưng một tờ Điện Tín sẽ không đủ...

– Yên tâm. Moa sẽ bảo mấy đứa nhỏ rỉ tai với các tờ báo khác để đăng tin đồng loạt.

Bá Thành cố giấu nét vui mừng vì đã đạt được thêm một mục tiêu.

Tướng Minh đưa tay xoa trán một lúc rồi cất tiếng:

– Moa nhờ toa một chuyện nghen?

Nghe câu ngoại giao này nghe nhiều lần nhưng trong bối cảnh này, Bá Thành hiểu ông Minh cần anh làm giúp chuyện gì đó. Anh sốt sắng:

– Cháu rất vinh dự được làm điều gì đó có ích cho đại tướng. Cháu biết, mọi việc của đại tướng đều vì dân tộc.

Gởi tia nhìn vào xa xăm, tướng Minh nói giọng trầm buồn:

– Nói thật lòng, moa không còn ham hố gì đến địa vị nữa. Moa đã quá hiểu cái bản chất của Việt Nam Cộng hòa rồi. Thà làm dân một đất nước độc lập, thống nhất, còn hơn làm tổng thống một cái chế

độ lệ thuộc ngoại bang. Trong tình hình này, nếu già Hương giữ cương vị tổng thống, thời gian giã chết của chế độ sẽ kéo dài ngoắc ngoải, càng thêm khổ dân chúng. Moa phải giành lấy cơ để trao cho Quân giải phóng càng sớm càng tốt.

Bá Thành nhìn ông Minh. Một số người cho rằng ông Minh không biết là chính trị. Anh nghĩ khác. Anh nghĩ tướng Minh không thuộc dạng tham vọng chính trị. Đã từng giữ cương vị quốc trưởng của chính quyền miền Nam, ông hiểu sâu xa các chính trường nguy tạo, giả hiệu do Mỹ dựng lên. Những chính trị gia bao quanh ông mới là những người thúc đẩy ông tham chính. Nói chính xác hơn là họ núp bóng ông, lấy ông làm biểu tượng quyền lực đối chọi với thế lực đương quyền.

– Nếu Thiệu trao quyền cho già Hương, moa sẽ tổ chức một đại hội nhân sĩ, trí thức để ra một tuyên cáo chống chính phủ của già Hương. Moa biết chắc chính phủ của Hương sẽ là một “chính phủ của Thiệu nhưng không có Thiệu”. Địa điểm sẽ thông báo sau. Thời gian được chọn là ngay sau khi Thiệu trao quyền tổng thống cho già Hương. Toa giúp mua phiên dịch bản thông cáo này ra tiếng Anh, Pháp để phân phát cho các ký giả quốc tế.

Tướng Minh với tay lấy từ trên kệ xuống một xấp tài liệu đưa cho Bá Thành, căn dặn:

– Bí mật tối đa nhé. Moa chỉ tin tưởng mỗi mình toa trong việc này.

Bá Thành nhận xấp hồ sơ từ tay tướng Minh:

– Cháu hứa sẽ hoàn tất sớm việc dịch thuật và giữ bí mật tuyệt đối.

– Tòa soạn cho moa danh sách các ký giả quốc tế luôn thể. Chỉ chọn những ký giả ủng hộ hòa bình thôi nhé.

– Dạ.

Bá Thành đứng lên sửa soạn kiếu từ. Tướng Minh nói bằng quơ một mình:

– Giá như có cách nào đó để moa gặp trực tiếp một đại diện của Mặt trận Dân tộc Giải phóng thì hay biết mấy.

Bá Thành hơi chột dạ. Anh không hiểu câu nói của tướng Minh có ẩn chứa ý gì. Có thể tướng Minh đã đoán biết anh là người của Mặt trận nhưng cũng có thể tướng Minh chỉ bộc phát tức thời ý nguyện. Dù thế nào đi nữa, anh cũng không cho phép mình tắc trách. Anh trả lời cầm chừng:

- Cháu nghĩ, sẽ có lúc Mặt trận sẽ cử người tìm gặp đại tướng.
- Moa cũng mong vậy.

Bá Thành đón bàn tay của tướng Minh nắm chặt trước khi xoay người.

Chương cuối

Một buổi sáng tháng 4 năm 2010, trong căn phòng nhỏ tại thành phố Hồ Chí Minh, một ông lão tầm thước, có đôi mắt thông minh và mái tóc bạc trắng ngồi đối diện với một nữ nhà báo trẻ, thuộc thế hệ 8X. Đó là ông Trần Quốc Hương - người chỉ huy nhiều mạng lưới tình báo cách mạng hoạt động trong lòng địch ở miền Nam trước năm 1975. Ông đang kể cho cô nhà báo nghe về một góc nhỏ của cuộc chiến tranh vĩ đại giải phóng dân tộc mà ông là người trong cuộc.

Cô nhà báo sinh ra trong thời kỳ đất nước bước vào giai đoạn đổi mới và trưởng thành trong thời kỳ phát triển kinh tế. Khái niệm về chiến tranh đối với cô mơ hồ, trừu tượng. Vì vậy, ông chỉ hướng câu chuyện vào những góc khuất nhỏ, những góc khuất ít người biết để minh họa thêm cho một khúc ngoặt thời gian. Điều đó, những nhân chứng như ông, ít ai biết. Nếu so với pho lịch sử của đất nước thì điều đó quá nhỏ nhoi, cùng lắm được các nhà viết sử ưu ái ghi một vài dòng ngắn gọn. Nhưng nếu so với một đời người sống trọn vẹn trong thời bình yên, phồn thịnh thì những góc khuất nhỏ ấy trở thành vĩ đại. Những góc khuất nhỏ ấy chất chứa rất nhiều điều, kể mãi không cạn.

Ông khiêm tốn nhận mình chỉ là một nhân chứng lịch sử cuộc kháng chiến của dân tộc nhưng những gì ông đã cống hiến khiến cho pho lịch sử ấy dày thêm rất nhiều trang.

Tham gia hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám, ông là một trong những thanh niên ưu tú của chính quyền non trẻ. Năm 1954, khi hai miền đất nước bị chia cắt sau hiệp định Genève, ông được Trung ương biệt phái vào Nam để xây dựng, huấn luyện và chỉ huy một số mạng lưới điệp viên hoạt động trong lòng địch. Kể từ đó, tuổi trẻ của ông trôi theo dòng lịch sử kháng chiến miền Nam trong trận tuyến tình báo. Ông thấu hiểu những nhân vật tình báo của ông là một khuôn mẫu hoàn toàn khác với những khuôn mẫu

của mọi đất nước phồn vinh hiện đại. Họ đã cống hiến không vụ lợi, không trả treo với lịch sử và ra giá với bản thân. Nhờ giá trị đó, họ luôn chiến thắng.

Như sinh ra để hoạt động tình báo ông luôn chiến thắng, kể cả lúc bị địch bắt vào năm 1958. Biết ông là tình báo cao cấp, địch sử dụng mọi biện pháp để lung lạc ý chí ông rồi sau đó mua chuộc. Không khuất phục được chúng đã đưa ông vào danh sách 200 tù nhân cần thủ tiêu, nhưng chưa kịp thực hiện thì cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm xảy ra.

Ra khỏi tù, ông về Hà Nội. Năm 1968 Trung ương Cục miền Nam xin Trung ương chi viện ông về chiến trường miền Nam. Lần vào Nam này, ông giữ vai trò Phó Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam phụ trách An ninh đô thị và Trinh sát vũ trang, đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban An ninh Sài Gòn - Gia Định. Đây là thời điểm ông tổ chức, xây dựng và chỉ huy nhiều Cụm tình báo hoạt động trong lòng chính quyền địch, trong đó có cụm tình báo A10.

Bằng giọng chậm rãi, khúc chiết, ông kể:

– Trong lịch sử thế giới, trận đánh quyết định cuối cùng của chiến tranh luôn biến sào huyệt của kẻ chiến bại thành một bãi hậu chiến đổ nát, hoang tàn. Duy nhất chỉ có thành phố Sài Gòn được giải phóng nguyên vẹn. Để làm được điều đó, ta phải vận dụng rất nhiều bộ phận quân sự, chính trị, nghiệp vụ phối hợp chiến đấu. tất cả bộ phận đó, mỗi anh một việc, mỗi anh một vị trí nhưng đều tập trung cho nỗ lực giải phóng Sài Gòn nguyên vẹn. Như một dàn nhạc giao hưởng, một bộ phận thực hiện một cung bậc khác nhau bằng các loại nhạc cụ khác nhau nhưng có cùng một nhịp, cùng một nhạc phẩm. Nếu Trần Văn Hương không chịu trao quyền Tổng thống cho Dương Văn Minh mà tiếp tục ra lệnh Sài Gòn tử thủ thì Quân giải phóng buộc lòng đánh sâu vào nội đô. Trước sau gì thì ta cũng giải phóng xong nhưng mỗi ngày kéo dài thêm cuộc chiến là danh sách người chết dài thêm. Phố phường sẽ đổ nát vì giao tranh. Chính cụm tình báo A10 đã góp phần không nhỏ trong việc tạo động lực thúc đẩy ông Minh quyết tâm giành lấy chính quyền để giao cho Cách mạng. Sau này, khi trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, ông Minh luôn khẳng định Huỳnh Bá Thành là người tác động quan trọng

nhất để ông tuyên bố đầu hàng, trao chính quyền cho Quân giải phóng. Sáng ngày Hai mươi chín tháng Tư năm Bảy lăm, khi Quân giải phóng đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch và đã tiến quân đến sát cầu Sài Gòn, một đơn vị biệt động quân của địch được lệnh đặt mìn phá hủy cầu để chặn bước tiến của quân ta. Huỳnh Bá Thành đã nhờ Huy - một vị dân biểu là con rể của Dương Văn Minh bạn thân của chỉ huy đám lính biệt động quân chốt giữa cầu Sài Gòn - yêu cầu đừng phá sập cầu. Lúc ấy Sài Gòn rất náo loạn nhưng Huy vẫn đến được tận chân cầu gặp trực tiếp tay chỉ huy yêu cầu giữ nguyên cây cầu với lý do: chừa đường cho đám tàn quân ở Long Khánh chạy về Sài Gòn. Nhờ vậy, xe tăng và quân của ta có đường xâm nhập vào thành phố...

Chờ ông ngưng lời nháp ngum trà, cô nhà báo trẻ hỏi:

– Thưa ông, vì sao gọi A10 là tình báo chính trị ạ?

Ông cười hồn nhiên:

– Có lẽ trên thế giới chưa có hoạt động tình báo nào như cụm A10. Họ không được trang bị bất kỳ máy móc, thiết bị nào cả. Tất cả các thành viên của cụm đều không có đồng lương nào. Hoạt động vì lòng yêu nước, vì nhiệt tình tuổi trẻ và vì cách mạng. Gọi là tình báo chính trị vì hoạt động của cụm luôn bám các chủ trương của địch mà đánh. Đánh bằng chính trị. Tính từ năm Bảy hai đến đầu năm Bảy lăm, Thiệu ban hành hơn sáu mươi sắc lệnh để thủ tiêu quyền dân chủ, khủng bố tất cả những ai không đồng ý với ông ta. Thông qua A10 Thành ủy đề ra các khẩu hiệu cho từng giới, từng ngành, từng thời điểm để đấu tranh với Thiệu. A10 đã linh hoạt để xoay chuyển hình thức, quy mô đấu tranh chính trị một cách linh hoạt, phù hợp, sát thực tế nên lôi kéo, cuốn hút được nhiều thành phần trung gian, nhiều sĩ quan, binh lính, nhân viên nguy quyền giúp phong trào đấu tranh biểu tình vừa có hiệu quả, vừa bảo toàn được lực lượng, góp phần thúc đẩy nhanh sự khủng hoảng chính trị trong chính quyền Sài Gòn. A10 đã làm các sắc lệnh của Thiệu bị vô hiệu, thậm chí để biến các sắc lệnh ấy trở thành chứng cứ tố cáo Thiệu.

– Hầu hết những thành viên của A10 đều không qua đào tạo nghiệp vụ tình báo?

Ông lại cười:

– Đúng. Nếu có thì chỉ là những buổi nói chuyện mang tính bình luận thời sự hơn là học nghiệp vụ. Mỗi thành viên A10 đều tự tìm cho mình một phương thức hoạt động. Ấy vậy mà, suốt thời gian hoạt động, cho đến ngày toàn thắng không một thành viên nào của Cụm A10 bị địch phát hiện. Nhắc chuyện này khiến tôi nhớ đến một nữ giao liên của A10. Cô này là em vợ Bá Thành, lúc đó đang là sinh viên Đại học Khoa học Sài Gòn, chưa từng tham gia phong trào sinh viên lần nào và hoàn toàn chưa có kinh nghiệm hoạt động bí mật. Thời điểm đó, Bá Thành bị theo dõi nên không thể tiếp xúc trực tiếp với H3. Thế là Bá Thành nhờ cô em vợ này trao một tài liệu quan trọng cho H3. Bá Thành dặn cô đến địa chỉ hẹn, chờ gặp một người thanh niên. Nếu anh ta nói đúng và trả lời đúng mật khẩu thì giao tài liệu được hóa trang thành diều thuốc lá. Sau lần đầu tiên thực hiện nhiệm vụ thành công, cô này xin được nhận nhiệm vụ luôn mà không biết đó là làm tình báo. Sau này, khi đó là nhiệm vụ tình báo thì cô đã trở thành một cán bộ đầy kinh nghiệm từ bao giờ.

Cô nhà báo toan hỏi thêm điều gì đó, ông ôn tồn bảo:

– Khi đất nước thống nhất rồi, một số anh em trong A10 được chuyển về công tác tại Công an Thành phố, một số chuyển sang làm báo, luật sư. một số khác vẫn tiếp tục ẩn thân hoạt động, bước vào cuộc chiến đấu thầm lặng khác để bảo vệ an ninh tổ quốc và giữ bình yên cuộc sống cho mọi người. Hồi mới hòa bình, tôi chỉ đạo “đại úy bác sĩ thủy quân lục chiến” Khánh Duy vẫn ra trình diện quân cách mạng như bao nhiêu anh em binh sĩ ngụy khác. Khánh Duy vẫn đi học tập cải tạo. Nhưng sau đó, vì thấy không cần thiết duy trì vỏ bọc đó, Khánh Duy được chuyển về công tác tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện giờ, Khánh Duy là giám đốc một trung tâm cai nghiện ma túy tự nguyện ở Thanh Đa; Minh Trí là luật sư trưởng văn phòng luật sư Trí Việt; Hai Phương là một nhà báo; Ba Hoàng đã mang hàm Thiếu tướng Công an... Có người đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng, có người đang được đề nghị.

Ngưng một chút, ông nói tiếp như để kết thúc cuộc trò chuyện:

– Không thể kể hết tất cả mọi thứ được. Với tình báo, chạm vào bất kỳ điểm nào, góc ngách nào cũng có thể biến nó thành một câu chuyện dài nhiều tình tiết...

Ông nhắm nghiền mắt, dựa người vào thành ghế nghỉ ngơi. Sức khỏe của ông dạo này không được tốt lắm. Nhưng tiềm ẩn trong cơ thể yếu ớt vì tuổi già đó, một sức sống mãnh liệt luôn tồn tại.

Trại sáng tác Đà Lạt 2009

Trại sáng tác Nha Trang 2010

Nông Huyền Sơn

HẾT.